

VIỄN CẢM VÀ THỂ DĨ THÁI

Sách của bà Alice A. Bailey

Điểm đạo, Nhân loại và Thái dương
 Thư về Tham Thiên Huyền Linh
 Tâm Thức của Nguyên Tử
 Luận về Lửa Càn Khôn
 Ánh Sáng của Linh Hồn
 Linh Hồn và Cơ Cấu của Linh Hồn
 Từ Trí Tuệ đến Trực Giác
 Luận về Huyền Linh Thuật
 Từ Bethlehem đến Calvary
 Đường Đạo trong Kỷ Nguyên Mới – Quyển I
 Đường Đạo trong Kỷ Nguyên Mới – Quyển II
 Các Vấn Đề của Nhân Loại
 Sự Tái Lâm của Đấng Christ
 Vận Mệnh các Quốc Gia
 Áo cảm: Một Vấn Đề của Thế Gian
 Viễn cảm và Thể Dĩ Thái
 Tự Truyện Chưa Hoàn Tất
 Giáo Dục trong Kỷ Nguyên Mới
 Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn
 Luận Về Bảy Cung
 Q. I – Tâm Lý Học Nội Môn
 Q. II – Tâm Lý Học Nội Môn
 Q. III – Chiêm Tinh Học Nội Môn
 Q. IV – Chữa Trị Theo Huyền Môn
 Q. V – Cung và Điểm Đạo

Trích từ một phát biểu của Chân sư Tây Tạng

Xuất bản vào tháng 8 – 1934

Chỉ cần nói rằng tôi là một đệ tử Tây Tạng thuộc một cấp nào đó, và điều này mách cho bạn rất ít, vì tất cả đều là đệ tử, từ người tìm đạo tâm thường nhất trở lên và trên cả chính Đức Christ nữa. Giống như những người khác, tôi đang sinh hoạt trong một thể xác trên các biên giới Tây Tạng, và thỉnh thoảng (theo quan điểm thế tục) tôi có chăm sóc một nhóm gồm nhiều Lạt ma (lamas) Tây Tạng, khi các bốn phần khác của tôi được thư thả. Chính vì sự kiện này mới có dư luận cho rằng tôi là một tu sĩ của Lạt-ma-viện đặc biệt này. Những ai cộng tác với tôi trong công việc của Thánh Đoàn (và mọi đệ tử chân chính đều cộng tác trong công việc này) đều biết tôi dưới một danh xưng và chức năng khác. A. A. B. biết rõ tôi là ai và biết tôi theo hai danh xưng.

Tôi là một huynh đệ của các bạn, kẻ đã đi trên Thánh Đạo hơi lâu hơn là đạo sinh bậc trung và do đó phải gánh vác các trách nhiệm lớn lao hơn. Tôi là kẻ đã phấn đấu và đấu tranh trên con đường riêng của tôi để tiến vào phạm vi ánh sáng lớn hơn là phạm vi của người tìm đạo (tức là kẻ sẽ đọc được đoạn văn này), do đó tôi phải hành xử như một kẻ truyền đạt ánh sáng dù bất cứ giá nào. Tôi không phải là một người luống tuổi như số tuổi cần có trong các huấn sư, tuy thế, tôi không còn non kém hay thiếu kinh nghiệm nữa. Công việc của tôi là giảng dạy và quảng bá tri thức của Minh Triết Muôn Thuở (Ageless wisdom) ở bất cứ đâu mà tôi có thể tìm được sự đáp ứng, và tôi đã làm việc này từ nhiều năm qua.

Khi có dịp, tôi cũng tìm cách trợ giúp Chân Sư M. và Chân Sư K.H., vì từ lâu, tôi đã liên kết với các Ngài và với công việc của các Ngài. Qua tất cả mọi điều trên, tôi đã nói với bạn nhiều rồi. Tuy thế, đồng thời tôi cũng đã không nói gì với bạn cả để đưa bạn đến chỗ nghe theo tôi một cách mù quáng, và tôn sùng một cách thiếu sáng suốt mà người tìm đạo dễ xúc cảm thường có đối với vị Đạo sư (Guru) và Đức Thầy (Master) là các vị mà cho tới lúc này, kẻ tìm đạo chưa thể tiếp xúc được. Người tìm đạo cũng sẽ không có được sự tiếp xúc hằng mong ước đó, cho tới khi nào y chuyển hóa được lòng tôn sùng bằng xúc cảm thành việc phụng sự vị tha đối với nhân loại chớ không phải đối với Chân Sư.

Các sách do tôi viết, đã được đưa ra mà không đòi hỏi phải được chấp nhận. Chúng có thể đúng, trung thực và hữu ích, hoặc có thể không có gì cả. Chính bạn phải xác định sự xác thực của chúng bằng việc thực hành đúng đắn và bằng việc luyện tập trực giác. Cả tôi lẫn A. A. B. đều ít quan tâm đến việc xem các sách đó được đón chào như là các tác phẩm được truyền linh hứng hay là được ai đó nói đến (bằng cách hạ thấp giọng) như là công trình của một trong các Chân Sư. Nếu các sách này trình bày chân lý cách nào mà nó vẫn theo đúng trình tự đã được đưa ra trong các giáo huấn trên thế gian, nếu kiến thức được đưa ra giúp nâng cao hoài bão (aspiration) và ý-chí-phụng-sự (will-to-serve) từ cõi tình cảm đến cõi trí (cõi hoạt động của các Chân Sư) thì các sách này đã đạt được mục tiêu. Nếu giáo lý được truyền đạt này tạo ra được một đáp ứng nơi thể trí giác ngộ của kẻ phụng sự trên thế gian và mang lại sự lóe sáng cho trực giác của y, thì bấy giờ giáo lý này mới nên được chấp nhận. Bằng không thì thôi. Nếu các lời này đáp ứng được với sự vững tin cuối cùng, hay được cho là đúng dưới sự trải nghiệm của Định Luật Tương

Ứng (Law of Correspondences), thì bấy giờ chúng mới thực sự là tốt lành. Còn nếu không được như thế, thì đạo sinh đừng nên chấp nhận những gì đã được nói ra.

NỘI DUNG

Chương	Số Trang (Anh ngữ)
Tiết một	
Giáo huấn về viễn cảm	
I. Lĩnh vực tương tác viễn cảm	1
II. Công tác viễn cảm. Ba yếu tố chính...	11
III. Ba loại viễn cảm: Bản năng, Trí tuệ, Trực giác...	16
Hai nhóm khả năng viễn cảm khác...	21
IV. Ba loại Năng Lượng có liên quan...	25
V. Phát triển của quan hệ viễn cảm	30
VI. Công tác viễn cảm tập thể : ba huấn thị	37
VII. Khoa học về ấn tượng: Chức năng thái dương và hành tinh của nó.	41
Các nguồn ấn tượng đối với ba Trung Tâm Hành tinh	42
VIII. Khoa học tối thượng về Tiếp xúc ...	52
Ba cách biểu lộ phụ thuộc lẫn nhau	52
Mục tiêu của nó trong Diễn Trình Tiến hóa của sự sống	54
IX. Khu vực mở rộng của Tương tác hữu thức	58
X. Trình tự khai mở các mối liên hệ	64
Các Nhóm liên kết bên trong Sự sống hành tinh	67
Trí tuệ, Tiêu điểm của sự phát triển hành tinh	71
XI. Các kết quả của sự tiếp xúc và tiếp nhận	75
Trình tự ấn tượng của hành tinh	80
XII. Liên hệ của Trung tâm Nhân Loại với Trung Tâm Thánh Đoàn	83
Các cội nguồn Ấn tượng đối với đệ tử	86
Đóng góp của đệ tử vào Thiên Cơ	91
XIII. Sự bén nhạy về viễn cảm, một khai mở bình thường	94

Phát triển tâm linh song hành	96
Ghi nhận và lý giải	100
XIV. Các Trạng thái cao của liên hệ trong Toàn Linh Trí	109
Các Tác Nhân tạo ấn tượng của Thiên Ý	119
XV. Các liên hệ liên hành tinh và ngoại hành tinh	124
Vai trò chủ chốt của nhân loại	126
Bảy phát biểu mô tả kiểu mẫu của công việc hiện nay trên hành tinh	131
Các Trung tâm và các năng lượng cung	135
Tính chia rẽ: Đại hãm huyền	137

Tiết Hai

Giáo Huấn về Thể Dĩ Thái

I. Bản chất của thể dĩ thái	139
II. Nền tảng của sự không chia rẽ	148
Chức năng của bốn chất dĩ thái	156
III. Các Trung tâm hành tinh và nhân loại có trong chất dĩ thái.	159
Kiểu mẫu đổi thay của thể dĩ thái hành tinh	164
IV. Các bí huyết và phạm ngã	167
Liên hệ giữa các bí huyết cao với các bí huyết thấp	169
V. Bản chất của không gian	177
VI. Sự sống hành tinh là một trung tâm trong thái dương hệ	182
Tam giác năng lượng trung ương	185
Trình tự liên hệ lẫn nhau của các tam giác	190
Mối liên hệ toàn vẹn của con người và chức năng sáng tạo bên trong Tổng Thể	192
Mục Lục	199

Đại Thánh Nguyên
(The Great Invocation)

*Từ điểm Linh Quang trong Thiên Trí
Câu xin ánh sáng tràn ngập trí người
Xin cho Linh Quang giáng xuống Dương Trần.*

* * *

*Từ điểm Bác Ái trong Thiên Tâm
Câu xin bác ái tràn ngập tâm người
Xin cho Đấng Christ trở lại Trần Gian.*

* * *

*Từ trung tâm nơi Thiên Ý được thấu triệt.
Xin Thiên ý dắt dẫn tiểu chí nhân loài
Thiên ý mà các Chân Sư biết rõ và phụng hành.*

* * *

*Từ trung tâm mà chúng ta gọi là loài người
Câu xin Cơ Bác Ái và Linh Quang khởi động
Mong cho Thiên Cơ phong bế tà môn
Câu xin Linh Quang, Bác Ái và Huyền Năng phục hồi Thiên
Cơ chốn Trần Hoàn.*

“Thỉnh Nguyên hay Khấn Nguyên trên đây không thuộc về bất cứ người này hay nhóm nào, mà thuộc về toàn thể nhân loại. Nét đẹp và sức mạnh của Thỉnh Nguyên này nằm trong sự giản đơn của nó và trong cách diễn đạt một vài chân lý quan yếu mà tất cả mọi người, một cách tự nhiên và một cách bình thường, đều chấp nhận – chân lý về sự hiện

tôn của một Đấng Thông Tuệ cơ bản, Đấng mà chúng ta gán cho tôn danh một cách mơ hồ là Thượng Đế; chân lý cho rằng đằng sau mọi vẻ bên ngoài có một mãnh lực thúc đẩy của vũ trụ là Tình Thương; chân lý cho rằng có một Đấng Cao Cả đến trần gian, người Cơ Đốc giáo gọi là Đấng Christ và thể hiện tình thương đó sao cho chúng ta có thể hiểu được; chân lý cho rằng cả tình thương và sự thông tuệ đều là kết quả của Thiên Ý; và sau cùng chân lý tự hiển lộ rằng chỉ qua chính nhân loại mà Thiên Cơ mới được thể hiện.”

Alice A. Bailey

GIÁO LÝ VỀ VIỄN CẢM (1)

I. Lĩnh vực Tương Tác viễn cảm.

Một trong các đặc điểm để phân biệt Đoàn Người Phụng Sự Thế Gian và các thức giả, ấy là tổ chức bên ngoài đang giữ cho họ kết hợp lại, thực ra không tồn tại. Những người này *được giữ chung lại với nhau bằng một cấu trúc bên trong của tư tưởng* và bằng một môi trường/phương tiện viễn cảm với quan hệ hỗ tương. Các Đấng Cao Cả mà tất cả chúng ta ra sức phụng hành đều được liên kết như thế, và có thể – với nhu cầu tối thiểu và với cách tiêu phí thần lực ít nhất – có được mối liên giao với nhau. Tất cả các Ngài đều được điều hợp vào một rung động đặc biệt.

Trong các nhóm mới được tập hợp chung lại, nhiều người có bản chất rất khác nhau, họ đều ở trên các cung khác nhau, có các quốc tịch khác nhau, mỗi người trong số đó đều là sản phẩm của các môi trường và tính di truyền khác nhau rất nhiều. Ngoài các yếu tố rõ rệt này (các yếu tố thu hút sự chú ý tức khắc) cũng có tình trạng đa dạng như nhau trong kinh nghiệm sống của các linh hồn liên hệ. Sự phức tạp của vấn đề cũng tăng thêm một cách khủng khiếp khi người ta nhớ lại con đường dài mà mỗi người đã vượt qua và nhiều yếu tố (hiện ra từ một quá khứ xa xăm và mơ hồ) đã góp vào việc làm cho mỗi người có bản chất như ngày nay. Do đó, khi

¹ *Telepathy*: do tiếng Hy Lạp *tele*: xa, *viễn*, và *pathos*: cảm nhận. *Viễn cảm*: cảm nhận được từ xa bằng một phương pháp khác với các giác quan thông thường. Còn được dịch là “thần giao cách cảm”. (ND)

người ta nghiên ngẫm về các hố ngăn cách và các khó khăn xảy ra đột ngột cho các tình huống khác nhau như thế, thì ngay tức khắc câu hỏi nảy sinh: Điều gì đem lại nền tảng đáp ứng chung, và điều gì làm cho có thể có một tương tác giữa các thể trí có liên hệ? Câu trả lời cho câu hỏi này rất là quan trọng và cần một sự hiểu biết tường tận.

- 2 Khi Thánh Kinh Cơ Đốc dùng các lời: “Trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn”, thì chúng ta đã nói về một định luật căn bản trong thiên nhiên và nền tảng của một sự kiện được diễn đạt rõ ràng mà chúng ta gói ghém bằng từ ngữ hơi vô nghĩa: *Toàn hiện (Omnipresence)*. Sự toàn hiện có căn bản của nó trong vật chất (substance) của vũ trụ và trong những gì mà các nhà khoa học gọi là dĩ thái (ether). Từ ngữ “dĩ thái” này là một thuật ngữ chung (generic term) bao hàm đại dương của các năng lượng mà tất cả đều có liên hệ chặt chẽ với nhau và tạo thành thể năng lượng tổng hợp duy nhất (one synthetic energy body) của hành tinh chúng ta.

Do đó, trong khi tiến đến vấn đề viễn cảm, cần phải thận trọng ghi nhớ rằng thể dĩ thái của mọi hình hài trong thiên nhiên là một phần nguyên vẹn của hình hài có thực (substantial form) của chính Thượng Đế – không phải là hình hài xác thân trọng trực, mà là những gì mà các nhà huyền bí học xem như là chất liệu tạo hình (form-making substance). Chúng ta dùng từ ngữ God để chỉ sự biểu lộ của Sự Sống Duy Nhất đang làm linh hoạt mọi hình hài trên cõi biểu lộ bên ngoài. Do đó thể dĩ thái hay thể năng lượng của mọi con người là một phần nguyên vẹn của thể dĩ thái của chính hành tinh và tất nhiên của thái dương hệ. Nhờ môi trường/phương tiện (medium) này mà về mặt căn bản, mọi con người đều có liên quan tới mọi biểu lộ khác của Sự Sống Thiêng Liêng, nhỏ hoặc lớn. Chức năng của thể dĩ thái là để thu nhận các xung

lực năng lượng và để được đưa vào hoạt động bởi các xung lực này hay các luồng thần lực, phát xuất từ cội nguồn nguyên thủy nào đó. Thực ra, thể dĩ thái không gì khác hơn là năng lượng. Nó được tạo ra bằng vô số tuyến lực (threads of force) hay là các dòng năng lượng rất nhỏ, được giữ cho liên hệ với thể tình cảm và thể trí, và liên hệ với linh hồn bằng hiệu quả phối kết của chúng. Đến phiên chúng, các dòng năng lượng này lại có hiệu quả lên thể xác và đưa thể xác vào một hoạt động nào đó, tùy theo bản chất và sức mạnh của bất cứ loại năng lượng nào có thể đang chi phối thể dĩ thái vào bất cứ thời điểm đặc biệt nào.

3 Do đó, năng lượng xuất phát từ một thể trí nào đó mới lan truyền qua thể dĩ thái được. Với nhân loại nói chung, sự đáp ứng được tạo ra một cách vô thức đối với các điều khiển của Toàn Linh Trí (Universal Mind); trong thời đại và kỷ nguyên của chúng ta, điều này trở nên phức tạp bởi một sự đáp ứng ngày càng tăng đối với các ý kiến quần chúng (mass ideas) – đôi khi được gọi là dư luận quần chúng (public opinion) – của tính chất trí tuệ đang phát triển một cách nhanh chóng của con người. Trong gia đình nhân loại cũng có những người đáp ứng được với nhóm bên trong của các Chủ Thể Suy Tưởng (Thinkers), các Ngài đang hoạt động trong chất trí, từ phương diện nội tâm của sự sống, các Ngài kiểm soát sự xuất lộ của đại-thiên-cơ và sự biểu lộ của Thiên-Ý (divine purpose).

Nhóm Chủ Thể Suy Tưởng này được chia thành bảy phân chi chính (main divisions) do ba Đấng Cao Cả hay là các Thực Thể Thông Linh có siêu thức cai quản. Ba Đấng này là Đức Bàn Cổ (Manu), Đức Christ, và Đức Văn Minh Bồ Tát (Mahachohan). Ba Đấng này hoạt động trước tiên qua phương pháp tác động đến thể trí của các Chân Sư (adepts)

và các đệ tử điểm đạo. Đến lượt các vị sau tác động đến các đệ tử trên thế giới, để rồi các đệ tử này, mỗi vị trong vị trí riêng và theo trách nhiệm riêng của mình, thể hiện quan niệm của họ đối với thiên cơ và tìm cách thể hiện thiên cơ càng nhiều càng tốt. Do đó, như bạn có thể ước đoán, đó là một tiến trình đi xuống các tốc độ rung động cho đến khi các tốc độ này đủ mạnh mẽ (heavy) để tác động đến vật chất ở cõi trần, và như thế có thể tạo ra các kết quả hữu hiệu trên cõi trần. Từ trước đến giờ các đệ tử này chỉ hoạt động phần lớn có một mình trừ phi khi các liên hệ nghiệp quả làm cho họ nhận ra nhau, và sự tương giao viên cảm, về mặt căn bản, đã được giới hạn vào Huyền giai các Chân Sư và điểm đạo đồ, cả trong lúc lâm phạm lẫn lúc không lâm phạm, và giới hạn vào công việc cá biệt của các Ngài với đệ tử các Ngài.

Tuy nhiên, hiện nay, xem ra có thể thiết lập được một tình trạng tương tự và một liên giao viên cảm giữa các đệ tử trên cõi trần. Bất cứ nơi đâu mà họ có thể thấy được năng lực của mình, nhóm các nhà thần bí và các thức giả này sau rốt sẽ 4 thấy có thể giao tiếp được với nhau và thường diễn ra ngay cả lúc này. Một ý tưởng thần bí căn bản hoặc một thiên khai mới nào đó về chân lý đột ngột được nhiều người nhận ra và được thấy biểu hiện cùng lúc qua phương tiện của nhiều thể trí. Không một người duy nhất nào có thể tự cho là có quyền cá biệt đối với nguyên lý hoặc chân lý đã được trình bày rõ ràng. Nhiều trí tuệ đã ghi nhận điều đó. Tuy nhiên, với một khái quát hóa rộng lớn, thường thường có ý kiến cho rằng những người này đã thu thập các luồng tư tưởng nội tạng hoặc đáp ứng được với sự tác động của Toàn Linh Trí. Theo sát nghĩa và về mặt chuyên môn thì không phải thế. Toàn Linh Trí chỉ được tiếp thu bởi một thành viên nào đó của Huyền Giai hành tinh, tùy theo định hướng trí tuệ (mental

bias) và vận cụ trí tuệ của Ngài, và các nhu cầu trước mắt được cảm nhận bởi các Chân Sư (adepts) đang hoạt động. Lúc bấy giờ Ngài đưa ra ý tưởng mới, khám phá mới, hoặc là thiên khai mới cho nhóm các Chân Sư (dĩ nhiên bằng viễn cảm, hồi huỳnh đệ), và khi đã được các Chân Sư này bàn bạc, sau đó, Ngài mới đưa điều đó cho nhóm các đệ tử của Ngài. Trong số các đệ tử này, Ngài sẽ tìm một người có khả năng đáp ứng dễ dàng và sáng suốt hơn những người khác, và, nhờ sự suy tư rõ ràng và năng lực giải thích các hình tư tưởng, người này bấy giờ có thể gây ảnh hưởng lên các thể trí khác. Những thể trí khác này nắm bắt được ý tưởng đó xem như là ý tưởng của họ; họ khai thác nó và đưa nó ra thành hiện thực. Khi làm thế, thì mỗi người xem ý tưởng đó như là đặc ân riêng của mình, và, vì quan năng chuyên biệt này và trách nhiệm tự động được sinh ra của người ấy, y phóng ý tưởng đó trở lại với tất cả năng lượng vốn có nơi y, rồi y hành động và tranh đấu cho các hình tư tưởng của mình.

Một minh họa của việc này được tìm thấy trong lịch sử của Hội Quốc Liên (League of Nations). Trước khi đảm trách công việc đặc biệt này, Chân Sư Serapis tìm cách đưa ra một ý tưởng có tính cách xây dựng nào đó để giúp nhân loại. Ngài hình dung ra sự hợp nhất trên thế giới trong lĩnh vực chính trị, nó thể hiện dưới hình thức một nhóm các quốc gia sáng suốt dùng để duy trì hòa bình trên thế giới. Ngài trình bày ý tưởng đó cho các Chân Sư trong mật nghị (conclave, buổi họp mật) và ý tưởng đó được xem như là một điều khả thi. Chân Sư Jesus đảm trách việc trình bày ý tưởng đó cho nhóm các đệ tử của Ngài khi Ngài hoạt động ở phương Tây. Trên các nội cảnh giới (inner planes), một trong các đệ tử này khai thác cái gợi ý (suggestion, ý tưởng) này và chuyển nó lên (hay đúng hơn đưa nó xuống) cho đến khi nó được ghi trong

bộ óc của Đại Tá House. Không ghi nhận được cội nguồn (mà ông ta hoàn toàn không biết), ông này sau đó chuyển ý tưởng đó đến cho một người có đạo tâm ở trên cung 6 tên là Woodrow Wilson. Kế đó, được nuôi dưỡng bởi sự phong phú của các ý tưởng tương tự trong trí của nhiều người, ý tưởng đó được đưa ra cho thế giới. Cần nên nhớ rằng chức năng của một đệ tử là tập trung dòng năng lượng thuộc một loại đặc biệt nào đó trên cõi trần, nơi mà dòng năng lượng đó có thể trở thành một trung tâm lực thu hút và kéo vào chính nó các loại ý tưởng và các dòng tư tưởng tương tự vốn không đủ mạnh để chính chúng tự sinh tồn, hoặc để tạo một tác động đủ mạnh trên tâm thức con người.

Sức mạnh nằm trong sự hợp nhất. Đây là định luật thứ hai chi phối sự liên giao bằng viễn cảm.

Định luật thứ nhất là:

1. Sức mạnh để giao tiếp nằm trong chính bản chất của vật chất. Nó nằm một cách tiềm tàng trong chất dĩ thái, và ý nghĩa của viễn cảm phải được tìm thấy trong từ ngữ *sự toàn hiện (omnipresence)*.

Định luật thứ hai là:

2. Sự tương tác của nhiều thể trí tạo ra sự hợp nhất của tư tưởng vốn đủ mạnh để được bộ óc nhận biết.

Ở đây chúng ta có một định luật đang chi phối hoạt động bên trong (subjective activity) và một định luật khác chi phối biểu lộ ra ngoại cảnh. Chúng ta hãy phát biểu các định luật này theo cách đơn giản nhất có thể được. Khi mỗi thành viên trong nhóm có thể hoạt động trong trí tuệ thức (mind-consciousness) của mình, không bị cản trở bởi bộ óc hoặc bản chất tình cảm, thì y sẽ khám phá ra tính phổ quát (universality) của *nguyên khí trí tuệ vốn là biểu hiện bên ngoài đầu tiên của linh hồn thức (soul-consciousness)*. Lúc bấy giờ y

sẽ đi vào thế giới của các ý tưởng, trở nên biết được các ý tưởng đó qua âm bản tiếp nhận nhạy bén của thể trí. Lúc bấy giờ y ra sức tìm kiếm những người đáp ứng với cùng loại ý tưởng và những kẻ phản ứng với cùng xung lực trí tuệ, một cách đồng thời với chính y. Nhờ hợp nhất chính mình với những người này, y khám phá chính mình có mối liên hệ với họ.

Việc tìm hiểu định luật thứ nhất tạo ra các kết quả trong trí hay thể trí. Việc tìm hiểu định luật thứ hai tạo ra các kết quả trong một trạm tiếp nhận thứ yếu, tức là bộ óc. Điều này có thể xảy ra nhờ việc tăng thêm sức mạnh của phản ứng trí tuệ riêng của một người bằng phản ứng trí tuệ của những người khác có tính tiếp nhận tương tự. Do đó người ta thấy rằng tiến trình truyền đạt này dù bị chi phối bởi hai định luật, vẫn luôn luôn tác động trong các Chân Sư, các điểm đạo đồ và các đệ tử cao cấp đang ở trong các xác thân hồng trần. Hiện nay hoạt động của tiến trình này được mở rộng và phát triển vững vàng do việc xuất hiện nhóm các nhà thần bí và kẻ phụng sự thế gian, họ đang tạo thành Đấng Cứu Thế (World Saviour) ở hình thức phôi thai.

Chỉ có những ai hiểu được phần nào ý nghĩa của định trí và tham thiên, và những ai có thể giữ thể trí ổn định trong ánh sáng mới có thể hiểu được định luật thứ nhất và hiểu được rằng sự tương tác của các năng lượng được tư tưởng hướng dẫn sẽ tìm được điểm cuối duy nhất của biểu lộ trong trí của một Chủ Thể Tư Tưởng được linh hứng nào đó, còn điểm cuối kia ở trong trí của kẻ chăm chú phụng sự thế gian, tức là kẻ đang tìm cách điều hợp với các tiến trình trí tuệ nào đang nắm giữ đầu mối đối với việc cứu độ thế gian sau cùng. Năng lượng do tư-tưởng-điều-khiển có xuất xứ của nó là một Chủ Thể Suy Tưởng, tức là Đấng có thể tiến nhập vào Thiên

7 Trí, do việc có được giới hạn vượt quá nhân loại của Ngài; chủ thể tiếp nhận tư-tưởng-có-hướng-dẫn là con người, theo cách nói thông thường là kẻ đã chinh hợp được bộ óc, thể trí và linh hồn của mình.

Sự toàn hiện (omnipresence, hiện hữu khắp mọi nơi), chính là một định luật trong thiên nhiên, và được dựa vào sự kiện rằng các thể dĩ thái của mọi hình hài tạo thành thể dĩ thái thế giới, làm cho sự toàn tri (omniscience) có thể xảy ra. Thể dĩ thái của Hành Tinh Thượng Đế được đưa vào hoạt động bằng ý chí có hướng dẫn của Ngài; năng lượng là kết quả của hình tư tưởng của Ngài đang tác động trong và qua thể năng lượng của Ngài. Hình tư tưởng này tiêu biểu và thể hiện Thiên Ý trên thế gian của Ngài. Mọi hình thức sự sống dưới nhân loại và hình hài nhân loại lên đến giai đoạn con người tiến hóa, đều được chi phối bằng tư tưởng thiêng liêng qua trung gian của các thể năng lượng của chúng, các thể này là một phần nguyên vẹn của tổng thể. Tuy nhiên chúng phản ứng một cách vô ý thức và không sáng suốt. Nhân loại tiến bộ, các nhà thần bí và các chủ thể tri thức (knowers) ngày càng trở nên hiểu biết về thể trí vốn điều khiển diễn trình tiến hóa. Khi sự hiểu biết này được vun trồng và thể trí cá nhân có được sự tiếp xúc hữu thức với Thiên Trí khi Thiên Trí tự biểu lộ qua thể trí đã tỏ ngộ của Huyền Giai các Chân Sư, thì chúng ta sẽ có được sự tăng trưởng vững vàng của toàn tri. Đây là toàn thể câu chuyện về sự tương tác viển cảm theo ý nghĩa thực sự; nó mô tả lại sự phát triển của nhóm đứng đầu của các linh hồn được tuyển chọn, sau rốt các linh hồn này sẽ cai trị thế giới, họ sẽ được chọn để cai trị như thế và họ sẽ được quần chúng nhận biết là xứng đáng cho chức vụ cao đó nhờ sự phối kết mà họ đã tạo ra được giữa:

1. Toàn linh trí (universal mind).

2. Thể trí cá nhân của họ được linh hồn thức soi sáng.

3. Bộ óc, phản ứng với thể trí cá nhân, và

4. Nhóm các thể trí và bộ óc của những người được điều hợp giống nhau và có liên quan về viễn cảm.

8 Liên quan với các đệ tử và những kẻ khao khát làm đệ tử, người ta cho là thể trí của họ đã ít nhiều điều hợp được với linh hồn; rằng họ cũng đã chỉnh hợp được với linh hồn đến nỗi trí và óc đều được phối kết và đang bắt đầu tác động như một đơn vị. Đây là trách nhiệm của cá nhân. Bây giờ đến nhiệm vụ học cách đáp ứng với nhóm để tìm ra và tiếp xúc với các thể trí vốn được làm cho linh hoạt bằng các luồng tư tưởng tương tự. Điều này cần được vun trồng. Hỏi huynh đệ, làm thế nào để điều này sẽ được thực hiện? Chúng ta hãy xét các loại công tác viễn cảm khác nhau.

Người kém phát triển và người nam cũng như nữ kém suy tư và ít trí năng có thể và thường có được viễn cảm, nhưng trung tâm mà qua đó chúng tác động là huyết đan điền (solar plexus). Do đó, đường thông thương là từ đan điền đến đan điền. Như thế, đây là *viễn cảm theo bản năng (instinctual telepathy)* và trong mọi trường hợp có liên quan đến cảm giác (feeling). Lúc nào nó cũng liên can tới các phát xạ (radiations) từ đan điền, mà trong trường hợp thế giới động vật, thường được dùng như là bộ óc bản năng (instinctual brain). Loại liên giao viễn cảm này rõ ràng là một đặc tính của thể động vật (animal body) của con người, và một trong các minh họa rõ nhất của liên quan viễn cảm này là nó xảy ra giữa mẹ với con. Chính loại viễn cảm này đang chiếm ưu thế hiện nay trong buổi cầu đồng thông thường. Ở nơi đó người đồng tử lập được một liên lạc viễn cảm hoàn toàn vô ý thức với người trong nhóm. Các xúc cảm, lo lắng, phiền não và ham muốn của họ, trở nên lộ rõ và tạo ra một

phần của cách giải thích (reading), như thường được gọi thế. Cả cử tọa lẫn đồng tử (medium, cốt đồng) đều hoạt động qua cùng trung tâm giống nhau. Với loại đồng tử này và trong buổi cầu đồng kiểu này, những người nam hoặc nữ có mức thông minh cao và đã an trụ vào thể trí (mentally polarised) sẽ không học hỏi được gì cả, và có lẽ sẽ không nhận được thông điệp nào, trừ phi bị giả mạo (faked). Do đó, khi việc đó xảy đến với việc nghiên cứu khoa học bởi các thể trí có luyện tập, thì hiện tượng vật chất chiếm ưu thế chớ không phải là các hình thức tinh anh hơn của tâm thông thuật (psychism). Nơi nào mà các hình thức tinh tế hơn của siêu tri giác (super-perception), hay tri giác ngoại cảm (extra-sensory perception) có dính dáng vào, thì các chủ thể, hoặc là ở tuổi niên thiếu hoặc sớm hơn tuổi hai mươi, và tập trung trước tiên và đứng ngay vào thể tình cảm xúc cảm (emotional-feeling body). Điều này cũng đúng ngay cả khi chúng có trí tuệ cao.

Do đó hình thức liên giao viễn cảm này có hai loại, luôn luôn dính líu đến bí huyết đan điền:

a. Sự liên giao sẽ đi từ đan điền đến đan điền giữa hai người vốn là người thường, dễ xúc cảm, bị dục vọng chi phối và chủ yếu là trụ vào thể cảm dục và thể xác.

b. Sự giao tiếp sẽ có được giữa một loại người “thuộc đan điền” (a “solar plexus” person), tôi tạm gọi người này như thế, với một mẫu người cao siêu hơn có bí huyết đan điền đang hoạt động một cách linh hoạt nhưng bí huyết cổ họng của người này cũng đang linh hoạt. Mẫu người này ghi nhận vào hai nơi – miễn là tư tưởng đó được cảm nhận và được phát ra do bởi người thuộc đan điền có được trong bí huyết đó ít nhiều chất trí hoặc năng lượng trí tuệ. Cảm giác thuần túy và các phóng phát hoàn toàn do xúc cảm giữa

những người này chỉ cần có sự tiếp xúc ở bí huyết đan điền mà thôi.

Sau này, khi công tác tập thể bằng viễn cảm được tiến hành, các bí huyết truyền đạt trong đó cảm giác, sùng tín, đạo tâm và bác ái cao cả có tính cách hiển dương được liên kết vào và nơi mà các nhóm hoạt động với lòng bác ái thuần túy, thì sự truyền đạt sẽ đi từ tim qua tim, và từ tâm nhóm này đến tâm nhóm khác. Nhóm từ “nói chuyện bằng tâm với tâm” (“heart to heart talk”) rất thường được dùng, vào lúc này, thường là cách gọi sai, nhưng một ngày nào đó sẽ trở thành đúng. Còn hiện nay thường thường là nói chuyện qua đan điền !

Hình thức thứ hai của công tác viễn cảm là hình thức từ trí đến trí, và chính là với hình thức truyền đạt này mà công việc điều nghiên cao siêu nhất đang được liên kết vào lúc này. Chỉ có các mẫu người thiên về trí là có liên quan đến, còn mẫu người thiên về tình cảm, xúc động và thị dục mạnh 10 có thể bị loại ra, công việc được hoàn tất sẽ càng chính xác hơn. Ước muốn mạnh để đạt được thành công trong công tác viễn cảm và nỗi lo sợ thất bại là những cách chắc chắn nhất để bù đắp cho nỗ lực có kết quả. Trong mọi việc như thế này, một thái độ không gán bó và một tinh thần “không bận tâm” (“don’t care”) là sự trợ giúp thực sự. Những người thực hành theo đường lối này cần đặt nhiều thời gian và tư tưởng vào việc nhận biết các loại thần lực. Họ cần hiểu rằng xúc động và ham muốn đối với bất cứ điều gì về phía người nhận, cũng tạo ra các luồng năng lượng phóng phát, chúng sẽ đẩy lùi hoặc khước từ những gì tìm cách tạo sự tiếp xúc, giống như tư tưởng được hướng dẫn của ai đó đang tìm cách giao tiếp. Khi các luồng này đủ mạnh, chúng tác động giống như cái boomerang và quay trở về trung tâm xuất phát, bị thu hút trở

lại nơi cũ bằng sức mạnh của rung động đã phóng chúng ra. Trong ý tưởng này có ẩn giấu nguyên nhân của:

a. Sự sai hỏng về phần của tác nhân phát ra hay tác nhân truyền đạt. Sự ham muốn mãnh liệt để tạo ra ấn tượng làm hài lòng, sẽ thu hút tư tưởng đi ra lại trở về với tác nhân truyền đạt (transmitter).

b. Sự thất bại về phía tác nhân thu nhận (mà sự ham muốn mãnh liệt của chính tác nhân này là muốn được thành công) sẽ phát ra một dòng năng lượng hướng ngoại để cho dòng năng lượng đang đi vào bị chạm trán, bị tắt nghẽn và bị lùa trở lại nơi mà từ đó nó phát ra. Hoặc là, nếu chủ thể tiếp nhận biết được điều này và tìm cách ngăn chặn chiều hướng dục vọng của mình, thì y thường thành công trong việc vây bọc chính mình bằng một bức tường thị dục bị ức chế mà không gì có thể thấu nhập qua được.

11

II. Công tác viễn cảm

Viễn cảm và các năng lực liên kết sẽ chỉ hiểu được khi bản chất của lực, của các phóng phát (emanations), các bức xạ và của các dòng năng lượng, được hiểu rõ hơn. Điều này đang nhanh chóng xảy ra khi khoa học xâm nhập sâu hơn vào các huyền bí của các năng lượng và bắt đầu hoạt động – như các nhà huyền linh học đang làm – trong thế giới của các lực.

Cũng nên nhớ rằng chỉ khi nào các bí huyết được vận dụng một cách hữu thức, để cho chúng ta có được công việc được điều khiển một cách thận trọng, thì công việc đó sẽ gặt hái được các kết quả hữu ích. Thí dụ, một người dễ xúc cảm, trước tiên dùng bí huyết đan điền, sẽ nỗ lực để giao tiếp với mẫu người mở trí. Kết quả của việc này sẽ chỉ là rối rắm. Hai phần có liên hệ đang vận dụng các bí huyết khác nhau và bèn

nhảy với các loại thần lực nào đó đồng thời khép kín với các loại thần lực khác. Lại nữa, một số người cho dù an trụ vào thể trí và do đó bén nhảy với các rung động tương tự, đang cố gắng tạo ra một giao tiếp bằng viễn cảm khi một bên ở dưới sự căng thẳng tình cảm và do đó không đáp ứng, hoặc một bên bị bận tâm một cách mãnh liệt với một vấn đề trí tuệ nào đó và bị bao bọc trong một bức tường có các hình tư tưởng, và do đó không bị lay chuyển trước các ấn tượng. Do đó bạn có thể thấy làm thế nào mà việc vun trồng sự thờ ơ / khách quan (detachment) lại là một tính chất cần thiết cho việc thành công trong công tác viễn cảm.

Tất cả những ai tìm cách đi trên con Đường Đệ Tử, đều đang nỗ lực để sống trong bí huyệt đầu, và – nhờ thiên định – thu được quyền năng của linh hồn. Khi các đệ tử tập được sự nhảy bén về viễn cảm, thì nổi khó khăn mà bạn đối diện được dựa trên hai sự việc :

a. Dựa vào thể nào trong ba thể được linh hoạt nhất; nhờ đó chỉ ra nơi mà bạn sống theo khía cạnh nội tâm trong hầu hết thời gian.

12 b. Dựa vào bí huyệt nào có tính tiêu biểu nhất trong vận cụ của bạn và nhờ bí huyệt đó bạn có thể tiếp xúc dễ dàng nhất với các điều kiện sống hiện đại. Bằng các lời đó, tôi muốn nói rằng: nói theo sát nghĩa, nơi nào mà năng lượng sự sống của bạn được tập trung chủ yếu và năng lượng hữu cảm thức (sentient energy) tự biểu hiện nhiều nhất.

Hiểu biết được điều này thì bạn có thể hoạt động hữu hiệu hơn và học được kinh nghiệm sáng suốt. Do đó hãy tự quan sát một cách thận trọng nhưng một cách khách quan, và vạch ra lý do này lý do nọ của các hậu quả đã được tạo ra, vì bằng cách này, bạn sẽ học hỏi được rất nhiều.

Kiểu mẫu công tác viễn cảm thứ ba là kiểu từ linh hồn đến linh hồn. Đây là loại công tác viễn cảm cao nhất có thể có được đối với nhân loại và đó chính là hình thức giao tiếp vốn chịu trách nhiệm cho tất cả các tác phẩm được linh hứng (inspirational writings) thực sự có thẩm quyền, tức là các Kinh Thánh (Scriptures) của thế gian, các diễn đạt sáng suốt, các diễn giả có linh hứng và ngôn ngữ của biểu tượng học. Điều đó chỉ có thể có được ở nơi nào có phạm ngã hội nhập (integrated personality) và đồng thời có năng lực tự tập trung vào linh hồn thức. Đồng thời thể trí và não bộ phải có liên giao và chỉnh hợp hoàn hảo.

Chính ý định của tôi là giải thích tường tận hơn khoa học về giao tiếp này, nó được bắt đầu qua ý thức tiếp xúc và được phát triển qua âm thanh, biểu tượng, lời lẽ và câu nói, ngôn ngữ, chữ viết, nghệ thuật và đôi khi đến giai đoạn các biểu tượng cao hơn, đó là tiếp xúc do rung động, viễn cảm, linh hứng và giác ngộ. Tuy nhiên, ở phần trên tôi đã bàn đến nét tổng quát và chúng ta sẽ đi vào các chi tiết đặc biệt sau đó.

Công việc của những nhà giao tiếp bằng viễn cảm là công việc rất quan trọng trong kỷ nguyên mới sắp đến, và sẽ là điều hữu ích khi có được ý tưởng nào đó về ý nghĩa và các kỹ thuật của nó. Để tóm tắt giáo huấn trên, tôi muốn nói rằng, liên quan đến các cá nhân:

1. Giao tiếp viễn cảm xảy ra
 - a. Giữa linh hồn với thể trí
 - b. Giữa linh hồn, thể trí với bộ óc.

Điều này có liên hệ đến tận sự phát triển cá nhân bên trong.

2. Khi nào giao tiếp viễn cảm xảy ra giữa các cá nhân, thì đó là :

- a. Giữa linh hồn với linh hồn.
 - b. Giữa trí với trí
 - c. Giữa bí huyết đan điền với đan điền, do đó thuần túy xúc cảm.
 - d. Giữa tất cả ba trạng thái năng lượng này cùng một lúc, trong trường hợp người rất tiến hóa.
3. Giao tiếp viễn cảm cũng xảy ra :
- a. Giữa một Chân Sư với nhiều hay một đệ tử của Ngài.
 - b. Giữa một Chân Sư với nhóm của Chân Sư, với một nhóm hay nhiều nhóm người nhạy cảm, và người tìm đạo trên cõi trần.
 - c. Giữa các nhóm nội môn với nhóm ngoại môn.
 - d. Giữa Thánh Đoàn huyền môn với các nhóm đệ tử ở cõi trần.
 - e. Giữa Thánh Đoàn với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian để đi tới nhân loại và nâng nhân loại đến gần mục tiêu hơn.

Công việc này liên quan đến khoa học mới về giao tiếp viễn cảm tập thể, mà viễn cảm tập thể hay viễn cảm quần chúng (biết rõ như thế) là biểu hiện thấp nhất được biết. Hình thức viễn cảm theo bản năng này vốn được thấy rõ bằng việc bay của bầy chim, tác động như một đơn vị, hay đó là viễn cảm động vật vốn được dùng để cai quản một cách rất huyền bí các hoạt động của các bầy thú, và việc chuyển thông tin mau lẹ trong các chủng tộc bán khai và những người kém thông minh – tất cả các trường hợp này đều là các biểu lộ thấp của thực tại tâm linh bên trong. Một giai đoạn trung gian của hoạt động theo bản năng này phần lớn được dựa vào các phản ứng của bí huyết đan điền, có thể được thấy trong tâm lý đại chúng hiện nay và dư luận quần chúng. Như

bạn biết, hầu hết đó là biểu hiện của xúc cảm, thiếu sáng suốt, thuộc cảm dục và dễ thay đổi. Điều này đang thay đổi một cách nhanh chóng và chuyển vào lĩnh vực của những gì được gọi là “*đur luận quân chúng sáng suốt*”, nhưng cho đến nay hãy còn chậm. Nó liên quan đến hoạt động của bí huyệt cổ họng và bí huyệt ấn đường. Do đó, chúng ta có :

1. Viễn cảm bản năng (Instinctual telepathy)
2. Viễn cảm trí tuệ (Mental telepathy)
3. Viễn cảm trực giác (Intuitional telepathy)

Ngay từ lúc đầu tôi muốn nhắc cho bạn nhớ rằng nhạy cảm (sensitivity) với các tư tưởng của Chân Sư, nhạy cảm với thế giới các ý tưởng và nhạy cảm với các ấn tượng trực giác, tất cả đều là các hình thức nhạy cảm viễn cảm.

Trong bất cứ khảo sát nào về chủ đề này, hiển nhiên là có ba nhân tố chính phải được xem xét:

1. *Tác nhân phát khởi* (initiating agent). Tôi sử dụng từ ngữ này một cách có cân nhắc, dưới hình thức năng lực để hoạt động về mặt viễn cảm, cả tác nhân phát khởi lẫn người nhận đều có liên quan chặt chẽ với sự phát khởi, và là một trong các chỉ dẫn rằng một người sẵn sàng cho diễn tiến đó.

2. *Người nhận* (recipient) đối với những gì được gọi ra cho y trên “*các cánh của tư tưởng*” (“wings of thought”).

3. *Người trung gian* (medium) được dự định để truyền đạt sự chuyển dịch tư tưởng, ý tưởng, ước muốn, dấu ấn và do đó của một hình thức tri thức nào đó.

15 Đây là phát biểu đơn giản nhất của phương thức sơ đẳng của tiến trình. Điều này cũng cho biết khả năng lĩnh hội sơ đẳng nhất của tư tưởng mà kinh Bhagavad Gita rất thường nhắc đến bằng các lời mà chúng ta đã diễn dịch ở Tây phương bằng các thuật ngữ: Chủ thể Tri Thức (knower), Lĩnh vực Tri Thức và Cái Được Tri Thức (known). Các bạn thường

được dạy rằng mọi thánh thư, như là Bhagavad Gita, chẳng hạn đều có nhiều bản dịch khác nhau tùy vào trình độ tiến hóa của người biên tập hay người tìm tòi chân lý. Cách diễn dịch Bhagavad Gita theo các thuật ngữ Tác Nhân Giao Tiếp (Communicator), Sự Giao Tiếp (Communication) và Người Giao Tiếp (Communicant) vẫn cần được làm sáng tỏ, và trong cái ý tưởng mà tôi đã gọi ra cho bạn ở trên, tôi đã đưa ra cho bạn một gợi ý.

16

III. *Ba kiểu mẫu viển cảm*

Bây giờ chúng ta hãy bàn vào chi tiết ba kiểu mẫu viển cảm đã kể ra ở trên: viển cảm bản năng, viển cảm trí tuệ và viển cảm trực giác. Ba loại viển cảm này tạo ra các cách hoạt động khác nhau và thu hút (dùng một từ ngữ quen thuộc) các lĩnh vực giao tiếp khác nhau.

1. *Viển cảm bản năng* được dựa vào các tác động của năng lượng xuất phát từ một thể dĩ thái và tạo ấn tượng lên một thể dĩ thái khác. Như chúng ta đã thấy, phương tiện giao tiếp được dùng là chất dĩ thái của tất cả các thể, tất nhiên nó là một vói chất dĩ thái của hành tinh. Khu vực chung quanh đan điền (mặc dầu không có liên hệ trực tiếp với bí huyết đó vì nó tồn tại như là một khí cụ được tách biệt với tất cả các khí cụ hay bí huyết khác) bén nhạy với tác động của năng lượng dĩ thái, vì trong thể dĩ thái, khu vực này “tiếp xúc” (“touch”) trực tiếp với thể cảm dục, tức thể tình cảm (feeling body). Cũng thế, sát gần với đan điền là một trung tâm gần lá lách vốn là khí cụ trực tiếp để cho prana đi vào cơ thể con người. Đáp ứng do bản năng này với tiếp xúc dĩ thái là cách thức giao tiếp vào thời Lemuria và phần lớn thay thế cho tư tưởng và lời nói. Chính nó có liên quan trước tiên với hai loại ấn tượng: ấn tượng thuộc loại có liên quan với bản năng tự

tồn, và ấn tượng thuộc loại có liên quan với bản năng tự sinh sản. Một hình thức cao của viễn cảm bản năng này đã được duy trì cho chúng ta trong thành ngữ mà chúng ta rất thường hay dùng: “Tôi cảm thấy rằng...”, và các tập ngữ đi theo với nó. Các cái này rõ ràng là có các dính líu với tính chất cảm dục của chúng và hoạt động qua chất cảm dục bằng cách dùng khu vực đan điền như là âm bản bèn nhảy với tác động và ấn tượng.

- 17 Ở đây có một điểm nữa cần được làm sáng tỏ và bạn nên suy gẫm về điểm đó. Sự bèn nhảy cảm dục (không phải bèn nhảy dĩ thái) hay là “viễn cảm cảm giác” (“feeling telepathy”), về căn bản là cách giao tiếp của thời Atlantis, và sau rốt có liên quan đến việc dùng chính bí huyết đan điền về phía người nhận; tuy nhiên, người truyền đạt (tôi tạm dùng tập ngữ đó) hoạt động qua toàn bộ vùng cách mô. Qua sự xuất hiện như thế, dường như có việc tập hợp lại các thân lực hay là các làn sóng năng lượng tuôn ra ở phần đó của hiện thể con người. Khu vực tương đối rộng mà thông tin được đưa ra từ đó, đã tác động như là tác nhân phân phối tổng quát rộng lớn; tuy nhiên khu vực tiếp nhận ấn tượng bị thu hẹp hơn, chỉ liên quan tới đan điền. Lý do của việc này là ở chỗ, vào thời Atlantis, con người vẫn không thể suy tưởng (think) theo như chúng ta hiểu chữ suy tưởng bây giờ. Trọn cả phần thấp của cơ thể, theo một ý nghĩa mà chúng ta khó hiểu rõ, được chuyển qua cho cảm giác (feeling); một sự đóng góp tư tưởng của người truyền đạt là tên gọi của người nhận, cộng thêm tên gọi hay là hình thức danh từ của những gì vốn là ý tưởng cần được truyền đạt. Tư tưởng phôi thai này chấp cánh cho mục tiêu của nó, bộ máy “cảm giác” mạnh mẽ của bí huyết đan điền thu nhận tư tưởng (tác động giống như một nam châm) và kéo “ấn tượng cảm giác” một cách mạnh

mẽ đến nơi đó, như vậy việc lôi cuốn xảy ra trên người truyền đạt. Chính tiến trình này được đeo đuổi, chẳng hạn, khi nào một người mẹ “cảm thấy” có một nguy cơ nào đó đang đe dọa con của bà, hay có một biến cố nào đó đang xảy ra có liên quan đến con của bà. Như thế đôi khi bà có thể gửi đi một báo động rõ rệt nhất nhờ trung gian của tình thương bản năng. Xét về người nhận, bí huyết đan điền có liên can vào; xét về người truyền đạt, vùng ở quanh cách mô có liên can vào.

18 2. Trong giống dân Aryan của chúng ta, công tác viễn cảm bản năng vẫn còn là biểu lộ chính của khả năng tâm linh này, nhưng đồng thời *viễn cảm trí tuệ* đang trở nên ngày càng phổ biến. Theo thời gian qua, loại viễn cảm này sẽ ngày càng nhiều. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, điều khó nhất là xác định hay tách ra các vùng đặc biệt có liên can, bởi vì huyết đan điền vẫn còn cực kỳ linh hoạt. Những gì mà chúng ta có được ngày nay là một pha trộn của viễn cảm bản năng và bắt đầu viễn cảm trí tuệ. Tuy nhiên, loại viễn cảm này rất ít khi biểu lộ và kể đó, chỉ có trong các tầng lớp có giáo dục. Với đa số người, viễn cảm bản năng vẫn còn là cách để giao tiếp. Xét về viễn cảm trí tuệ, trung tâm lực cổ họng chủ yếu là có liên can vào; đôi khi cũng có một ít hoạt động của bí huyết tim và luôn luôn có một giới hạn phản ứng của bí huyết đan điền. Đây là vấn đề của chúng ta. Thường thường người truyền đạt sẽ gửi đi một thông điệp xuyên qua bí huyết cổ họng và người nhận vẫn sẽ dùng bí huyết đan điền. Đây là phương pháp thường thấy nhất và tôi muốn nhắc bạn nên nhớ điều này. Việc gửi ra một thông điệp có thể liên can với bí huyết cổ họng và thường thường có liên quan với các đệ tử, nhưng người nhận sẽ có thể sử dụng bí huyết đan điền. Một cách tuyệt diệu, bí huyết cổ họng là trung tâm hay là

trung gian của mọi công tác sáng tạo. Tuy nhiên, sau rốt, bí huyệt tim và cổ họng phải được dùng trong việc tổng hợp. Trước đây tôi có nói đến lý do của việc này bằng các lời: “Thực ra, chỉ có từ bí huyệt tim mới có thể tuôn ra các đường năng lượng liên kết và ràng buộc vào nhau. Chính vì lý do này mà tôi đã nêu ra vài cách thiền định để kích thích bí huyệt tim vào hoạt động, liên kết bí huyệt tim (giữa hai bả vai) với bí huyệt đầu qua trung gian của nơi tương ứng cao đối với bí huyệt tim, nằm bên trong bí huyệt đầu (hoa sen ngàn cánh). Khi được phát xạ và từ hóa (magnetic) một cách thích hợp, bí huyệt tim này liên kết các đệ tử lại với nhau và với tất cả đệ tử trên thế giới. Nó cũng sẽ tạo ra sự tương tác viễn cảm vốn dĩ được ưa thích rất nhiều và vốn rất hữu ích về mặt kiến tạo đối với Huyền Giai tâm linh – miễn là nó được tạo ra bên trong một nhóm đệ tử hữu thể, xả thân cho việc phụng sự nhân loại. Lúc đó họ mới có thể được tin cậy”. (Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, I, 87).

3. *Viễn cảm trực giác* là một trong các phát triển trên Con Đường Đệ Tử. Đó là một trong các thành quả của thiền định chân chính. Vùng có liên can là bí huyệt đầu và bí huyệt cổ họng, và ba bí huyệt sẽ được khơi hoạt trong tiến trình này là bí huyệt đầu (vốn tiếp nhận ấn tượng từ các cõi nguồn cao), bí huyệt ấn đường (chính là nơi nhận các ấn tượng trực giác có tính lý tưởng); bí huyệt ấn đường này lúc đó mới có thể “truyền đi” (“broadcast”) những gì thu nhận được và nhận biết được bằng cách dùng bí huyệt cổ họng như là cơ quan diễn giải sáng tạo (creative formulator) của tư tưởng và là nhân tố bao hàm ý niệm được cảm thấy hay được trực nhận.

Do đó, hiển nhiên là đối với bạn, cần thiết biết bao khi có được nhận thức đúng hơn về hoạt động của các bí huyệt

ham muốn và nhiều phản ứng thuần túy cảm dục khác). Nó được tiến hành theo bản năng và dưới cách mô.

2. Viễn cảm từ *trí đến trí*. Loại này đang bắt đầu xảy ra và nhiều người có thể có loại liên giao này hơn là hiện nay người ta hiểu. Con người ngày nay không biết các ấn tượng trí tuệ khác nhau đến từ đâu, và điều này làm tăng rất nhiều sự phức tạp của cuộc sống vào lúc này, đồng thời làm tăng vấn đề/khó khăn về tâm trí của hàng ngàn người.

3. Viễn cảm từ *tâm đến tâm* (heart to heart). Loại ấn tượng này là sự thăng hoa (sublimation) của đáp ứng “cảm giác” được ghi nhận trước kia trên nấc thang tiến hóa trong bí huyết đan điền. Nó chỉ liên quan đến các ấn tượng tập thể và là nền tảng của tình trạng được nói đến trong Thánh Kinh liên quan với Đấng Cảm Ứng (Sensitive) vĩ đại nhất mà nhân loại đã từng sản xuất ra, đó là Đấng Christ. Trong đó Ngài được nói đến như là “Con người bất hạnh và quen với ưu phiền”, nhưng trong tình trạng này không có dính líu gì đến bất hạnh hay ưu phiền cá nhân nào cả. Đó chỉ là ý thức về sự bất hạnh của thế gian và sức nặng của ưu phiền mà nhân loại đang phấn đấu với nó. “*Tình trạng đồng hội đồng thuyền (fellow ship) vì nỗi đau của Đức Christ*” là phản ứng của đệ tử đối với cùng tình trạng thế giới. Đây là “quả tim vỡ” (“broken heart”) thực sự, và cho đến nay là một điều rất hiếm thấy. Theo nghĩa đen, quả tim vỡ thông thường là bí huyết đan điền bị gián đoạn, đưa tới việc phá hủy hoàn toàn những gì mà về mặt huyền bí được gọi là “trung tâm cảm giác” và tất nhiên là tàn phá hệ thần kinh. Điều đó thực sự xảy ra do việc
21 không vận dụng được các tình huống với tư cách một linh hồn.

4. Viễn cảm từ *linh hồn đến linh hồn*. Đối với nhân loại, đây là loại công tác cao nhất có thể có được. Khi một người

với tư cách một linh hồn, có thể bắt đầu đáp ứng với các linh hồn khác, với các tác động và ấn tượng của các linh hồn này, thì lúc bấy giờ ý đang nhanh chóng trở nên sẵn sàng cho các tiến trình đưa đến điểm đạo.

Có hai nhóm tiềm năng viễn cảm khác mà tôi muốn kê ra cho bạn. Chúng chỉ trở thành các tiềm năng (possibilities) khi bốn nhóm ấn tượng viễn cảm nói trên bắt đầu tạo thành một phân hữu thức trong kinh nghiệm của đệ tử.

5. Viễn cảm *giữa linh hồn với trí tuệ*. Đây là kỹ thuật mà nhờ đó thể trí được “giữ ổn định trong ánh sáng”, và kể đó trở nên biết được cái chứa đựng trong ý thức của linh hồn, một chứa đựng cố hữu, hay những gì là một phần của sự sống tập thể của linh hồn trên cõi riêng của nó, và khi ở vào trạng thái tương giao viễn cảm với các linh hồn khác, như đã được nhắc đến dưới đề mục thứ tư của chúng ta. Đây là ý nghĩa thực sự của viễn cảm trực giác. Nhờ phương tiện liên giao này mà thể trí của bậc đệ tử được phong-phú-hóa bằng các ý tưởng tâm linh và mới mẻ; đệ tử trở nên biết được Thiên Cơ vĩ đại; trực giác của đệ tử được khơi hoạt. Ở đây có một điểm nên ghi nhớ vốn thường bị bỏ quên: luồng lưu nhập (inflow) của các ý tưởng mới từ các phân cảnh bổ đề, như vậy khơi dậy được trạng thái trực giác của đệ tử, cho thấy rằng linh hồn của vị đệ tử đang bắt đầu hội nhập một cách hữu thức và một cách rõ rệt với Tam-Thượng-Thể Tinh Thần, và do đó ngày càng ít đồng hóa với hình ảnh thấp, tức phàm ngã. Sự nhạy bén trí tuệ này và sự liên hệ giữa linh hồn với thể trí, trong một thời gian, vẫn tương đối còn phôi thai trên cõi trí. Những gì được cảm nhận vẫn còn quá mơ hồ hay quá trừu tượng không thể trình bày rành mạch. Đó là giai đoạn của linh thị thân bí và của khai mở thần bí.

22 6. Viễn cảm *giữa linh hồn, thể trí với não bộ*. Trong giai đoạn này thể trí vẫn còn là nơi thu nhận ấn tượng từ linh hồn, nhưng, đến phiên nó, thể trí trở nên “tác nhân truyền chuyên” (“transmitting agent”) hay cơ cấu truyền đạt (communicator). Các ấn tượng nhận được từ linh hồn, các trực cảm (intuitions) được ghi nhận như là xuất phát từ Tam-Thượng-Thể Tinh-Thần xuyên qua linh hồn, bây giờ được diễn giải thành các tư tưởng. Các ý tưởng mơ hồ và linh thị từ trước đến giờ không được biểu lộ, thì bây giờ có thể được bao phủ trong hình hài và được đưa ra như là các hình tư tưởng tiêu biểu đối với bộ óc của vị đệ tử – vào đúng lúc và theo kết quả của việc huấn luyện có kỹ thuật, bằng cách này, đệ tử có thể đạt đến trí và óc của các đệ tử khác. Đây là một giai đoạn cực kỳ lý thú. Nó tạo thành một trong các tầng thượng chính của cách thiền định đúng đắn và liên can đến nhiều trách nhiệm đích thực.

Bạn sẽ tìm thấy nhiều điều liên quan đến giai đoạn viễn cảm này trong các sách của Tôi, đặc biệt là trong Luận Về Huyền Linh Thuật (các trang 176-180, 415, 427-428, 477-478).

Nhiều điều mà tôi đã vạch ra ở đây thực sự là tất cả những gì có liên quan đến con người trong các tiếp xúc, làm việc và luyện tập, cá nhân bên trong của riêng người đó. Tuy nhiên có trọn một loạt các tiếp xúc viễn cảm cần được ghi nhận bởi vì chúng tạo thành mục tiêu cho nhân loại.

7. Công tác viễn cảm *giữa một Chân Sư* (điểm tập trung của một nhóm) *với một đệ tử trên thế gian*. Theo một chân lý huyền linh thì không một ai thực sự được chấp nhận vào một nhóm của Chân Sư với tư cách một đệ tử nhập môn (accepted

disciple)⁽¹⁾, cho tới khi y trở nên dễ bị tác động về mặt tâm linh và có thể hoạt động với tư cách một thể trí cộng tác với chính linh hồn mình. Trước đó y không thể trở thành một thành phần hữu thức của một nhóm hoạt động trên các nội cảnh giới tụ tập chung quanh một mãnh lực được cá biệt hóa (personalized force), tức Chân Sư; y không thể hành động trong mối liên giao thực sự với các huynh hữu đồng môn của y. Nhưng khi y có thể làm việc một phần nào với cương vị một linh hồn hữu thức, thì bấy giờ Chân Sư có thể bắt đầu tạo ấn tượng lên y với các ý kiến của nhóm xuyên qua chính linh hồn của y. Lúc đó y mất một thời gian dài lượn lờ bên ngoài nhóm. Sau rốt, khi mức bén nhạy tâm linh của y tăng lên, y mới có thể được Chân Sư gieo ấn tượng một cách rõ rệt và dạy cho phương pháp tiếp xúc. Sau đó, nhóm các đệ tử, nhờ hoạt động như một hình tư tưởng tổng hợp, mới có thể liên lạc được với y và như thế, một cách tự động y trở thành một trong số đó. Đối với những ai có được khả năng hiểu biết nội môn thực sự, thì đoạn văn nói trên sẽ gọi lên một số lớn thông tin mà từ trước đến giờ còn ẩn giấu.

8. Viễn cảm *giữa một Chân Sư với nhóm của Ngài*. Đây là cách thức hoạt động mà theo đó một Chân Sư huấn luyện và hoạt động qua các đệ tử của Ngài. Cùng một lúc Ngài tạo ấn tượng lên các đệ tử bằng một ý tưởng hoặc một khía cạnh chân lý. Bằng cách xem xét các phản ứng của họ, Ngài có thể đánh giá được hoạt động hợp nhất của nhóm và sự đáp ứng đồng thời của họ.

9. Viễn cảm *giữa các nhóm bên trong và bên ngoài* (subjective and objective groups). Ở đây tôi không đề cập đến

¹ Đệ tử nhập môn; Gồm giai đoạn được điếm đạo 1 và 2. (Trích Đường Đạo trong Kỷ Nguyên Mới, trang 728 – ND)

sự tiếp xúc giữa một nhóm các đệ tử bên trong, hoạt động một cách hữu thức trên các phân cảnh bên trong (subjective levels) và hình thức bên ngoài mà nhóm đó khoắc lấy. Tôi đề cập đến một nhóm nội môn và một hay nhiều nhóm ngoại môn khác. Trên cả hai cảnh giới, các nhóm này có thể hoặc tốt hoặc xấu, tùy theo tính chất hay năng lực của nhân viên trong nhóm và động lực của họ. Việc này mở ra một phạm vi tiếp xúc rộng lớn và là một trong các cách mà Hệ Cấp các Chân Sư làm việc với tư cách cá nhân. Tuy nhiên, điều đó không thể xảy ra cho các nhóm trên ngoại cảnh giới khi đáp ứng với loại tiếp xúc này cho đến khi phần lớn các thành viên của các nhóm đó có được bí huyết tim khơi hoạt. Về chỗ này có một điểm lý thú nhất cần nên lưu ý. Việc khơi hoạt bí huyết tim cho thấy tính bao quát, sự nhận thức tập thể và tiếp xúc tập thể, cũng như tư tưởng tập thể và hoạt động sự sống tập thể. Tuy nhiên, chỉ khi nào bí huyết đầu cũng được khơi hoạt và linh động, thì linh hồn mới có thể kiểm soát được và hoạt động của bí huyết tim tất nhiên không phải là cái mà chúng ta gọi là hoạt động tốt lành hay hoạt động tinh thần. Nó hoàn toàn vô tư (impersonal), giống như vầng thái dương, mà như bạn biết, quả tim là biểu tượng. Nó chiếu sáng lên cái tốt cũng như cái xấu; và hoạt động tập thể, giống như kết quả của việc

24 khơi hoạt bí huyết tim, có thể bao gồm các nhóm xấu cũng như các nhóm tốt. Do đó bạn có thể thấy sự cần thiết của việc khơi hoạt bí huyết đầu và đưa vào việc kiểm soát của trạng thái linh hồn; và do đó sự nhấn mạnh được đặt vào việc kiến tạo tính chất và nhu cầu phải tham thiền.

10. Viễn cảm *giữa Hệ Cấp các Chân Sư với tư cách một nhóm hay một thành phần của Thánh Đoàn, với các nhóm đệ tử*. Có một ít điều mà tôi có thể nói cho bạn về vấn đề này và bạn sẽ không và không thể hiểu được. Thử nghiệm mà hiện

nay chúng ta đang đưa ra, liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, được nối kết với hình thức viển cảm này.

Tất nhiên một số trong các hình thức viển cảm này, có các phản ảnh lệch lạc trên cõi trần. Bạn nên suy ngẫm về các điều này và truy nguyên ra các tương ứng giữa chúng. Tâm lý học quần chúng” với tính chất phi lý của nó và hoạt động mù quáng của nó là gì trừ phi một phản ứng ô ạt đến với các ấn tượng của huyết đàn điền như đã trải qua từ nhóm tới nhóm?

Theo cách gọi thông thường, “dư luận quần chúng” là gì, trừ phi là các phản ứng mơ hồ của trí tuệ nơi số đông người đang bắt đầu dò dẫm tìm đường trên cõi trí, đưa đến sự hoạt động và tác động của các thể trí linh hoạt và mạnh mẽ hơn? Các ngôn từ được viết và nói ra, tự chúng đều không thích hợp để giải thích sự bộc lộ ý kiến hiện nay như chúng ta đang thấy. Thông tin chính xác ở bề ngoài, được loan truyền một cách rất nhanh chóng trong số các giống dân bán khai là gì, trừ phi là một biểu lộ của viển cảm bản năng vốn đang dùng thể sinh lực và các lưu chất sinh khí như là phương tiện cho nó?

25

IV. *Ba kiểu mẫu năng lượng có liên can*

Tương quan viển cảm giữa các thành viên của một nhóm tăng lên qua trung gian của một thái độ tư tưởng biết suy tư kiên định và một tình thương bền chặt đối với nhau. Tôi xin nhắc cho bạn nhớ rằng, khi dùng các thuật ngữ này, tôi đang nói đến hai loại năng lượng chính trên thế giới ngày nay. Về mặt bản thể, năng lượng là vật chất linh hoạt (active substance). Hai loại lực này có sức sống, tiềm lực, và chất liệu tinh anh và tế vi đến nỗi chúng có thể tác động qua và “thúc đẩy” cho các lưu chất sinh khí “hoạt động”. Lưu chất sinh khí

này vốn tạo thành chất liệu của thể dĩ thái mà tôi có nói đến trong một giáo huấn trước (Luận về Bảy Cung, quyển II, trang 113). Do đó công tác viên cảm có liên quan với ba loại năng lượng biểu lộ dưới hình thức các lực đi kèm với khả năng thúc đẩy :

1. *Lực bác ái* đi kèm theo tính chất tiêu cực, nó

a. Thu hút chất liệu cần thiết để nhờ chất liệu đó, khoác lấy ý niệm, tư tưởng hay quan niệm cần được truyền đạt; nó cũng là lực gây tác dụng *thu hút* được người nhận lãnh sử dụng. Do đó cả người phát lẫn người nhận hoạt động với cùng lực gây tác dụng (agency), nhưng người phát sử dụng năng lượng tình thương của tổng thể lớn hơn, trong khi người nhận tập trung, dựa vào người phát, năng lượng tình thương của chính bản thể mình. Nếu điều này diễn ra như thế, bạn có thể thấy tại sao tôi nhấn mạnh vào việc cần có tình thương và không chỉ trích.

b. Tạo ra tính chất cố kết, tính chất này nối liền người phát và người nhận, đồng thời cũng tạo ra sự kết hợp của những gì được truyền đi.

26 Tất nhiên điều rõ rệt đối với bạn là chỉ vào lúc này mà chúng ta mới có thể bắt đầu tìm kiếm một biểu lộ rộng lớn và tổng quát hơn trên thế giới ngày nay về các tiến trình viên cảm, vì chỉ có ngày nay, nguyên khí bác ái mới thực sự bắt đầu tác động lên thế giới trên một qui mô lớn.

Tình thương với một nguyên do, một nhóm người hoặc một ý niệm đang trở nên ngày càng phổ cập, tạo ra trong các giai đoạn đầu các nứt rạn rộng lớn một cách rõ rệt mà chúng ta rất quen thuộc và bởi các nứt rạn đó mà hiện nay chúng ta rất lo lắng, tuy nhiên sau cùng lại đang tạo ra một ưu thế đối với các thái độ của tình thương vốn sẽ hàn gắn các lỗ hổng và tạo ra sự tổng hợp trong con người. Tình thương (*không phải*

tình cảm – not sentiment) là manh mối cho sự thành công của công tác viễn cảm. Do đó hãy yêu thương nhau với một nhiệt tâm và tận tụy mới mẻ; ra sức biểu lộ tình thương đó bằng mọi cách có thể có được – trên cõi trần, trên các phân cảnh tình cảm và xuyên qua tư tưởng đúng đắn. Hãy để cho tình thương của linh hồn tuôn đổ qua vạn vật giống như một mãnh lực làm hồi sinh.

2. *Lực trí tuệ*. Đây là năng lượng giác ngộ vốn “soi sáng đường đi” của một ý niệm hoặc hình hài cần được phát và thu. Đừng quên rằng ánh sáng là vật chất tinh anh. Dựa vào tia sáng mà năng lượng của trí tuệ mới có thể xuất hiện. Đây là một trong các phát biểu quan trọng nhất được đưa ra liên quan với khoa học về viễn cảm.

Sự thành công của điều này tùy thuộc vào sự chỉnh hợp của các thể của người phát và người thu. Hai con đường tiếp xúc phải là con đường của năng lượng trí tuệ (trí năng, mental energy) và điện năng của não bộ (brain electrical energy). Năng lực hấp dẫn của tình thương để thu hút sự chú ý, để tạo ra sự chỉnh hợp và để phát huy sự liên giao và cảm thông, không phải là tất cả những gì cần thiết trong tâm viễn cảm vốn sẽ phân biệt kỹ nguyên mới. Cũng phải có sự phát triển trí tuệ và kiểm chế trí tuệ nữa.

Hình thức viễn cảm này không phải là một chức năng của sinh hồn, như là trong trường hợp của sự tiếp xúc bằng 27 đan điền và đáp ứng với các thông điệp của người nam hoặc nữ an trụ vào thể tình cảm. Liên giao và đáp ứng viễn cảm này là một đặc điểm của nhân hồn (human soul) tác động từ trí đến trí và từ não bộ đến não bộ. Theo sát nghĩa thì đó là một trạng thái tâm thức, vốn được chi phối đầy đủ bởi người đã hội nhập về trí tuệ, sao cho người này có được hiểu biết và

hàm chứa được trạng thái trí tuệ và các tiến trình tư tưởng của người khác.

3. *Năng lượng của prana* hay lực dĩ thái của thể sinh lực. Bằng một tác động của ý chí và dưới sức ép của sức mạnh thu hút của tình thương, năng lượng này đáp ứng với hoặc dễ thụ cảm với hai loại năng lượng nói ở trên. Ý niệm, hình tư tưởng hoặc là ấn tượng trí tuệ đều phải được ghi lại trong ý thức não bộ của người nhận, chúng đang mở ra một con đường trong các lưu chất sinh lực, và như thế kiểm soát sự hoạt động của chúng (vốn không ngừng diễn ra giống như các khuynh hướng tạo hình tư tưởng của chất trí) nên não bộ trở nên đáp ứng theo hai cách :

a. Não bộ bị làm cho thụ động bởi tác động của ba loại năng lượng được hòa lẫn và pha trộn thành dòng thần lực duy nhất.

b. Não bộ trở nên đáp ứng một cách linh hoạt với ý niệm, ấn tượng, hình tư tưởng, biểu tượng, ngôn từ v.v... chúng đang bị lôi cuốn vào khu vực hoạt động hữu thức của nó.

Tôi cố gắng đưa thông tin trên vào thực hành đơn giản, như vậy chỉ ra làm cách nào mà ba loại năng lượng này có thể được sử dụng trong công việc thực tiễn :

1. Bằng cách dùng *năng lượng bác ái* theo ba cách :

a. Bằng cách đưa ra tình thương (không phải tình cảm) đến các huynh đệ của bạn vào lúc chuyển hoặc nhận.

28 b. Bằng cách lợi dụng khả năng bác ái cố hữu để thu hút chất liệu hay vật chất, và như vậy “khoác vào” ý nghĩa huyền linh cho những gì bạn gửi ra.

c. Bằng cách đưa ra ý tưởng, ấn tượng v.v... được “khoác vào” luồng tình thương mà huynh đệ của bạn – bèn

nhạy, dễ thụ cảm, và đang chờ đợi – sẽ thu hút vào chính nó bằng tình thương hữu thức của y dành cho bạn.

2. Bằng cách dùng *năng lượng trí tuệ* qua việc cố gắng để trụ chính tâm thức bạn vào các phân cảnh trí tuệ. Bằng một tác động rõ rệt của ý chí, bạn nâng tâm thức của bạn vào cõi trí và giữ cho nó ở đó. Tác động này là một phản ảnh trên cõi thấp và trong ý thức não bộ của năng lực thể trí để giữ cho chính nó trong ánh sáng. Sự thành công của mọi công tác viễn cảm mà bạn đang làm, với tư cách một nhóm hay với tư cách các cá nhân, sẽ tùy thuộc vào khả năng của bạn để “giữ cho chính bạn ổn định trong ánh sáng” về mặt trí tuệ. Cái khác nhau là lần này bạn làm việc đó cho mục tiêu của công việc được vạch ra và cố gắng giữ cho thể trí ổn định trong ánh sáng của nhóm, hoặc là trong ánh sáng của nhau, chớ không đặc biệt dưới ánh sáng của chính linh hồn bạn.

3. Bằng cách sử dụng một cách hữu thức có tổ chức *năng lượng của bí huyết ấn đường của thể dĩ thái* và đôi khi của bí huyết đầu, khi nhận, và của bí huyết cổ họng khi phát. Điều này đưa mãnh lực dĩ thái vào hoạt động khi tham gia vào công tác viễn cảm, nhưng đòi hỏi sự lệ thuộc hữu thức của nó vào sức mạnh của hai năng lượng trên. Một cách thực tế, bạn sẽ quan sát được rằng việc này liên can về phía vị đệ tử, khả năng làm được ba điều cùng một lúc. Bạn cần suy gẫm một cách sâu xa hơn về sự kiện và sự thiết yếu của năng lượng linh hoạt hướng ngoại khi bạn bận tâm với công việc truyền chuyên và với tính chất tiếp nhận linh hoạt khi bạn đang hoạt động như một người nhận.

Tôi muốn nêu ra rằng công tác viễn cảm thành công tùy thuộc vào các yếu tố sau :

Một là, không có ngăn cách nào hiện hữu giữa người nhận với người phát. Các ngăn cách như thế là do thiếu tình thương hay thiếu thông cảm, chỉ trích và nghi ngờ.

Hai là, người phát phần lớn bận tâm với sự rõ ràng của biểu tượng của mình, với ngôn từ hoặc tư tưởng, chứ *không bận tâm với người nhận*. Nhìn lướt qua phía người nhận, việc tạm thời đưa ra tình thương và cảm thông là đủ để lập nên mối liên hệ, và bấy giờ sự chú ý phải được đặt vào sự trong sáng của biểu tượng.

Ba là, hãy để cho người nhận suy tư với tình thương và lòng ưu ái của người phát trong một hay hai phút. Bấy giờ hãy để họ quên đi phàm ngã. Một tuyến năng lượng, nối liền người nhận và người phát, được thiết lập và tồn tại. Kế đó quên nó đi.

Bốn là, hãy để cho người nhận làm việc với hạnh dứt bỏ. Đa số những người nhận đều khao khát nhận định một cách chính xác qua chính cảm xúc mãnh liệt của họ, họ hóa giải các nỗ lực của chính họ. Một tinh thần tặc trách và “thiếu thận trọng”, và một chăm chú quá đáng vào “khả năng vẽ vờ” bên trong, sẽ bao phủ lên các kết quả tốt đẹp, hơn là bất cứ ham muốn mạnh mẽ và cố gắng mãnh liệt nào, để thấy được biểu tượng và để tiếp xúc với thể trí người gởi.

Não bộ sẽ ghi nhận một hình ảnh của kho chứa trí tuệ. Nếu một tia sáng được đáp ứng bằng một lực hướng ra ngoài từ trí của người nhận hay là một hình tư tưởng được phát ra một cách mạnh mẽ, thì nó có thể bị chặn lại không đến được thể trí. Tuy nhiên một người phát với sự tập luyện thành thạo hơn, có thể vượt qua được chướng ngại vật này. Người ta thấy là có nhiều phiền toái đều dựa vào các hình tư tưởng phát ra, hoặc là việc đổ xô vào của năng lượng trí tuệ hay là phát xạ não bộ bị điều chỉnh sai, làm cho các nỗ lực trở thành

vô hiệu. Do đó, một tâm hồn yên tĩnh và các tư tưởng được điều chỉnh thích hợp sẽ trợ giúp được rất nhiều, đồng thời vun trồng được lòng vô dục (dispassion), tức là không vọng tưởng điều gì cho cái ngã chia rẽ và không thèm khát điều gì một cách mãnh liệt.

Nhu cầu đối với những người nhận có tính nhạy cảm thì lớn lao. Bạn hãy tự luyện tập cho bén nhạy như thế. Bạn hãy tự quên mình và những sự việc nhỏ nhặt không quan trọng – rất nhỏ nhặt và không quan trọng khi xét về mối liên quan đến các vấn đề quan trọng của thời hiện nay. Hãy giữ cho tai lắng nghe được tiếng nói phát ra từ thế giới của Đấng Cao Cả, và thương yêu lẫn nhau với lòng trung thành và kiên định.

31

V. Sự tăng trưởng của liên giao viễn cảm

Tôi muốn nêu lên rằng, về mặt viễn cảm, việc sử dụng ngôn từ phải được thành thạo như là một bước mở đầu cho việc dùng các câu văn và ý tưởng. Hãy chọn một ngôn từ và suy gẫm về nó, nên tìm hiểu về lý do mà bạn chọn nó. Hãy nghiên cứu ngôn từ đó theo bốn cách mà Patanjali đã nêu ra (trong Ánh Sáng của Linh Hồn, trang 33), đó là :

1. Nghiên cứu hình thức của nó, nghiên cứu nó về mặt biểu tượng, dưới khía cạnh một hình ảnh ngôn từ.

2. Nghiên cứu nó theo quan điểm về tính chất, về cái đẹp, về ước muốn.

3. Nghiên cứu chủ đích ẩn bên dưới của nó cùng giá trị giảng dạy và tiếng gọi trí tuệ của nó.

4. Nghiên cứu chính bản thể của nó và đồng nhất hóa chính bạn với ý tưởng thiêng liêng ẩn bên dưới nó.

Khi đạt được giai đoạn cuối cùng này, hãy giữ tâm thức bạn ổn định ở đỉnh cao đó khi bạn (nếu bạn là người truyền

đi) đưa ra ngôn từ cho người nhận hay là cho nhóm thu nhận. Đến phiên họ, những người nhận, với hết khả năng của họ, đạt đến sự chinh phục hoàn toàn để đáp ứng với tất cả bốn trạng thái này của ngôn từ. Phương pháp này sẽ được dùng để chuyển người nhận đến gần hơn với cõi mà y sẽ hoạt động – phân cảnh thượng trí. Ngôn từ phát ra dựa trên sinh khí (life breath) của người phát; lúc bấy giờ hạ trí của người này đưa ra hướng của mục tiêu; tâm thức tinh anh (astral consciousness) của y chịu trách nhiệm đối với việc đưa ra khía cạnh tính chất; còn khía cạnh hình hài được đưa ra khi y thốt ra ngôn từ – một cách rất nhẹ nhàng và trong tiếng thì thầm.

Trên đây là một bài tập hay và rất đơn giản; năng lực viễn cảm sẽ tăng lên rất nhiều nếu người ta noi theo một cách trung thực cả bốn giai đoạn này – hướng lên và vào trong, hướng xuống và ra ngoài – trong công việc truyền đi. Trong 32 giai đoạn thứ nhất hay giai đoạn hình thức người ta có thể dùng các hình thức biểu tượng nào mà người ta thích để biểu hiện cho ngôn từ, vì một từ ngữ như “ý chí” không có hình thức thích hợp nào giống như chữ “cái ao” (“pool”). Nếu có thể chọn, người ta nên chọn duy trì hình thức ngôn từ, xem xét từng chữ cái hoặc xét toàn thể. Nhưng người ta phải đoán chắc là kết thúc bằng hình thức minh họa hoặc hình thức ngôn từ mà người ta đã bắt đầu với nó; và vào lúc kết thúc, người ta đưa ra những gì đã giảng giải lúc bắt đầu.

Tóm lại : khi làm việc trong một Huyền Môn Viện (Ashram), một nhóm đệ tử phải nhận biết rằng.

1. Các nhóm được giữ liên kết với nhau bằng một cấu trúc tư tưởng bên trong.

2. Điểm tập trung của sự sống tập thể lộ ra bên ngoài là thể dĩ thái.

Thể dĩ thái là :

- a. Một môi giới tiếp nhận (receiving agency).
- b. Một phương tiện lưu chuyển cho năng lượng đến từ thể trí, từ linh hồn, từ Chân Sư hay từ thể trí của nhóm.
3. Thể trí là biểu lộ bên ngoài đầu tiên của linh hồn thức, xét về người tìm đạo chân chính.
4. Các liên hệ viễn cảm sau đây có thể và nên được ghi nhớ.
 - a. Đan điền đến đan điền.
 - b. Trí đến trí.
 - c. Sư phụ đến đệ tử.
 - d. Các nhóm đệ tử đến các nhóm tương tự khác.
 - e. Các nhóm nội môn đến các nhóm tiếp nhận ngoại môn.
 - f. Thánh Đoàn, qua các Đấng Lãnh Đạo Vĩ Đại của Thánh Đoàn đến các Huyền Viện khác nhau của các Chân Sư.
 - g. Thánh Đoàn đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

33

5. Các nhân tố chính phải được xem xét trong mọi công tác viễn cảm là :

- a. Tác nhân khởi đầu hay cội nguồn phát xuất.
- b. Người nhận ý tưởng, tư tưởng hoặc năng lượng.
- c. Phương tiện tiết lộ.

Sự phát triển tương giao viễn cảm sẽ mang lại một kỷ nguyên đại đồng và tổng hợp, với các tính chất về các liên hệ đã được nhận biết của nó và sự đáp ứng của nó. Một cách đặc biệt, đây sẽ là cái vinh quang của Kỷ Nguyên Bảo Bình (Aquarian Age).

Khi nhân loại ngày càng đặt được việc an trụ vào trí (mental polarisation) nhờ năng lực thu hút đang phát triển của nguyên khí trí tuệ, thì việc sử dụng ngôn ngữ để truyền

đạt tư tưởng giữa những người có trình độ ngang nhau hoặc để giao tiếp với người cao hơn sẽ không còn được dùng nữa. Việc dùng ngôn ngữ sẽ tiếp tục được dùng để giao tiếp với quần chúng và những người không hoạt động được trên cõi trí. Sự khẩn nguyện không phát ra thành lời, cùng với đạo tâm và lòng tôn sùng xem ra có giá trị cao hơn là các khẩn hứa và nguyện cầu phát ra thành lời. Chính trong giai đoạn phát triển hiện nay của nhân loại mà việc chuẩn bị này cần được thi hành, và các định luật, các kỹ thuật và phương pháp liên giao viễn cảm phải được làm cho đơn giản sao cho chúng có thể được hiểu một cách rõ ràng về mặt lý thuyết.

Các đệ tử phải dành ngày càng nhiều thời gian vào việc hiểu đúng, gọi tên đúng và định nghĩa đúng khoa viễn cảm mới mẻ này. Việc lĩnh hội bằng trí và đồng cảm bằng trí sẽ khiến cho sự tương tác đích thực có thể xảy ra, và việc này sẽ nổi nhíp cầu giữa cách thức lỗi thời để tìm hiểu tư tưởng qua phương tiện lời nói hoặc chữ viết (thể hiện tư tưởng đó khi chủ thể suy tưởng cá biệt tìm cách truyền đạt nó) và giai đoạn 34 tương lai đáp ứng ngay với tư tưởng, không bị hạn chế bởi ngôn từ hay phương tiện biểu lộ khác. Các đệ tử sẽ nỗ lực để làm việc theo cả hai cách, đồng thời phương tiện liên hệ thông thường của con người và phương tiện liên hệ nội tâm siêu thường phải được các đệ tử nghiên cứu và biểu lộ. Bằng cách này, thời gian bắc cầu và giai đoạn chuyển tiếp có thể được trải rộng. Nhân loại cần mất khoảng năm trăm năm mới trở nên có được viễn cảm một cách bình thường, và khi tôi nói “một cách bình thường” (normally) là tôi muốn nói “một cách hữu thức” (“consciously”). Công việc bắc cầu này phải được các đệ tử tiến hành theo ba cách :

1. Bằng nỗ lực tìm hiểu :
 - a. Phương tiện truyền đạt.

- b. Phương pháp truyền đi.
- c. Cách thu nhận.
- d. Cách thức hoạt động liên hệ chặt chẽ.

2. Bằng việc vun trồng các phản ứng bén nhạy với nhau và với những người khác mà một số đệ tử có thể gặp được. Điều này liên can đến :

a. Phản ứng xác thân bén nhạy, xuyên qua các bí huyệt, đến các lực phát ra từ các bí huyệt của những người mà các đệ tử có kết hợp. Đặc biệt là nên phát triển sự bén nhạy của bí huyệt ấn đường (ajna centre).

b. Nhạy bén với tình trạng xúc cảm hay với các phản ứng xúc cảm của những người chung quanh. Điều này được thực hiện nhờ việc phát triển lòng từ bi và lòng cảm thông, cộng với hạnh dứt bỏ (detachment), vốn sẽ giúp cho con người có hành động đúng đắn.

c. Nhạy bén với tư tưởng của những kẻ khác qua sự giao tiếp bằng trí với những người này trên cõi trí.

35 3. Bằng tất cả các cách này, cũng được làm trong kết cấu của nhóm cũng như trong cá nhân. Tất cả các hoạt động nói trên phải tạo thành *hoạt động tập thể*.

Trong cả ba cách này thì hiện thể của phàm ngã có thể bị chi phối đến nỗi nó có thể trở nên một bộ máy thu nhận bén nhạy. Tuy nhiên, khi linh hồn thức được đạt đến hay đang phát triển, kể đó ba khí cụ này được thay thế bằng sự tiếp nhận do trực giác của linh hồn – tính chất bao gồm của nó thì tuyệt đối và nó hợp nhất với linh hồn trong mọi hình thức.

Các đệ tử đang hoạt động theo đường lối này là những người bảo dưỡng hạt giống của việc khai hóa trực giác tương lai, vốn sẽ đến với cái vinh quang đầy đủ trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Trực giác là tác nhân bén nhạy không thể sai lầm, tiềm tàng nơi mỗi người. Như bạn biết, trực giác được dựa

vào tri thức trực tiếp, không bị cản trở bởi bất cứ dụng cụ nào đang tác động một cách bình thường trong ba cõi thấp. Đức Christ là Con Người Mầm Mống (Seed Man) của kỷ nguyên trực giác tương lai này, vì “Ngài biết những gì có trong con người”. Ngày nay, một nhóm hay một đơn vị gồm các nhóm có thể trở thành những kẻ bảo dưỡng của hạt giống trực giác; vun trồng sự bén nhạy với ấn tượng viễn cảm là một trong các môi giới mạnh mẽ nhất trong việc phát triển công dụng sắp tới của quan năng trực giác.

Người có viễn cảm thực sự là người đáp ứng với các ấn tượng đến với y từ mọi hình thức của sự sống trong ba cõi thấp, nhưng y cũng đáp ứng một cách tương tự với các ấn tượng đến với y từ cõi linh hồn và cõi trực giác. Chính sự phát triển bản năng viễn cảm, sau rốt sẽ làm cho một người thành một bậc thầy trong ba cõi thấp, và cũng trong năm cõi tiến hóa của nhân loại và siêu nhân loại. Bằng một tiến trình triệt thoái (tiến trình trừu xuất huyền linh) và bằng tiến trình tập trung vào việc ham thích viễn cảm, toàn bộ khoa học về viễn cảm (dưới hình thức một hạt giống của sức mạnh tương lai của nhân loại) có thể phát triển được và hiểu được. Đây là một tiến trình mà hiện nay đang phát triển và nó đang xảy ra theo hai cách: qua trung gian của các nhóm viễn cảm và của người có viễn cảm, và qua trung gian của việc sưu khảo khoa học ngoại môn. Việc tạo ra hình tư tưởng vốn sẽ giúp cho nhân loại quen với ý tưởng về công tác viễn cảm đang tiến hành một cách nhanh chóng, và hạt giống của sự phát triển này đang trở nên rất thiết yếu và mạnh mẽ, và đang nảy nở vô cùng nhanh chóng. Sau rốt đó là hạt giống của Quả Vị Chân Sư (Masterhood).

VI. Công tác viễn cảm tập thể

Bây giờ tôi sẽ thảo luận với bạn đề tài công tác viễn cảm tập thể thống nhất, các khả năng của nó và cơ hội hiện nay của nó, đề cập đến các nguy hiểm có liên can đến và trách nhiệm sẽ đặt vào đôi vai của bạn và vào vai của tất cả các đệ tử đang cố gắng làm việc theo cách này. Bạn cần ghi nhớ ba huấn thị sau đây :

Thứ nhất. Điều thiết yếu là bạn phải có được *khả năng điều hợp* với nhau bằng tình thương và sự cảm thông sâu xa nhất, bạn phải phát triển *tính vô ngã (impersonality)* sao cho khi một huynh đệ điều hợp dựa vào sự yếu ớt hoặc mạnh mẽ, dựa vào một thái độ sai lầm hoặc đúng đắn, thì việc đó cũng không gọi được nơi bạn một phản ứng nhỏ nhất nào có thể làm đảo lộn sự hài hòa công việc hợp nhất của nhóm như đã sắp xếp; bạn phải vun trồng một *tình thương* mà bao giờ cũng sẽ ra sức củng cố, và ra sức giúp đỡ và một năng lực để bổ sung hoặc bổ túc cho nhau vốn sẽ có công dụng làm quân bình cho nhóm, với tư cách một đơn vị hoạt động dưới ấn tượng tâm linh. Việc tìm thấy một nhược điểm nơi một huynh đệ của nhóm sẽ chỉ tạo ra sự đáp ứng của một tình thương sâu xa hơn; việc tìm thấy rằng bạn đã tạo ra một lỗi lầm (nếu bạn có) trong việc hiểu được một huynh đệ sẽ chỉ thúc đẩy bạn tiến đến một nỗ lực thiết yếu đem lại sinh khí để tiếp cận một cách chặt chẽ hơn với linh hồn của mình; việc khai mở đối với bạn về sức mạnh của huynh đệ sẽ chỉ ra nơi mà bạn có thể tìm kiếm sự giúp đỡ trong bất cứ thời điểm nào cần cho riêng bạn. Phát biểu một cách thành thật những gì mà bạn cảm thấy khi bạn hoạt động hết tháng này đến tháng khác với nhiệm vụ liên giao tập thể này, một cách có tính toán không quan tâm tới sự chỉ trích và thay thế cho việc

chỉ trích đó bằng sự phân tích – một phân tích được đưa ra một cách khách quan; phát biểu một cách thành tâm những gì mà bạn cảm thấy và ghi nhận được. Các kết luận của bạn có thể đúng hoặc sai, nhưng một cố gắng rõ rệt để tuân thủ và nhận thức một cách hữu thức ấn tượng thu được sẽ giúp vào sự phối hợp của nhóm mà không có sự trì hoãn thái quá trong dụng cụ học hỏi nhạy bén. Nếu các đệ tử không thể điều hợp được với nhau một cách dễ dàng sau một thời gian dài liên hệ mật thiết, với tư cách một nhóm, thì làm thế nào họ có thể điều hợp với một cá nhân hoặc nhóm cá nhân nào đó còn xa lạ đối với họ trong các cá tính của họ? Trừ phi sự tương tác như thế được thiết lập về mặt căn bản và trừ phi có được sự hội nhập chặt chẽ giữa các thành viên đang tạo thành nhóm, người ta không thể có được công việc hữu ích có tính xây dựng, được điều khiển và được định hướng về mặt tâm linh cần được xúc tiến một cách thích hợp và hoàn tất một cách thành công. Nhưng đó là một công việc mà bạn có thể hoàn thành nếu bạn muốn, và việc áp dụng thực sự qua một thời gian sẽ giúp cho nhóm hoạt động một cách trơn tru và tốt đẹp với nhau. Ba Qui Luật (trong Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 320) cho kẻ bắt đầu, đã được đưa ra trước đây, tượng trưng cho các bước đầu đưa đến thái độ cần có trong công tác đích thực của Thánh Đoàn; đây là mục tiêu của vị đệ tử nhập môn.

Thứ hai: Nỗ lực thường xuyên của bạn – cần được tiến hành vững chãi và từ tốn – phải được mang lại một *tình thương tập thể* có sức mạnh đến nỗi không gì có thể bẻ gãy được và không chường ngại nào hiện ra giữa các bạn; vun trồng một sự *nhạy cảm tập thể* có tính chất sao cho việc chẩn đoán các tình huống của bạn tương đối chính xác; phát triển và mở mang *khả năng tập thể để hoạt động như một đơn vị*, sao

cho sẽ không có gì trong các thái độ bên trong của bất cứ thành viên nào của nhóm có thể thay đổi đột ngột sự nhịp nhàng đã được thiết lập cẩn thận. Vì một thành viên của nhóm rất có thể làm chậm trễ công việc và đẩy lùi nhóm vì y quá bị thu hút vào các việc riêng của y hoặc là vào các ý tưởng tự phát triển của riêng y; khi một số thành viên ngưng hoạt động của họ thì việc đó không có ảnh hưởng đến rung động bên trong của nhóm; khi những người khác trở nên chậm lại bởi các thay đổi rõ rệt trong đời sống nội tâm hay ngoại cảnh của họ, thì việc này đòi hỏi các giai đoạn điều chỉnh và thường thường là giai đoạn tái tổ chức đời sống. Vì hiển lộ ra bên ngoài, nên các thay đổi này có thể tạo ra các thay đổi tâm lý mạnh mẽ và làm đảo lộn sự nhịp nhàng của nỗ lực của linh hồn. Một đệ tử có cố gắng và có kinh nghiệm sẽ không để cho một thay đổi như thế làm đảo lộn nhịp điệu bên trong của mình, nhưng một đệ tử ít kinh nghiệm hơn cần có sự cảnh giác (watchfulness) thực sự của linh hồn trước nguy cơ làm lệch hướng sự chú tâm của đời sống ra khỏi các mục tiêu tinh thần đối với các chú ý và các quan tâm của phàm ngã.

Thứ ba: Bất cứ công việc nào của nhóm thuộc loại này cũng cần được kiểm chế cẩn thận; bất cứ nỗ lực nào vốn tìm cách tạo ấn tượng lên thể trí của bất cứ đối tượng nào (dù là một cá nhân hay một nhóm) cũng phải được bảo vệ về mặt động lực và phương pháp; bất cứ nỗ lực nào của nhóm có liên can đến một nỗ lực được áp dụng một cách hợp nhất để đem lại các thay đổi về quan điểm, một viễn cảnh về sự sống hay một kỹ thuật sống, đều phải *hoàn toàn vô kỷ*, được chọn một cách thận trọng nhất và khôn ngoan nhất, và phải được giữ cho thoát khỏi bất cứ ảnh hưởng nào của phàm ngã, bất cứ áp lực nào của phàm ngã và bất cứ áp lực trí tuệ nào vốn

được diễn giải bằng các thuật ngữ thuộc về tin tưởng, thành kiến, giáo điều hoặc ý kiến cá nhân. Tôi đòi hỏi các bạn nghiên cứu các lời trên thật cẩn thận.

Thời điểm có xu hướng tối thiểu về phía của một nhóm hay của một cá nhân trong một nhóm, để buộc có quyết định lập tức, để đưa tới rất nhiều sức ép trí tuệ hầu trưng ra rằng một cá nhân hoặc một nhóm không có sự trợ giúp dưới sự tác động của các trí tuệ khác, bạn có cái được gọi là “hắc thuật”. Động lực đúng đắn có thể che chở cho nhóm khỏi bất cứ kết quả tai hại nào đối với chính chúng, nhưng hậu quả lên trên nạn nhân của chúng sẽ thật nặng nề, làm cho người này trở nên tiêu cực và có ý chí yếu ớt.

Kết quả của mọi công tác viên cảm chân chính và nỗ lực được điều khiển đúng đắn để “tạo ấn tượng tốt đẹp” (“impress”) lên một chủ thể sẽ là để lại cho chủ thể đó một ý chí được củng cố đưa tới hành động đúng đắn, một ánh sáng nội tâm được làm cho mạnh thêm, một thể cảm dục không còn vương mắc ảo cảm, và một thể xác tinh khiết hơn và linh hoạt hơn. Sức mạnh của hoạt động hợp nhất của nhóm là một sức mạnh khó tưởng tượng được. Dự ngôn huyền linh nói rằng “năng lượng theo sau tư tưởng” một mặt là một phát biểu về một chân lý, mặt khác là một câu vô nghĩa.

40 Đừng quên rằng phương pháp làm việc của Thánh Đoàn là phương pháp *tạo ấn tượng* lên trí các đệ tử của các Ngài, với công tác viên cảm được tiến hành với Chân sư đóng vai trò người phát ra, còn đệ tử có vai trò người thu nhận ấn tượng và năng lượng. Việc nhận ấn tượng và năng lượng này có hai hiệu quả :

1. Nó đưa vào hoạt động các mầm mống tiềm tàng của hành động và của các thói quen (tốt hoặc xấu), như vậy, tạo ra thiên khai, thanh luyện, phong phú và hữu ích.

2. Nó đem lại sinh khí và kích động phàm ngã đi vào mối liên hệ đúng đắn với linh hồn, với môi trường và với nhân loại.

Điều cần thiết là bạn và tất cả các đệ tử hiểu được sự tương ứng với nỗ lực này của Thánh Đoàn và bất cứ nỗ lực nào mà bạn có thể tạo ra, ngõ hầu hoạt động như một nhóm các cá nhân với các nhóm hay các cá nhân khác. Việc nhận biết quyền năng mà bạn có thể buông lỏng, biết được hiệu quả tích cực mà bạn có thể thành công trong việc khơi dậy trong đối tượng đối với tư tưởng được hướng dẫn của bạn và đối với ấn tượng mà bạn có thể in dấu trong trí não và tâm thức của đối tượng sẽ thúc đẩy bạn đến sự thanh khiết an toàn của sự sống (cảm dục và hồng trần), đến việc theo dõi các tư tưởng và ý niệm, đến một tình thương vốn sẽ che chở cho bạn khỏi việc ưa thích quyền lực. Như vậy bạn sẽ bảo toàn được sự toàn vẹn của những người mà bạn tìm cách giúp đỡ và sẽ để cho gọi ra, củng cố và giảng dạy một cách chủ quan mà không có ảnh hưởng thái quá nào, không có sự gượng ép nào và không có sự xâm phạm nào đến tự do và tự chủ về tinh thần của người có liên hệ. Hỡi huynh đệ, quả là nhiệm vụ khó khăn, nhưng là nhiệm vụ mà bạn có đủ sức để làm, miễn là chú ý và tuân theo đúng đắn ba huấn thị nói trên, đó là động lực thúc đẩy, kỹ thuật và phương pháp.

41

VII. *Khoa học về ấn tượng*

Toàn thể vấn đề liên giao viễn cảm có thể được tiếp cận dưới một tên gọi có tính chủ quan hơn, nhưng là một danh xưng giải thích được giai đoạn thông thường hơn và có trước hơn là giai đoạn tiếp nhận viễn cảm trực tiếp. Nhà huyền linh học bao giờ cũng đến gần vấn đề có liên quan với diễn trình tiến hóa theo quan điểm của tổng thể và kể đó là từng phần,

từ ngoại biên đến trung tâm, từ phổ quát đến đặc thù. Giữa các Chân Sư, các Ngài không bàn đến viễn cảm dưới hình thức một khoa học cần được xem xét, nỗ lực và truyền đạt. Các Ngài quan tâm trước tiên đến *Khoa học về Ấn Tượng (Science of Impression)*. Thuật ngữ thường được các Ngài dùng nhiều nhất là thuật ngữ huyền bí tương đương với những gì mà người bình thường hiểu khi y nói “Tôi có ấn tượng”. Ấn tượng là phản ứng tinh tế nhất (chính xác không ít thì nhiều) đối với hoạt động rung động trí tuệ của một thể trí nào đó hoặc nhóm các thể trí, của tổng thể nào đó khi ảnh hưởng phát xạ của nó tác động vào đơn vị hoặc tập hợp các đơn vị.

Giai đoạn đầu tiên của việc tiếp nhận viễn cảm một cách chính xác bao giờ cũng là việc ghi nhận một ấn tượng; lúc đầu, ấn tượng đó thường mơ hồ, nhưng khi tư tưởng, ý niệm, mục tiêu hoặc ý định của người gọi được cụ thể hóa, thì nó tiến vào giai đoạn thứ hai, giai đoạn này xuất hiện dưới hình thức một hình tư tưởng rõ rệt. Sau rốt, hình tư tưởng đó tác động lên tâm thức của não bộ ở vị trí nằm ngay sau bí huyết ấn đường và tất nhiên là trong vùng tuyến yên. Nó cũng có thể xuất hiện trong vùng của bí huyết đan điền. Nhưng đối với các Đấng Cao Cả đã vượt qua khỏi sự sống trong ba cõi thấp và các Đấng không còn bị chi phối bởi cơ cấu tam phân của phàm ngã nữa, thì ấn tượng là nhân tố rất quan trọng. Tâm thức của các Ngài được tạo ấn tượng và như thế các Ngài đáp ứng bén nhạy với ấn tượng cao siêu, cho nên các

42 Ngài thu hút hoặc chiếm hữu được ấn tượng đó để cho nó trở thành một phần của “năng lượng thôi thúc” của chính các Ngài.

Đây là một đề tài mà tôi không dễ gì làm sáng tỏ được bởi hai lý do :

1. Các thành viên của Thánh Đoàn (trong đó, Tôi ở vị thế Chân Sư – Đường Đạo trong Kỷ Nguyên Mới, I, 777) chính các Ngài cũng đang ở trong tiến trình học hỏi Khoa Học Ấn Tượng này. Các Ngài làm điều này trên các phân cảnh của trí trừu tượng, của trực giác, tức là của thể thượng trí và thể bồ đề.

2. Cho đến nay, khoa học này không có từ ngữ để chỉ. Nó không bị giới hạn ở bất cứ giai đoạn nào bởi các hình tư tưởng mà bị giới hạn bởi các hình thức ngôn từ. Do đó, đối với tôi thật là một vấn đề khó khăn khi đi qua bất cứ thông tin nào liên quan đến cách liên lạc tinh vi này mà thật ra, viễn cảm chỉ là một cách hiển lộ bên ngoài mà thôi.

Với tư cách là một nghệ thuật cần được am hiểu cả theo quan điểm của người tạo ấn tượng lẫn quan điểm của người nhận ấn tượng, ấn tượng dứt khoát là có liên quan với thế giới ý tưởng. Xét về Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, có một vài nguồn ấn tượng vĩ đại và một hoặc hai trong số đó có thể được ghi nhận ở đây; như thế bạn sẽ có được một ý niệm nào đó về cái tinh vi của toàn bộ vấn đề, về liên hệ chặt chẽ của nó đối với các tác động của năng lượng và về việc tiếp nhận tập thể của nó dưới hình thức khác với tiếp nhận cá nhân như trường hợp xảy ra trong bất cứ liên giao viễn cảm nào.

1. *Ấn tượng của Shamballa*, do bởi :

a/ Các Thành Viên của Đại Bạch Giai (Great White Lodge) trên sao Sirius. Các vị nhận ấn tượng này là các Thành Viên cao siêu nhất của Đại Hội Đồng (Great Council), do Đấng Cai Quản Thế Gian (Lord of the World) chủ trì. Ấn tượng này tinh anh đến nỗi các Đấng Cao Cả này chỉ có thể nhận được nó một cách chính xác khi nào ở trong hội nghị

liên kết (joint conference) đầy đủ của toàn thể Hội Đồng và cũng sau khi có sự chuẩn bị thích hợp.

b/ Từ chòm sao này hay chòm sao khác trong số các chòm sao, mà vào bất cứ thời điểm đặc biệt nào về mặt thiên tượng có liên lạc với hành tinh chúng ta. Ấn tượng này chỉ có thể được Đại Hội Đồng thu nhận khi tham dự trong buổi họp kín (conclave) với một đa số các Thành Viên của Đại Hội Đồng có mặt. Tôi muốn bạn lưu ý, việc này không cần phải có sự chờ đợi của toàn thể Hội Đồng.

c/ Từ một tam giác năng lượng chạy vòng quanh, xuất phát từ hai hành tinh mà – cùng với hành tinh chúng ta, tức Địa cầu – hợp thành một tam giác trong bất cứ chu kỳ đặc biệt nào. Ấn tượng này được ba Hoạt Động Phật nhận để phân phối lại cho Thánh Đoàn.

d/ Từ hành tinh Venus (Kim Tinh), người bạn chí cốt (the alter ego) của Địa Cầu. Việc này giúp cho việc tiến nhập ấn tượng xuyên qua Đấng Chương Quản Thế Gian và ba vị trong Hội Đồng của Ngài được Ngài chọn ở bất cứ thời điểm đặc biệt nào để hành động với tư cách những người thu nhận.

Đây là ba ấn tượng thấu nhập chính, được ghi lại bởi cái được gọi một cách mau mắn là “Toàn Linh Trí”, tức Thiên Trí (mind of God), tức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Có các ấn tượng khác đi vào, nhưng tôi không đề cập đến chúng, vì bất cứ nhắc nhở nào khác cũng sẽ vô nghĩa đối với bạn.

2. Ấn tượng của Thánh Đoàn, do bởi :

a/ Chính Shamballa qua trung gian của các nhóm bên trong Đại Hội Đồng; các nhóm này đưa xuống ấn tượng mà các Ngài ghi nhận được để cho Thánh Đoàn – với tư cách một tổng thể – có thể hợp tác với các mục tiêu được dự tính của các Đấng đang tạo ra Thiên Cơ cần thiết.

44 b/ Một vài Đấng Cao Cả, vào các thời điểm đặc biệt và tùy theo nhịp điệu của chu kỳ, hoặc là vào những lúc khẩn cấp, các Ngài lao vào loại hoạt động này. Chẳng hạn một thời điểm như thế sẽ là thời kỳ Trăng Tròn, vốn là một thời điểm tiếp nhận của Thánh Đoàn cũng như của nhân loại. Một thí dụ của loại hoạt động thứ hai là Lễ Wesak, hay là các cuộc khủng hoảng trầm trọng khi cần phải có sự can thiệp từ các nguồn cao xa hơn là các nguồn mà người nhận thường tiếp xúc được. Cuộc khủng hoảng như thế đang tiến tới nhanh chóng.

Loại ấn tượng thứ nhất vốn có nhịp điệu, xảy ra từng hồi và do đó tích lũy trong các hậu quả được dự kiến của nó.

Loại ấn tượng thứ hai là kết quả của thỉnh nguyện và đáp ứng và tùy thuộc vào cả người nhận lẫn người phát.

c/ Nhóm đông đảo các Đấng Đại Định thiêng liêng (divine Contemplatives), các Ngài luyện tập để hành động như là nhóm tiếp nhận trung gian giữa Shamballa với Thánh Đoàn. Các Ngài nhận ấn tượng từ Shamballa và truyền ấn tượng đó cho Thánh Đoàn, như thế giúp cho các Thành Viên của Thánh Đoàn thu nhận ấn tượng đó dưới hình thức “một ấn tượng sắc bén” và ghi lại một cách chính xác bởi vì ấn tượng phát ra đã vượt qua một vùng bên trong Thiên Trí nơi mà nó được nâng cao bằng tri giác có luyện tập và tính dễ thụ cảm đã được xác định của nhóm này. Ở Đông Phương, các Ngài được gọi là các Đấng Ứng Thân linh thiêng (divine Nirmanakayas). Tôi chỉ nhắc đến danh xưng trong huyền môn của các Ngài để cho bạn có thể học cách nhận ra các Ngài khi bạn gặp dịp nói đến các Ngài.

d/ Đức Phật vào lúc cử hành lễ Wesak. Lúc bấy giờ Đức Phật tác động như là một điểm tập trung hoặc như là “tác nhân phân phối ấn tượng”. Lúc bấy giờ Đức Phật có

được đàng sau Ngài (một ít theo như bạn có thể nhận ra) toàn bộ thần lực tạo ấn tượng của các Hoạt Động Phật, Đấng mà đối với Shamballa cũng giống như các Đấng Ứng Thân đối với Thánh Đoàn.

Ở đây, tôi xin chen vào một nhận xét có thể là hữu ích và giúp hiểu rõ hơn. Chúng ta đang bàn đến (chắc chắn là theo như bạn sẽ ghi nhận được) việc tiếp nhận ấn tượng của các nhóm hoặc của các tập hợp các nhóm bao gồm các Đấng Cao Cả, các Đấng này có các tác nhân phân phối hay là ấn tượng của chính các Ngài. Toàn thể lịch sử tiến hóa của hành tinh chúng ta là lịch sử của tiếp nhận và của phân phối, của việc nhận vào và ban phát ra. Chìa khóa cho cái khó khăn của nhân loại (tập trung như đang xảy ra trong các khó khăn về kinh tế trong hai trăm năm qua và trong cái ngõ cụt về thần học của các giáo hội chính thống) đó là thu nhận chứ không ban phát, nhận vào mà không chia sẻ, thu tóm mà không chia sẻ. Đây là việc phạm luật, vốn dĩ đã đặt nhân loại vào vị thế phạm tội. Chiến tranh là hình phạt tệ hại mà nhân loại phải trả cho đại tội chia rẽ này. Các ấn tượng từ Thánh Đoàn được thu nhận, bị lệch lạc, áp dụng sai và diễn dịch sai, nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là triệt tiêu cái sai trái này. Những Người Phụng Sự này đối với nhân loại giống như là các Hoạt Động Phật đối với Shamballa, và nhóm các Đấng Đại Định thiêng liêng (các Nirmanakayas) đối với Thánh Đoàn. Do đó, có thể nói rằng :

1. Chính các Hoạt Động Phật được tạo ấn tượng bằng Ý chí của Thượng Đế. Khi ý chí này làm linh hoạt toàn thể sự sống hành tinh.

2. Các Đấng Ứng Thân được tạo ấn tượng bằng Tình Thương của Thượng Đế khi Tình Thương này tự biểu lộ như là mãnh lực thu hút, mãnh lực này thúc đẩy Thiên Cơ được

tạo linh hứng bởi Thiên Ý. Nói cách khác, chính Thánh Đoàn được thôi thúc đến hành động bởi Shamballa, hay Ý-Chí-Hành-Thiện (Will-to-Good), tự hiển lộ như là thiện chí (goodwill).

3. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được tạo ấn tượng bằng sự Thông Tuệ linh hoạt (active Intelligence) của Thượng Đế; họ diễn dịch ấn tượng thiêng liêng này và đưa nó xuống trong hai giai đoạn lớn, do đó, đưa nó vào biểu lộ cụ thể.

Bây giờ chúng ta đưa ý niệm này của ấn tượng thiêng liêng xuống đến trình độ tâm thức con người.

3. *Ấn tượng của nhân loại* do bởi :

a/ Thánh Đoàn, qua sự kích thích của các ý niệm. Các ý niệm này biểu lộ qua một dư luận quần chúng giác ngộ và ngày càng tăng lên.

b/ Ảnh hưởng của các Huyền Viện của các Chân Sư khi các Ngài tác động vào những người tìm đạo trên thế giới, những nhà nhân bản và những người theo chủ nghĩa lý tưởng. Có bảy lực gây ấn tượng này, tạo thành bảy luồng năng lượng tạo ấn tượng khác nhau tác động đến bảy loại cung. Các Huyền Viện hợp nhất, tạo thành Đại Huyền Viện của Đức Christ, tác động đến nhân loại nói chung. Đại Huyền Viện hợp nhất này tác động một mình qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà các thành viên trong Đoàn thuộc đủ mọi cung, đủ mọi trình độ phát triển và họ làm việc trong mọi phân hành khác nhau trong sự sống nhân loại.

c/ Về hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, tôi có viết trong các sách khác, do đó không cần nhắc lại (Luận Về Bảy Cung, II, 629-751, Luận Về Huyền Linh Thuật, 398-433).

Hiển nhiên là đối với bạn, tôi chỉ đề cập đến một ít, rất ít, về các lực tạo ấn tượng của hành tinh, và chỉ kể ra một vài
 47 nhóm chính vốn là – trong bản chất nội tại của chúng – cả người nhận ấn tượng lẫn tác nhân tạo ấn tượng. Khi chúng ta đạt đến gia đình nhân loại, thì hoạt động hỗ tương này bị bẻ tắc bởi sự ích kỷ của nhân loại. Chính “sự gián đoạn ấn tượng” này và “sự can thiệp vào dòng chảy thiêng liêng” (như tôi đã nói ở trên) chịu trách nhiệm cho tội lỗi, cho bệnh tật và cho mọi yếu tố khác vốn làm cho nhân loại có thực chất như ngày nay. Khi dòng chảy tự do của năng lượng thiêng liêng, của sự tương tác thiêng liêng và của mục tiêu tinh thần được tái lập, bấy giờ sai trái sẽ biến mất, và ý-chí-hành-thiện sẽ trở thành thiện chí thực sự trên cõi trần.

Trong các phát triển được đưa ra ở trên liên quan với ba trung tâm hành tinh lớn, bạn có được nền tảng cho sự Tiếp Cận mới mẻ sắp đến với Thánh Linh (Divinity) vốn sẽ được biết theo cách diễn tả : niềm tin Thịnh Nguyên và Đáp Ứng. Chính Khoa Học Ấn Tượng mới mẻ này tạo thành nền tảng chủ quan và yếu tố hợp nhất, nó ràng buộc chung lại toàn bộ lãnh vực của tri thức, của khoa học và của tôn giáo.

Các ý tưởng căn bản nằm dưới ba lĩnh vực lớn này của tư tưởng con người, tất cả đều xuất phát từ các phân cảnh trực giác. Sau cùng, chúng chi phối tâm thức con người, khơi dậy đạo tâm của con người để thâm nhập sâu hơn vào chỗ huyền bí (arcana) của mọi minh triết, vì tri thức là giai đoạn chuẩn bị cho minh triết. Khoa học Ấn Tượng này là cách sống của thế giới chủ quan (subjective world), nó nằm giữa thế giới của các biến cố bên ngoài (thế giới của sắc tướng và của biểu lộ bên ngoài) với thế giới bên trong của thực tại. Đây là một điểm cần nên cân nhắc thật cẩn thận đối với các nhà suu khảo huyền linh học. Các ấn tượng được thu nhận và ghi lại,

chúng hợp thành nền tảng của hình ảnh đối với những người tìm đạo nào có đủ bén nhạy đối với tác động của chúng và đủ khôn ngoan để ghi lại cẩn thận trong tâm thức cội nguồn xuất phát của chúng. Sau khi rèn luyện thích hợp, giai đoạn trầm tư về ấn tượng ghi nhận này được theo sau bằng một giai đoạn khác, trong đó ấn tượng bắt đầu hình thành dưới hình thức một ý tưởng; từ điểm đó nó noi theo tiến trình quen thuộc là chuyển từ một ý tưởng thành một lý tưởng được đưa ra. Kế đó, nó đến dưới hình thức tiếng kêu thỉnh nguyện của người có hạ trí phát triển nhiều cho đến lúc nó tự kết tủa sau cùng thành biểu lộ ra bên ngoài và lấy một hình hài. Do đó, bạn sẽ thấy rằng những gì mà tôi đang làm là đưa đạo sinh bước xa hơn vào thế giới thụ cảm và tri giác, đồng thời nêu ra cho đạo sinh các tiếp xúc tinh tế hơn nằm đằng sau các ý niệm này vốn được xem là rất mơ hồ mà chúng ta gán cho nó tên gọi là các linh cảm (intuitions).

Khoa học về Ấn Tượng – nếu được các đệ tử trên thế giới và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nghiên cứu – sẽ làm dễ dàng rất nhiều cho việc trình bày các lý tưởng này, lý tưởng phải và sẽ chi phối việc suy tưởng trong Kỳ Nguyên Mới và sau rốt sẽ tạo ra văn hóa mới và cách biểu hiện văn minh mới mẻ trước mắt nhân loại, thay thế cho nền văn minh hiện tại và cung cấp lĩnh vực biểu hiện kế tiếp cho nhân loại. Thực ra, khoa học này là nền tảng của lý thuyết về các liên hệ và sẽ đưa đến việc mở rộng ý tưởng về các liên hệ đúng đắn của con người mà từ trước đến giờ - theo thông thường – bị hạn chế vào một ước muốn lý tưởng cho sự tương tác đúng đắn giữa người với người, nhóm với nhóm, quốc gia với quốc gia. Từ trước đến giờ nó cũng bị hạn chế vào sự tương tác và xã hội con người, và cho đến nay vẫn là một hy vọng và một ước muốn. Tuy nhiên, khi nào Khoa Học về Ấn Tượng được

hiểu đúng và được đưa xuống đến mức độ của một mục tiêu giáo dục, nó sẽ được thấy là có liên kết chặt chẽ với giáo huấn đang xuất hiện liên quan đến thỉnh nguyện và đáp ứng và sẽ được mở rộng để bao hàm không những các liên hệ đúng của con người với các giới siêu nhân loại, mà cũng là các liên hệ đúng của con người với các giới dưới nhân loại nữa. Do đó, khoa học này sẽ liên quan với sự đáp ứng bén nhạy của toàn bộ thế giới thiên nhiên và siêu nhiên với “Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn”. Khoa học này sẽ

49 đặt nhân loại vào một liên hệ đúng đắn với mọi trạng thái và mọi biểu hiện của bản chất thiêng liêng, tiếp xúc bên trong sâu xa và mang lại một biểu lộ ngoại cảnh thiêng liêng hơn và biểu lộ này phù hợp hơn với mục tiêu thiêng liêng. Nó sẽ dẫn tới một sự thay đổi lớn lao của tâm thức con người tách khỏi các mức độ của sự sống tình cảm và vật chất (nơi mà đa số nhân loại tập trung vào) tiến tới các mức độ của nhận thức trí tuệ.

Tất nhiên, bạn sẽ hiểu được lý do tại sao các bậc Thức Giả trên thế giới bao giờ cũng đề cập tới tác động kép của trí óc. Khi nó nhạy bén với các ấn tượng cao siêu và chủ động trong sự sáng tạo các hình tư tưởng cần thiết của trí tuệ. Khi được luyện tập đúng cách, thể trí sẽ khai thác được ấn tượng thoáng qua, bắt nó chịu tác động cụ thể hóa của hoạt động trí tuệ, tạo ra hình thức cần thiết, và, khi được tạo ra và định hướng một cách chính xác, sau cùng sẽ đưa đến việc hiển lộ của ấn tượng đã được ghi nhận, khi nó khoác lấy hình thức trực giác và sau rốt tìm được chỗ của nó trên cõi trí. Bạn cũng sẽ thấy tại sao các đệ tử và những kẻ phụng sự trên thế gian phải hoạt động với tư cách là Trí Tuệ, như các trí sáng suốt dễ tiếp thu và biết nhận thức và như là những kẻ sáng tạo trong chất trí. Đó là tất cả những gì có liên quan với Khoa Học Ấn

Tượng mà chúng ta đang bàn đến này. Bạn cũng nên để ý rằng toàn thể tiến trình này có thể mở rộng trong những dịp tham thiền, sao cho người tìm đạo có thể nhảy bén với ấn tượng và (vì người tìm đạo đã được định hướng vào thế giới ý tưởng và biết được sự tinh vi và tế nhị của bộ máy cần có để ghi nhận “đám mây các điều khả tri đang tỏa bóng”) được bảo vệ tránh sự bén nhạy cần có để ghi nhận các tác động từ những trí tuệ khác, tốt hoặc xấu trong sự định hướng của chúng và từ các luồng tư tưởng của những gì đang ở trong tiến trình hình thành cũng như từ sức kéo hay thôi thúc mạnh mẽ của các phản ứng tình cảm và dục vọng của cõi cảm dục và của một thế giới trụ vào tình cảm mà xác thân y đang sinh hoạt trong đó.

50 Nhiều hiểu biết hơn cũng sẽ đến nếu bạn hiểu được rằng Khoa Học Ấn Tượng này có liên quan đến hoạt động của bí huyết đầu dưới hình thức là một trung tâm giữ chặt đối với giác tuyến, đồng thời chính bí huyết ấn đường có liên quan đến tiến trình diễn giải trực giác ghi nhận được thành một hình thức (nhờ sự nhận biết và phản ứng với một hình tư tưởng trí tuệ) và chiều hướng theo sau của nó, dưới hình thức một mục tiêu lý tưởng, vào trong thế giới con người. Trong các giai đoạn ban đầu và mãi cho đến kỳ điểm đạo thứ ba, Khoa Học về Ấn Tượng có liên quan với việc tạo ra sự nhảy bén (nhảy bén đối với thỉnh nguyện) giữa Tam Thượng Thể Tinh Thần (tạm thời tự biểu lộ qua trí trừu tượng và linh hồn hay là Con của Trí Tuệ) với trí cụ thể. Tam giác trí tuệ này là một hình ảnh, trong thời gian và không gian, của Chân Thần và của hai trạng thái cao của Tam Thượng Thể và được phản ảnh (sau tiến trình thỉnh nguyện và một tiến trình đáp ứng kế tiếp) trong một tam bộ khác – tam bộ của hạ trí, linh hồn và thể sinh lực. Khi mỗi liên hệ giữa hạ trí với thượng trí được

thiết lập một cách chính xác và bền bỉ, bạn sẽ có được sự hoạt động của tam bộ thấp nhất (lowest triad) liên quan với Khoa Học Ấn Tượng – bí huyệt đầu, bí huyệt ấn đường và bí huyệt cổ họng.

Trên đây, tôi đã đưa ra cho bạn một minh giải lý thú và vắn tắt về kỹ thuật cần được áp dụng cho việc làm linh hoạt các bí huyệt trong con người. Tôi xin nhắc bạn nhớ rằng những gì đúng với từng đệ tử riêng biệt thì hẳn phải đúng với đa số đệ tử – Nhân Loại, toàn thể gia đình nhân loại, với tư cách là một kết quả tự nhiên của ý tưởng này, điều này cũng đúng đối với tất cả ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Danh xưng Khoa Học Ấn Tượng là tên gọi được dành cho tiến trình mà theo đó việc thiết lập mỗi liên hệ cần phải có trong tất cả các đơn vị sự sống này xảy ra. Kỹ thuật Tỉnh Nguyện và Đáp Ứng là tên gọi được dành cho cách thức hoặc phương pháp mà nhờ đó mỗi liên hệ

51 mong muốn được mang lại. *Công Trình Sáng tạo* (Creative Work) là tên gọi được đặt cho sự biểu lộ các kết quả của hai tiến trình trên. Ba trạng thái của Kỹ Thuật Tỉnh Nguyện và Đáp Ứng mà vị đệ tử bậc trung nên tự lưu tâm đến là các trạng thái kiến tạo giác tuyến, sử dụng đúng hạ trí dưới hai chức năng cao của nó (giữ thể trí ổn định trong ánh sáng và sáng tạo ra các hình tư tưởng mong muốn), và tiến trình kết tụ (precipitation) mà nhờ đó sau rốt ấn tượng được giúp khoắc lấy hình thức rõ ràng.

Trong đoạn diễn giải trên, tôi đã đưa ra cho bạn nhiều vấn đề cần suy ngẫm liên quan với các tiềm năng viễn cảm; tất cả đều phù hợp với chủ đề phụng sự thế gian khi nó cần được áp dụng trong việc mở rộng tâm thức con người ở một mức độ rộng lớn. Đây là một trong các nhiệm vụ chính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

VIII. Khoa Học Tối Thượng về Tiếp Xúc

52

Sẽ là hữu ích nếu bạn cố gắng quán triệt và đồng hóa được những gì mà tôi phải truyền đạt liên quan đến ba môn học lớn, chúng tạo ra ba cách biểu lộ của những gì mà chúng ta có thể gọi là Khoa Học Tối Thượng về Tiếp Xúc. Tất cả ba môn học này đều tương thuộc nhau cũng như tất cả đều có liên quan với thuật đáp ứng. Đó là :

1. Khoa học về Ấn tượng Ý-chí-hiện-tồn (will-to-be)

Liên quan đến Tam Thượng Thế Tinh Thần.

Cội nguồn xuất phát Shamballa

Liên quan với trí trừu tượng.

2. Khoa học về Thịnh Nguyện và Đáp Ứng ... Bác ái hay
thu hút

Liên quan với linh hồn trong mọi hình hài.

Cội nguồn phát xuất (vào lúc này)Thánh Đoàn

Liên quan với hạ trí, dưới hình thức tác nhân của linh
hồn.

3. Khoa học về viễn cảm. Thể Trí. Trí tuệ con người

Liên quan với phạm ngã.

Cội nguồn phát xuất Chính nhân loại.

Liên quan với bí huyết đầu.

Bạn sẽ thấy tất cả các cặp đối ứng này đóng vai trò của chúng ra sao, minh họa bằng ví dụ bản chất nhị nguyên của Sự Sống hành tinh của chúng ta :

53

1. Trí trừu tượng và hạ trí

2. Linh hồn và hạ trí

3. Hạ trí và bí huyết đầu.

Mỗi một trong các cặp đối ứng này tác động dưới hình thức tác nhân thịnh nguyện và tạo ra đáp ứng. Tất cả tác động như người nhận và người phát, và tất cả cùng nhau thiết lập sự liên hệ hỗ tương của nhóm và sự lưu chuyển của

các năng lượng vốn là đặc điểm phân biệt của toàn thể thế giới của lực (world of force).

Một điểm mà tất cả các bạn cần hiểu rõ là vị đệ tử tiên bộ không tiến vào các lĩnh vực hiểu biết mới giống như một bước tiến tới vững chãi từ một cõi này đến một cõi khác (như các biểu tượng có thực của tài liệu Minh Triết Thiêng Liêng thường chỉ dẫn). Những gì phải được hiểu là *Vạn hữu (all that Is) đều luôn luôn hiện hữu*. Điều mà chúng ta quan tâm đến là việc thường xuyên đánh thức những gì Hiện Tồn một cách vĩnh cửu, và khơi dậy những gì bao giờ cũng hiện hữu ở môi trường chung quanh nhưng vấn đề không được biết đến do tầm nhìn hạn hẹp. Mục tiêu phải là khắc phục việc tập trung không đúng chỗ vào cận cảnh (foreground) của đời sống hằng ngày vốn biểu thị đặc điểm của hầu hết con người, quá bận tâm với các trạng thái nội tâm hay tâm trạng của phạm ngã vốn tiêu biểu cho người có trí tuệ thiên về tâm linh và những người tìm đạo, còn tính dửng dưng hay thiếu nhạy cảm vốn tiêu biểu cho đa số con người. Ngày nay Thiên Giới hiện hữu trên Địa Cầu và mãi mãi hiện hữu, nhưng chỉ một số ít người, nói một cách tương đối, biết được các dấu hiệu và các biểu lộ của Thiên giới. Thế giới của hiện tượng tinh vi (được gọi là vô sắc tướng, bởi vì không giống với hiện tượng vật chất mà chúng ta rất quen thuộc) bao giờ cũng đến với chúng ta và có thể được nhìn thấy, tiếp xúc và được chứng minh như là một lĩnh vực dành cho thực nghiệm, kinh nghiệm và hoạt động nếu bộ máy nhận thức được phát triển như nó chắc chắn có thể phát triển. Các âm thanh và cảnh vật của cõi trời (như các huyền bí gia hay gọi) được điểm đạo đồ

54 cao cấp nhận biết một cách rõ ràng như là các cảnh vật và âm thanh của cõi trần khi bạn tiếp xúc với nó trong chuỗi các bốn phận hằng ngày của bạn. Thế giới của các năng lượng, với các

luồng thần lực trực tiếp của nó và các trung tâm ánh sáng tập trung của nó cũng hiện hữu, và con mắt của kẻ có nhãn thông (See-er) có thể thấy được nó, giống như con mắt của người có nhãn thông cõi trí (the mental clair-voyant) có thể thấy được mô hình hình học mà các ý tưởng khoác vào trên cõi trí, hoặc là khi nhà tâm thông bậc thấp có thể tiếp xúc với các ảo cảm, ảo tưởng, ảo giác của cõi cảm dục. Lĩnh vực bên trong thực sự có thật còn hơn cả lĩnh vực bên ngoài, khi nó được thâm nhập vào và được hiểu rõ. Đó chỉ là (đơn giản biết bao đối với một số người và khó vượt qua được biết bao đối với một số người khác, hiển nhiên là thế!) một câu hỏi được chấp nhận, trước nhất, về sự hiện hữu của nó, đó là sự phát triển một bộ máy tiếp xúc, vun trồng năng lực sử dụng bộ máy này tùy ý và kẻ đó *sự diễn dịch được truyền cảm hứng*.

Có thể nói rằng chính tâm thức đó, vốn là mục tiêu – trên hành tinh này – của mọi diễn trình tiến hóa, chỉ là kết quả được minh chứng của Khoa Học về Tiếp Xúc. Đó cũng là mục tiêu trong một số hình thức này hoặc hình thức khác và ở một số giai đoạn này hoặc giai đoạn kia của mọi sự sống hành tinh trong chính thái dương hệ. Việc khai mở sự đáp ứng hữu thức này, thực ra là sự tăng trưởng sự hiểu biết bén nhạy của chính Hành Tinh Thượng Đế. Cơ cấu của con người và năng lực đáp ứng của con người với môi trường chung quanh của nó (như khoa học biết rõ) đã được phát triển để đáp ứng với một thôi thúc bên trong, hiện hữu trong mọi con người và trong mọi hình thức của sự sống, đồng thời đáp ứng với “lực kéo” (“the pull”) và tác dụng từ lực của môi trường chung quanh. Dần dần, các hình thức sự sống trên cõi trần, qua các kỷ nguyên, đã mở được hết giác quan này đến giác quan khác; một hình thức đáp ứng bén nhạy này đến hình thức đáp ứng bén nhạy khác có thể xảy ra khi cơ cấu được tạo

55 ra, cho đến khi con người có thể nhận các ấn tượng từ cõi trần và diễn giải chúng thật đúng; có thể đáp ứng với các tiếp xúc tình cảm của cõi cảm dục và khuất phục được chúng hoặc vượt qua chúng; và có thể trở nên có tính viễn cảm đối với thế giới của cõi trí, nhờ thế chia phần – về vật chất, tình cảm và về trí tuệ – trong sự sống và các tiếp xúc của ba cõi thấp vốn tạo thành môi trường chung quanh của y và y đang đắm chìm trong đó trong khi luân hồi. Những gì y có được nhờ bởi sự sống có ấn tượng thường xuyên này, phần lớn tùy thuộc vào năng lực của y kêu cầu đến ngoại cảnh của y và rút ra từ nó (bằng đáp ứng thỉnh nguyện) những gì y cần đến trong mọi bộ môn khác nhau của sự sống y. Đến lượt nó, sự sống này thúc đẩy y – cho dù y thích nó hay không – tạo ra tác động trên người khác; tác động này có thể trở nên mạnh mẽ hơn nhiều cho cái tốt hoặc xấu và theo quan điểm viễn cảm, hơn là y thích suy tưởng hoặc có thể hình dung ra. Do đó, bạn thấy làm thế nào mà các khoa học về Ấn Tượng này, về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng, và về Viễn Cảm đương nhiên có liên quan đến những gì có sẵn trong con người và trong mối liên hệ của y với môi trường và các hoàn cảnh của y.

Mầm mống hoặc năng lực còn phôi thai đối với mọi loại kiểu mẫu tiếp xúc hành tinh đang có sẵn trong mỗi người, và sau cùng sẽ không bị làm hỏng. Trong tri thức về các mục tiêu đã đạt được này trong ba cõi thấp, có ẩn cái bảo đảm về việc thành đạt trong các thế giới chủ quan hơn vốn đang hiện hữu bên trong các vùng xung quanh của người tìm đạo chỉ đối với những gì mà cho đến nay y vẫn không được hay biết và không được soi sáng. Tôi đang tìm cách làm cho vấn đề càng đơn giản càng tốt, vì nhiều điều trong số các diễn giải trừu tượng về khoa học huyền bí và các nhà tâm lý học thiếu thực tế (thuần lý luận) vốn gắn liền với tình trạng quá hoạt

động của thể trí con người và các bản chất xúc cảm. Nếu bạn có thể hiểu được một số sự kiện rộng lớn và tương đối đơn giản, đồng thời nhận biết rằng bạn có được chìa khóa hay là manh mối trong các năng lực đã phát triển của bạn, bấy giờ bạn sẽ tiến tới với sự đơn giản, không tạo ra các khó khăn trí tuệ quá đáng khi bàn đến các giai đoạn tinh tế hơn này của môi trường luôn luôn hiện hữu của bạn. Sau cùng, đó chỉ là một vấn đề cốt để “ghi khắc” nơi bạn vào bất cứ thời điểm đã cho nào, và kế đó bằng cách nào mà nó chi phối bạn.

56 Do đó, bạn sẽ thấy bao nhiêu điều mà Tôi nói đến có liên kết với giáo huấn mà Tôi đã đưa ra về các Điểm Thiên Khải. Trong chính phần tổng kết được đúc kết của khoa học về Ấn Tượng, Tôi đề cập vấn đề về ba nhóm các Sự Sống vốn luôn luôn ở dưới “ấn tượng” và đến lượt chúng, trở thành “các tác nhân tạo ấn tượng”. Có ít điều có thể được thêm vào chủ đề này có lợi vào lúc này; những gì đã được đưa ra sẽ được nghiên cứu và liên kết với giáo huấn về các Điểm Thiên Khải (Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, quyển II).

Thiên Khải (Revelation) là một tên gọi chung bao gồm mọi đáp ứng với các hoạt động của mắt và của trí, tức con mắt của linh hồn, và “sự thấu suốt” (“insight”) của Thiên Trí (Universal Mind) mà sự tiếp xúc với Monad mang lại. Thị giác (sight) là phát triển quan trọng nhất trong tất cả mọi phát triển trong chu kỳ thế giới này, trong đó Thượng Đế đang tìm cách đưa các giới dưới nhân loại đến trình độ mà khả năng nhìn của con người trở thành khả năng của chúng, để đưa nhân loại đến trình độ mà linh thị *ting thân* (*spiritual vision*) được phát triển, và năng lực thấu suốt của Thánh Đoàn là tính chất bình thường của tầm nhìn của điểm đạo đồ (initiate sight) và để đưa cho các Thành Viên của Thánh Đoàn đến

mức mà nhận thức vũ trụ là của các Ngài. Do đó, có thể nói rằng :

1. *Qua cánh cửa biệt ngã hóa* (individualisation), các giới dưới nhân loại vượt qua tầm nhìn con người, dẫn đến tiếp xúc trí tuệ và ấn tượng sáng suốt.

2. *Qua cánh cửa điểm đạo*, nhân loại vươn tới linh thị tinh thần (spiritual vision), đưa đến tiếp xúc linh hồn và ấn tượng tâm linh.

3. *Qua cánh cửa huyền đồng* (identification), Thánh Đoàn chuyển vào linh thị vũ trụ, dẫn đến sự tiếp xúc Chân Thần và ấn tượng ngoại-hành-tinh.

Mỗi lần có một linh thị mới có bản chất thu hút và chi phối, đó là kết quả của thỉnh nguyện của kẻ tìm kiếm ấn tượng mới. Khi tinh thần thỉnh nguyện này hiện hữu, các kết quả đoán trước được và chắc chắn, còn sự đáp ứng được gọi ra không thể bị dừng lại. Đây là nền tảng của mọi thành công của ước muốn (về vật chất hoặc thứ gì khác), đạo tâm, cầu nguyện và thiền định. Chúng ta luôn luôn có được – trong thời gian và không gian – cái mà chúng ta thỉnh nguyện; và sự hiểu biết về sự kiện này khi được áp dụng một cách khoa học, sẽ là một trong các lực giải thoát lớn cho nhân loại.

58 IX. Các Lĩnh Vực Mở Rộng của Tương Tác Tâm Thức

Việc huấn luyện do các Chân Sư đưa ra trong các Huyền Viện của các Ngài cho các đệ tử của các Ngài có một mục tiêu chính: làm tăng lên, phát triển và giúp cho các đệ tử vận dụng trong việc giúp ích cho độ nhạy bén có sẵn và bẩm sinh của các đệ tử. Khi chúng ta bàn về các vấn đề này, chúng ta hãy tránh thuật ngữ quá sáo mòn, đó là “rung động” (“vibration”) và thay vào đó hãy dùng thuật ngữ dễ hiểu hơn và đơn giản hơn là “impact” (“va chạm mạnh, tác động”).

Đáp ứng với tác động là cái gì đó mà tất cả chúng ta đều ghi nhận. Năm giác quan chúng ta đã mở ra với tất cả mọi người ở năm lĩnh vực lớn từ đó sự va chạm phát ra, và chúng ta quen thuộc với chúng đến nỗi sự đáp ứng của chúng ta bây giờ trở nên tự động, và, dù được ghi nhận, lại không cố ý như thế, trừ phi có một lý do được sắp xếp và một phương hướng được dự tính. Chúng ta đáp ứng một cách tương tự và một cách tự động với các tác nhân kích thích thuộc tình cảm, và một cách nhanh chóng (rất nhanh chóng) nhân loại đang vươn tới viễn cảm bằng trí. Một số ít người đang bắt đầu hoạt động theo các đường lối viễn cảm tâm linh. Một số ít còn làm được nhiều hơn nữa, đó là đôi khi ghi nhận các tiếp xúc phát ra từ một cõi nguồn cao siêu, và kết quả cũng thường khi quá trộn lẫn với các phản ứng của phạm ngã.

Với sự tác động do kết quả từ linh hồn, sự tiếp xúc cũng hoàn toàn phát triển nhanh chóng, do vậy, Tôi cần đặt các nền tảng hiểu biết xa hơn, vốn sẽ làm sáng tỏ sự tiếp xúc còn cao siêu hơn, phát ra từ Tam Thượng Thể Tinh Thần và mở ra các lĩnh vực tương tác mà từ trước đến giờ chỉ có Thánh Đoàn mới biết được. Nơi đây Tôi đề cập đến giáo lý mà Tôi đã đưa ra qua một nhóm các đệ tử của Tôi liên quan đến giác tuyến/sáng tạo tuyến (Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới; Luận Về Bảy Cung, quyển V). Các tiếp xúc đang phát triển như thế có liên can đến các tình trạng được nhắc đến bằng hai từ : Tiếp Xúc và Tác Động.

- 59 1. *Tiếp xúc* (contact) có thể được xác định (với các mục đích đặc biệt của chúng ta) như là sự nhận biết về một hoàn cảnh, một lĩnh vực mà từ trước đến giờ không được biết đến, về những gì mà bằng cách này hay cách khác được nhắc đến, về một điều gì đó khác hẳn vốn làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận. Chính cái này khác hơn là Chủ Thể Nhận

Thức (Perceiver) thường được cảm nhận trước kia đã được đề xuất thành một *điều có thể xảy ra theo lý thuyết* (theoretical possibility), sau đó được gọi ra bằng sự chú ý hữu thức và có định hướng của kẻ cảm nhận được sự hiện hữu của nó, và sự tiếp xúc sau cùng được tạo ra.

2. *Sự tác động* (impact) là một điều gì đó còn đơn giản hơn là ghi nhận sự tiếp xúc. Nó phát triển thành sự tương tác hữu thức; sau đó, nó dẫn tới sự hiểu biết; bản chất của nó là phát hiện, và trong các giai đoạn đầu của nó, có thể được xác định như là sự bảo đảm đối với người biết đáp ứng với nó thuộc một lĩnh vực mới đối với sự thăm dò và đối với sự mạo hiểm tinh thần, và dưới hình thức sự chỉ dẫn về một lĩnh vực rộng lớn hơn trong đó tâm thức có thể ngày càng mở rộng và ngày càng ghi nhận mục tiêu thiêng liêng đang chờ để được nhận biết một cách đầy đủ hơn.

Do đó, từ lĩnh vực bình thường hơn của những gì mà chúng ta có thể gọi là nhận thức viễn cảm thông thường (chỉ ngày nay mới đang đi vào nhận thức của khoa học thông thường), qua một tiến trình thỉnh nguyện và đáp ứng được học hỏi một cách chậm chạp đến một trạng thái tâm thức được phân biệt bởi một sự bén nhạy có huấn luyện, vị đệ tử bắt đầu hoạt động. Đệ tử đó khai mở một nhận thức tâm linh vốn được kiềm chế, thông hiểu và được hướng đến các cứu cánh hữu ích của Thánh Đoàn. Trong các ngôn từ này, bạn có một định nghĩa rất đơn giản về tiến trình mà về mặt chuyên môn, chúng ta gán cho tên gọi là Môn Học về Ấn Tượng.

Một điểm khác cần nhớ là chính khoa học này là Khoa học căn bản về Độ Nhạy Cảm (Sensitivity); đó là nghệ thuật về mọi đáp ứng với hiện tượng và đặc biệt áp dụng cho phản ứng, sự nhận thức, sự đáp ứng và sự ghi nhận về mọi hiện tượng cần được tìm thấy khắp cả cõi hồng trần vũ trụ. Đây là

cõi mà trên đó toàn bộ Sự Sống hành tinh tam phân của chúng ta tìm thấy biểu hiện và là cõi mà chúng ta đã chia nhỏ (với mục đích suy tư rõ rệt) thành bảy cõi (thường gọi) của thái dương hệ chúng ta – từ cái mà chúng ta gọi là cõi hồng trần thấp nhất của chúng ta, lên đến cõi cao nhất của chúng ta, cõi Thượng Đế. Trong các giai đoạn đáp ứng ban đầu đối với hai thời kỳ (phases) tiếp xúc và ảnh hưởng, nhiệm vụ đầu tiên là phát triển bộ máy tiếp xúc cần thiết, tức là phương tiện (medium) học hỏi, bộ máy ghi nhận, và kế đó học cách dùng bộ máy đó một cách xây dựng và sáng suốt. Công việc này tiếp diễn từ chu kỳ này đến chu kỳ khác, trong các giai đoạn sớm nhất, mà không có định tâm cố ý về phía đơn vị sự sống, đang phát triển như thế; tuy nhiên hết lĩnh vực này đến lĩnh vực khác của tâm thức được ghi nhận một cách từ từ, và hết khu vực này đến khu vực khác của các cõi tâm linh, trí tuệ và vật chất chung quanh xuất hiện bên trong phạm vi hoạt động của nhận thức, và được chế ngự và kiểm chế, cho đến khi cuối cùng đơn vị của sự sống (Tôi không biết cách nào khác để gọi nó) trở thành con người, tự điều khiển, tức một cá nhân. Sau cùng con người trở thành Chân Sư, kiểm soát và chỉ đạo bên trong chu vi hiểu biết rộng lớn của Ngài, phù hợp với Thiên Trí và Thiên Cơ.

Nhưng – và đây là điểm mà tôi tìm cách khắc ghi vào bạn – nhân loại, thường tùy thuộc vào tiến trình mở rộng thường xuyên này từ sự xuất hiện của giới thứ tư trong thiên nhiên, giới nhân loại, ngày nay đã đạt đến giai đoạn mà nó có thể bắt đầu vượt ra ngoài sự kiểm chế của cái được gọi là Định Luật Đáp Ứng Tam Phân thành một giai đoạn khai mở mới trong đó lưỡng nguyên được nhận thức đang chế ngự. Đây là một phát biểu vô cùng quan trọng. Tôi xin diễn đạt điều đó theo cách này và Tôi xin đề nghị bạn xem xét thật cẩn

thận các lời của Tôi. Tôi sẽ diễn đạt những gì mà Tôi tìm cách truyền đạt bằng một vài câu ngắn và dưới hình thức bảng biểu :

61 1. Người tiến hóa trong ba cõi thấp biết về hai tam bộ có sẵn:

a/ Phàm nhân Nhục thân. Thể cảm dục. Thể trí.

b/ Ba vận thể có chu kỳ ... Monad. Linh hồn. Phàm ngã

2. Linh hồn và phàm ngã có sự tiếp xúc. Hiện giờ, về mặt chuyên môn, con người được linh hồn truyền sinh lực. Hai vận thể (vehicles, hiện thể) có chu kỳ đã được hợp nhất. Ba vận thể thấp và linh hồn được hợp nhất.

3. Thể dĩ thái đang ở trình độ đảm trách quyền lực lớn. Giờ đây nó có thể được vận dụng một cách hữu thức như một tác nhân truyền đạt của :

a/ Năng lượng và các lực, được điều khiển một cách hiểu biết.

b/ Các tác động từ vận thể cao nhất trong các vận thể có chu kỳ, tác động qua khí cụ của nó, Tam Thượng Thể Tinh Thần.

4. Do đó, thể dĩ thái là tác nhân được hướng dẫn một cách hiểu biết, của sự hợp nhất tinh thần đang hội nhập một cách nhanh chóng. Nó có thể truyền vào bộ óc các năng lượng cần thiết, và thông tin huyền bí đó cũng giúp cho một con người thành một Đức Thầy Minh Triết và sau rốt một Đức Christ – bao gồm mọi vật trong năng lực từ điển và thu hút đã phát triển của Ngài.

Trước kia Tôi đã đưa ra phát biểu sau đây mà khi nghiên cứu nó, bạn sẽ tóm lược sự phân tích chi tiết ở trên. Tôi nói xác định ẩn tượng, điều đó *“liên quan đến việc tạo ra một hào quang từ lực mà dựa vào đó, các ẩn tượng cao nhất có thể tác động”*. Phát biểu này cũng có thể dùng như là một định

nghĩa về thuật thỉnh nguyện và đáp ứng. Khi con người (vì tôi sẽ không xét môn học này tách khỏi con người, khi nó sẽ bao gồm một lĩnh vực quá rộng lớn) trở nên bén nhạy với môi trường chung quanh của mình, khi các lực tiến hóa tác động lên y và dẫn dắt y từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, từ mức độ này đến mức độ khác, từ bình diện này đến bình diện khác và từ độ cao này đến độ cao khác, y trở nên phong phú hơn và ngày càng có tính thu hút. Khi lực hút hay từ lực này tăng lên, chính y trở nên có tính thỉnh nguyện; nguyện vọng được đưa ra này, phát ra từ hay là hào quang (aura, nhân điện) mà y đã sản sinh ra, đưa y đến một phát hiện đang phát triển. Đến lượt nó, phát hiện này làm phong phú cho trường thu hút của nhân điện của y để cho y trở thành một trung tâm tiết lộ đối với những người mà lĩnh vực kinh nghiệm và hào quang/nhân điện của họ cần có tác nhân kích thích cho sự tin chắc được luyện tập của y.

Sau cùng, có thể nói rằng toàn bộ giới nhân loại sau rốt sẽ là một trung tâm từ lực chính yếu trên hành tinh chúng ta, thỉnh nguyện với mọi giới cao hơn trên các cõi vô sắc tướng và đáp ứng với mọi giới thấp kém hay giới dưới nhân loại trên các cõi sắc tướng. Một ngày nào đó, hai phần ba gia đình nhân loại sẽ trở nên nhạy bén với các tác động đến từ Thiên Trí, khi Thiên Trí đó làm tròn các ý định và tiến hành các mục tiêu của nó trong vòng-hạn-định hành tinh của chúng ta. Đến lượt nó, nhân loại sẽ cung cấp lĩnh vực trí tuệ bên trong vòng-hạn-định của nó mà các giới dưới nhân loại sẽ tìm được sự tương ứng của Toàn Linh Trí mà chúng cần cho sự khai mở của chúng; như bạn biết rõ, con người là đại thiên địa so với tiểu thiên địa của các giới thấp hơn trong thiên nhiên. Đây là mục tiêu của mọi công cuộc phụng sự của con người.

Những gì mà tôi đã nói cho đến giờ về Môn Học Ấn Tượng, nếu cũng tìm hiểu liên quan đến giáo lý về các Mức Độ Khai Mở (Đường Đạo Trong Kỳ Nguyên Mới, quyển II), sẽ đem lại nhiều giác ngộ. Tuy nhiên, cần đến sự trầm tư sâu xa. Khoa Học về Ấn Tượng, sau rốt, có thể được xem như môn học căn bản về chính tâm thức, vì kết quả của sự tiếp xúc và tác động dẫn đến việc khơi hoạt và khai mở của tâm thức và của sự hiểu biết đang tăng lên đó vốn phân biệt mọi hình tướng khắp cả thế giới biểu lộ. Mọi hình tướng đều có lĩnh vực hiểu biết riêng của nó và tiến hóa là tiến trình nhờ đó các hình tướng đáp ứng với sự tiếp xúc, phản ứng với va chạm, và chuyển qua phát triển, hữu dụng, và hiệu quả lớn hơn. Định Luật Tiến Hóa và Khoa Học về Ấn Tượng bao hàm sự khai mở tâm thức và mạng lại tính thích hợp cho linh hồn nội tại. Khoa học hiện đại, qua công việc của nó trong các lĩnh vực tâm lý học và y học (chỉ cần ghi nhớ hai môn đó) và các thực nghiệm của nó với các hình hài vốn đã thiết lập các cách cấu tạo và sản sinh ra các cơ cấu tiếp xúc đa dạng được tìm thấy trong các giới khác nhau của thiên nhiên, đã khắc phục được nhiều trong sự phát triển tiến hóa của bộ máy đáp ứng bên ngoài. Chúng ta sẽ không cố gắng để bàn đến tất cả mọi điều này; nó chỉ chính xác ở chừng mực nào đó mà thôi. Chúng ta sẽ giới hạn chính chúng ta vào việc xem xét các tiếp xúc và tác động mà các đệ tử và điểm đạo đồ ngày nay trên thế gian đang đương đầu, vì chúng đang tác động trong Thánh Đoàn và qua một Huyền Viện, và con đường tiến tới của nó có ánh sáng tỏa chiếu mãi mãi cho đến khi sự giác ngộ đầy đủ được đạt tới.

X. *Trình Tự Khai Mở của các Liên Hệ*

Tôi xin đưa bạn trở lại trang 52, nơi mà tôi vạch ra môn học rất thông thường này vốn là – có sẵn trong chính nó – bằng chứng về sự tiến hóa, về lưỡng nguyên bản thể đang biểu lộ, và bằng chứng, không thể thay đổi và không thể chối cãi, đối với việc khai mở tâm thức. Đồng thời, nó tiếp tục dựa vào tiền đề căn bản rằng các giai đoạn tâm thức khác nhau vốn được khai mở vững chãi và theo trình tự trong thời gian và không gian (theo quan điểm của Hiện Tại Vĩnh Hằng) chính là toàn bộ các trạng thái của tâm thức của “Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn”. Tất cả các giai đoạn này của sự chấp nhận hữu thức về hiện tượng hiện có và các phản ứng liên hệ của chúng đối với Đức Sanat Kumara, là cái mà kinh nghiệm của một ngày và các phản ứng hay là các kinh nghiệm sự sống hiện nay đối với người thông minh – chỉ duy bao quát và có tính cách toàn diện hơn rất nhiều mà thôi.

Có một số điểm mà Tôi không đề cập đến, nhưng giờ đây Tôi thích nhắc đến với mục đích làm sáng tỏ và đem lại hiểu biết. Tôi đã gọi khoa học về giao tiếp và phản ứng này là Khoa Học Tối Cao về Tiếp Xúc. Về thực chất đó là những gì hiện có. Phản ứng đối với sự tiếp xúc này, dù là thuộc vũ trụ như trong trường hợp của Đức Sanat Kumara, hay là thuộc hành tinh như trong trường hợp của các Nhân Viên của Thánh Đoàn, dù sao đi nữa cũng bị giới hạn và hạn chế (theo quan điểm của người tìm đạo có hiểu biết), chịu trách nhiệm cho việc tạo ra Karma hay là phát khởi các nhân vốn phải có quả của chúng một cách không thể thay đổi – các quả này bị thủ tiêu và bị làm cho vô dụng (hoặc là vô hại, nếu bạn thích từ ngữ đó) khi thực thể có liên quan gặp được các hoàn cảnh

65 thuận lợi như là sự sáng suốt cần thiết, minh triết, trực giác hoặc ý chí. Hãy cân nhắc điều này. Tâm thức vốn có sẵn trong mọi hình tướng của sự sống. Đây là một sáo ngữ huyền môn. Đó cũng là một tiềm năng có sẵn, nó bao giờ cũng đi cùng sự sống đang biểu lộ. Vốn có liên hệ qua sự biểu lộ, trong thực tế, hai cái này là atma-buddhi, tinh thần-lý trí, được dành cho thuật ngữ của thời kỳ sáng tạo đối với việc hoạt động đồng thời; kết quả đầu tiên của mỗi liên hệ của chúng là sự xuất hiện của những gì sẽ giúp cho Đấng Chương Quản Thế Gian biểu lộ mục tiêu không thể hiểu được của chính Ngài.

Trong chu kỳ biểu lộ, sự kết hợp này của sự sống – tâm thức, tinh thần-lý trí, atma-buddhi, là sản phẩm của vô số trong sự hợp nhất của những gì mà chúng ta nghe rất nhiều – biểu lộ dưới hình thức sự hoạt động, tính chất, ý thức hệ, sự hợp lý, mối liên hệ, sự hợp nhất và nhiều biểu lộ khác của bản chất thiêng liêng. Trong phần trước của Bộ Luận Về Bảy Cung, tôi có nói đến *sự sống, tính chất và sắc tướng*, nhắc đến bộ ba chủ yếu vốn có thể và đã được chứng minh và hiện có đối với con người. Tính chất được nhấn mạnh như là trạng thái thứ hai, không phải vì ở trên mọi cõi và đối với mọi thời đều như thế, mà vì ở mức tiến hóa hiện nay của con người, tính chất cùng với hoạt động dường như là hai trạng thái thấp của biểu lộ thiêng liêng. Tuy nhiên, ngay cả thế nữa, hai trạng thái kia cũng đang thay thế chúng trong tâm thức của nhân loại biết suy tư – mối liên hệ và các ý tưởng. Còn những trạng thái khác nữa sẽ nhanh chóng được đưa thêm vào khi tâm thức của con người được vận dụng có hiệu quả hơn.

Khoa học về Tiếp Xúc không những chỉ khám phá tính chất, mà còn đang truy tìm các đường lối của mỗi liên hệ vốn ẩn dưới mọi biểu lộ mà thể dĩ thái là biểu tượng của nó. Nó

cũng làm cho con người nhạy cảm với các ý tưởng khi trí tuệ đang khai mở của con người cho phép việc đó. Phản ứng của nhân loại đối với hai khai mở này (vốn xảy đến, giá mà bạn có thể hiểu nó, như là kết quả, phần thưởng, của sự tiếp xúc và của tác động của lẽ sống (life-reason) dựa trên sự biểu lộ đó, nó luôn luôn hiện hữu dù không được hiểu biết) sẽ mang lại các thay đổi rộng lớn và có các thành quả sâu rộng hơn là phản ứng đối với tính chất. Điều hơi kỳ lạ là việc khám phá về tính chất dưới hình thức khía cạnh thứ hai đang biểu lộ (sau này cần được thay thế) đòi hỏi và phát triển khả năng phê phán nơi con người; khả năng phê phán này (thật là có tính chất phá hoại với cách dùng hiện nay của nó) sẽ được thể hiện một cách chính xác khi bản chất của mối liên hệ được hiểu rõ hơn và chức năng đúng thực của các ý tưởng được hiểu một cách thích đáng.

Môn học Tối Thượng về Tiếp Xúc này chi phối mọi phản ứng đối với sự va chạm. Cách diễn đạt này bao gồm các phản ứng vũ trụ của Đức Sanat Kumara xuống đến các phản ứng hiếm khi có thể nhận thức được (hầu như không thể thấy được ngay cả với con mắt của kẻ có nhãn thông) của nguyên tử vô cùng nhỏ. Để minh giải, tôi chia khoa học này thành ba phần chính, đặt chúng trên cơ sở các phản ứng của ba trung tâm hành tinh chính đối với môi trường chung quanh của chúng. Đây là một điểm mà tôi muốn các bạn ghi nhớ cẩn thận. Tôi có thể viết ra một bộ luận dài hơn bộ này hoàn toàn dựa trên sự sáng tạo của bộ máy đáp ứng mà mỗi một trong ba trung tâm này của lẽ - sống thiêng liêng (divine life-reason) phải tạo thành để giúp cho sự tiếp xúc cần thiết và để diễn dịch một cách chính xác. Có nhiều nghịch lý trong những gì mà tôi đưa ra cho bạn ở đây, và theo bề ngoài một số phản bác mà huyền linh học chính thống có dính líu,

nhưng đó bao giờ cũng là trường hợp khi giáo lý mở rộng ở nội dung và các sự kiện bao gồm mọi vật trước kia được nhìn thấy trở thành các trạng thái thứ yếu của các sự kiện còn vĩ đại hơn. Do đó, bạn có thể thấy, ý nghĩa và sự quan trọng của châm ngôn trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm nói rằng Thánh Đoàn và tất cả các Nhân Vật trong Hội Đồng Huyền Linh của Đức Sanat Kumara (tức là Shamballa) bao giờ cũng trải qua giai đoạn tiến hóa của con người, vì chỉ có con người mới có thể pha trộn và biểu lộ một cách hoàn hảo lẽ-sống, và chỉ có trí tuệ con người mới có thể tạo ra một cách sáng suốt những gì được cần đến để đưa các giai đoạn cần thiết của sự sống biểu lộ vào hiện tồn.

67 Ở đây lại phát sinh một lý lẽ khác vì sự quan trọng của “trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại”; trên vai của nhân loại có đặt một trách nhiệm không thể tin nổi. Do đó, dù chúng ta đang bàn đến viễn cảm đơn thuần hoặc bàn đến thỉnh nguyện và đáp ứng, hoặc bàn đến ấn tượng, thực ra, chúng ta đang xem xét tác động của lẽ-sống khi nó biểu lộ liên quan đến hoàn cảnh/môi trường thích hợp và sẵn có. Hãy chú ý câu này. Mọi điều này đang xảy ra qua con người đang trong tiến trình được làm cho hoàn thiện, qua con người, kẻ đã được một hoàn thiện tương đối, và qua con người – trong đa số các trường hợp – tức là kẻ đã đạt đến sự hoàn thiện ở nơi nào khác hơn trong chu kỳ đang biểu lộ này. Điều này sẽ chỉ rõ cho bạn cái tiềm năng ẩn giấu trong chính tiềm năng thấp nhất của gia đình nhân loại, và tương lai của điều kỳ diệu và cái hữu dụng đang nằm phía trước đối với mỗi người và tất cả mọi người vào đúng lúc và theo đúng nỗ lực của họ.

Nói về mặt chuyên môn, chính Thánh Đoàn “nhận được ấn tượng” từ Shamballa, còn nhân loại được đạt tới Thánh

Đoàn xuyên qua phương pháp thỉnh nguyện và đáp ứng. Trong gia đình nhân loại có hai sự việc xảy ra được xem như kết quả của hoạt động được đón nhận và được nhận thức của một giai đoạn Khoa Học về Tiếp Xúc.

1. Liên hệ viễn cảm được thành lập. Hỡi huynh đệ, điều này bao giờ cũng tồn tại giữa các thành viên của gia đình nhân loại, và như trước đây có giải thích, có hai loại: viễn cảm ở đan điền, theo bản năng, không được kiểm soát, phổ biến rộng rãi và kết hợp với nhiều trong số các hoạt động gây ngạc nhiên của các hình thức sự sống khác hơn là con người, nghĩa là bản năng của bồ câu đưa thư, hoặc là phương pháp mà nhờ đó mèo, chó, ngựa sẽ tìm về nhà của chúng qua các khoảng cách rất xa. Tương tác viễn cảm giữa mẹ và các con của bà thì có tính cách bản năng và được đặt ở bản chất con vật. Viễn cảm trí tuệ, hiện nay đang được nhận biết và nghiên cứu. Đây là hoạt động và mối quan hệ được thiết lập từ trí đến trí; nó cũng bao gồm đáp ứng viễn cảm với các hình tư tưởng thông thường và các tình trạng tư tưởng trong thế giới ngày nay. Lợi ích trong việc này rất lớn.

2. Viễn cảm do trực giác bắt đầu biểu lộ ngày càng tăng trong số nhân loại tiến hóa ở mọi quốc gia và mọi chủng tộc. Việc này báo hiệu cho sự giao tiếp linh hồn và sự khôi hoạt tiếp theo đó của tập thể thức, vì sự bén nhạy với các ấn tượng trực giác *chỉ* liên quan với các mối quan tâm tập thể.

Khoa Học về Tiếp Xúc này chi phối các liên hệ bên trong toàn bộ sự sống hành tinh chúng ta, và bao gồm chẳng hạn mỗi liên hệ được thiết lập giữa nhân loại với các động vật được thuần hóa. Các động vật này so với giới của chính chúng, giống như Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian so với nhân loại. Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian chính là cầu nối và là cách giao tiếp giữa Thánh Đoàn (giới thứ năm)

với Nhân Loại (giới thứ tư) theo Thiên Cơ hiện tại. Do đó, các động vật được thuần hóa làm tròn một chức năng tương đồng giữa Nhân Loại (giới thứ tư) với giới động vật (giới thứ ba). Các tương đồng này thường là các lĩnh vực phong phú của giác ngộ.

Về Shamballa, ấn tượng nhận được nơi đó không phải là kết quả của thỉnh nguyện mà vào thời điểm thích hợp sẽ gọi được sự đáp ứng ngoại-hành tinh, như là trường hợp giữa Thánh Đoàn với Shamballa, và giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại, với một số thay đổi trong tiến trình đi xuống hay giáng xuống. Những gì gây ấn tượng vào Shamballa và được nhận biết bởi Đại Hội Đồng của Đấng Chương Quản Thế Gian, đi đến xuyên qua Đức Sanat Kumara (Đức Ngọc Đế) bởi vì Ngài có tiếp xúc chặt chẽ với các Hành Tinh Thượng Đế khác hay là nhóm các Hành Tinh Thượng Đế, vận dụng một Ý Chí hợp nhất, có tập trung và sáng suốt. Chính Đức Sanat Kumara mà nhiệm vụ của Ngài là ghi ấn tượng lên các Đấng Cao Cả gặp gỡ định kỳ trong Hội Đồng Huyền Linh với giai đoạn sắp tới là khai mở Thiên Ý (Purpose). Thiên Ý này về sau được “hạ giảm về mặt huyền linh” (“occultly reduced”) hay là đi xuống cho đến khi nó được biết đến (emerges) như là Kế Hoạch của Thánh Đoàn. Kế hoạch này phụ thuộc vào điềm tiên báo (imminence), linh thức (atmic realisation) và lý trí thuần túy (pure reason) như Thánh Đoàn đã đặt tên ba “phương diện phản ứng” (“aspects of reaction”) đối với ấn tượng từ Shamballa. Tôi xin tự mình giải. Thánh Đoàn không phải là nhóm công-trình-sư thần bí nào cả; chỉ có các khía cạnh này của Thiên Ý mới có thể được thấu triệt và phát triển trực tiếp, và có giá trị một cách hiển nhiên đối với nhân loại – khi được Thánh Đoàn đưa ra theo đúng dạng thức – được các Đấng Cao Cả ghi nhận. Các Ngài biết những

gì cần “khước từ”/”bài xích” (“repudiate”) một cách sáng suốt theo cách gọi của huyền học, và các Ngài bao giờ cũng hành động đáp ứng với Định Luật Dự Báo (Law of Imminence) hay là Định Luật Tiên Đoán (thấy trước) của huyền môn mà hầu như không thể nhận biết và không thể xác định bởi nhân loại tiến hóa. Các từ ngữ “linh thức” gây chú ý nhất, vì chúng nói tới tính chất và *toàn bộ* năng lượng ý chí vốn có thể được làm cho hữu dụng bằng một Hierarchy hợp nhất và cam kết để xúc tiến Thiên Cơ sắp đến. Đừng bao giờ quên rằng trong việc nghiên cứu Shamballa và Thiên Cơ, chúng ta hoàn toàn suy tưởng trong vòng các giới hạn của biểu lộ của trạng thái Ý Chí của Đấng Cai Quản Thế Giới, và điều này – trừ ra đối với các điểm đạo đồ tiến hóa – hầu như không thể xảy ra. Yếu tố này phải được chấp nhận về mặt lý thuyết, dù là chưa hiểu được.

Đối với hai nhu cầu không thể thay đổi này, Hierarchy đóng góp khả năng suy luận thuần túy, vốn là năng lực chi phối của Hierarchy (Thánh Đoàn) và vốn đưa vào hoạt động tính chất mà con người đã bị gán một cách lầm lạc danh xưng “tình thương”. Điều này nhấn mạnh khía cạnh tình cảm và hàm ý đối với đa số, rất lớn, chỉ duy khía cạnh tình cảm và xúc cảm, vốn hoàn toàn có bản chất cảm dục. Lý trí thuần túy vốn là đặc điểm tối cao của các Thánh Nhân trong Thánh Đoàn, bao giờ cũng tự biểu lộ bằng hành động đúng và các liên hệ đúng của nhân loại, và điều đó sẽ cho thấy – khi hiện hữu – thực sự tình thương là gì. Tình thương thuần túy là một tính chất hay là hiệu quả của lý trí thuần túy.

Lý trí thuần túy của sự đáp ứng với Thánh Đoàn rất cần cho sự thấu triệt và lĩnh hội Thiên Ý khi nó thể hiện qua
70 Thiên Cơ được Thánh Đoàn bảo hộ vào bất cứ một thời điểm nào, và tính chất của bác ái thuần túy được cần đến và được

đòi hỏi (cho dù không được hiểu rõ) bởi một nhân loại đang mong chờ.

“Ấn tượng” này được phát ra từ Shamballa khoác lấy hình thức của một phóng xuất có tập trung, nó sử dụng khía cạnh cao của antahkarana như là vận hà tiếp xúc của nó. Ở đây Tôi không nhắc đến tuyến này (thread) khi được đệ tử tạo ra giữa vi tử thường tồn hạ trí với trí trừu tượng. Tôi nhắc đến sự kéo dài/tiếp nối (continuation) của nó qua các phân cảnh bồ đề và niết bàn của tâm thức, đi vào lĩnh vực của ý thức thu hút (Tôi dùng thuật ngữ này vì chúng ta chưa có thuật ngữ cần thiết để diễn tả bản chất chính xác của ý thức cao siêu này, còn từ ngữ “identification” (huyền đồng, đồng nhất hóa huyền bí) dường như có phần không thích hợp) đang bao quanh và che chở trung tâm Shamballa đích thực. Điều cốt yếu là ở đây bạn nên ghi nhớ rằng giống như đa số con người không hay biết, nhận thức hoặc đáp ứng với Thánh Đoàn, cũng thế – trong chính Thánh Đoàn – bạn có một nhóm tương tự với đa số con người này. Có nhiều thành viên thứ yếu của Thánh Đoàn, và nhiều, rất nhiều, đệ tử không hay biết, nhận ra hoặc cho đến nay, đáp ứng với ảnh hưởng hoặc là huyền lực của Shamballa.

Trong Thánh Đoàn, Khoa Học Ấn Tượng chi phối mối liên hệ giữa các thành viên cao cấp và thành viên cấp thấp trong các Huyền Viện khác nhau. Tất cả đều không đáp ứng theo cùng một cách, vì trong các trạng thái cao của nó, đó là một khoa học ở trong tiến trình điều khiển. Để giúp cho bạn có thể hiểu dễ dàng hơn, có thể nói rằng “ấn tượng” (“impression”) chi phối và điều khiển tất cả những ai bên trong Thánh Đoàn mà trí trừu tượng của họ đã phát triển cao. Nó không phát triển đầy đủ trong trường hợp của nhiều đệ tử trong Huyền Viện, và do đó chỉ một số Thánh Nhân của

Thánh Đoàn (các Chân Sư, các Adepts và các Điểm Đạo Đô cấp 3) mới được phép biết các chi tiết của Thiên Cơ; các chi tiết này được bảo vệ bằng phương tiện của chính Khoa Học về Ấn Tượng này. Các thành viên còn lại của Thánh Đoàn nhận mệnh lệnh từ các thành viên cao cấp của họ.

Tôi nhắc bạn nhớ rằng, trong sự phát triển hành tinh chúng ta, trọng điểm của toàn bộ diễn trình tiến hóa được dựa vào Thể Trí (Mind) và dựa vào các trạng thái khác nhau của trí – sự thông tuệ, nhận thức trí tuệ, Con của Trí Tuệ, hạ trí, trí trừu tượng, trí với cương vị ý chí, Toàn Linh Trí. Ba điểm rất quan trọng và hợp thành một tam giác huyền nhiệm cần được đưa vào một liên hệ hỗ tương thiết yếu là Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng và Toàn Linh Trí. Khi được liên kết và linh hoạt đầy đủ, chúng trở thành các yếu tố sắp đặt Thiên Ý và đưa Thiên Ý đi xuống nhập vào hình thức mà chúng ta gọi là Kế Hoạch của Thánh Đoàn và có thể tác động vào đó. Chỉ khi nào vị điểm đạo đồ, qua sự giao tiếp với Chân Thần, đạt đến sự liên giao với Toàn Linh Trí, thì Thiên Ý mới được y cảm nhận; điều này cũng bao hàm sự phát triển của trí trừu tượng, cộng với phần còn lại của nhận thức trí tuệ mà Con của Trí Tuệ (tức linh hồn) đã truyền lại cho y. Qua mọi khai mở này, y có thể gia nhập vào nhóm các Đấng Diễn Giải (Formulators) Thiên Cơ. Ở đây chúng ta đang bàn đến các vấn đề phức tạp và khó khăn nhất vốn có trong tâm thức điểm đạo đồ và cho đến nay chúng ta không có thuật ngữ chính xác nào dành cho nó. Cũng thế, người tìm đạo bậc trung không có ý tưởng nào về bản chất của ý thức là gì hoặc là các phản ứng để tiếp xúc của các Nhân Vật đã vượt qua cuộc điểm đạo 3; các giới hạn này của đạo sinh bậc trung phải luôn luôn cần ghi nhớ.

Môn học về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng – vốn biểu hiện cho kỹ thuật tương tác bên trong chính Thánh Đoàn, đến một trình độ nào đó giữa Shamballa với Thánh Đoàn, và đến một tầm mức ngày càng tăng giữa Nhân Loại với Thánh Đoàn – *được căn cứ toàn bộ trên một nhận thức về mối liên hệ đó*. Do đó chỉ một mức độ nào đó của các Đấng hữu thức mới có thể

72 thỉnh nguyện Shamballa và khơi dậy sự đáp ứng, và điều này chỉ vì các Ngài đã tự phát triển một số các trạng thái thuộc loại hiểu biết trí tuệ vốn là biểu hiện cho Thánh Đoàn của Toàn Linh Trí. Ánh sáng và câu chuyện phiếm của một số văn sĩ và nhà tư tưởng liên quan đến tâm thức vũ trụ, và cách dùng không nghiêm túc của những người này với các câu như là “điều hợp với Cái Vô Biên”, hay là “vận dụng Thiên Trí”, chỉ dùng để chỉ rất ít những gì được biết trong thực tế về các đáp ứng và các phản ứng của những vị thuộc đẳng cấp điểm đạo cao hay là những Đấng ở trên các phân cảnh cao nhất đối với sinh hoạt của Thánh Đoàn.

Năng lực thực sự đưa đến thỉnh nguyện và đáp ứng (trong hàng ngũ điểm đạo đồ) được dựa vào một phát triển huyền bí – không thể xảy ra trước cuộc điểm đạo thứ ba – theo ý nghĩa nội môn. Cách vận dụng linh hoạt của ý nghĩa nội môn trong việc huấn luyện theo huyền môn được trao truyền cho những người tìm đạo, các đệ tử và các điểm đạo đồ cấp thấp tạo ra một vài thay đổi trong não bộ, với các thay đổi tương ứng trong thể bồ đề; các thay đổi này giúp người ta tùy ý (sau kỳ Điểm Đạo thứ ba, Điểm Đạo Hiển Biến) tiếp xúc với Bản Thể (Being), Sự Sống, hay là Điểm tiếp xúc của Chân Thân với Đấng mà con người sẽ ngày càng liên kết, hoặc là Thành Viên của Thánh Đoàn, Đấng mà con người mong muốn thỉnh nguyện. Điều đó không bao hàm việc sử dụng ngôn từ, mà chỉ là một phương pháp chuyên môn nhờ đó

một điểm đạo đồ bên trong Thánh Đoàn hoặc là có quan hệ với Shamballa có thể làm cho sự hiện hữu của y được cảm nhận và một vài ý tưởng có thể được y đưa ra. Tôi sẽ không quăng diễn thêm về việc này.

Đối với nhân loại bậc trung, việc phát triển của trực giác là sự tương ứng thấp với loại nhận thức huyền bí này được các điểm đạo đồ cao cấp sử dụng – hoặc là cách giao tiếp tinh tế này, như nó đôi khi được gọi thế. Bên trong các Huyền Viện, các đệ tử tiến bộ được dạy làm thế nào khám phá trong chính họ và dùng mãnh lực mới mẻ này và nhờ thế phát triển cơ cấu cần thiết. Đồng thời họ có thể biết cả hai nhu cầu và câu trả lời hay đáp ứng mà sự thỉnh nguyện cầu khẩn (invocation application) của họ đã gọi nên. Tất cả các đệ tử đã
73 nhận được điểm đạo thứ ba đều có năng lực thỉnh nguyện và được đáp ứng, nhưng kỹ thuật này không được cho phép đối với các đệ tử thuộc đẳng cấp thấp hơn. Ở đây, cần phát triển khả năng phân biệt cao. Thực ra, đó là một phần tiến bộ của kỹ thuật mà nhờ đó – trong các giai đoạn ban đầu – đệ tử được phép thu hút sự chú ý của Đức Thầy. Đệ tử làm điều này qua chính việc nài xin của ý muốn y; sau đó qua việc sử dụng tri thức có được của y, y tiếp tục tiến tới những gì được gọi là “bản chất điều hòa của sự khẩn cầu của y”. Lúc đó, sự khẩn cầu ít được điều chỉnh bởi ham muốn, mà ở dưới sự kiểm soát của ý chí nhiều hơn.

Ở đây Tôi không bàn đến thỉnh nguyện và đáp ứng như nó được tiến hành giữa Nhân Loại và Thánh Đoàn. Tôi đã đưa ra nhiều giảng dạy theo đường lối này khi Tôi đưa ra cho quần chúng các thỉnh nguyện khác nhau mà dựa theo đó Tôi đã cố gắng thay thế phương pháp thỉnh nguyện cho việc sử dụng khẩn nguyện ích kỷ và cách thức giới hạn của tiến trình thiên định của người thường. Đó là một tiến trình chậm chạp,

nhờ vào đó mà phương pháp giao tiếp này phải được học hỏi và quán triệt, và không một sách giáo khoa nào hoặc một thông tin nào về vấn đề trên có được bao nhiêu công dụng. Tôi cũng không định bàn đến viễn cảm thông thường đang thịnh hành trong con người và bẩm sinh đối với rất nhiều người, như điều này đã được bàn đến trước đây trong sách này. Nhưng ở điểm này tôi muốn nhấn mạnh một điều đang được áp dụng cho mọi con người. Khi người-thú (animal-man) vượt qua cánh cửa biệt ngã hóa (individualisation, thoát kiếp thú lên làm người) và trở thành một con người thì y bắt đầu có được một năng lực bẩm sinh, đó là khả năng *thị giác*; trong nhiều thiên kỳ, y nhìn thấy trong ba cõi, và nhiều người trong nhiều kiếp sống, đã cố công tìm *linh thị* (*vision*) nó làm cho ổn định người có tâm đạo trên Thánh Đạo. Qua cánh cửa điểm đạo, nhờ đã đạt được linh thị thần bí, mỗi người tìm đạo sẽ trở nên biết được những gì ở bên trong chính mình, nó giúp cho một *nhận thức tâm linh* (*spiritual perception*, tri thức tinh thần) có một bản chất mở rộng đến nỗi y có được cái thoáng nhìn của cá nhân về Thiên Cơ; từ lúc đó toàn bộ cuộc sống của y được thay đổi. Về sau (và Tôi không thể trông mong đạo sinh hiểu được điều này; nếu y nghĩ rằng y làm được, đó là y bị lạc hướng bởi ngôn từ), y vượt qua cánh cửa *đông nhất hóa*. Đây là một câu hoàn toàn vô nghĩa, vì ý nghĩa của nó được giữ gìn một cách thận trọng vô cùng. Nói về mặt biểu tượng và để duy trì ý niệm về cánh cửa này trong trí nhân loại, các cuộc hội họp thật sự huyền bí được triệu tập bằng mật lệnh. Chỉ có Linh Từ (Word, Linh Ngôn) mới có thể vượt qua cánh cửa này – đây là cửa cao và rộng nhất trong tất cả các cửa. Một khi qua được cánh cửa đó và một khi đủ tư cách đi vào Huyền Linh Nội Điện của Đấng Cao Cả, Điểm Đạo Đồ sẽ hiểu được của “ấn tượng Chân Thần” (“monadic

impression”) là gì. Đó không phải là ấn tượng của một Monad (thuật ngữ vô nghĩa đó) trên não bộ của một người đã tạo được sáng tạo tuyền (antahkarana) và vượt qua cuộc điểm đạo thứ tư. Đó là một đáp ứng bẩm sinh/tự nhiên với Thiên Ý (Purpose) của Toàn Linh Trí của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn.

75

XI. Các Kết Quả của Tiếp Xúc và Linh Hội

Tôi không trình bày bằng cách nào mà một cá nhân có thể trở nên có khả năng viễn cảm. Tất cả các phát triển này bên trong lĩnh vực của các tiếp xúc đang tiến triển chỉ trở nên hữu ích và có giá trị thực sự khi chúng được phát triển bình thường và tự nhiên, chớ không là kết quả của việc khai mở sớm. Khi sự phát triển đến sớm, thì luôn luôn có cái nguy hiểm của các diễn dịch sai sót, lầm lẫn và ích kỷ. Sự hiểu biết về viễn cảm có thể thuần túy ích kỷ hoặc ngụ ý cá nhân và loại viễn cảm đó không có vai trò nào trong cái mà tôi tìm cách truyền thụ. Con người ngày nay thường tỏ ra có khuynh hướng viễn cảm hoặc có khả năng viễn cảm. Họ điều hợp (một nhóm từ mà họ xem như êm tai hơn là các từ “liên giao viễn cảm”) với cái gì đó hoặc người nào đó, mặc dù họ không biết đó là gì. Mọi sự việc mà họ có ý định ghi nhận, được họ xem như có tầm quan trọng chủ yếu : thường thường nó tự liên kết và không do cao điểm khai mở tâm linh của họ, nó biện minh cho bản ngã (being) của họ tức những người bảo quản các thông điệp tâm linh huyền bí – thông thường có bản chất không quan trọng và nhầm chán nhất. Có nhiều cội nguồn của các thông điệp này và ở đây có thể là hữu ích nếu Tôi nhắc đến một số trong các thông điệp đó; điều Tôi phải nói có thể tỏ ra có giá trị đối với quảng đại quần chúng của huyền môn.

1. Các thông điệp phát xuất từ bản chất tiềm thức được rèn luyện kỹ và tương đối tinh tế của người nhận. Các thông điệp này dâng lên/tuôn ra từ tiềm thức người nhận, nhưng được người này xem như đến từ một cội nguồn bên ngoài. Người hay tự vấn thường xâm nhập vào lớp hồi ức thuộc tiềm thức và hoàn toàn không hay biết về việc làm như thế. Sự quan tâm của họ vào chính họ rất mạnh mẽ. Do không
76 biết rằng họ đã làm điều này, họ xem những gì mà họ tìm thấy như là khác thường, đẹp đẽ và quan trọng, kể đó tiếp tục trình bày nó thành các thông điệp mà họ mong mỏi các bạn hữu của họ và quảng đại quần chúng xem như là có cơ sở tâm linh. Các thông điệp này bình thường vô hại, đôi khi tuyệt diệu, vì chúng là một hỗn hợp của những gì mà các người nhận đã đọc và gom lại từ các tác phẩm huyền bí hoặc là đã nghe được từ các cội nguồn Cơ Đốc Giáo và Thánh Kinh. Thực ra, đó là cái tích chứa về sự suy tư đúng đắn của họ theo các đường lối tâm linh và có thể không gây ra mối hại nào, nhưng không thực sự quan trọng bất cứ ở mặt nào. Tuy nhiên, tính ra có tới 85% các tác phẩm được gọi là do viễn cảm hoặc do linh hứng rất phổ biến vào lúc này.

2. Các ấn tượng từ linh hồn, chúng được diễn giải thành các khái niệm và được viết xuống bởi phàm ngã; người nhận được tạo ấn tượng sâu xa bằng rung động tương đối cao vốn đi kèm theo chúng, mà quên rằng rung động của linh hồn là rung động của một Chân Sư, vì linh hồn chính là một Đức Thầy trên cõi riêng của linh hồn. Các ấn tượng này là các ấn tượng đích thực của linh hồn, nhưng thường không có trong chúng điều gì mới lạ hoặc quan trọng chủ yếu cả; chúng lại là kết quả của các thời kỳ phát triển linh hồn đã qua (xét về phàm ngã); do đó chúng là cái mà một phàm ngã khơi hoạt đã đóng góp vào linh hồn về chân, thiện, mỹ, cộng với những

gì đã đi vào tâm thức phàm ngã dưới hình thức tiếp xúc với linh hồn. Có khoảng 8% các tác phẩm và các liên giao được người tìm đạo đặt trước mắt số đông quần chúng hiện nay.

3. Các giáo lý được đưa ra bởi một đệ tử trưởng thượng hay tiến hóa cao trên các nội cảnh giới cho một đệ tử đang ở dưới sự huấn luyện tức là đệ tử vừa được nhận vào một Huyền Viện. Các giáo huấn này mang ấn tượng và các kết luận của đệ tử lớn và thường có giá trị; chúng có thể – và thường có phần chắc – chứa thông tin về những gì mà người nhận hoàn toàn không biết. Tiêu chuẩn ở đây là chuyện 77 không đâu (nothing) đó (theo nghĩa đen là không có gì) sẽ liên quan đến người nhận, hoặc về mặt tinh thần, hoặc về trí tuệ hoặc bằng bất cứ cách nào khác có liên quan với phàm ngã của người nhận, cũng sẽ không chứa các lời vô vị của bối cảnh tôn giáo của người nhận. Chúng sẽ giải thích cho 5% số giáo lý được đưa ra, nhưng điều này có liên quan tới toàn thể thế giới và tỉ lệ bách phân không liên quan tới một nhóm huyền bí nào đó, một niềm tin tôn giáo hoặc một quốc gia. Việc nhận thức điều này vô cùng quan trọng.

4. Việc truyền đạt từ một Đức Thầy đến đệ tử của Ngài. Việc này giải thích cho 2% của toàn bộ tiếp thu viễn cảm, do con người biểu hiện dưới hình thức tổng thể khắp toàn bộ thế giới. Các Đạo sinh Tây Phương sẽ làm việc hữu hiệu ở đây khi nhớ rằng đạo sinh Đông Phương bên trong vốn có khuynh hướng tiếp nhận viễn cảm nhiều hơn là huynh đệ Tây Phương của y; điều này có một liên quan rõ rệt tới mọi phân loại ở trên, vốn phần nào làm bề mặt đối với đạo sinh thần bí và thuộc huyền môn phương Tây. Các Thánh Kinh trên thế giới xuất phát từ một ngành khác có khả năng giảng dạy thuộc cung hai. Trong phát biểu này, Tôi không bao gồm *Kinh Cựu Ước (The Old Testament)* ngoại trừ các đoạn như là

Thi Thiên (Psalm) thứ hai mươi ba và một vài đoạn trích từ Prophets (Sấm Ký, Sách Tiên Tri), đặc biệt là Prophet Isaiah.

Các Thánh Kinh Thế Giới được viết cho các nhà thần bí (mystics), bị bận rộn với cái đẹp, tiện nghi và khuyến khích (encouragement), chứ không được viết cho các nhà huyền linh học (occultist). Tôi muốn bạn chú ý tới điều này.

Trong phần giảng dạy này, Tôi bàn đến bản chất và các kết quả của sự tiếp xúc, của tính chất tiếp nhận. Tôi không đưa ra các qui luật cho sự phát triển cá nhân, và sẽ không nếu tôi có thể. Ngày nay, nhân loại đang phát triển thành kẻ nhận lĩnh đối với mọi loại khái niệm, bắt đầu bằng khái niệm thấp kém nhất – đa số con người, qua những kẻ mị dân, báo chí, radio, sách vở và các bài diễn thuyết, chịu ảnh hưởng của các thể trí, tùy theo loại cung có tính tiếp thu của con người. Khi sự hiểu biết chân thực phát triển và khi tình thương bắt đầu thấm nhuần tư duy của con người, các yếu tố chi phối này sẽ trở nên ngày càng ít thu hút. Điều này hàm ý là khi linh hồn trở thành quan trọng hơn trong sự sống, thì các ý tưởng do con người tạo ra (tạm dùng cách diễn đạt như thế) kém đi phần quan trọng. Thực ra, không hề có các ý tưởng do con người tạo ra. Chỉ có các ý tưởng khi được giới trí thức hiểu rõ và kể đó khi “xuống cấp” (“stepped down”) bởi phản ứng không ngọt của nhân loại trở thành huyền cảm (glamour), đưa đến các kết thúc về xúc cảm hoặc siêu linh, cuối cùng đến các diễn giải ích kỷ.

Cần phải nhớ rằng hoạt động của tất cả các “môi giới gây ấn tượng” này được cảm nhận theo một nghĩa rộng và tổng quát khắp toàn bộ hành tinh và hào quang hành tinh. Không một giới nào trong thiên nhiên thoát khỏi sự va chạm /ảnh hưởng (impact) này, và có như thế thì mục tiêu của Đăng Chương Quán Địa Cầu được tiến hành. Sự Hiện Tồn

(Being), Sự Cố Kết (Coherence) và Sự Hoạt Động được phối hợp như thế đó thành một tổng thể được sáng tạo và có khả năng sáng tạo. Sự sống, tính chất và sắc tướng đáp ứng một cách thống nhất với ý định được lồng vào của Hành Tinh Thượng Đế, và tuy thế, đồng thời vẫn cứ tự do sáng tạo có liên quan tới phản ứng của chúng đối với các ấn tượng được tiếp xúc này. Phản ứng này tất nhiên tùy thuộc vào loại và tính chất của cơ cấu vốn ghi nhận ấn tượng. Cơ cấu này đã được phát triển bởi sự sống bên trong hình hài suốt cả giai đoạn sáng tạo và – chừng nào mà yếu tố thời gian còn có liên quan đến – thực thể nội tại trong bất cứ giới nào trong thiên nhiên đã được tự do, còn thời gian ngắn hoặc dài, và phản ứng đối với ấn tượng nhanh hoặc chậm, tùy theo ý chí của sự sống đang kiểm chế. Trong giới khoáng chất, phản ứng này rất chậm, vì tính chất thiếu năng động (inertia, trì trệ) tức là tamas (tĩnh tại, ù lì) đang kiểm soát sự sống tinh thần bên trong hình hài khoáng thạch. Trong giới thực vật, phản ứng đó nhanh hơn và ở dưới tiếng gọi kêu cầu của các sự sống trong giới đó mà thế giới thiên thần đang triệu dụng (invokes, cần đến), đồng trợ giúp và thúc giục rất nhiều sự khai mở của tâm thức thực vật; đây là lý do duy nhất cho sự tương đối vô tội và sự thuần khiết phi thường của nó.

Ấn tượng chính yếu được ghi nhận trong giới thứ hai của thiên nhiên xuất phát từ thế giới thiên thần và từ huyền
79 giai thiên thần. Các angels (thiên thần) và devas (thiên thần) đối với giới thực vật cũng giống như Thánh Đoàn tinh thần so với nhân loại. Dĩ nhiên đây là một bí ẩn mà bạn không liên quan gì với nó. Nhưng các ấn tượng và các phản ứng phải được tìm ra trong cả hai giới, và sự tiến hóa của tâm thức nội tại tùy thuộc vào phản ứng như thế.

Giới động vật có một liên quan đặc biệt với giới thứ tư trong thiên nhiên, và việc khai mở tâm thức động vật tiến hành theo các đường lối song hành tuy không giống với đường lối của con người, vì con người đang bắt đầu đáp ứng với giới linh hồn, tức giới thứ năm. Chính karma và vận mệnh của giới thứ tư là trở thành tác nhân tạo ấn tượng cho giới thứ ba; tuy nhiên vẫn đề trở nên phức tạp, do sự kiện là giới động vật xuất hiện trước (antedates) giới nhân loại và do đó đã làm nảy sinh một phần nào nghiệp quả – cả tốt lẫn xấu – trước khi có sự xuất hiện của nhân loại. Tiến trình gây ấn tượng “được nhân loại xúc tiến, bị biến đổi và thường bị phủ nhận bởi hai yếu tố:

1. Sự vô minh và ích kỷ của nhân loại, cộng với sự thiếu khả năng để làm việc một cách hữu thức và một cách sáng suốt với các bộ óc còn phôi thai hơn trong các hình hài động vật; điều này đúng, ngoại trừ trong một ít (rất ít) các trường hợp liên quan đến các động vật nhà. Khi chính nhân loại trở nên tiến hóa hơn, ấn tượng sáng suốt của nhân loại trên tâm thức của giới động vật sẽ tạo ra các kết quả có tính cách toàn cầu. Hiện nay điều này chưa xảy ra. Nó sẽ chỉ xảy đến khi giới động vật (theo kết quả của sự hiểu biết của con người) trở nên có tính thỉnh nguyện (invocative).

2. Karma tự phát sinh của giới động vật phần lớn vốn được thanh toán bằng sự liên hệ của nó với nhân loại ngày nay. Thực thể có karma – đang nắm giữ một kiểu qui luật bên trong giới thứ ba – là một phần của Tổng Quả Báo hành tinh (planetary Dweller on the Threshold).

80 Do đó, bạn cần để ý trình tự ấn tượng đáng kinh ngạc của hành tinh – tất cả trình tự đó đều xuất phát từ các cội nguồn có thể cao nhất, mặc dù được đưa xuống và được chỉnh lại cho đúng với các yếu tố thu nhận; tất cả đều có liên

hệ ở một mức độ lớn hoặc nhỏ (tùy theo tính chất của cơ cấu tiếp nhận) với ý chí và mục tiêu của Đức Sanat Kumara; trong biết bao thiên kỷ, tất cả đều đạt đến một sức mạnh tập thể và một bén nhảy khi đáp ứng.

Yếu tố chính đang ngăn cản một chuỗi ấn tượng hoàn toàn từ Shamballa thẳng xuống vào trong giới khoáng thạch, xuyên qua tất cả các giới khác, đó là yếu tố tự do ý chí (freewill) dẫn đến trách nhiệm nghiệp quả. Điều này có thể hoặc tốt hoặc xấu. Ở đây thật là lý thú mà ghi nhận rằng cả nghiệp quả tốt lẫn nghiệp quả xấu (bad karma) đều tạo ra các tình trạng không những phải được giải quyết, mà chúng còn dẫn đến các tình trạng sẽ trì hoãn những gì mà – theo quan điểm hạn hẹp của chúng ta – chúng ta có thể xem như sự giải thoát của hành tinh. Việc tạo ra nghiệp quả tốt cần đến “việc trải qua” (“the living through”) các tình trạng mà mọi vật (vì con người có trách nhiệm hoặc là về bất cứ hình thức nào trong vòng các giới hạn của con người) đều tốt lành, hạnh phúc, có lợi ích và hữu dụng. Karma xấu được sinh ra trong bất cứ giới nào có liên quan đến “lĩnh vực nơi chứa Tổng Quả Báo hành tinh”, đang đứng giữa Cánh Cửa Điểm Đạo vũ trụ với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Tổng Quả Báo này tiêu biểu cho mọi lỗi lầm sai sót do các phản ứng sai lầm, các tiếp xúc không được nhận biết, các lựa chọn có chủ ý được tạo ra bất chấp các hoạt động đại chúng tốt lành đã biết và các hoạt động của quần chúng tạm thời không tăng lên trong thời gian và không gian. Tôi nhận thức rằng nơi nào mà các yếu tố này có hiệu quả với các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên thì bạn không biết đến những gì mà Tôi ám chỉ, nhưng điều đó không làm thay đổi định luật hoặc các hoạt động vốn không hề liên quan tới cơ tiến hóa của con người. Về Đức Hành Tinh Thượng Đế Tôi xin thêm rằng trong nỗ lực vĩ đại

81 của hành tinh đó và cuộc điếm đạo tiếp theo sau của Ngài, tất cả chúng ta đều có liên can vào – từ nguyên tử của vật chất trở lên và bao gồm tất cả các Đấng Cao Cả (Lives) đang hợp thành Huyền Linh Nội Điện của Đấng Cai Quản Thế Giới; chính nỗ lực vĩ đại này vốn được làm bằng toàn thể mọi tiến trình sinh động và các thực thể đang hợp thành biểu lộ của Đức Sanat Kumara có trách nhiệm cho các diễn trình tiến hóa sáng tạo; nó cũng chịu trách nhiệm cho những gì mà chúng ta gọi là thời gian, với tất cả những gì mà ý niệm đó liên quan đến như các biến cố, cơ hội, quá khứ, hiện tại, tương lai, thiện, ác.

Ấn tượng mạnh mẽ phát ra từ Shamballa đạt đến trong các chu kỳ lớn và các đợt sóng theo chu kỳ; các đợt sóng này được thúc đẩy từ các cội nguồn ngoài hành tinh theo yêu cầu hoặc thỉnh nguyện của Đấng Cai Quản Thế Giới và Các Đấng Phụ Tá của Ngài; chúng tỏa ra để đáp ứng với “ý chí đón chào” (“acclaimed will”) của Đức Sanat Kumara trong Huyền Linh Điện (Council Chamber).

Ấn tượng tâm linh cao và cuối cùng chuyển ra bên ngoài theo bảy cung, xét các cung đó như bảy dòng năng lượng tâm linh, được phẩm định và được tô điểm bằng ấn tượng từ Shamballa; tiến trình này tự lặp lại khi thỉnh nguyện của Thánh Đoàn được thực thi và được thiết lập một cách thành công.

Điều này lần nữa được lặp lại giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại để đáp ứng với thỉnh nguyện của con người; điều này đang trở nên ngày càng sáng suốt, mạnh mẽ và gợi hứng cảm.

Vấn đề của giới nhân loại tuy vậy rất quan trọng. Nhân loại là kẻ nhận lãnh rất nhiều tác động, rất nhiều ấn tượng, rất nhiều luồng viễn cảm và luồng trí tuệ, và rất nhiều ấn

tượng rung động đủ phẩm chất từ tất cả bảy giới trong thiên nhiên mà các thiên kỷ đã trôi qua trong việc phát triển mức bén nhảy, để phân biệt một cách thích hợp và trong việc thiết lập sự xác tín của mức độ tiến hóa mà sự thình nguyện hữu thức xuất phát từ đó và theo đó ấn tượng gọi ra phải được ghi nhận. Sự thình nguyện trong vô thức diễn ra vào mọi lúc; khi thình nguyện đó trở thành hữu thức, nó trở nên cực kỳ mạnh mẽ.

82 Ngày nay toàn thể gia đình nhân loại là một chủ thể thu nhận các ấn tượng đáng kinh ngạc, do bởi vô số loại cấu trúc có khả năng thụ cảm. Các dụng cụ dễ bị tác động này có khả năng ghi lại các ấn tượng tĩnh tại (tamasic) đến từ các giới dưới nhân loại, đặc biệt là giới thứ ba và giới thứ nhất; họ ghi nhận các ấn tượng sinh động (rajasic) đến từ các cội nguồn trí tuệ thuộc mọi loại; với một mức độ kém hơn nhiều, chúng cũng đáp ứng với các ấn tượng hài hòa (sattvic or rhythmic). Đáp ứng của chúng với các ấn tượng cao này và việc ghi nhận chân lý, ánh sáng và tính chất của chúng, đến từ các cội nguồn cao, tuy thế ngày càng tăng lên.

Chính vì điều này mà giới nhân loại (giới trung gian quan trọng mà chức năng giới đó là làm trung gian/hòa giải giữa giới cao và giới thấp) là đối tượng có nhiều ấn tượng thiêng liêng, truyền chuyển Mục Tiêu của Đức Sanat Kumara. Điều này bạn nên biết. Tôi đã hướng dẫn bạn nhiều điều theo hướng này trong quyển Luận Về Bảy Cung và cũng trong Luận Về Lửa Càn Khôn. Trong các huấn điều hiện tại này, Tôi bàn đến các tiềm năng tập thể, bàn đến các nhóm có thể được huấn luyện để ghi nhận, thu lấy và được nhận ấn tượng từ Thánh Đoàn. Một nhóm như thế có thể được ở vào vị thế có thể thình nguyện Thánh Đoàn *với đầy đủ năng lực (with power)* nếu nhóm đó chọn như thế. Lần nữa, Tôi nhắc các bạn

lưu ý các sự việc này với tư cách những người tìm đạo và các đệ tử, nhưng theo một khía cạnh khác với các sự việc khác trong các tác phẩm trước kia của Tôi. Trách nhiệm gây ảnh hưởng, ghi nhận viễn cảm và kêu gọi thỉnh nguyện thì rất lớn; do đó mới có những gì mà Tôi viết ra nơi đây.

83

XII. Liên Quan của Trung Tâm Nhân Loại với Trung Tâm Thánh Đoàn

Quan hệ viễn cảm đích thực là một phần của Khoa học Tối Thượng về sự Tiếp Xúc và có liên quan đặc biệt và rõ rệt với nhân loại. Nhiều thuật ngữ khác nhau có thể được dùng trong cố gắng truyền đạt một hiểu biết nào đó về cách thức liên hệ tinh tế thuộc bên trong này, và trong số các thuật ngữ khác đó, Tôi đã sử dụng các thuật ngữ sau :

1. Khoa Học về Tiếp Xúc (Science of Contact).
2. Khoa Học về Ấn Tượng (Science of Impression).
3. Khoa Học về Khấn Nguyện (Invocation) và Đáp Ứng (Evocation).
4. Khoa Học về Môi Liên Hệ (Relationship).
5. Khoa Học về Sự Nhạy Cảm (Sensitivity).

Tất cả các thuật ngữ này đều truyền đạt các trạng thái phản ứng khác nhau của một hoặc nhiều hình thức đối với sự tiếp xúc, đối với ấn tượng, đối với ảnh hưởng, đối với môi trường, đối với bối cảnh tư tưởng của các thể trí khác nhau, đối với các năng lượng thăng lên và giáng xuống, đối với sự thỉnh nguyện của những người tạo tác động và sự khơi dậy đối với sự đáp ứng của họ. Toàn bộ hành tinh hệ thực sự là một sự phức tạp ăn khớp rộng lớn, tương thuộc và có liên hệ chặt chẽ gồm các vận thể (vehicles) truyền đạt hoặc đáp ứng với sự liên lạc.

Thời khắc mà hệ thống liên lạc chặt chẽ và trao đổi thông tin này được nghiên cứu theo khía cạnh của các mối liên hệ, lại nữa các tiến trình tiến hóa và mục tiêu của tinh thần của con người (thực ra chính là Tinh Thần của Hành Tinh Thượng Đê) trở nên có tầm tối quan trọng, đồng thời chỉ là thời điểm khó hiểu nhất. Chủ đề rộng lớn đến nỗi thật là vô ích cho chúng ta khi thực hành nhiều hơn là bàn về hai yếu tố :

- 84
1. Khoa học về Ấn Tượng liên quan đến nhân loại.
 2. Các Trung Tâm gây ấn tượng, khi chúng tác động đến sự hiểu biết về mối liên hệ.

Nhiều cách thức tiếp xúc giữa nhiều hình hài, nhiều nhóm và nhiều giới dưới nhân loại và siêu nhân loại thì có bản chất quá phức tạp, mà vào lúc này các đạo sinh không thể hiểu được, và – quan trọng hơn – thông tin sẽ ít hữu dụng cho họ. Do đó, chúng ta sẽ chỉ tự giới hạn vào Khoa Học về Ấn Tượng và Khoa Học về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng, trong mức độ mà chúng ảnh hưởng đến nhân loại. Theo quan điểm nhân loại, các Khoa Học này bao hàm *việc tiếp nhận* ấn tượng và các ý tưởng, đồng thời các biểu lộ về các kết quả của sự nhạy cảm vào lúc này và trong chu kỳ đặc biệt này.

Do đó, chúng ta cần xét liên hệ của trung tâm nhân loại đối với trung tâm Thánh Đoàn và sự đáp ứng ngày càng tăng của nhân loại đối với “Trung Tâm mà Thiên Ý được thấu suốt”. Như có nói ở trước, ở đây Tôi không có ý định nêu ra các qui luật chi phối sự giao tiếp bằng viễn cảm. Giao tiếp đó xảy ra giữa con người với con người, và các nhóm với các nhóm. Mỗi giao tiếp này phát triển chậm chạp và bình thường, và không cần phải hấp tấp. Nó phát triển khi các giác quan khác của con người và bộ máy tri giác của y đã phát triển. Tuy nhiên, nhân loại đang vượt hơn phát triển viễn

cảm bằng sự đáp ứng nhanh chóng của toàn bộ các nhóm, và của hàng loạt con người, đối với ấn tượng tập thể và đối với sự truyền đạt tập thể các ý tưởng. Sự đáp ứng bất ngờ của các nhóm và các quốc gia đối với ý thức hệ quần chúng vừa bất ngờ, vừa khó vận dụng một cách khôn ngoan và một cách xây dựng. Nó không được dự liệu trước bởi hoặc là Shamballa, hoặc là Thánh Đoàn, nên ấn tượng tập thể sẽ phát triển nhanh hơn là ấn tượng của sự bén nhạy cá nhân, nhưng nó đã xảy ra theo cách đó. Cá nhân bên trong một nhóm và việc tác động bên trong một nhóm vốn bén nhạy một cách chính xác, hơn là con người đang tranh đấu một mình để làm cho chính mình bén nhạy hơn với ấn tượng.

Một trong các yếu tố đối kháng lại với sự phát triển viễn cảm cá nhân nằm trong sự kiện là sự đi lên mạnh mẽ, mãnh liệt và hiện đại của tinh thần trong con người – nói chung – thường hóa giải các phản ứng của phạm ngã, và viễn cảm là một vấn đề phạm ngã tùy thuộc vào sự giao tiếp giữa trí với trí. Tuy nhiên, thời điểm mà con người cố gắng để có viễn cảm, y tức khắc bị cuốn vào con lốc xoáy của các năng lượng trừu tượng (abstract energies) chúng chi phối y vì ấn tượng tâm linh còn nhiều hơn là chúng làm cho y thích hợp với các liên hệ cá nhân được thiết lập bằng viễn cảm.

Sự phát triển đáng kinh ngạc này khiến cho các Đức Thầy đang trông nom cho một số các kế hoạch của các Ngài được rành rang và đưa đến việc các Ngài từ bỏ việc huấn luyện từng đệ tử về giao tiếp viễn cảm và nhận thức được cơ hội để huấn luyện và phát triển các nhóm thỉnh nguyện. Thay vì hoạt động trong chắt hẹ trí với những người tìm đạo được gạn lọc, Các Ngài đổi môi trường tiếp xúc thành môi trường của linh hồn, và tung ra *Khoa Học về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng* tương đối mới mẻ. Lúc bấy giờ hạ trí hoàn toàn trở thành một

chủ thể diễn dịch các ấn tượng với việc nhấn mạnh vào trí tập thể, mục tiêu tập thể và ý chí tập thể. Hệ thống đang phát triển này của các thỉnh nguyện có luyện tập giúp thể trí thành một yếu tố tác động tích cực và điều chỉnh mọi khuynh hướng vào tính tiêu cực (negativity).

Quyết định của Thánh Đoàn lúc bấy giờ là tất phải đưa đến việc mở ra các tiến trình điểm đạo tập thể, có vậy mới chuyển đổi lĩnh vực luyện tập và toàn bộ tiến trình huấn luyện và chuẩn bị cho cuộc điểm đạo lên các trình độ cao hơn. Thực nghiệm để đem lại cho nhân loại Đại Khẩn Nguyện đã được trải nghiệm và đang tỏ ra thành công, dù là vẫn còn nhiều điều cần làm.

Do đó, có thể nói rằng bốn điều kiện cần thiết giúp cho 86 đệ tử đáp ứng với các đòi hỏi của tiến trình điểm đạo là “khả năng để được tạo ấn tượng, năng lực để ghi nhận ấn tượng một cách chính xác, năng lực để ghi lại những gì đã được trao ra, và sau đó truyền đạt nó thành các hình thức ngôn từ trong trí tuệ thức”. Dựa vào thông tin nhận được, bấy giờ đệ tử phải khơi dậy một cách thích đáng các năng lượng cần thiết và nhờ kinh nghiệm học cách tạo ra một đáp ứng với thỉnh nguyện. Trước đây Tôi có nói đến đề tài này một vài trang ở mặt sau được dự kiến để chuẩn bị cho giáo huấn này, và ở đây Tôi lặp lại:

“Ngày nay, toàn bộ gia đình nhân loại là một chủ thể thu nhận các ấn tượng một cách đáng kinh ngạc, do bởi hàng triệu kiểu mẫu cơ cấu dễ bị ảnh hưởng... Chính vì điều này mà giới nhân loại (giới trung gian lớn có chức năng là hòa giải giữa giới cao với giới thấp) là chủ thể có rất nhiều ấn tượng thiêng liêng, truyền đạt mục tiêu của Đức Sanat Kumara... Trong các chỉ dẫn hiện tại này tôi đang bàn đến các tiềm năng tập thể, đến các nhóm vốn có thể được huấn

luyện để ghi nhận và được Thánh Đoàn tạo ấn tượng. Một nhóm như thế có thể ở vào vị thế có thể khấn nguyện Thánh Đoàn *với năng lực* nếu nhóm đó chọn như thế. Tôi lại nhắc các bạn chú ý đến các điều này với tư cách những người tìm đạo và các đệ tử, nhưng theo một quan điểm khác với các quan điểm trong các tác phẩm trước đây của tôi. Trách nhiệm để bị tác động, ghi nhận viên cảm và kêu gọi thỉnh nguyện thì rất quan trọng”.

Đối với người tìm đạo và đặc biệt đối với đệ tử hữu thức, ấn tượng cần được xem xét đến từ bốn cội nguồn :

1. Từ chính linh hồn của đệ tử.
2. Từ Ashram (Huyền Viện) mà đệ tử có gia nhập.
3. Trực tiếp từ Đức Thầy.
4. Từ Tam Thượng Thể Tinh Thần, xuyên qua antahkarana.

87 Hai giai đoạn đầu bao hàm giai đoạn của hai cuộc điểm đạo đầu tiên; giai đoạn thứ ba đi trước cuộc điểm đạo thứ ba và tiếp tục tồn tại cho đến khi đệ tử thành Chân Sư; kiểu thứ tư của ấn tượng về thông tin có thể được ghi nhận sau cuộc điểm đạo thứ ba và đạt tới đệ tử trong Huyền Viện; lúc bấy giờ chính y có nhiệm vụ tạo ấn tượng lên thể trí của y với những gì mà y đã được kể và biết được bên trong Ashram; sau rốt với tư cách một Đức Thầy của một Ashram, Ngài bắt đầu một trong các nhiệm vụ chính yếu của Thánh Đoàn là tinh thông Khoa học về Ấn Tượng. Do đó có hai trạng thái cho công việc ấn tượng này : một trạng thái liên quan đến khả năng nhận được ấn tượng; trạng thái kia liên quan với năng lực trở thành một tác nhân tạo ấn tượng. Đệ tử không được phép thực hành thuật tạo ấn tượng cho đến khi chính y ở trong số những người nhận ấn tượng của Tam Thượng Thể và do đó ấn tượng từ Shamballa, bên trong lĩnh vực che chở

hay hào quang của Ashram mà y có gia nhập. Nên nhớ rằng Khoa Học Ấn Tượng này thực ra là khoa học tạo-hình-tư-tượng, làm cho sinh động hình-tư-tượng và hướng dẫn hình tư tưởng; và chỉ có đệ tử đã vượt qua các tiến trình Biến Thân (Transfiguration) và không còn là nạn nhân của chính phạm ngã của mình mới có thể được giao phó cho một chu trình quyền năng nguy hiểm như thế. Bao lâu mà còn có bất cứ ham muốn nào về quyền năng ích kỷ, về sự chi phối không thuộc tinh thần và ham muốn về ảnh hưởng trên các thể trí của những kẻ khác hoặc lên các nhóm khác, thì theo các qui luật của Thánh Đoàn đệ tử không thể được phó thác cho sự sáng tạo các hình tư tưởng một cách có chủ tâm, được trù tính để tạo ra các kết quả đặc biệt, và với sự gieo rắc các kết quả đó cho nhiều người và nhiều nhóm. Sau khi đệ tử đã vượt qua được các thử thách của cuộc Điểm Đạo Biến Hình, thì đệ tử mới có thể làm thế. Khoa Học Ấn Tượng là tảng đá lót nền (bedrock) hay là nền tảng cho việc thực hành viễn cảm. Nếu một trải nghiệm chính yếu trên thế giới được thực hiện, thì những người dễ thụ cảm với ấn tượng sẽ được thấy thuộc về hai nhóm :

88 1. Những người có tính chất dễ tiếp thu một cách vô tâm đối với ấn tượng viễn cảm. Hiện nay, họ tạo thành một đa số mà trong đó ấn tượng được thu nhận xuyên qua huyết đan điền (solar plexus), và các hình tư tưởng phát sinh như thế được gửi đi từ bí huyết cổ họng của người nguyên là kẻ gây ấn tượng.

2. Những người đang phát triển hoặc đã phát triển một tính chất tiếp nhận hữu ý, mà trong đó, trước tiên sự tiếp nhận được thu bằng trí và kế đó được mang lại và ghi nhận bằng não bộ. Trong trường hợp này, kẻ vốn là tác nhân tạo ấn

tượng hoạt động xuyên qua bí huyết giữa hai mày, tức là bí huyết ẩn đường.

Nhóm linh nhận thứ nhất thuần túy là phạm ngã được truyền đạt hoặc được tập trung. Trong một số trường hợp họ chỉ biết đến các tiến trình sự sống về mặt vật chất và biết đến một tiếp xúc nào đó mà họ vẫn không nhận ra và không kiểm soát hay là không thể ngăn chặn được bằng bất cứ cách nào. Do đó, theo nhóm này, chúng ta phải phân hạng tất cả mọi hiện tượng có tính chất đồng cốt, ngay cả những hiện tượng có bản chất siêu linh hoặc tinh thần cao siêu nhất, cộng với các thông điệp nhận được từ tiềm thức thường là đẹp đẽ của người bậc trung trên Con Đường Dự Bị. Các thông điệp từ chính linh hồn của đệ tử là trung gian giữa các biểu lộ có tính chất đồng cốt này và các biểu lộ vốn rõ rệt là có bản chất trí tuệ.

Với loại truyền thông được nhắc đến cuối cùng này, trong đó có trộn lẫn một vài thông điệp hoặc các ấn tượng từ Huyền Viện mà vị đệ tử sẽ dễ dàng lẫn lộn với viễn cảm tập thể, sự giao tiếp với linh hồn và liên hệ trực tiếp với Chân Sư – một liên hệ mà ở giai đoạn này không có. Điều này sẽ không là điểm then chốt lắm, bởi vì khi đệ tử bắt đầu hiểu được một số điểm dị biệt, thì một loại ghi nhận mới sẽ đánh thức và dẫn dắt tâm thức của đệ tử.

Giai đoạn này bao gồm kiểu ấn tượng thứ hai dưới hình thức sớm nhất của nó, có thể hoàn toàn là một hình thức dài, vì nó bao gồm một thời kỳ chuyển tiếp rất rõ rệt từ cõi cảm dục đến cõi trí. Phương trình thời gian (time equation) thay đổi tùy theo cung và tuổi của linh hồn. Người cung Sáu chẳng hạn, thì rất chậm chạp trong việc tạo ra sự chuyển tiếp này, do bởi yếu tố huyền cảm mạnh mẽ; người thuộc cung Một và cung Hai thì tương đối nhanh. Người thuộc cung Ba

cũng chậm chạp, vì họ bị lạc mất trong các mạch (threads) của chính các vận dụng ảo cảm của họ và tư duy quanh co của chính họ, và khó mà biết nơi nào chân lý bắt đầu và ảo giác chấm dứt. Ảo tưởng (illusion) vốn là vấn đề của các mẫu người trí tuệ trên tất cả các cung, các hậu quả của nó có tính chất nhất thời nhiều hơn cả ảo giác (delusion).

Khi đệ tử đã quán triệt được một mức độ nào đó sự dị biệt đáng kể giữa các thông điệp từ tiềm thức của chính mình hay là tiềm thức của người khác mà y có liên giao với người đó, và các thông điệp đến từ chính linh hồn của y, lúc bấy giờ sự sống của y trở nên tự định hướng (self-directed) hơn và có tổ chức hơn, có kết quả hơn theo quan điểm phụng sự, và do đó hữu ích rõ rệt hơn cho Thánh Đoàn. Y học được cách phân biệt các thông điệp đến từ chính linh hồn của y từ những vị thuộc về Thánh Đoàn; sự sống của y trở nên có định hướng rõ rệt hơn; kế tiếp y phân biệt một cách rõ ràng và chính xác loại thông điệp đến với y từ Huyền Viện và loại thông điệp được đưa ra để tạo ấn tượng lên trí não của những người tìm đạo và các đệ tử thuộc mọi cấp và thuộc mọi loại cung. Khi y có thể phân biệt giữa các thông điệp khác nhau này, lúc bấy giờ và chỉ lúc bấy giờ loại thông điệp thứ ba mới có thể đến được – các thông điệp trực tiếp do sự giao tiếp với Đức Thầy của bản thân Huyền Viện của Ngài. Vào lúc đó, y có được những gì được gọi là “sự tự do của Huyền Viện” (“the freedom of the Ashram”) và “chìa khóa tiến vào Thiên Giới”; lúc đó y được giao phó cho một số tiềm lực chỉ đạo của chính Ashram. Lúc đó, tư duy của y sẽ có ảnh hưởng và đạt đến những kẻ khác. Hiệu lực đang phát triển này tăng lên một cách nhanh chóng khi loại ấn tượng thứ tư trở nên quen thuộc với đệ tử : ấn tượng đi đến từ Tam Thượng Thể Tinh Thần, và do đó đến từ Monad và Shamballa. Đối với giai

đoạn ấn tượng cuối cùng này, vì thế có ba trạng thái thứ yếu dù là các trạng thái xác định, mỗi trạng thái đánh dấu một sự mở rộng trong lĩnh vực phụng sự và mỗi trạng thái có liên quan tới ba cuộc điểm đạo cuối cùng trong toàn thể chín cuộc điểm đạo có thể xảy ra mà nhân loại đang phát triển phải giáp mặt. Cuộc điểm đạo thứ sáu mà chỉ các Chân Sư mới có thể tham dự, đánh dấu một sự chuyển tiếp từ ba giai đoạn dễ gây ấn tượng đầu tiên mà các đệ tử cần có như là các sự kiện mở đầu cho cuộc điểm đạo thứ năm – hay trong thực tế đối với cuộc điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm – và có liên quan với ba giai đoạn giao tiếp với Tam Thượng Thể, mỗi giai đoạn có liên quan với cuộc điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín.

Không bao giờ khuôn mẫu hình học, cấp số toán học hoặc là Định Luật về các Tương Ứng thất bại trong việc tìm hiểu về mục tiêu và các kế hoạch của Đức Hành Tinh Thượng Đế – được thiết lập trước khi các thế giới được sáng tạo và tìm thấy các nguyên mẫu của chúng trên cõi trí vũ trụ. Các điểm này đặc biệt khó hiểu cho con người vào lúc này, giai đoạn mà trong đó trạng thái tâm thức của con người được biệt ngã hóa một cách tập trung (*concentratedly individualised*).

Tuy nhiên, về phía con người, có một đáp ứng ngày càng tăng đối với môi trường đang mở rộng, chẳng hạn như nhận thức của con người về sự phân biệt giữa chủ nghĩa quốc gia (*nationalism*) và chủ nghĩa quốc tế (*inter-nationalism*). Sự đáp ứng này đương nhiên bị chi phối bởi tự do ý chí của con người, *đặc biệt hữu hiệu trong tiến trình điều chỉnh thời gian*. Y có thể học mau lẹ và chóng vánh, hoặc là y có thể đi một cách chậm chạp, nhưng trạng thái tâm thức của y vẫn là trạng thái của một phản ứng đang phát triển với hoàn cảnh chung

quanh y, như được ghi nhận bởi tâm thức của y, và trong đó y (từng giai đoạn một) trở nên một yếu tố cần cho toàn bộ. Sự hợp nhất vào môi trường của y, sự cuốn hút của y đối với bầu không khí của nó và tiềm năng của y trong sự phát triển, tất cả đều liên quan tới sự kiện là y được tạo ra để thu nhận ấn tượng và y đang sở hữu một cơ cấu đáp ứng với tất cả các khía cạnh của biểu lộ thiêng liêng. Chính vì lý do đó mà con người thực sự giác ngộ và tất cả những ai đã nhận được ba cuộc điểm đạo cao nhất đều luôn luôn được nói đến như là “có linh hồn kim cương” (“the diamond souled”); trong toàn bộ của họ, họ tạo thành “bảo ngọc trong liên hoa” – hoa sen 12 cánh đó vốn là biểu tượng và biểu lộ của tiềm lực của Hành Tinh Thượng Đế.

Do đó, bạn có thể thấy làm thế nào mà chủ đề của sự thiên khai xuyên suốt qua toàn bộ diễn trình tiến hóa; đừng bao giờ quên rằng từng bước một, từng giai đoạn một, hết mở rộng này đến mở rộng khác, hết cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác, cái Tổng Thể thiêng liêng (divine Whole) được con người hiểu rõ. Phương pháp được khắc sâu từ một môi trường mà từ trước đến giờ chưa được nhận biết; điều này chỉ trở nên khả hữu dưới hình thức đặc biệt này khi “Các Con của Trí Tuệ chính là Các Con của Thượng Đế và bản chất được hợp nhất với Bản Chất của Ngài bắt đầu hoạt động trên Cõi Trần”. Khoa Học về Ấn Tượng thực ra là kỹ thuật mà nhờ đó Nhân Loại đã được Thánh Đoàn Tinh Thần dạy dỗ từ lúc Thánh Đoàn xuất hiện trên Địa Cầu lần đầu. Đó là kỹ thuật mà tất cả mọi đệ tử đều phải học hỏi (bất luận Con Đường nào trong số Bảy Con Đường mà sau rốt họ có thể chọn) và đó cũng là nghệ thuật cao cả mà mọi Đức Thầy thực hành dựa trên cảm hứng từ Shamballa (Linh Đảo trong sa mạc Gobi, quê hương của huyền bí học và Triết Lý Huyền Bí

– Trích Điểm Đạo, Thái Dương và Nhân Loại, trang 225–ND). Đó là một kỹ thuật vốn được thực hiện bằng Ý Chí, và sự thành toàn của nó là sự đồng hóa hoàn toàn của “các tiểu chí của thể nhân” vào trong Thiên Ý (divine Purpose); đó là việc chấp nhận về phía của con người đối với sự thúc đẩy của Thiên Ý đó qua ấn tượng đúng trên mọi hình thức sự sống ở bất luận mức tiến hóa đặc biệt nào. Bấy giờ các đệ tử có thể trở thành những kẻ thừa hành Thiên Ý và được giao phó cho hướng năng lượng, với kế hoạch và với các bí ẩn và linh hứng đang nằm trong Thiên Trí.

Đối với tri thức đó – nảy mầm và được tạo thành trong thái dương hệ có trước thái dương hệ này – các đệ tử đưa thêm vào những gì mà thái dương hệ hiện tại phải cố gắng 92 và phải làm cho hoàn thiện; sức hấp dẫn bằng từ lực của Cung hai, Cung Bắc Ái-Minh Triết ở một trong ba hình thức chủ yếu của nó hay là Các Cung Trạng Thái, được thể hiện bởi bốn Cung Thuộc Tính (Rays of Attribute). Năng lực sử dụng các năng lượng cung này để thu hút và gây ấn tượng lên sự thiên khai luôn luôn mở rộng là manh mối đối với mọi công việc đang thăng tiến ngày nay, và đối với hoạt động này chúng ta gán cho danh xưng là Khoa Học về Ấn Tượng. Nó bao hàm việc luôn luôn mở ra một môi trường mới – một môi trường vốn đạt đến mọi mặt, từ cấp thấp nhất của cách sống hằng ngày, do những người kém phát triển nhất trong nhân loại đảm trách, đến mức độ đó trên nấc thang tiến hóa khi người tìm đạo trở nên dễ thụ cảm một cách tinh thức với cái mà chúng ta gọi là ấn tượng thiêng liêng (spiritual impression). Ở trình độ đó y trở nên có khả năng nhạy cảm hơn với nhóm ấn tượng cao và – cùng lúc – chính y bắt đầu học được thuật tạo ấn tượng lên trí kẻ khác, để quán triệt sự hiểu biết về cảnh giới mà từ đó y hoạt động với cương vị một

tác nhân gây ấn tượng, và để biết ai là các con của nhân loại mà y có thể tạo ấn tượng. Y cũng phải quán triệt được bài học thứ hai, ấy là làm thích ứng hoàn cảnh của y sao cho y có thể tạo ấn tượng lên những kẻ khác và ấn tượng đó có thể tìm được lối đi của nó thông qua các tình huống chung quanh y và đi vào các thể trí thường thường thiếu chú ý mà y cảm thấy có trách nhiệm với họ.

Y làm điều này qua một hiểu biết ngày càng tăng của chính y và qua việc học được *thuật ghi nhận* (*art of registering*). Việc thông hiểu càng rõ ràng và càng sâu sắc thì năng lực ghi nhận ấn tượng của y đối với những gì mà y tuân theo và đối với những gì mà y cảm nhận, càng dễ dàng hơn, lúc đó y sẽ đạt đến những người mà y cần trợ giúp để họ hướng tới một năng lực quán thông rộng lớn và sâu xa hơn. Việc ghi nhận này về hoàn cảnh mở rộng của chính y – với tất cả mọi hàm ý của nó về một cái nhìn mới, mục tiêu mới, lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn – đưa đến các năng lượng đang đi vào (đi đến bằng phương tiện linh hứng) đang trở thành một nguồn cung cấp chất liệu – tư tưởng, cho việc sử dụng cái mà y phải tự tập cho quen.

93 Lúc bấy giờ; giai đoạn thứ nhất là *sự kiện đáng ghi nhận* và đưa vào trong các quan niệm, ý tưởng và hình tư tưởng hữu dụng và chính xác, những gì mà y đã ghi được. Sự kiện này đánh dấu giai đoạn đầu tiên trong việc phụng sự huyền linh học thực sự của y, và đối với loại phụng sự mới mẻ này y sẽ ngày càng trở nên *tận tụy*. Từ kho chứa chất-liệu-tư-tưởng, y học cách phóng chiếu ra các hình tư tưởng này, tức là các ý tưởng có tính thu hút, chúng sẽ gọi sự chú ý của những người mà y tìm cách trợ giúp; đây được gọi là giai đoạn *thỉnh nguyện theo sau* (*resultant invocation*). Đó là một tác động thỉnh nguyện, một cách khơi dậy sự sống, nó sẽ tìm cách đi vào trí

con người và sẽ tạo ra hoặc khơi dậy từ chúng một đáp ứng và một tâm thức mở rộng; nhờ đó các tiến trình ghi ấn tượng tâm linh được thiết lập; đó cũng là một thỉnh nguyện – về phía đệ tử – để được ấn tượng và linh hứng xa hơn và to tát hơn, ngõ hầu làm tăng thêm năng lực phụng sự của đệ tử.

94

XIII. *Tính Chất Bén Nhạy của Viễn Cảm, Một Phát Triển Bình Thường*

Bạn nên ghi nhận rằng Tôi đã không đưa ra chỉ thị nào về thuật phát triển tính bén nhạy cho viễn cảm. Lý do là vì như Tôi đã nói trước kia, tính bén nhạy này sẽ là, và luôn luôn là một phát triển bình thường khi đệ tử được định hướng chính xác, hoàn toàn tận tụy và học cách phá ngã chấp (learning decentralisation). Nếu đó là một tiến trình bắt buộc, thì bấy giờ sự nhạy bén được phát triển trở nên không bình thường và mang theo với nó nhiều khó khăn và nguy cơ sau này. Nơi mà vị đệ tử có liên hệ, thoát khỏi sự xem xét thường xuyên của các tình huống cá nhân và các vấn đề riêng tư, thế nào cũng phải dẫn đến một giải thoát tâm trí rõ rệt; lúc bấy giờ, việc này mang đến các lĩnh vực nhận thức trí tuệ phóng khoáng vốn làm cho mức nhạy bén cao siêu có thể xảy ra. Dần dà vì đệ tử đạt được tự do tư tưởng thực sự và có được năng lực trở nên thụ cảm với ấn tượng của trí trù tượng, y tạo ra cho chính mình một kho chứa tư tưởng, kho này trở nên hữu dụng khi cần để giúp những người khác và cho các nhu cầu phụng sự thế gian ngày càng tăng của y. Về sau, đệ tử trở nên bén nhạy với ấn tượng đến từ Thánh Đoàn (Hierarchy). Lúc đầu, việc này thuần túy thuộc Huyền Viện, nhưng về sau được biến đổi thành ấn tượng hoàn toàn thuộc Thánh Đoàn vào lúc đệ tử trở thành một Đức Thầy; lúc đó Thiên Cơ (Plan) trở thành chất liệu năng động cung cấp cái tích

chứa đôi với nguồn cung cấp tư tưởng mà Ngài có thể sử dụng được. Đây là một phát biểu quan trọng độc đáo và khác thường. Mãi về sau này, đệ tử trở nên bén nhạy với ấn tượng từ Shamballa, và tính chất của Thiên Ý (Will) mà Thiên Cơ thuộc hành tinh (planetary Purpose) đang thể hiện, được đưa thêm vào cái tích chứa (content) của tri thức sẵn có của Ngài. Tuy nhiên, điểm mà Tôi tìm cách đưa ra ở đây là sự kiện về sự hiện hữu của một nguồn cung cấp tư tưởng đang phát triển mà vị đệ tử đã tạo ra để đáp ứng với các ấn tượng khác nhau mà đệ tử đang trở nên ngày càng bén nhạy với chúng; các ý tưởng, các khái niệm và các đối tượng tinh thần mà đệ tử đang trở nên hay biết, đang được đệ tử dần dần trình bày/điển giải thành các tư tưởng với các hình tư tưởng đã thích ứng của chúng và dựa vào các hình tư tưởng này, đệ tử học được cách rút kinh nghiệm khi đệ tử tìm cách phụng sự đồng loại mình. Đệ tử thấy được chính mình sở hữu một nguồn chứa chất liệu tư tưởng nguyên là kết quả của hoạt động trí tuệ của riêng y, của năng lực lĩnh hội có sẵn của y, và nó cung cấp chất liệu cho việc giảng dạy và là “nguồn tri thức” mà đệ tử có thể rút ra khi đệ tử tìm cách giúp những người khác.

Điểm chính yếu cần hiểu rõ : tính chất bén nhạy đôi với ấn tượng là một phát triển bình thường và tự nhiên, đi song song với phát triển tâm linh. Tôi xin đưa cho bạn một manh mối đối với toàn bộ diễn trình khi Tôi nói rằng

“Bén nhạy với ấn tượng bao hàm việc tạo ra một hào quang từ lực mà các ấn tượng cao nhất có thể tác động vào”.

Tôi muốn bạn lưu tâm xem xét thật kỹ về các lời này. Khi vị đệ tử bắt đầu biểu lộ tính chất linh hồn và trạng thái thiêng liêng thứ hai chi phối /chiếm hữu (takes possession) con người y, đồng thời kiểm soát và tô màu toàn bộ sự sống

của y, thì một cách tự động, tính nhạy cảm cao siêu được phát triển. Y trở thành một người có sức thu hút (magnet, nam châm) đối với các ý tưởng và quan niệm tâm linh, y thu hút vào trường tâm thức của y cái đại thể (outline, đại cương), rồi sau đó các chi tiết, về Kế Hoạch của Thánh Đoàn. Sau rốt, y trở nên thông hiểu về Mục Tiêu của hành tinh (planetary Purpose, Thiên Ý). Tất cả các ấn tượng này đều không phải là các sự việc mà y phải tìm cho ra và học hỏi chuyên cần để biết chắc, để nắm giữ và lợi dụng. Chúng lọt vào lĩnh vực tâm thức của y *bởi vì* y đã tạo ra một hào quang thu hút (magnetic aura), hào quang này kêu gọi đến chúng và đưa chúng “vào trí y”. Hào quang từ lực này bắt đầu tự tạo thành từ thời điểm đầu tiên mà y tiếp xúc với linh hồn mình; nó đào sâu hơn và tăng trưởng khi các tiếp xúc gia tăng tần suất (frequency) và sau rốt trở thành một trạng thái tâm thức thường xuyên; lúc đó, tùy ý và bất cứ lúc nào, y cũng giao tiếp được với linh hồn mình, tức trạng thái thiêng liêng thứ hai.

Chính hào quang này thực ra mới là nguồn chứa chất liệu-tư tưởng (thought-substance) mà về mặt tâm linh y có thể trông cậy vào. Điểm tập trung này ở trên cõi trí. Y không còn bị bản chất cảm dục kiềm chế nữa; y thành công trong việc kiến tạo antahkarana mà các ấn tượng cao siêu có thể tuôn chảy theo đó; y không học cách xua tan dòng lưu nhập (inflow) này nữa, mà tích lũy bên trong hào quang (mà y đã bao quanh chính mình với hào quang đó) loại tri thức và minh triết mà y nhận biết được phụng sự của y cho đồng loại của y đang cần đến. Một đệ tử là một trung tâm thu hút ánh sáng và tri thức chừng nào mà hào quang từ lực/thu hút còn được y giữ lại trong trạng thái tiếp nhận. Bấy giờ nó thường xuyên có tính chất thỉnh nguyện thuộc loại các ấn

tượng cao siêu; nó có thể được gọi ra và tạo thành “hoạt động phân phối” bởi những gì thấp kém và những gì cần sự trợ giúp. Do đó, vào đúng lúc, đệ tử trở thành một tương ứng/tương đương rất nhỏ của Thánh Đoàn – có tính chất thỉnh nguyện y như Thánh Đoàn đối với Shamballa và dễ dàng được cầu khẩn bởi nguyện vọng của con người. Đây là các điểm biện minh cho việc xem xét thận trọng. Chúng bao hàm một nhận thức ban sơ về các điểm nhất tâm bất loạn (points of tension) và sự phát triển theo sau vào trong hào quang hay lĩnh vực thu hút, có thể thỉnh nguyện và đáp ứng (invocation and evocation).

Các lĩnh vực nhạy cảm này vượt qua ba giai đoạn, mà Tôi không định bàn rộng thêm :

1. Sự bén nhạy đối với ấn tượng từ những người khác. Bén nhạy này trở thành có công dụng trong việc phụng sự *khi* hào quang từ điểm cần đến đã được sinh ra và được đưa vào dưới sự kiểm chế có khoa học.

2. Nhạy cảm với ấn tượng tập thể – đường đi của các ý tưởng từ nhóm đến nhóm. Vị đệ tử có thể trở thành một tác nhân dễ thụ cảm trong bất cứ nhóm nào mà y là một phần tử trong đó và năng lực này chứng tỏ sự tiến bộ về phía đệ tử.

97 3. Sự bén nhạy với các ấn tượng của Thánh Đoàn, đi đến đệ tử xuyên qua giác tuyến và – sau đó – từ Thánh Đoàn nói chung, khi đệ tử đã đạt đến một số cuộc điểm đạo cao siêu. Điều này chứng tỏ năng lực ghi nhận ấn tượng từ Shamballa.

Sẽ hữu ích nếu bây giờ chúng ta xét ba điểm có liên quan với tính chất bén nhạy với ấn tượng, với cấu tạo của kho chứa tư tưởng, và với sự đáp ứng các tiếng gọi thỉnh nguyện tiếp theo đó. Ba điểm này là :

1. Tiến trình ghi nhận.
2. Tiến trình ghi lại các diễn dịch.

3. Tiến trình do đáp ứng với khẩn nguyện.

Tôi xin nhắc nhở các bạn rằng hào quang mà mỗi người trong các bạn đã tạo ra chung quanh cái nhân ở giữa của cái ngã lâm phạm (incarnated self) hay linh hồn của bạn là một phần của linh hồn đang phủ trùm (overshadowing soul) nó đưa bạn vào biểu lộ. Hào quang này (theo bạn biết) được cấu tạo bằng các phân thân/phóng xuất (emanations) của thể dĩ thái, và đến lượt nó, thể dĩ thái biểu hiện cho ba loại năng lượng mà về mặt cá nhân, bạn chịu trách nhiệm với nó. Ba loại năng lượng này là (khi được cộng thêm với năng lượng prana vốn đang tạo ra các thể dĩ thái) :

1. Hào quang sức khỏe. Về bản thể, hào quang này thuộc hồng trần.

2. Hào quang cảm dục, vốn thường là yếu tố vượt trội nhất, hơn hẳn về mặt trải rộng và kiểm soát.

3. Hào quang trí tuệ, trong đa số trường hợp hào quang này tương đối nhỏ, nhưng lại phát triển nhanh chóng khi đệ tử sẵn sàng cho sự phát triển của chính mình một cách sáng suốt, hoặc là khi sự an trụ (polarisation) của phạm ngã ở vào 98 cõi trí. Sau rốt, thời cơ sẽ đến khi hào quang thể trí sẽ tẩy xóa (Tôi tạm dùng một thuật ngữ không thích hợp như thế) hào quang tình cảm hay hào quang cảm dục, và lúc đó tính chất bác ái của linh hồn sẽ tạo ra một hào quang thay thế (substitute) để cho tính bén nhạy cần thiết không hoàn toàn biến mất, mà lại có được một bản chất cao siêu hơn và tinh tường hơn nhiều.

Trong hào quang tam phân này (hay chính xác hơn là tứ phân, nếu bạn tính luôn thể dĩ thái) mọi cá nhân sống, hoạt động và hiện tồn; chính hào quang sống động, linh hoạt này mới là tác nhân ghi nhận mọi ấn tượng, cả khách quan (objective, ngoại cảnh) lẫn chủ quan (subjective, nội tâm).

Chính “tác nhân đáp ứng bèn nhạy” này mà bản ngã bên trong phải kiềm chế và tận dụng để ghi nhận ấn tượng hoặc để điều khiển ấn tượng dĩ thái hoặc trí tuệ bên ngoài đi vào thể giới con người. Ấn tượng cảm dục thì thuần là ích kỷ và có tính cá nhân, và, mặc dù nó có thể ảnh hưởng tới các vùng xung quanh của một người, lại không được điều khiển như là các năng lượng được ghi nhận khác. Chính hào quang mới thực sự tạo ra các ảnh hưởng mà một người đang có trên các kẻ cộng tác với y; trước tiên không phải các lời lẽ của y tạo ra các phản ứng cho dù chúng được giả định để biểu hiện cho các phản ứng của y và tư duy của y, nhưng thực ra, đó thường là các biểu hiện của các ước muốn tình cảm của y.

Do đó, tất cả chúng ta đem theo chung quanh chúng ta một cơ cấu chủ quan, đó là một hình ảnh thực sự và hoàn hảo của trình độ tiến hóa đặc biệt của chúng ta. Đó là hào quang, mà một Đức Thầy quan sát, và đây là một yếu tố rất quan trọng trong cuộc đời của đệ tử. Ánh sáng của linh hồn bên trong hào quang và tình trạng của các trạng thái khác nhau của hào quang cho thấy đệ tử có đến gần Con Đường Đệ Tử hay không. Khi các phản ứng tình cảm giảm bớt, và khi bộ máy trí tuệ trong sạch, sự tiến bộ của người tìm đạo có thể được ghi nhận một cách chính xác. Tôi muốn các bạn phân biệt cẩn thận giữa thể cảm dục và thể trí và những gì mà chúng phát ra. Các thể (thường được gọi thể) đều có bản chất có thực; về bản chất, hào quang là bức xạ và các trải rộng từ 99 mỗi hiện thể thiết yếu theo mọi hướng. Đây là một điểm cần được lưu ý hết sức cẩn thận.

Vấn đề của người tìm đạo khi y “sinh ra” (“engenders”) hào quang từ lực của y là chính y triệt thoái, và như thế làm giảm đi phạm vi và sức mạnh của hào quang cảm dục (astral aura), đồng thời kéo dài và tăng thêm sức mạnh của hào

quang trí tuệ (mental aura). Cần nên nhớ rằng, đại đa số những người tìm đạo đều chắc chắn an trụ trong bản chất cảm dục, và rằng do đó vấn đề của họ là đạt đến một sự an trụ khác và trở nên tập trung vào cõi trí. Việc này làm mất nhiều thì giờ và công sức. Cuối cùng – như đã nói trên – sự bức xạ của linh hồn thay chỗ cho hoạt động tình cảm hiện hữu từ trước đến giờ của người tìm đạo, thực ra sự phát tỏa này là một bức xạ (radiation) từ các cánh hoa bác ái của hoa sen Chân Ngã.

Thời điểm mà một người tìm đạo bắt đầu hoạt động một cách hữu thức với sự phát triển của chính nó và đồng thời xem xét và xử sự với hào quang mà y được cấp cho, bấy giờ y trải qua ba giai đoạn trong sự tiến bộ của y trên Con Đường Hoàn Nguyên. Ba giai đoạn này là :

1. Giai đoạn mà trong đó y khám phá ra tiềm năng và tính chất của hào quang cảm dục của y. Do sự kiện đây là (trong thái dương hệ thứ hai này) tính chất bác ái và sự lệch lạc của nó thành bản chất cảm dục, sự phát triển của tính chất nhạy bén về tình cảm lại đặc biệt và hầu như mạnh mẽ một cách trái tự nhiên. Nó mạnh hơn cả thể trí và định hướng trí tuệ của nó nữa.

2. Giai đoạn mà trong đó hiện thể trí tuệ tăng thêm sức mạnh của nó, và sau rốt tạo ra một phát xạ trí tuệ mạnh đến nỗi nó thao túng và kiểm chế hào quang cảm dục.

3. Giai đoạn mà trong đó linh hồn biểu lộ bản chất bác ái chính yếu của nó và bắt đầu tuân đở bức xạ của nó vào hào quang cảm dục, xuyên qua thể cảm dục. Sau rốt, sự nhạy bén của bác ái thay thế cho sự nhạy bén tình cảm và dục vọng.

Những người tìm đạo hiện hữu trong tất cả ba giai đoạn nhạy cảm này. Trong cuộc điểm đạo thứ hai, đến một lúc mà linh hồn của điểm đạo đồ đi vào hoạt động và mãnh lực căn

bản (Tôi tạm dùng một thuật ngữ như thế) nhấn chìm bản chất cảm dục, đem sinh khí và gọi linh hứng cho thể cảm dục, tạm thời thay đổi tính chất của hào quang cảm dục và thiết lập một sự kiểm soát mà sau rốt sẽ dẫn đến việc thay thế mà Tôi đã nói ở trên. Đây là một khía cạnh của chân lý ẩn dưới triết lý “chuộc tội thay” (“vicarious atonement”) – một triết lý đã bị thần học của Cơ Đốc giáo làm biến đổi /xuyên tạc (distorted) một cách thảm hại.

Giờ đây chúng ta hãy bàn đến “Các Diễn Trình Ghi Nhận, các Diễn Dịch Được Ghi Chép và Sự Đáp Ứng Theo Thỉnh Nguyện”. Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng Tôi đang trình bày các qui luật chung và Tôi không bàn đến hoặc là về lý tưởng hoặc là về cái không ưa thích; *các cội nguồn của ấn tượng* thay đổi khi đệ tử tiến bộ, dù cho luôn luôn cội nguồn rộng hơn và lớn hơn sẽ bao gồm mọi cội nguồn nhỏ hơn.

Sự kiện một người dễ bị tác động với ấn tượng của Thánh Đoàn trong hào quang trí tuệ của y sẽ không ngăn chặn bản thể của người này nhảy bén trong bản chất cảm dục của y đối với tiếng gọi thỉnh nguyện và xúc cảm của đồng loại. Thực ra, cả hai đều hữu ích, nếu đệ tử đoan chắc rằng chúng đều có liên hệ với nhau. Hỡi huynh đệ, đừng quên điều này. Khả năng lý giải các ấn tượng đã ghi nhận cũng được nhận biết khi hào quang trí tuệ phát triển dưới ảnh hưởng của “thể trí được giữ vững trong ánh sáng” của linh hồn; đệ tử học được rằng mọi chân lý ghi nhận được đều có thể được giải thích bằng nhiều cách khác nhau, và các lý giải này hiện ra với độ sáng tỏ ngày càng tăng khi đệ tử nhận được hết cuộc điểm đạo này tới cuộc điểm đạo khác, và khi đệ tử phát triển được sự đáp ứng hữu thức. Năng lực thỉnh nguyện biểu lộ từ kiếp này đến kiếp khác và bao hàm việc

(anima mundi) tức là từ linh hồn tiềm thức (subconscious soul) của tất cả mọi vật, cũng như từ tâm thức con người và từ thế giới của tiếp xúc siêu thức (super-conscious contact).

Năng lực này phát triển đều đặn khi người tìm đạo bước lên Con Đường Đệ Tử; nó thường được mở đầu trong các giai đoạn trước kia bằng nhiều mơ hồ (confusion), nhiều thông linh cảm dục (astral psychism) và thường thường là các diễn dịch sai lầm. Tuy nhiên, hiện nay không có nhu cầu, do thống khổ thái quá, bởi vì tất cả những gì cần đến là kinh nghiệm, và kinh nghiệm đó có được nhờ thử nghiệm (experiment) và biểu lộ của nó trong cuộc sống hằng ngày. Hiển nhiên là không có trường hợp nào mà việc học hỏi qua một hệ thống trừu tượng và sai sót lại tỏ ra chính xác hơn là hệ thống đó đang ở trong cuộc sống và kinh nghiệm của đệ tử nhập môn. Khi y trở thành đệ tử nhập môn, con số các sai lầm giảm đi dù là các thử nghiệm (tức là công dụng thực nghiệm của nhiều năng lượng khác nhau) trở nên bao quát hơn, và, do đó bao hàm một phạm vi hoạt động rộng lớn hơn nhiều.

Các Tiến Trình Ghi Nhận được thành lập dựa trên những gì mà Tôi có thể gọi là tiến gần đến thỉnh nguyện từ một phạm vi rộng lớn với các tiếp xúc có thể có được. Đệ tử phải học cách phân biệt giữa nhiều tác động này trên hào quang bên nhạy của y. Trong các giai đoạn ban đầu, đa số các tác động đó đều được ghi lại một cách vô thức, mặc dù việc ghi nhận đều sắc bén và chính xác; tuy nhiên mục tiêu là việc ghi nhận có ý thức; điều này được tạo ra qua việc luôn giữ thái độ của Người Quan Sát. Thái độ đó được phát triển nhờ đạt được hạnh dứt bỏ (detachment) – sự dứt bỏ của Người Quan Sát ra khỏi mọi dục vọng và khát khao vốn có liên quan với biệt ngã (separated self). Do đó, hiển nhiên là bạn sẽ dùng

thuật ngữ “người quan sát” (“observer”) liên quan với ý niệm về nhị nguyên, và do đó, về sự cách ly (separation). Tuy nhiên, trong trường hợp này, động cơ đang thúc đẩy sự quan sát không phải là tư lợi (self-interest), mà là sự quyết tâm để gạn lọc (clarify, làm sáng tỏ cái ẩn tượng thoáng qua (aura, hào quang; nhân điện) sao cho nó có thể ghi nhận chỉ những gì sẽ trở nên rõ ràng và có liên quan với Thiên Cơ, sẽ trở thành hữu ích cho nhân loại, và do đó, đối với việc sáng tạo của một tân phụng sự viên trong các Huyền Viện của Thánh Đoàn.

Các phân chia được một số nhà tâm lý học đưa ra về tâm thức của con người thành tiềm thức (subconscious), hữu thức (conscious) hay ngã thức (self-conscious) và siêu thức (superconscious) có một mức độ giá trị thực sự nơi đây. Tuy nhiên cần phải nhớ rằng, trước tiên, đệ tử trở thành một đơn vị hữu thức thực sự của nhân loại và như thế phát triển một ngã thức thực sự. Y đạt được điều này bằng cách phân biệt giữa phàm ngã với chân ngã, và việc này làm cho hào quang từ lực của y bén nhạy với một khía cạnh của chính y mà từ trước đến giờ không phải là yếu tố kiểm soát. Từ điểm thành đạt đó y bắt đầu ghi lại các ấn tượng với độ trong sáng và chính xác ngày càng tăng. Thường thường, trong các giai đoạn ban sơ, cái ưa thích duy nhất của đệ tử là ghi nhận các ấn tượng từ Thánh Đoàn; y ưa thích ý tưởng đó nhiều hơn là ý tưởng ghi nhận các ấn tượng từ chính linh hồn của y hay là từ các yếu tố của con người chung quanh, các huynh hữu của y, và môi trường và các hoàn cảnh mà chúng tạo ra. Y mong mọi những gì có thể được gọi là “ấn tượng chiều thẳng đứng” (“vertical impressions”). Vốn phần lớn trụ vào bản ngã (self-centredness), động lực này làm cho đệ tử trở thành nội quan (introspectively) trong chính y, và chính trong giai

đoạn này mà nhiều người tìm đạo trở thành các tù nhân, nói về mặt siêu linh, bởi vì những người đó ghi nhận trong hào quang từ lực của họ nhiều hình tư tưởng được thúc đẩy về mặt siêu linh của những gì mà họ tin tưởng và hy vọng “ấn tượng chiều thẳng đứng” theo dự đoán có thể truyền đạt. Họ tiếp xúc dễ dàng với các đối phần tinh anh (astral counterparts) của các thế giới cao siêu, chúng được phản chiếu (và do đó bị méo mó) ở trong cõi cảm dục; thế giới được ghi nhận nơi đó bị mê hoặc bởi các dục vọng ích kỷ và sai lầm và bởi niềm tin do mơ ước của những người mộ đạo có hảo ý. Tôi không cần bàn rộng thêm về điều này. Tất cả các đệ tử – ở trình độ luyện tập nào đó – đều phải làm việc qua

103 giai đoạn ảo cảm này; khi làm thế họ làm sáng tỏ và làm mạnh thêm hào quang từ lực, và đồng thời, làm sáng tỏ thế giới cảm dục chung quanh mà họ đang tiếp xúc. Họ cũng học được rằng niềm khát khao ghi nhận các ấn tượng từ Thánh Đoàn phải thay chỗ cho sự xác định đặt hào quang từ lực của họ sẵn sàng để dùng cho nhân loại; lúc bấy giờ họ học cách ghi nhận nhu cầu nhân loại và bằng cách ấy, hiểu được nơi nào có thể trợ giúp và các đồng loại của họ có thể được phụng sự. Nhờ vào sự ghi nhận hữu thức này của các thỉnh nguyện từ cõi giới có các tiếp xúc hàng ngang, hào quang từ điện của đệ tử được dọn sạch chướng ngại vật và các hình tư tưởng thu hút, và giải tỏa khỏi các dục vọng và các ham muốn mà từ trước đến giờ đã ngăn chặn việc ghi nhận đúng đắn. Lúc bấy giờ đệ tử không còn tạo ra chúng nữa, và những gì đã được tạo ra, sẽ tàn tạ đi hoặc thoái hóa vì thiếu sự chú ý.

Sau này khi đệ tử dự bị (accepting disciple) trở thành đệ tử chính thức (accepted disciple) và được phép gia nhập vào hoạt động của Huyền Viện, thì đệ tử này gia tăng thêm năng lực ghi nhận ấn tượng của Thánh Đoàn; tuy nhiên điều này

chỉ có thể xảy ra *sau khi* y đã học được cách ghi nhận ấn tượng đến với y từ chính linh hồn của mình (ấn tượng chiều thẳng đứng) và từ thế giới chung quanh của con người (ấn tượng hàng ngang). Khi y đã nhận được một vài cuộc điểm đạo quan trọng, hào quang từ lực của y sẽ có thể ghi nhận ấn tượng từ các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên. Sau này, khi đệ tử trở thành một Chân Sư Minh Triết, và do đó, thành một thành viên đầy đủ của giới thứ năm trong thiên nhiên, thế giới có sự sống và hoạt động của Thánh Đoàn sẽ là thế giới mà ấn tượng hàng ngang sẽ được tạo ra dựa vào hào quang từ lực của y, còn ấn tượng thẳng đứng sẽ đến từ các phân cảnh cao của Tam Thượng Thể Tinh Thần, và sau nữa, từ Shamballa. Bấy giờ, thế giới của nhân loại đối với y sẽ là những gì mà các giới dưới nhân loại đã có, khi giới thứ tư, tức giới nhân loại, trở thành lĩnh vực của ấn tượng được ghi nhận theo hàng ngang của y. Nơi đây bạn có ý nghĩa thực sự của Thập Giá của nhân loại được hiển lộ một cách rõ rệt.

Sự kiện về việc ghi nhận không phải là một hiện tượng khác thường. Người nhạy cảm thì luôn luôn nhận được ấn tượng từ một mức độ tâm thức nào đó, và dễ tiếp nhận các ấn tượng này tùy theo trình độ tâm thức mà bình thường họ hoạt động dựa vào đó; chẳng hạn các đồng tử có khuynh hướng cực kỳ dễ tiếp nhận các ấn tượng từ các phân cảnh dĩ thái hoặc các phân cảnh cảm dục, giống như tuyệt đại đa số các nhà tâm thông cảm dục (astral psychics) – và họ đông vô số. Các ấn tượng từ các phân cảnh trí tuệ (cụ thể, trù tượng hoặc là có bản chất cao siêu hơn) tạo ra ấn tượng của họ trên các thể trí của những người đã đạt đến một mức độ tập trung thực sự trên cõi trí. Các nhà khoa học, các nhà thần bí học, các toán học gia, các đạo sinh huyền linh học, những người tìm đạo và các đệ tử, các nhà giáo dục và các nhà theo chủ nghĩa

nhân bản và tất cả những ai yêu thương đồng loại của họ, tất cả đều bén nhạy với ấn tượng như thế, và một trong các nhu cầu nổi bật của đệ tử là phát triển độ bén nhạy thích hợp với ấn tượng và tiếp xúc của Huyền Viện. Kế đó, y chuyển dịch ra khỏi nhóm của các nhà nhạy cảm về trí tuệ liệt kê ở trên.

Vấn đề mà tôi đang bàn hiện nay thì rất sâu xa và có liên quan đến việc diễn dịch và việc ghi nhận rõ ràng và chính xác các ấn tượng, vốn là một vấn đề khó hiểu hơn nhiều. Đối tượng gây ấn tượng phải biết cội nguồn của ấn tượng; y phải có năng lực liên hệ ấn tượng đó với lĩnh vực đòi hỏi nào đó về thông tin, hiệu chỉnh, huấn thị hoặc phân phối năng lượng. Y cũng phải có khả năng trình bày rõ ràng về trạng thái nào của cơ cấu ghi nhận của y (thể trí, thể cảm dục, thể năng lượng, hoặc não bộ) mà ấn tượng được truyền đạt và được ghi nhận đã tạo được ảnh hưởng. Thí dụ, một trong các khó khăn mà đệ tử có khát vọng và đạo sinh huyền linh học phải trực tiếp ghi nhận trong các ấn tượng của não bộ từ Tam Thượng Thể Tinh Thần (và sau đó từ Chân Thần) xuyên qua giác tuyến (antahkarana).

105 Ấn tượng này phải là một giáng xuống trực tiếp từ các phân cảnh trí tuệ đến não bộ, tránh mọi tiếp xúc với thể cảm dục; chỉ có bao giờ mà sự giáng xuống trực tiếp này được đạt đến thì ấn tượng được ghi nhận mới tránh khỏi sai lầm. Lúc bấy giờ nó sẽ không bị nhuộm màu với bất cứ phức hợp tình cảm (emotional complex) nào, vì chính mục độ tâm thức cảm dục vốn là tác nhân bóp méo lớn lao (great distorter) đối với chân lý cốt yếu. Các ấn tượng từ Huyền Viện hoặc là từ Tam Thượng Thể Tinh Thần (chính là kiểu mẫu duy nhất của các ấn tượng mà ở đây Tôi quan tâm đến) đi đến qua ba giai đoạn:

1. *Giai đoạn ghi lại bằng trí.* Độ trong sáng và chính xác của điều ghi nhận này sẽ tùy thuộc vào tình trạng của vận hà tiếp nhận, tức là antahkarana (giác tuyến, sáng tạo tuyến); trong ghi nhận này, điều hơi kỳ lạ là *yếu tố thời gian* chen vào. Đó không phải là thời gian như bạn biết trên cõi trần, mà chỉ là sự ghi nhận của bộ óc về các “biến cố” trôi qua, đó là tương ứng cao của trí tuệ đối với thời gian. Ở đây Tôi không thể đi sâu vào điều này vì chủ đề quá khó hiểu; về mặt này, vì thời gian có liên quan đến khoảng cách, đến sự đi xuống (descent), đến điểm hội tụ và đến năng lực ghi nhận.

2. *Giai đoạn tiếp nhận của não bộ.* Độ chính xác của việc tiếp nhận này sẽ tùy vào tính chất của các tế bào não bộ vật chất, tùy vào sự an trụ của người biết suy tư trong bí huyệt đầu, và việc các tế bào não bộ không bị ảnh hưởng của mọi ấn tượng xúc cảm. Ở đây có cái khó, đó là việc người có đạo tâm dễ tiếp nhận hoặc là người có tư duy tập trung về mặt tình cảm luôn luôn thuộc nguồn gốc có ấn tượng cao và tất nhiên có sự sáng suốt đối với chủ đề thuộc về tư tưởng của y. Tuy nhiên, điều này phải được ghi nhận bằng một hiện thể cảm dục hoàn toàn tĩnh lặng, và do đó bạn sẽ thấy một trong các mục tiêu chính của việc thiền định đích thực.

106 3. *Giai đoạn diễn dịch được nhận biết.* Đây là một giai đoạn cực kỳ khó khăn. Việc diễn dịch tùy thuộc vào nhiều yếu tố : bối cảnh giáo dục, trình độ tiến hóa đã đạt được, tiếp cận thần bí hoặc tiếp cận huyền linh học của đệ tử đối với trung tâm chân lý, việc thoát khỏi ảnh hưởng của tâm thông thấp, sự khiêm tốn chủ yếu của y (nó đóng một vai trò chính yếu trong sự hiểu biết thích đáng) và mức độ phá ngã chấp (personality decentralisation) của y. Thực ra tính chất trong toàn bộ của nó có liên quan đến vấn đề quan trọng này của việc diễn dịch chính xác.

Trong khía cạnh ấn tượng này, tất nhiên chủ đề về Các Biểu Tượng (Symbols) phải được bao hàm. Tất cả các ấn tượng tất nhiên phải được chuyển ra (translated) và được diễn dịch (interpreted) thành các biểu tượng, dưới các hình thức ngôn từ (in word forms) hoặc dưới các cách trình bày bằng hình ảnh (pictorial representations); các ấn tượng này người tìm đạo không thể tránh được; và dưới các hình thức ngôn từ này (không cần nêu ra, chúng đều cùng loại với các biểu tượng) mà người tìm đạo thường hay lạc lối. Chúng là phương tiện giao tiếp, nhờ đó ấn tượng ghi nhận được truyền đạt đến tâm thức não bộ (brain consciousness), tức là hồng trần thức (physical plane awareness) của đệ tử, như vậy có thể tạo ra khả năng lĩnh hội hữu ích đối với các ý tưởng trừu tượng hoặc đối với các trạng thái của Thánh Đạo mà chính nhiệm vụ của y là tìm hiểu và giảng dạy.

Tôi không cần phải bàn thảo về chủ đề này. Đệ tử chân chính bao giờ cũng biết rõ về khả năng sai sót, về sự can thiệp của các xâm phạm tâm linh và các lệch lạc tâm linh; y biết rõ rằng việc diễn dịch chính xác và có hiệu quả về ấn tượng được truyền đạt, phần lớn tùy thuộc vào sự tinh khiết của vận hà thu nhận, và vào tình trạng tự do của bản chất của y thoát khỏi mọi trạng thái của tâm thông bậc thấp – một điểm thường bị bỏ quên. Một bức màn dày đặc của các hình tư tưởng cụ thể cũng có thể làm lệch diễn dịch đúng, vì có thể liên can về cảm dục; giáo lý về Thánh Đạo và ấn tượng tâm linh có thể bị chen vào bằng huyền cảm (glamour) từ cõi cảm dục hoặc là bằng các ý tưởng tách biệt và cụ thể phát xuất từ các phân cảnh trí tuệ. Trong trường hợp này, người ta có thể nói một cách chính xác rằng “thể trí là kẻ giết sự thật”. Có một ý nghĩa huyền linh sâu sắc đối với các từ ngữ “một thể trí mở rộng”; điều cần thiết là sự diễn dịch chính xác cũng

như là việc thoát khỏi huyền cảm và các biểu lộ thông linh phải được tìm ra trên cõi cảm dục.

Lần nữa, nơi đây bạn có thể hiểu được nhu cầu của *sự chỉnh hợp xác thực* sao cho một vận hà trực tiếp được tạo ra, theo đó ấn tượng (được điều khiển bằng một cội nguồn nào đó cao hơn là phạm ngã) có thể đi xuống vào trong não bộ. Trước tiên vận hà này và sự chỉnh hợp phải được thiết lập giữa bộ óc với linh hồn; sự chỉnh hợp này sẽ bao hàm cả ba trạng thái của phạm ngã – thể dĩ thái, thể cảm dục và hạ trí; về mặt căn bản, tiến trình chỉnh hợp này sẽ được khởi đầu và phát triển trên Con Đường Dự Bị và được đưa vào một tình trạng hiệu quả tương đối cao dựa vào các giai đoạn trước kia của Con Đường Đệ Tử. Về sau, khi đệ tử quyết tâm tạo ra giác tuyến và trở thành một thành phần hoạt động của Huyền Viện, y học cách (trong khi thực hành sự chỉnh hợp) bỏ qua (by-pass) – Tôi tạm dùng một thuật ngữ như thế – hai thể của chính y mà từ trước đến giờ đã rất quan trọng : thể cảm dục và thể linh hồn (soul body) tức là thể nguyên nhân (causal body). Như thế, thể cảm dục bị bỏ qua trước cuộc điểm đạo thứ tư, còn thể linh hồn bị bỏ qua trước cuộc điểm đạo thứ năm; toàn bộ tiến trình “đi vòng” (“by-passing”) chiếm nhiều thì giờ và phải được diễn tiến một cách ráo riết, trước tiên với sự tập trung vào bản chất tình cảm thông qua sự phân biện sáng suốt, và sau rốt dựa vào bản chất của linh hồn dưới sự cảm ứng của Tam Thượng Thể Tinh Thần mà sau rốt được thay thế cho linh hồn. Tất cả sẽ mất nhiều lần luân hồi. Để ghi nhận và diễn dịch các ấn tượng cao là một khoa huyền linh học cơ bản và cần nhiều kiến thức và áp dụng để trở nên hoàn thiện.

108 Khi hai tiến trình chậm chạp phát triển, giai đoạn thứ ba tự động trở nên càng lúc càng có hiệu quả. Các ấn tượng

nhận được và diễn dịch được sẽ mang lại các thay đổi cơ bản trong đời sống và trạng thái tâm thức của người tìm đạo, và *nhất là trong việc định hướng của y. Y trở nên một trung tâm năng lượng thịnh nguyện và đáp ứng*. Những gì mà y nhận được nhờ trung gian của vận hà chỉnh hợp (aligning channel) của y trở thành một yếu tố mạnh mẽ trong việc thịnh nguyện một trào lưu mới mẻ của ấn tượng cao siêu; nó cũng giúp cho y gọi ấn tượng trên cõi trần, sao cho hào quang từ lực mà y đã sinh ra trở nên ngày càng nhạy bén với các ấn tượng đang tuôn chảy từ tâm linh, và cũng ngày càng bén nhạy với những gì mà y kêu gọi từ môi trường vật chất chung quanh y và từ nhân loại. Y trở nên một trạm năng lượng có liên quan chặt chẽ với Thánh Đoàn, đồng thời y thu nhận và phân phối (để đáp ứng với tiếng kêu cầu của nhân loại và nhu cầu của con người) năng lượng đã nhận được. Y cũng trở thành một “Kẻ nhận ánh sáng” và có giác ngộ tâm linh, và một kẻ phân phát ánh sáng trong các nơi tối tăm của thế gian và trong tâm can nhân loại, do đó, y là một trung tâm thịnh nguyện và đáp ứng cho Thánh Đoàn sử dụng trong ba cõi tiến hóa của nhân loại.

109

XIV. Các Trạng Thái Cao của Mối Liên Hệ

Thuật ngữ *viễn cảm* (telepathy, thần giao cách cảm) trước tiên đã được dùng để chỉ nhiều giai đoạn tiếp xúc trí tuệ và trao đổi tư tưởng mà không dùng lời nói hoặc chữ viết hay dấu hiệu nào cả. Tuy nhiên, những gì được hiểu theo cách dùng hiện đại này không bao hàm các trạng thái cao của “mối liên hệ bên trong Thiên Trí”. Trạng thái thứ ba, tức trạng thái thông tuệ, được liên kết vào khi sự diễn dịch đối với tiếp xúc xảy ra; trạng thái thứ hai, tức trạng thái bác ái-minh triết, là yếu tố vốn làm cho ấn tượng cao siêu có thể xảy ra, và nó tạo ra điều này trong khi trạng thái đó đang phát

triển, hoặc là trong tiến trình tiến nhập vào hoạt động vận hành. Trong tiến trình phát triển này, chỉ có viễn cảm thăng suốt có thể xảy ra và viễn cảm này thuộc hai loại :

1. *Viễn cảm đồng cảm (sympathetic telepathy)* hay là cảm thông tức khắc, hiểu rõ về các biến cố, nắm bắt các sự việc xảy ra, và đồng nhất hóa với các phản ứng của phạm ngã. Viễn cảm loại này hoàn toàn gắn liền với hoạt động của huyết đan điền (huyết ở vùng bụng, dưới xương sườn – ND) của phạm nhân và huyết này – khi bản chất bác ái hay là khía cạnh thứ hai đã được khai mở hoặc đang khai mở – trở nên “hạt giống hay mầm mống” của quan năng trực giác. Do đó, toàn bộ tiến trình có tính chất cảm dục – bồ đề (astral – buddhi) và cần đến (involves) các trạng thái thấp của Thiên Trí (Universal Mind) làm một agent (nguyên động lực, tác nhân, trợ thủ, phương tiện, người đại diện).

2. *Viễn cảm bằng trí (Mental telepathy)* hay là sự tương tác của tư tưởng được truyền đi. Mặc dù đây là một hiện tượng không thay đổi trong số những người trí thức tiến hóa, nó vẫn còn ít được nhận biết, các định luật và các cách biểu hiện của nó cho đến nay vẫn không được biết rõ, còn những bộ óc tài ba và những kẻ diễn giải ở các mức bên trong vẫn còn nhâm lẫn nó với các phản ứng của huyết đan điền. Đó là một
110 khoa học tương đối mới và chưa được nghiên cứu, nhưng phạm vi các hoạt động của nó không thuộc cảm dục, và, do đó liên quan với trung tâm lực đan điền, vì chất liệu mà khoa học này đưa vào trong đó không phải là chất cảm dục (astral substance) mà là chất trí, và do đó một hiện thể khác có liên quan và được vận dụng, hiện thể của thể trí. Chính “hạt giống hay mầm mống” của các tiếp xúc cao và của các ấn tượng đến từ các phân cảnh cao hơn cõi bồ đề tức là cõi trực giác. Nó có liên quan đến trạng thái cao của Thiên Trí, đến Ý

Chí thông tuệ. Trong cả hai trường hợp, trạng thái thấp của bác ái (đáp ứng tình cảm và đáp ứng cảm dục bén nhạy) và tình thương thuần túy của linh hồn có liên quan đến.

Sự bén nhạy về tình cảm thì không thể sai lầm và thường là lầm lạc trong các suy đoán và diễn giải của nó. Viễn cảm bậc cao – cũng là một hình thức của nhạy cảm, và nó giống như cánh cửa đi vào hoặc là khái niệm (concept) – sau rốt trở nên rất chính xác; trong các giai đoạn đầu của nó, (lúc mà các phương pháp diễn giải và phương pháp suy diễn còn liên quan đến) nó có thể tỏ ra thường lầm lẫn (at fault).

Viễn cảm bằng trí xuyên suốt là một trong các biểu hiện cao nhất của phàm ngã; nó có bản chất là một quan năng bắc cầu, vì nó là một trong các bước chính hướng về viễn cảm bậc cao; nó luôn luôn bao hàm một giai đoạn phát triển trí tuệ tương đối cao, và đó là một trong các lý do giải thích tại sao nó chưa được xem như là một quan năng đáng tin cậy, được chứng minh và có thể chứng minh của con người. Trong trường hợp này, thể trí thực sự là “kẻ giết Sự Thật”, đồng thời các cội nguồn và các cách hiểu biết bên trong vẫn còn ở trong một vùng tối tăm của tâm thức con người. Tuy nhiên các diễn trình tiến hóa bình thường sẽ chứng minh rõ ràng sự hiện hữu của các quan năng vốn giúp cho các ấn tượng tâm linh cao và bên trong có thể xảy ra và sau rốt trở nên bình thường.

111 “Khoa học Giáo Tiếp Siêu Đẳng” này – như đã giải thích – có thể được phân ra thành các giai đoạn sau đây, tất cả đều từ từ phát triển tách khỏi nhau. Đừng quên rằng sự liên tục tất yếu vốn là đặc điểm của diễn trình tiến hóa.

1. *Tri thức bén nhạy cõi cảm dục* (Astral sensitive awareness). Tri thức này được dựa trên các phản ứng của đan điền, và toàn bộ diễn trình được xúc tiến trên cõi cảm dục và

cùng với chất cảm dục. Dưới hình thức cao nhất của nó, tri thức này là nhân tố mà sau này khiến cho trực giác thức và sự nhạy bén về trực giác dễ xảy ra; kế đó diễn trình được xúc tiến trong chất bồ đề. Ở một giai đoạn phát triển của họ, những người tìm đạo có bản chất cảm dục - bồ đề (astral-buddhic) thật mạnh mẽ. Điều này cần nên nhớ rõ.

2. *Viễn cảm bằng trí* (Mental telepathy). Tất nhiên là viễn cảm này liên quan đến hai hoặc nhiều thể trí (minds), và tiến trình được xúc tiến trong vật chất của cõi trí. Đó là nhân tố vốn làm cho dễ xảy ra loại hoạt động mà chúng ta gọi là “ấn tượng” (“impression”). Phần lớn ấn tượng này đến từ một vài trạng thái của cõi trí, như là:

a/ Linh hồn của người có khả năng viễn cảm, vận dụng các cánh hoa tri thức của hoa sen Chân Ngã – một hình thức cao của sự thông minh trí tuệ (mental intelligence).

b/ Trí trùu tượng, theo cách gọi thông thường. Trạng thái chất trí này phần lớn được Thánh Đoàn vận dụng để đạt đến các thể trí của đệ tử. Chỉ trong vòng vài thế kỷ gần đây Thánh Đoàn mới chuyển sự tập trung việc chú tâm sinh động lên trên cõi bồ đề và rời xa cõi trí. Điều này đã trở nên khả hữu bởi vì những người tìm đạo của thế gian giờ đây trở nên bén nhạy với các tiếp xúc vốn được tạo ra dựa trên cảm dục – bồ đề thức (astral-buddhic consciousness) nhưng được xúc tiến một cách chặt chẽ trong chất trí. Tất nhiên việc này liên quan đến ba trạng thái của thể trí, được tìm thấy nơi đó: trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, và sự bén nhạy trùu tượng hay phản ứng trùu tượng. Việc này liên quan đến (trên cõi trần) một hoạt động của tuyến yên (như bạn có thể dễ dàng thấy) và cũng liên quan đến việc vận dụng bí huyết ấn đường.

3. *Khoa học huyền bí về Ấn Tượng* (The occult Science of Impression). Khoa Học này có thể xảy ra khi hai hình thức

liên giao viển cảm khác hiện hữu và phát triển đến một mức độ chính xác nào đó. Nó cũng tùy thuộc vào cấu trúc của giác tuyến/sáng tạo tuyến và tùy vào việc sẵn sàng định hướng của người tìm đạo hoặc đệ tử về phía Tam Thượng Thể Tinh Thân; nó cũng có thể xảy đến khi trí trừu tượng được phát triển hoặc trở nên bén nhạy, và nhờ thế có thể trở thành hạt giống hoặc mầm mống của Ý Chí thiêng liêng; điều này sẽ bao hàm sự đáp ứng với Thiên Ý. Trạng thái cao của trí trừu tượng này là cõi Niết Bàn. Thật là hữu ích khi hiểu được bản chất thiết yếu của hai mức độ tâm thức này. Chính ở trong chất liệu của cõi Niết Bàn mà hoạt động được tạo lập, hoạt động đó có thể tạo ấn tượng lên trí trừu tượng, mà bấy giờ trở nên trung tâm ý thức của con người tâm linh; đồng thời, con người vẫn linh hoạt trong việc kiểm soát và vận dụng phạm ngã của mình và tiếp tục dùng trí cụ thể; tuy nhiên sự bén nhạy của thể cảm dục lúc đó bắt đầu rơi xuống *dưới ngưỡng của tâm thức*, và như thế liên kết một chuỗi lớn của các bản năng và của các phản ứng theo bản năng mà nhân loại đang sở hữu, và chúng cho phép con người đi vào sự sống và ý thức có chi phối của tất cả những gì đang tồn tại trong ba cõi thấp, kể cả ba giới dưới nhân loại của thiên nhiên. Chính là với các bản năng được chế ngự và kiểm soát này mà các Đức Thầy và các đệ tử nói trên hoạt động với nhiệm vụ giám sát sự tiến hóa của các hình thức sự sống trong các giới dưới nhân loại.

Các hình thức cao siêu của viển cảm bằng trí, bao hàm linh hồn và trí trừu tượng, có liên quan duy nhất với Thiên Cơ – khi Thánh Đoàn thể hiện Thiên Cơ đó trong ba cõi thấp. Do đó, Khoa Học về Ấn Tượng trước tiên có liên quan với Thiên Ý (divine Purpose) như Shamballa đang thể hiện Thiên Ý đó, và cũng có liên quan với các khía cạnh cao của công

việc Thánh Đoàn, công việc này không liên quan gì đến công việc trong ba cõi thấp. Đây là một điểm mà tôi đòi hỏi các bạn suy nghiệm.

Ngày này, do giai đoạn tiến hóa kỳ lạ, khác thường (curious) được đạt đến trong giới nhân loại, một trạng thái chuyển tiếp của ba hình thức ấn tượng trên đã được thiết lập; trạng thái đó giống như một giai đoạn tạm thời giữa biểu lộ đầy đủ của nhân loại với biểu lộ đầy đủ của giới linh hồn. Điều này chúng ta gọi là

4. *Khoa học về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng.* Khoa học này có thể và chắc chắn sử dụng các động lực sáng suốt và các khao khát cao siêu (tuy còn phôi thai) của đông đảo nhân loại dưới một hình thức thỉnh nguyện (invocative form); nó hành động như thế để lấp lỗ hổng hiện có trong tâm thức giữa sự sống của người thông thường, sự sống của phạm ngã hội nhập và sự sống của linh hồn. Qua việc sử dụng nguyện vọng khẩn nguyện này – thường là im lặng và không được bày tỏ một cách tường tận – các đệ tử của thế gian có thể tập trung vào một điểm; họ có thể sử dụng nó và như thế sinh ra một năng lượng vốn sẽ đủ mạnh để tạo ra một ảnh hưởng/tác động thực sự và một ấn tượng rõ rệt lên trên các Thực Thể (Beings, Bản Thể) và các Sinh Linh (Lives) ở trên các cảnh giới cao hơn là các cảnh giới trong ba cõi thấp. Tác động này thỉnh nguyện/cầu khẩn(invokes) một phản ứng từ các Thực Thể Cao Cả này, và sau đó một tương tác tâm linh và sáng suốt được thiết lập có giá trị cao trong việc thúc đẩy một kích thích thêm vào và một kích hoạt gia tăng của diễn trình tiến hóa bình thường và thường là chậm chạp. Điều này đang xảy ra ngày nay dưới một hình thức sắc bén/tinh tường và giải thích cho nhiều sự việc đang xảy ra trong thế giới con người hiện nay. Sự kích hoạt đang lây lan có bản chất vô cùng mạnh

mẽ. Tiếng kêu thỉnh nguyện của nhân loại không chỉ là tiếng khẩn nguyện vô thình mà những kẻ phụng sự Thánh Đoàn ở khắp nơi đang sẵn sàng hành động, mà tiếng khẩn nguyện đó cũng được thể hiện trong tất cả những cõi giới và những hệ thống, các cương lĩnh được đề xuất, đồng thời nhiều nhóm và nhiều tổ chức được dành cho việc cải thiện cách sống của nhân loại.

Một số ý niệm căn bản ẩn dưới mọi giai đoạn của Khoa Học về Tiếp Xúc, nếu không có chúng sẽ không có nền tảng nào cho bất cứ nỗ lực nào để quán triệt khoa học này. Xin hiểu cho sự kiện này. Có ba điều phải luôn ghi nhớ :

1. *Phương tiện mà nhờ đó các luồng tư tưởng hay các ấn tượng (từ bất cứ cội nguồn nào) phải đi qua để tạo một tác động trên bộ óc con người là thể dĩ thái hành tinh.* Đây là căn bản trong các hàm ý của nó. Thể dĩ thái này tạo ra mọi mối liên hệ có thể có, vì thể dĩ thái cá nhân là một thành phần nguyên vẹn của thể sinh lực của hành tinh. Thể sinh lực này cũng là phương tiện của mọi phản ứng theo bản năng, như một con vật sẽ để lộ khi nguy hiểm đang ở chung quanh. Thể dĩ thái được đan bện càng chặt chẽ (Tôi tạm dùng một thuật ngữ như thế) với thể xác trọng trược (nhục thân), thì phản ứng do bản năng sẽ càng rõ rệt – như trong minh họa mà tôi đã đưa ra và minh họa đó được dựa vào hàng nghìn phản ứng như thế; cũng thế mức bén nhạy sẽ càng lớn và năng khiếu đối với tiếp xúc viễn cảm và nhận thức viễn cảm về các
 115 ấn tượng cao siêu sẽ càng phong phú hơn. Cũng có thể thêm rằng thể dĩ thái của một đệ tử hoặc ngay cả của một người tiến hóa có thể được vận dụng và xử lý sao cho nó có thể loại bỏ đa số những gì có thể tác động lên nó theo cách khác, vượt qua nó hoặc dùng nó như một vận hà. Việc luyện tập này có tính cách tự động; chứng tích của việc đó cũng có thể được

nhìn thấy ở năng lực mà bộ máy con người đang có để không màng đến mọi tiếp xúc và ấn tượng mà nó có thể không cần, điều đó trở thành quen thuộc đến nỗi chúng gần như không được nhận ra, và tất cả những gì xét thấy không được ưa thích hoặc không thích hợp với sự xem xét. Lý do là sự tiếp xúc viên cảm thực sự giữa các thể trí không phổ biến nhiều là do sự kiện có ít người chịu suy tưởng với một sự sáng suốt thích hợp hay với năng lực cần thiết; họ không sáng tạo các hình tư tưởng thực sự chính xác hoặc mạnh mẽ, hay là –nếu họ làm được – thì các hình tư tưởng này lại không được hướng chính xác về phía mục tiêu đã định. Khi một người trở thành đệ tử và có chủ ý tìm cách để được linh hồn của mình hoặc Chân Sư, hoặc Tam Thượng Thể Tinh Thần, tạo ra ấn tượng, thì công việc của tác nhân gây ấn tượng tương đối đơn giản; mọi điều mà đệ tử phải làm là phát triển tính chất tiếp thu đúng đắn, cộng với một sự sáng suốt của trực giác, nó sẽ giúp cho y tạo ra các giải thích chính xác và cũng nhận thức được cội nguồn của giao tiếp hoặc ấn tượng.

Điều này đưa chúng ta đến ý niệm căn bản thứ hai :

2. *Sự nhạy bén với ấn tượng bao hàm việc sản sinh ra một hào quang thu hút mà các ấn tượng cao siêu nhất có thể tác động lên nó.* Tôi đã bàn đến điều này (trong một giới hạn nào đó) ở phần trước. Cần nên nhớ rằng sức mạnh của hào quang đang bao bọc tất cả mọi người hiện nay được tìm thấy trong bốn lĩnh vực vật chất; bốn lĩnh vực này gắn sát với bốn bí huyệt chính. Khi con người hoàn toàn thuộc trình độ thấp và chủ yếu có bản chất động vật, lúc bấy giờ đa số các ấn tượng đang tác động sẽ đạt đến y một cách tự động qua bí huyệt xương mông (sacral centre); các ấn tượng đang tác động đó (như bạn có thể hình dung một cách rõ rệt) sẽ trở nên nặng nề, và tuy thế lại năng động; chúng sẽ có liên quan đến tất cả những gì

dính lú tới bản chất hồng trần của y, các ham muốn vật chất của y, sự thuận tiện hoặc bất lợi về vật chất của y. Tuy nhiên, ngày nay tương đối có ít người tương xứng với cư dân hành tinh sử dụng bí huyết xương mông như là cơ quan ghi nhận chính. Hào quang từ điện (khi trường hợp này xảy ra) tương đối nhỏ; tất cả mọi khuynh hướng của hào quang bé nhỏ này đều có bản chất hướng xuống, và mọi ấn tượng (có lẽ không thể đến từ một cội nguồn nào cao hơn là chính con người) tác động xuống qua hào quang của bí huyết xương mông (sacral centre, huyết xương cùng). Do đó, đa số các ấn tượng đều thuần là có tính chất bản năng, và rất ít hoặc không có tư tưởng nào được bao hàm. Tuy nhiên, có chúng có về những gì có thể được hiểu như là đạo tâm (aspiration) cho dù đó không phải là những gì mà một người có đạo tâm thực sự có thể xem như là có bản chất tâm linh (spiritual in nature).

Người bình thường, dù hãy còn kém suy tư, hoạt động qua thể cảm dục của mình, và, vì y an trụ (polarised) nơi đó, nên y hoạt động qua bí huyết đan điền của mình – về mặt dĩ thái và trước tiên. Tất cả mọi ấn tượng đều tìm cách đi vào hào quang xuyên qua vùng chung quanh khu vực của thể dĩ thái. Chính là nhờ trung tâm chủ yếu này mà một đồng tử thông thường hoạt động, các ấn tượng thu nhận và các phương tiện liên lạc từ các thực thể siêu linh (astral entities), hoặc là từ các hình thể khinh thanh sống động được tìm thấy trong các ảo cảm do con người tạo ra.

Tuy nhiên, đừng quên rằng, về bản thể, hoài bão đích thực là một sản phẩm hay phản ứng cảm dục; tất cả những người tìm đạo – trong các giai đoạn đầu của sự tái định hướng chậm chạp của họ – đều hoạt động qua bí huyết đan điền, và như thế, chỉ từ từ tập trung các năng lượng thấp nơi đó, trước khi chúng được chuyển hóa và nâng lên bí huyết

cao, bí huyết tim. Có vài đệ tử có chủ ý hoạt động trên cõi cảm dục, dưới sự chỉ dẫn từ Đức Thầy thuộc Huyền Viện của họ, để đi đến các tân đệ tử đó và như thế để tạo ấn tượng cho họ với kiến thức và thông tin tế nhị cần cho sự tiến bộ của họ. Không một Đức Thầy nào làm việc theo cách này, do đó, các Đức Thầy sử dụng phải sử dụng một vài đệ tử của các Ngài trong việc này. Các đệ tử đó điều khiển ấn tượng cần thiết đến vùng huyết đan điền của hào quang thu hút. Hào quang từ điện này có một điểm tiến nhập khác trong vùng bí huyết cổ họng, sử dụng nó như là nơi nhận các ấn tượng cao. Bí huyết hay là vùng năng lượng này phần lớn được dùng và được kích hoạt mạnh mẽ bởi những kẻ hoạt động sáng tạo của thế gian; tất nhiên họ đã tạo được một tiếp xúc trực tiếp với linh hồn và do đó mở rộng cho các ý tưởng do trực giác đem lại, vốn là cội nguồn của công việc sáng tạo của họ. Tùy theo sự thành công mà họ có được trong sản phẩm sáng tạo đó, và tùy theo cái đẹp của công việc của họ, bằng cách đó, họ sẽ truyền đạt ấn tượng cho người khác. Điều hơi kỳ lạ là các hình thức mới và đặc biệt của nghệ thuật vốn làm vui thích một số người và xúc phạm/làm bối rối ý thức về cái đẹp nơi những người khác, phần lớn là các sáng tạo của đan điền và do đó không thuộc đẳng cấp thực sự cao. Nơi một số ít người – rất ít – trung tâm lực cổ họng có liên quan.

Hào quang từ điện chung quanh đầu là hào quang vốn thực sự bén nhạy với các ấn tượng cao siêu nhất và là điểm đi vào bí huyết đầu. Tôi không cần bàn rộng về điểm này. Tất cả những gì mà tôi chỉ cho bạn có liên quan đến việc khơi hoạt bí huyết cao nhất này, trước khi người tìm đạo trở nên một thành viên của Thiên Giới. Bí huyết ấn đường không có liên can đến và trong nhiều thế kỷ nữa nó vẫn sẽ là tác

118

nhân/phương tiện (agent) của ấn tượng được điều khiển chứ không phải là mục tiêu của các ấn tượng đó.

Tư tưởng then chốt kế tiếp rất quan trọng được tìm thấy trong các lời :

3. “Thiên Cơ (Plan) là *vật chất* năng động (dynamic substance) cung cấp kho dự trữ mà dựa vào đó tác nhân tạo ấn tượng có thể rút ra còn tác nhân thụ nhận ấn tượng thì phải trở nên nhạy bén với nó”.

Có lẽ câu này đòi hỏi một sự tái điều chỉnh thật nghiêm túc trong cách suy tư của hầu hết đạo sinh. Quan niệm *Thiên Cơ dưới hình thức Vật Chất (the Plan as Substance)* chắc chắn sẽ là mới mẻ với các nhà nghiên cứu, và có lẽ cũng mới đối với bạn. Tuy nhiên, đó là một quan niệm mà họ phải cố gắng quán triệt. Tôi xin diễn đạt quan niệm đó hơi khác một ít: *Thiên Cơ tạo thành hay là được tạo thành bằng chất liệu (substance) mà Các Thành Viên của Thánh Đoàn hoạt động một cách kiên định trong đó.* Chúng ta hãy chọn ý niệm quan trọng này và phân nó thành các phần cấu tạo của nó với mục đích minh giải. Tôi nhấn mạnh các lời này vì khái niệm này có tầm quan trọng hầu như vượt ngoài sự thông hiểu của nhân loại, và vì việc tìm hiểu nó có thể duyệt lại và làm sinh động lại toàn bộ việc tiếp cận của bạn với Thiên Cơ, và do đó bạn sẽ thực hiện được công việc theo một cách hoàn toàn mới mẻ:

1. Thiên Cơ là chất liệu / vật chất (The Plan is substance). Thực chất đó là năng lượng chủ yếu. Và năng lượng là vật chất chứ không có gì khác.

2. Vật chất (vốn là Thiên Cơ) có bản chất năng động, và do đó được thấm nhuần (impregnated, được tẩm vào, mang ảnh hưởng) bằng năng lượng của Ý Chí..

3. Thiên Cơ tạo thành một nguồn cung cấp (reservoir) vật chất chứa năng lượng, được giữ trong trạng thái hòa tan

(in solution) bằng Ý CHÍ của Đức Sanat Kumara (Ngọc Đê) và đang biểu hiện (*embodying*) mục tiêu không thể nhận thức được (không thể nhận thức đối với chúng ta nhưng *không phải* không thể nhận thức được đối với Ngài).

4. Chính Vật Chất hành tinh này mà các “tác nhân tạo ấn tượng” (“*impressing agents*”) phải dùng đến – các Nirmanakayas, các Thành Viên của Thánh Đoàn và các đệ tử đang hoạt động của thế gian, cộng với tất cả các nhà nhảy bén tâm linh thuộc một trình độ nào đó.

5. Những người muốn nhận ấn tượng đều phải trở nên nhảy bén với năng lượng chủ yếu này.

Toàn bộ chủ đề có thể được qui trở lại cho Chủ Thể Suy Tưởng ban đầu, Đấng đã tạo ra thế giới biểu lộ của chúng ta, và là Đấng, theo trình tự và theo Định Luật Tiến Hóa, đem lại kết quả cho mục tiêu của tư duy của Ngài. Theo ý nghĩa lớn rộng hơn, đó là toàn bộ đại dương năng lượng mà trong đó “chúng ta sinh hoạt, di động và hiện tồn”. Đây là thể thất phân của Hành Tinh Thượng Đế.

Tuy nhiên, ở đây chúng ta không xét Tổng Thể lớn hơn, mà chúng ta đang bàn đến một vùng đặc thù và có tập trung của tâm thức hành tinh. Tâm thức này nằm giữa đường của cõi cao nhất, nơi có Hội Đồng Huyền Linh của Đấng Chúa Tế Vĩ Đại với ba cõi đang tạo thành phạm vi hoạt động linh hoạt cho công việc của Thánh Đoàn – ba phân cảnh của tâm thức của Tam Thượng Thể Tinh Thần. “Phạm vi hoạt động tập trung” này đã được Các Đấng Thừa Hành Thiên Ý xúc tiến nhanh hơn; Các Ngài biết mục tiêu tối hậu của Đức Sanat Kumara và đang giữ mục tiêu đó trước mặt một cách kiên định, làm cho nó trở thành khả dụng cho các Chân Sư Minh Triết, để rồi các Chân Sư có thể hoạt động như “Các Đấng Thừa Hành có linh ứng của Ý Chí Đức Sanat Kumara”. Đó là

Đức Bàn Cổ, Đức Christ và Đức Maha-Chohan, tức là Đức Văn Minh Bồ Tát (Lord of Civilisation).

120 Ở đây có thể nói Ba Hoạt Động Phật là các Đấng Thừa Hành có linh ứng đầu tiên và ba Đấng Cao Cả này là các “Đấng Linh Nhận được linh ứng” ở mức độ cực cao; đây là mức tâm thức cõi niết bàn (atmic level of awareness) vốn là lĩnh vực được cấp năng lượng bằng Thiên Ý (divine Will).

Khi bàn đến Điểm Thiên Khải thứ năm (Discipleship trong Kỳ Nguyên Mới, quyển II), Tôi (Chân Sư D.K. –ND) có nói rằng chính nó liên quan với trạng thái cao nhất của Ý Chí – với những gì tạo ra sự tổng hợp cao nhất, tức tổng hợp *cuối cùng*. Thiên Ý hành tinh là sự tổng hợp sau rốt của tư tưởng ban đầu của Hành Tinh Thượng Đế, và đối với ý tưởng này, chúng ta luôn luôn gán cho danh xưng vô nghĩa là “Glory” (“vinh quang”, “huy hoàng” ...); thuật ngữ này thay cho tất cả những gì mà chúng ta có thể hình dung /quan niệm (conceive) về thiên ý (divine purpose); đối với chúng ta, đó là một “vinh quang rực rỡ” (a “blaze of glory”). Ở giai đoạn này (trong thời gian và không gian) thể trí con người không thể ghi nhận bất cứ trạng thái nào của Thiên Ý; tất cả những gì mà chúng ta có thể làm là hợp tác với các nỗ lực của Thánh Đoàn để khởi động các sự việc và các biến cố vốn dĩ sẽ làm cho sự biểu lộ của Thiên Ý sau rốt có thể xảy ra. Thiên Ý này sẽ tạo thành sự thiên khai tột cùng cho căn chủng cuối của nhân loại; do đó, nó nằm ở chặng đường rất dài đằng trước mức tiến hóa hiện nay của chúng ta.

Ở đây, tôi sẽ đưa ra một trần thuật mà có lẽ không truyền đạt được gì cho sự hiểu biết của đệ tử bậc trung, nhưng nó có thể tạo được tư tưởng mầm mống bổ ích cho điểm đạo đồ nào có dịp đọc các lời lẽ sau đây :

Thiên Ý của Đức Sanat Kumara được tạo ra hiện nay bằng sự tổng hợp mà bản chất của bảy Thánh Đạo cuối cùng khai mở. Thiên Ý đó thích nghi trong thời gian và không gian với sự hiểu biết của nhân loại bởi Thiên Cơ (Plan) được hiển lộ, và – trong vẻ huy hoàng của mục đích cuối cùng – Thiên Cơ hoàn hảo sẽ tiết lộ Thiên Ý trên tất cả bảy cõi của cơ tiến hóa. Lúc bấy giờ, theo như Thánh Đoàn đã đề xuất và ấn định, cơ tiến hóa sẽ kết thúc và sự phát triển mạnh mẽ to tát hơn sẽ chiếm chỗ của nó.

121 Bạn cần ghi nhận rằng từ đầu đến cuối các đường lối giáo huấn, sự hòa nhập và phối hợp cuối cùng sẽ đến, và rằng, ở một trình độ nào đó trong sự phát triển tâm thức, nhiều đường lối tiếp cận tâm linh trở thành các đường lối hiếm có của ý thức tâm linh sáng suốt. Thế nên chính trong mối liên hệ với chi tiết của diễn trình tiến hóa, có việc đề xuất về Thiên Cơ của Thánh Đoàn, cùng với việc hiểu rõ Thiên Ý. Nói về mặt thực tiễn (và đó luôn luôn là điều quan trọng nhất), có thể nói rằng cơ tiến hóa chi phối *hình thức (form)* của Thiên Ý; Thiên Cơ (Plan) liên quan với sự *nhận thức (recognition)* của Thánh Đoàn về Thiên Ý (Purpose), trong khi Thiên Ý là *Tư Tưởng tổng hợp (synthetic Thought)* đang tuôn đổ vào tâm thức thiêng liêng của Đấng Chương Quản Thế Gian theo bảy Thánh Đạo mà ở một trình độ điểm đạo rất cao nào đó các Đức Thầy mới biết đến.

Bảy năng lượng vĩ đại này tuôn chảy vào trong thế giới biểu lộ của chúng ta theo các tuyến của bảy Thánh Đạo; các năng lượng này không phải là các năng lượng trực tiếp của bảy Cung, bởi vì chúng liên quan tới tâm thức theo một cách đặc biệt nhất; chúng là các năng lượng thiết yếu của biểu lộ vật chất và cội nguồn của chúng liên quan đến một bí ẩn lớn. Hai tuyến năng lượng này – năng lượng vật chất và năng lượng của tâm thức – khi được tập hợp lại bằng thiên ý

(divine purpose), sẽ tạo ra nhị nguyên thuyết cốt yếu của sự sống biểu lộ của chúng ta.

Mọi điều mà chúng ta có thể nhận thức về Thiên Ý đó là Thiên Cơ của Thánh Đoàn, và chỉ có các đệ tử và những người tìm đạo tiến hóa mới có thể xét đoán và nhận biết điều này. Thiên Cơ này được dựa vào sự hiểu biết về sự hướng dẫn thiêng liêng trong Quá Khứ, sự nhận biết về tiến bộ nhờ bởi Quá Khứ đó đưa vào Hiện Tại, cộng với nỗ lực để trở nên bén nhạy với sự xuất lộ thích hợp của Thiên Cơ đó (luôn luôn biểu hiện cho một trạng thái của Thiên Ý) trong Tương Lai trước mắt. Thiên Ý được liên kết với Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai; các Đấng Thừa Hành Thiên Cơ được tạo ấn tượng từ Shamballa xuyên qua Các Vị Nirmanakayas (Ứng Thân); lúc bấy giờ tiến trình được lặp lại, và nhân loại tiến bộ trở nên những kẻ tiếp thu, kẻ tiếp thu bén nhạy, của Thiên Cơ như đã được truyền đạt cho họ bởi các Đấng Thừa Hành tạo ấn tượng, các Chân Sư, đang hoạt động qua Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhóm này là sự tương ứng thấp của các Nirmanakayas, tức những Đấng nhận ấn tượng từ Shamballa. Do đó, bạn chứng kiến cái mỹ lệ và cái tổng hợp, sự tương thuộc và sự tương tác có liên kết vốn được biểu hiện khắp cả hệ thống của Thánh Đoàn, từ chính Đấng Thừa Hành cao nhất đến chính kẻ thụ nhận thấp nhất đối với ấn tượng thiêng liêng.

Bí quyết đối với mọi điều này là năng lượng. Năng lượng chính là chất liệu/vật chất (substance), và vật chất này được phẩm định (qualified, được phú khả năng) bằng Thiên Ý năng động. Có nhiều điều cần được học hỏi liên quan đến Thiên Ý. Tuy thế, Thiên Ý dưới hình thức năng lượng năng động chưa được con người hiểu theo ý nghĩa thực sự của nó. Con người thường hiểu Thiên Ý như là sự định đoạt cứng

nhắc; thực ra đây là nỗ lực cá nhân của nhân loại để tạo ấn tượng lên vật chất (riêng cho cá nhân hoặc chung quanh) với sự cứng cỏi riêng của chính họ hoặc là với cố gắng đầy thiện chí của họ để tuân theo những gì mà họ tin rằng đó là Thiên Ý, nói chung. Nhưng con người chưa biết gì về tiến trình để hoạt động với vật chất được cấp năng lượng năng động, vì về mặt căn bản, nó tạo ấn tượng lên chúng và dùng chúng khi chúng biết đến Thiên Cơ và như thế đến dưới ảnh hưởng của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Chúng được vận dụng và không dùng những gì có sẵn cho việc xúc tiến Thiên Cơ – năng lượng năng động của Thiên Ý. Thiên Ý năng động này không thể trở nên hữu dụng, cũng như các đệ tử không thể thực sự làm việc với Thiên Cơ cho đến khi antahkarana ở một phạm vi nào đó được tạo ra một cách thích hợp, dù chưa được hoàn hảo.

Do đó nó trở nên có ích cho người tìm đạo và đệ tử khi biết rõ bản chất của các Vị Thừa Hành, vì các Agents này có thể xác định vị trí (locate) hào quang từ điện của đệ tử và ghi vào hào quang đó sự am hiểu về Thiên Cơ của Các Ngài; Các Agents này có thể là các đệ tử nhập môn (accepted disciples) hoặc các điểm đạo đồ và các Chân Sư; kể đó, người tìm đạo hoặc đệ tử phải tìm những người mà y có thể tác động tới một cách riêng biệt như một tác nhân nhận ấn tượng (impressing agent). Vì thế y phải nghiên cứu chính y với tư cách một người thu nhận (a recipient) và cũng với tư cách một tác nhân, dưới hình thức một yếu tố đáp ứng và cũng dưới hình thức một yếu tố nguồn cội và nhận ấn tượng. Điều này có thể được xem như tiếp cận khoa học với sự sống tâm linh, và nó có giá trị vì sự cần thiết của việc phụng sự được bao hàm trong nhu cầu dành cho sự tiếp nhận; do đó, tất cả đều có liên quan tới Thịnh Nguỵện và Đáp Ứng.

Chính trong chủ đề căn bản tới đây của chúng ta, tức là chủ đề về bản chất của thể dĩ thái, chúng ta sẽ lại tìm thấy các liên hệ cao hơn và sự tương thuộc của nhiều yếu tố kết hợp. Sự tương thuộc này làm lộ rõ sự tương thuộc cao hơn tiến tới thành kế hoạch của các tương ứng. Sau rốt, một điểm dung hợp được đạt tới.

124 **XV. Các Liên Hệ Liên-Hành-Tinh và Ngoại-Hành-Tinh.**

Chủ đề về thể dĩ thái của mọi hình hài và của thể dĩ thái của Hành Tinh Thượng Đế, tất nhiên là rất quan trọng trong bất cứ mối quan tâm nào của *Khoa Học Tối Thượng về Tiếp Xúc*. Chính ý niệm về sự tiếp xúc bén nhọn này mà tôi mới tìm cách nhấn mạnh khi chúng ta nghiên cứu ba điểm hay là ba ý niệm cơ bản được phác thảo trong phần trước. Mọi thuật ngữ như các cõi, các nhóm, các Huyền Giai sáng tạo và các trung tâm lực đều chỉ là cách dùng ngôn từ (word modes) để nói lên mối liên hệ, sự tương tác và ấn tượng qua lại giữa các thực thể (beings) hay là các sinh linh (lives) vốn tạo ra toàn thể vũ trụ biểu lộ của chúng ta; tuy nhiên chúng là các dấu hiệu (signs) của việc đưa chúng ta đến một tổng hợp hành tinh hay là một sự toàn vẹn hành tinh có một bản chất mà từ trước đến nay ngay cả con người cũng không hình dung được.

Tất nhiên chủ đề này vô cùng khó hiểu, vì mọi người đều suy tưởng bằng các thuật ngữ về các tiếp xúc và các liên hệ của riêng họ, chúng bị giới hạn chặt chẽ, chứ không được diễn tả bằng các thuật ngữ chỉ Sự Sống Duy Nhất, đang tuôn đổ qua tất cả mọi hình hài và mọi giới, hoặc là qua tất cả mọi cơ tiến hóa hành tinh khác nhau (mà bạn không biết gì về nó cả) và như thế tạo ra trong thời gian và không gian một Thực Thể hành tinh sáng suốt linh hoạt với độ thành thực của thái

duyệt hệ (systemic maturity), được phẩm định bởi các năng lượng hội nhập và có sức thu hút bao la, được kích hoạt (inotivated) bằng một Thiên Ý tối cao – một Thiên Ý là thành phần của một mục tiêu rộng lớn của Thái Dương Thượng Đế, đang thể hiện qua các Hành Tinh Thượng Đế, và do đó chịu trách nhiệm cho cơ tiến hóa sung mãn và tiến bộ của mọi sinh linh và các nhóm sinh linh bên trong phạm vi và cấu trúc chủ yếu của hành tinh chúng ta.

125 Như bạn có thể hình dung rõ ràng mỗi liên hệ được nhắc tới là liên hệ giữa hành tinh và ngoài hành tinh; các thuật ngữ này chỉ nói lên một ít cho đệ tử bậc trung, và y phải chờ cho đến khi diễn trình mở đầu đặt y vào một vị thế nơi mà y có thể đánh giá tình hình một cách trung thực hơn. Về các giai đoạn sau, chúng ta không thể biết gì cả. Chỉ trong Hội Đồng Huyền Linh của Shamballa, thì các tiếp xúc và các liên hệ ngoại hành tinh này mới có thể được nhận biết. Nhưng một sự kiện căn bản phải được hiểu rõ, và đó là môi trường liên hệ và tiếp xúc là chính Vật Chất (Substance); và ảnh hưởng của các liên hệ này, được xúc tiến nhờ phương tiện này, là sự phát triển từ từ và sự khai mở dần dần của ba Trạng Thái (Ngôi) thiêng liêng mà mọi huyền bí gia đều biết, còn đối với những kẻ khác thì thiên niên kỷ sắp đến sẽ tiết lộ. Do đó, yếu tố đóng góp bên trong và trên hành tinh chúng ta là cái mà chúng ta có thể xem như ba trung tâm lực chính của Hành Tinh Thượng Đế:

1. *Bí huyệt đầu*, Tác Nhân năng động của Thiên Ý ngoại – hành tinh, tức biểu hiện của Ý Chí thiêng liêng của hành tinh khi được tập trung ở Shamballa. Đây là năng lượng Tổng Hợp, cội nguồn của mọi sự sống hành tinh; nó có hàm ý Thực Thể chính yếu.

2. *Bí huyệt tim*, Tác Nhân (Agent) của Kế Hoạch (Plan, Co) tiến hóa. Đây là biểu hiện của Bác Ái thiêng liêng hoặc là Lý Trí thuần túy (pure Reason), tức Thánh Đoàn (Hierarchy). Nó chủ yếu là năng lượng của Thu Hút, tức giới linh hồn.

3. *Bí huyệt cổ họng*, Tác Nhân của cả ba Trạng Thái liên quan tới ba giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, cũng biểu hiện của Trí Tuệ thiêng liêng, tức Nhân Loại. Đây là năng lượng của Trí linh hoạt, và làm cho nhân loại thành đại thiên địa của tiểu thiên địa, tức ba giới dưới nhân loại. Nhân Loại so với các giới này giống như Thánh Đoàn so với giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại.

126 Đây là các yếu tố của huyền bí học và – đối với các đạo sinh như bạn – không chứa điều gì mới lạ cả. Tuy nhiên, chúng cần được nhìn thấy trong mối liên hệ tam phân của chúng nếu cách hoạt động của Sự Sống Duy Nhất được hiểu tường tận hơn trường hợp ngày nay. Mục tiêu của toàn bộ hệ thống tiến hóa là mang ba trung tâm lực này vào một liên hệ chặt chẽ sao cho sự tổng hợp của Thiên Ý có thể được thể hiện một cách hài hòa trên mọi mức độ tâm thức có thể có (chú ý câu này). Nếu điều này có thể xảy ra, bấy giờ Tư Tưởng căn bản, tức Proposition (chủ đề; dự án; công việc; định đề...) chủ yếu của Hành Tinh Thượng Đế sau rốt có thể được hé lộ cho con người.

Tôi xin nhắc cho bạn một điển đạt của huyền linh học rằng mọi thực thể sinh động (living being) hay là sự sống biểu lộ – từ Hành Tinh Thượng Đế xuống đến nguyên tử nhỏ nhất – hoặc đã là, đang là, hoặc sẽ là một con người. Điều này có liên quan đến quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi sự sống biểu lộ. Do đó sự kiện về nhân loại và về những gì mà nhân loại bênh vực/đại diện cho, có lẽ là trạng thái đầu tiên và chính yếu của Thiên Ý. Hãy tạm dừng và trầm tư về phát

biểu này. Do đó, chính sự kiện sáng tỏ đầu tiên mới chỉ ra tiêu chuẩn và phạm vi ảnh hưởng của một con người; và cho đến khi hai yếu tố khác lần lượt được tiết lộ cho chúng ta, không thể đánh giá chính xác các khía cạnh rộng lớn hơn của mục tiêu của Đức Sanat Kumara. Mọi sự việc dưới con người đang từ từ di chuyển về phía một trải nghiệm rõ ràng của nhân loại; nó cũng đang vượt qua giai đoạn nỗ lực của con người và kinh nghiệm tiếp theo sau, nói khác đi nó đã di chuyển ra khỏi giai đoạn giới hạn và – qua cuộc điểm đạo – đang phác thảo bản chất con người thành một trạng thái thiên tính (dùng một câu rất là thiếu thích hợp).

Do đó, chủ đề then chốt của Đấng Cai Quản Thế Gian là Nhân Loại vì đó là nền tảng, mục tiêu và cấu trúc chủ yếu bên trong của mọi thực thể (being). Chính nhân loại là chìa khóa cho mọi diễn trình tiến hóa và cho mọi hiểu biết chính xác của Thiên Cơ, biểu hiện trong thời gian và không gian cho Thiên Ý. Tại sao Ngài chọn điều đó, chúng ta không rõ; nhưng đó là một điểm cần được chấp nhận và ghi nhớ trong mọi nghiên cứu của Khoa Học Ẩn Tượng vì đó là yếu tố giúp cho mỗi liên hệ và tiếp xúc dễ xảy ra, và đó cũng là cội nguồn của mọi hiểu biết. Đây là điều khó diễn tả nhất và khó quảng diễn nhất, hỏi các huynh đệ, và chỉ có trực giác bén nhạy mới có thể làm cho các vấn đề này sáng tỏ hơn đối với trí tuệ linh hoạt và đang khao khát của bạn.

Do đó, bạn nên chú ý rằng, mặc dầu chúng ta gọi một trong các trung tâm chính là Nhân Loại, tuy nhiên –sau rốt mọi trung tâm được tạo ra bằng các sự sống đang tiến về phía giai đoạn nhân loại, của các đơn vị sự sống đang ở giai đoạn con người và những vị đã bỏ xa giai đoạn đó, nhưng các Ngài được phú cho mọi khả năng và mọi tri thức đã được thể hiện thành biểu hiện nhân loại trong các hành tinh hệ trước kia

hoặc các thái dương hệ trước kia, hoặc là nhờ sự sống hành tinh đặc thù và rõ ràng của chính chúng ta.

Vì sự đồng nhất về kinh nghiệm này, thuật tiếp xúc và khoa học về ấn tượng trở thành hoàn toàn có thể thực hiện được và có hiệu quả bình thường. Các Đấng vĩ đại và toàn năng ở Shamballa có thể tạo ấn tượng lên trên các Đấng toàn tri (omniscient Lives) và các sinh linh kém cõi hơn (lesser lives) trong Hierarchy bởi vì Các Ngài có cùng nguồn gốc nhân loại. Các Phụng Sự Viên thuộc Thánh Đoàn tức các Đức Thầy và các Điểm Đạo Đồ có thể nhờ đó tạo ấn tượng lên nhân loại vì lẽ kinh nghiệm và hiểu biết được chia sẻ; kể đến là các sinh linh tạo thành gia đình nhân loại, đang đưa ra mục tiêu cho các giới dưới nhân loại, đồng thời có thể và nhất định là tạo ấn tượng lên chúng vì các khuynh hướng căn bản do bản năng vốn được biểu hiện trong tập thể nhân loại, nhưng lại là các khuynh hướng do bản năng tiềm tàng và là các tài sản có thể có trong ba nhóm dưới nhân loại.

128 Giáo lý này luôn được hiểu ngầm trong các triết lý nội môn nhưng không được nhấn mạnh một cách đầy đủ, do bởi mức tiến hóa của nhân loại. Ngày nay, nhân loại đã tiến bộ đến nỗi các điểm này có thể được thực hiện một cách có hiệu quả. Tôi muốn kêu gọi bạn lưu ý rằng đây là điểm then chốt của câu chuyện Phúc Âm: bản chất nhân loại – thiêng liêng của Đấng Christ, nối kết Ngài với Chúa Cha qua thiên tính (divinity) chủ yếu của Ngài và cũng gắn liền với con người qua tính nhân đạo chủ yếu của Ngài. Giáo Hội Cơ Đốc đã đưa ra một quan điểm sai lệch đối với giáo huấn bằng cách trình bày Đức Christ xuất hiện như là độc nhất, mặc dù sự phê phán ở cấp cao (được cho là gây chấn động trầm trọng cách đây 50 năm) đã thực hiện được nhiều điều để sửa chữa ấn tượng sai lầm này.

Đặc tính nổi bật của tính nhân đạo là sự bén nhạy sáng suốt với ấn tượng. Nên trầm tư về cách diễn giải rõ rệt và có tính xác quyết này. Sau rốt, công việc của khoa học chỉ là phát triển tri thức về vật chất và về hình hài. Sau rốt, tri thức này sẽ giúp khoa học có thể vì nhân loại mà hành động như là tác nhân gây ấn tượng chính yếu trong mỗi liên hệ với ba giới dưới nhân loại trong thiên nhiên; đó là trách nhiệm đầu tiên của nhân loại. Thực ra, công việc liên hệ này là công việc phát triển hay là cách khai mở sự nhạy cảm của nhân loại. Ở đây, tôi đề cập tới sự nhạy cảm đối với ấn tượng từ hoặc bởi Thánh Đoàn.

Công việc được thực thi qua các qui trình điểm đạo được hoạch định để làm cho các đệ tử và điểm đạo đồ thích hợp với việc nhận ấn tượng từ Shamballa; về thực chất, điểm đạo đồ là một pha trộn của việc huấn luyện khoa học và tôn giáo; y được định hướng đến một số giai đoạn hiện tồn thiêng liêng mà con người bậc trung chưa nhận biết. Tôi đang cố gắng minh giải cho bạn sự tổng hợp cơ bản ở dưới mọi sự sống biểu lộ trên hành tinh chúng ta, đồng thời cũng là sự tương tác chặt chẽ hay là mỗi liên hệ mà bao giờ cũng hiện hữu và tự biểu lộ qua khoa học tối cao đối với tiếp xúc hay là đối với ấn tượng.

Ba Trung Tâm vĩ đại đều ở tình trạng liên hệ chặt chẽ vào mọi lúc, cho dù điều này cho đến nay chưa được vị đệ tử sáng suốt nhận biết. Một loạt các ấn tượng liên tục từng hiện hữu, nối liền một trung tâm này đến một trung tâm khác và tạo ra một sự tiến hóa đồng nhất về mục tiêu, đồng thời phát triển (với sự cực nhanh chóng vào lúc này) một khoa học thứ hai, khoa học về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng. Thực ra khoa học này là khoa học về ấn tượng đang hoạt động, chứ không chỉ có lý thuyết.

Thịnh Nguyên vĩ đại đầu tiên do Hành Tinh Thượng Đế phát ra khi Ngài biểu lộ ý muốn biểu lộ và như thế kêu gọi (invoked) và dẫn tới Chính Ngài vật chất cần cho sự biểu lộ được hoạch định của Ngài. Việc đó khởi đầu cho loạt của thực thể (chain of being) hoặc của huyền giai (hierarchy); bây giờ mối liên hệ hỗ tương được thiết lập giữa tất cả các đơn vị “chủ yếu” (“substantial” units); lúc bây giờ đơn vị càng mạnh mẽ, càng năng động, càng vĩ đại có thể tạo ấn tượng/in dấu lên cái thứ yếu và cái nhỏ hơn cho đến khi từ từ – theo các thiên kỷ trôi qua – bảy Trung Tâm Lực được tạo ra và hẳn là ở vào tình trạng liên hệ chặt chẽ dễ bị ảnh hưởng. Hiện nay, chúng ta chỉ đang xem xét ba trong số bảy trung tâm này, chúng ta biết rất ít về những trung tâm khác, vì phần lớn chúng được tạo thành bằng các đơn vị của các cuộc tiến hóa thiên thân (và Tôi yêu cầu bạn chú ý đến số nhiều – của từ ngữ evolutions –ND – ở đây) và của các sự sống dưới nhân loại đang hoạt động dưới ấn tượng từ trung tâm lực đầu, tim và trung tâm lực cổ họng của Hành Tinh Thượng Đế.

Các đạo sinh thường hay làm cho tư duy của họ phức tạp quá đáng khi họ tìm cách liệt kê và xác định, để tách ra các nhóm và các loại theo lý thuyết, một lượng lớn các năng lượng mà họ nhận biết chúng khi xét các trung tâm hành tinh và con người. Tôi xin khuyên bạn rằng bạn hãy suy tư một cách đơn giản và (trước tiên, hẳn là thế) bằng các thuật ngữ chỉ ba năng lượng chính yếu khi chúng phát ra từ một trung tâm nào đó, trở thành các tác nhân tạo ấn tượng, và kế đó lại được truyền chuyển hoặc đi xuống.

1. *Điện năng mạnh mẽ của chính Sự Sống* hay là tiềm năng thiêng liêng của Thiên Ý được biểu hiện, thể hiện qua biểu lộ tiến hóa của Thiên Ý. Có thể hợp lý khi nhận thức rằng *mục tiêu* (purpose) phát ra từ cõi trí vũ trụ và là nguyên khí bao

gồm vạn vật, tổng hợp, có tính thúc đẩy, nó tự biểu hiện như là ý chí thiêng liêng trên cõi hồng trần vũ trụ – bảy cõi của Sự Sống hành tinh chúng ta. Năng lượng năng động này tự tập trung qua các Đấng (Lives hay là các Beings) đang kiểm soát và cai quản Shamballa. Cho tới khi thiên ý được đạt đến, Hành Tinh Thượng Đế nắm giữ vạn vật đang biểu lộ nhờ vào mãnh lực của Ý Chí của Ngài, và làm sinh động mọi hình hài bằng lửa điện. Sự hiểu biết về Ý Chí (Will) và Mục Tiêu (Purpose) này sẽ đến cho đạo sinh nào tạo được antahkarana (giác tuyến, sáng tạo tuyến) và do đó là kẻ đang đến dưới sự kiểm chế của Tam Thượng Thể Tinh Thần, tức là biểu lộ tam phân của Monad.

2. *Năng lượng từ-điện thu hút của thái dương* (The attractive magnetic solar energy) mà chúng ta gán cho tên gọi hoàn toàn không thích hợp là Love (Bác Ái, Tình Thương, Lòng Nhân Từ...). Chính năng lượng này mới tạo ra sự kết hợp (cohering), lực hợp nhất (unifying force), lực này giữ cho vũ trụ biểu lộ hay là dạng thức hành tinh (planetary form) chung lại với nhau và chịu trách nhiệm cho tất cả các mối liên hệ; chính năng lượng này mới là linh hồn của tất cả mọi vật (things) hay là của mọi hình hài (forms, sắc tướng), bắt đầu bằng linh hồn thế giới (anima mundi) và đạt đến điểm biểu lộ cao nhất của nó trong linh hồn nhân loại (human soul) vốn là yếu tố cấu tạo trong giới thứ năm trong thiên nhiên, tức Thiên Giới hay giới của Linh Hồn. Hiểu biết về sức mạnh nhân loại này sẽ đến khi một người tiếp xúc được với chính linh hồn của mình và lập được mối liên hệ vững vàng với linh hồn đó; kể đó y trở nên một phàm ngã được linh hồn truyền sức sống. Như bạn biết rõ, phàm ngã tam phân đối với linh hồn cũng giống như Tam Thượng Thể Tinh Thần đối với Chân Thần: một phương tiện biểu lộ sáng suốt. Đa số các nhà

ngiên cứu ngày nay đang hoặc sẽ bận tâm đến năng lượng thu hút này, vì cho đến khi họ đã kiểm chế bản chất dục vọng và đã chuyển hóa nó thành đạo tâm (aspiration) và sự kiểm soát của linh hồn, họ không thể hy vọng hiểu được năng lượng năng động của lửa điện. Từ tính thu hút (attractive magnetism) này là năng lượng đang chế ngự và đang kiểm soát Thánh Đoàn.

3. *Hoạt động sáng suốt của lửa do ma sát.* Các đạo sinh nên thận trọng đọc lại Luận Về Lửa Càn Khôn, trong đó Tôi có bàn đến đầy đủ ba năng lượng đang chi phối này. năng lượng thứ ba này là năng lượng cơ bản tự biểu hiện trong ba cõi thấp và trong bốn giới của thiên nhiên, lên đến tột đỉnh biểu lộ của nó trong năng lượng sáng tạo của giới nhân loại.

131 Năng lượng này mới đầu phát ra (đối với thái dương hệ và hành tinh hệ của chúng ta) trong thái dương hệ thứ nhất, và là năng lượng được chứng tỏ là tuyệt hảo nhất, và là năng lượng được biết rõ nhất đang biểu lộ. Đó là phương tiện để hoạt động trong mọi hình hài, qua đó Hành Tinh Thượng Đế tự biểu lộ Chính Ngài. Đó là kết quả của hoạt động của Thiên Trí, khi loại năng lượng thiêng liêng này tác động vào và qua tất cả mọi nguyên tử, và vào mọi dạng thức nguyên tử. Sự phân hạch của nguyên tử trong vài năm qua là dấu hiệu bên ngoài, hay là minh chứng rằng nhân loại đã “chứa đựng” (“encompassed”) Thiên Trí, và giờ đây có thể tiếp tục hành trình để “bao gồm” (“encompass”) tình thương hay là bản chất thu hút của thiên tính. Hãy suy tưởng về sự diễn đạt này. Tôi không biết thuật ngữ nào để dùng, ngoại trừ *encompass* (chứa đựng, thực hiện, bao bọc) và nó hoàn toàn không thích hợp. Một thuật ngữ huyền bí mới mẻ và sâu xa hơn rất là cần thiết.

Nếu bạn quyết tâm làm việc với và xem xét về ba năng lượng căn bản này, và tìm kiếm biểu hiện của chúng trong chính bạn, bạn sẽ đơn giản hóa rất nhiều tư duy về huyền linh học của bạn. Ở đây Tôi xin đưa ra thêm vài lý giải mà bạn tất phải chấp nhận theo giả thuyết, tuy vậy nó có thể được bạn cụ thể hóa nếu bạn đi đến một hiểu biết Định Luật về Tương Đồng hay về các Tương Ứng, và nếu bạn cũng sẽ chấp nhận sự thật hiển nhiên rằng tiểu thiên địa phản chiếu đại thiên địa, và do đó, mỗi con người có liên quan đến Thượng Đế qua sự tương tự chủ yếu (*essential similarity*).

Trần thuật Một (Statement One)

Điện năng sinh động tiến vào phạm vi hành tinh chúng ta từ các nguồn ngoại hành tinh và từ một điểm tập trung xác định trên cõi trí vũ trụ; năng lượng này đi song song với một năng lượng thứ hai từ mặt trời Sirius, như vậy giải thích cho lưỡng nguyên biểu lộ.

Trần thuật Hai

Năng lượng này bành trướng ra bên ngoài từ tâm trung ương của nó (trung tâm này được gọi là Shamballa) và trong sự mở rộng này lại trở thành hoạt động (agency) gây ấn tượng vào Thiên Cơ dựa trên việc phụng sự Thánh Đoàn. Thiên Cơ là cách đánh giá sự khả hữu của sự quan trọng trước mắt mà Thiên Ý có thể biểu thị ở bất luận thời điểm ấn định nào trong thời gian và không gian.

Trần thuật Ba.

Tiến trình mở rộng này tạo ra một điểm tập trung năng lượng khác, và bí huyết tim của hành tinh, tức Thánh Đoàn (Hierarchy), xuất hiện. Như thế hai trung tâm lực được tạo ra và có liên kết, tạo nên một biến cố chính yếu trên cung tiến hóa giáng hạ; từ trước đến nay ít có sự chú ý vào việc này. Nó ăn khớp với sự giáng lâm hay là sự đến của các Hỏa Thần

Quân (Lords of Flame) từ cặp giống nhau (alter ego) của Địa Cầu chúng ta, hành tinh Venus. Các Ngài tạo thành hạt nhân của Thánh Đoàn mà – trong thời xa xưa, rất xa – chỉ bao gồm có 49 thành viên; đây là các con người tiến hóa chứ không phải là các linh hồn đang chờ lâm phạm trong hình người trên Địa Cầu, như là trường hợp đối với đại đa số của các Solar Angels đang thăm viếng này.

Trần thuật Bốn.

Sự chinh hợp giữa bí huyết đầu với bí huyết tim trên cung tiến hóa giáng hạ được thiết lập như thế. Như bạn biết rõ, một mở rộng xảy ra tiếp theo sau, trong việc tạo ra một giới mới trong thiên nhiên, giới thứ tư hay giới nhân loại. Ngày nay, giới này được dự định trở thành trung tâm chính thứ ba trong sự sống hành tinh. Kế đó một chinh hợp khác, nhưng là một chinh hợp vẫn còn ẩn chứa trên cung tiến hóa giáng hạ, xảy ra.

Trần thuật Năm.

Ngày nay, một chinh hợp tiến hóa thăng thượng đang xảy ra. Trung tâm hành tinh mà chúng ta gọi là Nhân Loại trở nên hoạt động và rung động, và hiện giờ nó có thể “tiến hóa theo Con Đường Hướng Thượng và tạo ra tuyến nối liền cái cao với cái thấp, thế là giúp cho sự tương tác”. Con người đang nhanh chóng chuyển ra khỏi trung tâm nhân loại, đi vào trung tâm Thánh Đoàn; đa số con người đang đáp ứng với ẩn tượng tâm linh.

Trần thuật Sáu

Đồng thời, bí huyết tim của Hành Tinh Thượng Đế, tức Thánh Đoàn (Hierarchy), trong khi nó đang được đáp ứng với sự kêu gọi/ thỉnh nguyện (invocation) của bí huyết cổ họng, tức Nhân Loại, đang trở nên ngày càng kêu gọi (evocative) và chính nó đang đạt đến một tiếp xúc cao hơn

nhiều và sự chinh hợp với bí huyệt đầu của Hành Tinh Thượng Đế. Do đó nó có khả năng nhận một *ấn tượng* tích cực luôn phát triển từ Shamballa.

Trần thuật Bảy

Như thế, một chinh hợp vĩ đại đang đạt được qua mối liên hệ và sự tương tác diễn ra giữa ba trung tâm hành tinh chính yếu này; điều này tạo ra một dòng lưu nhập thường xuyên của các năng lượng từ nhiều nguồn cội khác nhau, và các năng lượng này kích động cả ba trung tâm này vào một hoạt động mới mẻ ngày càng tăng. Thỉnh nguyện đang dâng lên vào mọi lúc giữa các trung tâm này và đang tạo ra một đáp ứng sau đó của các năng lượng gây ấn tượng.

Trong bảy trần thuyết này, bạn đã phác thảo một Mô Hình (Pattern) về công việc hiện tại của hành tinh hay là luận thuyết hiện tại của Thượng Đế. Một chinh hợp tiến hóa giáng hạ (đảm bảo cho các chinh hợp thành công sau này) tạo nên lịch sử cổ xưa nhất; một chinh hợp tiến hóa thăng thượng trong đó cả ba trung tâm đều được bao hàm, luôn luôn tạo ra một tương tác về năng lượng, cũng như một ấn tượng luôn luôn thành công của một trung tâm dựa vào một trung tâm khác. Nhân loại, với cương vị là trung tâm lực cổ hòng của Hành Tinh Thượng Đế và là tác lực sáng tạo quan trọng nhất của hành tinh (mà khoa học hiện đại chứng tỏ), thỉnh nguyện trung tâm lực tim, tức Thánh Đoàn, và kế đó nhận ấn tượng cần thiết vốn sẽ tạo kết quả trong các nền văn minh và văn hóa đang phát triển, cũng như sự xuất hiện sau rốt trên Địa Cầu của giới thứ năm hay giới tinh thần. Thánh Đoàn hay là trung tâm lực tim của hành tinh, thỉnh nguyện Shamballa, tức bí huyệt đầu của hành tinh, và Thiên Cơ –dưới biểu hiện của Thiên Ý – tạo ấn tượng lên tâm thức của Thánh Đoàn. Nếu có

tình trạng dư thừa (redundancy) trong các bình giải khác nhau này của Tôi, thì điều đó hoàn toàn là có chủ đích; việc lặp lại dùng cho các mục đích trình bày chính xác khi nào có liên quan đến huyền bí học.

Khi lễ hệ thống thính nguyện trải rộng và một chỉnh hợp lớn hơn được đạt đến, thì Shamballa – bí huyệt đầu của hành tinh – kêu gọi các năng lượng bên ngoài sự sống hành tinh và dòng lưu nhập của năng lượng vũ trụ và năng lượng thái dương sẽ trở nên lớn hơn rất nhiều; các nhà huyền bí học trên thế giới phải được chuẩn bị cho việc này. Việc đó cũng sẽ tạo ra sự tái lâm hay xuất hiện của nhiều Đấng Avatars, mang theo với Các Ngài nhiều loại năng lượng rất khác với các năng lượng mà từ trước đã kiểm soát các sự việc của nhân loại, cùng các biến cố và sự tiến hóa của các giới khác, tức các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên. Với sự tái lâm của Đấng Christ dưới hình thức điểm tập trung hay là Tác Nhân tối cao của bí huyệt tim của hành tinh, một kỷ nguyên mới hay là “giai đoạn thiêng liêng” (“divine epoch”) sẽ được mở ra. Đấng Hóa Thân Tổng Hợp sẽ đến rất gần với nhân loại và Ngài sẽ mở màn “triều đại các Avatars”, Các Ngài sẽ thể hiện Ý Định (Purpose) và Ý Chí thiêng liêng (spiritual Will); các Ngài sẽ khai thông cho cả Thánh Đoàn và Nhân Loại tiến vào các giai đoạn có tính chất thiêng liêng của triều đại đó, hiện nay, không có điều gì được hay biết và chúng ta không có thuật ngữ nào để có thể truyền đạt các sự kiện và bản chất chính xác về việc đó cả. Tất cả những gì mà Tôi đang cố thực hiện ở đây là trao cho các bạn một nét khái quát về các biến cố, chúng có thể trải dài trong nhiều thế kỷ nữa, nhưng thế nào cũng sẽ xảy ra – một khi Đức Christ lại Hiện Hữu ở cõi trần và được nhận biết trên Địa Cầu.

135 Trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm, H.P.B. nói đến “ba hiện thể có chu kỳ”, bà (trong nguyên văn là chữ “he”-ND) ám chỉ đến Chân Thân, Linh Hồn và Phạm Nhân; do đó bà (lại “he”-ND) bàn đến chín trạng thái thiên tính bao hàm chín cuộc điểm đạo chính yếu và các tính chất thiêng liêng này mà ba trạng thái chính của thiên tính tự phản chiếu qua đó. Trong mỗi liên hệ này, các đạo sinh biết rõ rằng Monad tự biểu lộ qua Tam Thượng Thể Tinh Thần, Linh Hồn tự biểu lộ qua ba trạng thái của Hoa Sen Chân Ngã, còn Phạm Nhân tự biểu lộ qua ba hiện thể tự động (mechanical vehicles). Điều sẽ hiển nhiên đối với bạn chắc chắn rằng ba hiện thể theo chu kỳ này đều ở dưới ảnh hưởng hoặc là ấn tượng của ba trung tâm chính yếu của hành tinh, và do đó, sau rốt bị chi phối bởi ba năng lượng chính mà trước đây tôi có nhắc đến trong đoạn này. Tôi không cảm thấy cần phải quảng diễn về mỗi liên hệ căn bản này; đó là cái giúp hội nhập linh hồn con người vào tổng thể rộng lớn chung và làm cho cá nhân trở nên một phần nội tại của toàn thể.

Có một khía cạnh của *Khoa Học Ấn Tượng* mà Tôi chưa đề cập đến, và đó là vị trí của các trung tâm dưới hình thức các điểm tập trung, giống như các tác nhân truyền chuyển hoặc là giống như các môi giới (agencies) cho các năng lượng của bảy cung. Các nhà huyền bí học đều biết rằng mỗi một trong bảy trung tâm lực đều ở dưới ảnh hưởng hoặc là tác nhân nhận lãnh năng lượng của cung nào đó, và có một thừa nhận tổng quát đối với sự thật rằng bí huyệt ở đầu là tác nhân của Cung một, tức Cung Ý Chí hoặc Quyền Năng, bí huyệt tim là kẻ trông coi (custodian) năng lượng Cung hai, tức Cung Bác Ái-Minh Triết, trong khi Cung ba, Cung Trí Tuệ linh hoạt sáng tạo đi qua và kích hoạt bí huyệt cổ họng. Các Cung Trạng Thái này chắc chắn tìm cách biểu lộ qua ba trung

tâm lực trên cách mô, và – trên một giai tầng lớn hơn – qua Shamballa, Thánh Đoàn, và Nhân Loại. Tuy nhiên, điều cũng đúng rằng Shamballa chủ yếu là Cung hai khi biểu lộ, bởi vì đó là cung của thái dương hệ hiện tại mà Shamballa là một phần của nó; và rằng Cung một, hay là trạng thái sự sống năng động của Cung đó, được tập trung trong tim, vì tim là trung tâm của sự sống. Trung tâm lớn mà chúng ta gọi là Nhân Loại, chủ yếu được cai quản bởi Cung ba, tức Cung Trí Tuệ Linh Hoạt. Năng lượng cung này đến trung tâm lực cổ 136 họng xuyên qua bí huyết đầu và bí huyết tim. Tôi vạch ra điều này vì hai lý do, chúng phải hợp thành một phần của suy tư của bạn khi bạn nghiên cứu khoa học này:

1. Mọi trung tâm lực đều ở dưới ảnh hưởng của tất cả các cung, và điều này chắc hẳn phải là dễ hiểu trong mối liên hệ với những người bậc trung và kém tiến hóa. Nếu điều này không phải như thế thì những người đó sẽ không thể đáp ứng với năng lượng Cung một, Cung hai và Cung ba, vì trong trường hợp của họ, các trung tâm lực trên cách mô đều bất động (inactive).

2. Trong thời gian và không gian, và trong diễn trình tiến hóa, không thể nói trung tâm nào đang biểu lộ năng lượng của bất cứ cung đặc biệt nào, vì có một chuyển động và hoạt động thường xuyên. Trung tâm lực ở đáy xương sống thường là biểu lộ của các năng lượng cung một. Điều này có khuynh hướng trở nên khó hiểu. Trí óc con người tìm cách làm cho mọi việc chính xác, ổn định, để gộp chung một vài mối liên hệ, hoặc để ấn định một số trung tâm lực cho một vài năng lượng cung. Điều này không thể làm được.

Vào cuối chu kỳ thế giới, khi mục tiêu thiêng liêng được hoàn thành và diễn trình tiến hóa đã mang lại các thay đổi và các điều chỉnh cần cho việc biểu lộ đầy đủ Ý Chí của Đức

Sanat Kumara, lúc đó tình hình sẽ trở nên khác và con người sẽ biết (như các Thành Viên của Thánh Đoàn đang biết) các trung tâm lực nào biểu hiện cho các năng lượng của bảy cung. Cũng cần nên nhớ rằng các Cung Thuộc Tính (liên quan đến trạng thái tâm thức – ND) dịch chuyển và thay đổi thường xuyên; thí dụ, nhân loại với tư cách trung tâm lực cổ hòng của hành tinh, đang ở dưới ảnh hưởng thường xuyên của cung bảy, như bí huyết đan điền của hành tinh. Đối với bí huyết dưới cách mô này, Tôi không đưa ra tên gọi. Dù bí huyết cổ hòng của con người trước tiên biểu hiện Cung ba, có một tình huống lý thú cần chú ý trong mỗi liên hệ này: hiện nay hai năng lượng cung kiểm soát trung tâm lực này.

137 Trung tâm lực cổ hòng của phạm ngã hội nhập của người trung bình được thống trị bởi cung ba và được kích hoạt mạnh mẽ bằng các năng lượng cung ba (lại là số bảy), trong khi bí huyết cổ hòng của người tìm đạo thiên về tâm linh, của các đệ tử và các điểm đạo đồ dưới mức điểm đạo ba, đang đáp ứng trước tiên với ảnh hưởng Cung bảy, và đây là trường hợp đặc biệt hiện nay khi Cung bảy đang lâm phạm. Các cung biểu lộ ở bất cứ thời điểm đặc biệt nào cũng đều tác động mạnh mẽ lên mọi trung tâm lực khác cũng như cung mà chúng đang biểu hiện một cách bình thường. Đây là một điểm thường bị quên mất.

Tôi không cần nêu ra rằng – khi con người tiến hóa trên Con Đường Hoàn Nguyên – chắc chắn y tiến đến dưới ấn tượng của trung tâm lực mà y là một phần nguyên vẹn của nó: đó là, trước tiên, bí huyết cổ hòng hành tinh, tức gia đình nhân loại; kế đó, với tư cách một linh hồn, y tiến đến dưới ấn tượng của Thánh Đoàn, tức bí huyết tim của hành tinh, và ở trình độ đó y bắt đầu biểu lộ các năng lượng kết hợp của trí tuệ và của tình thương; sau rốt, trên Con Đường Điểm Đạo, y

ở dưới ấn tượng của Shamballa, tức bí huyết đầu của hành tinh, và trở nên một người tham dự vào Thiên Ý và là một Vị Thừa Hành của Thiên Cơ.

Do đó điều thực sự và luôn luôn đúng là cùng Sự Sống đầy sinh lực (energetic Life) đang tuôn đổ qua các trung tâm lực hành tinh, vào trong và xuyên qua ba hiện thể theo chu kỳ của Chân Thần lâm phạm, và sau cùng đi vào và qua ba trung tâm lực trong thể dĩ thái con người vốn tương ứng với ba trung tâm lực chính của Hành Tinh Thượng Đế. Do đó, không có nơi nào mà người ta tìm bất cứ cơ sở nào về sự chia rẽ hoặc là bất cứ điểm chia cách nào có thể có, hoặc là về sự phân chia chủ yếu nào. Bất cứ ý thức chia cách nào chỉ là do sự vô minh và do sự kiện rằng một vài năng lượng, cho đến nay, đều không thể tạo ra ấn tượng thích hợp trên tâm thức nhân loại, hoạt động trong thời gian và không gian. Sự tổng hợp chủ yếu hiện có và sự kết liễu là chắc chắn và tất yếu; sự hợp nhất có thể đạt được bởi vì sự hợp nhất vốn có thật, còn ý thức chia rẽ chỉ là Đại Ảo Giác (Great Illusion).

Chính để hồi thúc việc làm tan biến đại ảo giác về chia rẽ này trong trí của nhân loại, và để mang lại sự xuất hiện của sự hợp nhất căn bản có thật này mà lời thỉnh nguyện mới cho thế gian được đưa ra cho con người, và việc sử dụng khẩn nguyện đó trên qui mô toàn thế giới được mở ra. Ở một sách khác (quyển Sự Tái Lâm của Đức Christ), tôi có nêu ra cho bạn về cội nguồn và động cơ của Đại Thỉnh Nguyện (Great Invocation). Nơi đây Tôi chỉ đặt nó trước các bạn như là một kết thúc thích hợp cho đoạn này của công tác của Tôi về lòng bác ái, trong việc trình bày chân lý và với tư cách một điểm khởi đầu khả hữu nơi các bạn.

Từ điểm Linh Quang trong Thiên Trí

*Câu xin ánh sáng tràn ngập trí người.
Mong cho Linh Quang giáng xuống Dương Trần.*

*Từ điểm Bác Ái trong Thiên Tâm
Câu xin bác ái tràn ngập tâm người.
Mong sao Đấng Christ trở lại Trần Gian*

*Từ Trung Tâm nơi Thiên Ý được thấu triệt
Câu xin Thiên Ý dẫn dắt tiêu chí con người.
Thiên Ý mà các Chân Sư biết rõ và phụng hành.*

*Từ Trung Tâm mà chúng ta gọi là nhân loại
Câu xin Thiên Cơ của Bác Ái và Linh Quang khởi động
Mong cho Thiên Cơ phong kín tà môn.*

*Câu xin Linh Quang, Bác Ái và Quyên Năng phục hồi
Thiên Cơ trên chốn Gian Trần.*

GIẢNG HUẤN VỀ THỂ DĨ THÁI

I. Bản chất của thể dĩ thái ⁽¹⁾

¹ Dĩ -thái: phát âm của Yītāi (Trung Hoa); ether (Anh); éther (Pháp, đọc: ê-te). Dĩ: rất, lắm, quá. Thái: lớn.

- Khoa học hiện thời cho rằng trong vũ trụ có thứ vật chất hư-vô, vi-diệu chứa đầy cả trong khoảng không, gọi là dĩ-thái, dịch âm chữ éther. (Hán Việt Từ Điển Giản Yếu, Đào Duy Anh, do Phan Bội Châu hiệu đính).

- Lưu chất vi diệu, theo cổ nhân, lưu chất này lấp đầy các khoảng không nằm bên ngoài khí quyển.

- Lưu chất do ước đoán, không thể đo lường được, co dẫn được, các sóng ánh sáng được cho là lan truyền trong đó. (La Rouse 1995).

- Một môi trường mà xưa kia được cho là tràn ngập không gian và lấp đầy các khe hở giữa các phân tử vật chất.

- Một môi trường mà xưa kia người ta nghĩ rằng các sóng điện từ được truyền qua đó (Tự Điển Oxford 1994).

- Theo huyền học, chất dĩ thái có bốn loại :

* Dĩ thái thứ 4, thấp nhất, tạo ra thể dĩ thái của đa số con người, dĩ thái 4 có liên quan với màu sắc.

* Dĩ thái thứ 3, cao hơn, âm thanh tác động qua dĩ thái 3.

* Dĩ thái thứ 2, Ánh sáng cõi trần có liên hệ với dĩ thái 2 và dùng dĩ thái này làm phương tiện dẫn truyền.

* Dĩ thái 1, cao nhất, nguồn gốc của điện. (Luận Về Lửa Càn Khôn, trang 320).

Nhiều điều mà Tôi có thể nói đến ở đây, có lẽ là quen thuộc ở một mức nào đó, bởi vì có một số lớn thông tin liên quan đến thể dĩ thái (etheric body) rải rác khắp các sách của Tôi. Tuy nhiên, nó sẽ có giá trị của nó, nếu các nhà nghiên cứu có thể nhận trong vài trang một ý kiến tổng quát và các quan niệm căn bản đang ẩn bên dưới giáo huấn này – thật ra Tôi có nên nói chẳng? Nếu có thì giờ, các nhà nghiên cứu sẽ thấy là có lợi khi đọc lại những gì mà Tôi đã nói; hãy liếc mắt nhanh qua các sách báo tìm ra từ ngữ “etheric”. Họ sẽ không bao giờ hối tiếc việc đó. Chính sự sống, việc huấn luyện được đưa ra sau này, các kết luận của khoa học và một hình thức văn minh mới, tất cả sẽ ngày càng được tập trung vào chất liệu độc đáo này, vốn là hình thức thực sự mà tất cả các thể vật chất trong mọi giới trong thiên nhiên đang hợp thành. Hãy chú ý đến cách diễn đạt này.

Vào lúc này, thái độ của huyền linh học thì tương đối tiêu cực đối với sự kiện và bản chất của thể dĩ thái. Người ta đang sẵn sàng thừa nhận sự hiện hữu của nó, nhưng các yếu tố nổi bật trong tâm thức của họ vẫn là sự thật về thể xác (mà mọi sự sống đều dường như được đan dệt chung quanh sự tiện nghi, sự an toàn và sự chăm sóc cho thể đó) và sự thật về bản chất cảm dục hay là bản chất tình cảm. Không một ai trong số họ, hay là nói chung, trong số các đạo sinh huyền linh học, để ý chút gì đến thể dĩ thái, và có một chỗ gián đoạn lớn hay là lỗ hổng trong tâm thức ngày nay (chỉ lần này một cách bình thường và một cách đúng đắn) giữa phạm ngã với Tam Thượng Thể Tinh Thần. Lỗ hổng này sẽ được lấp lại bằng cách kiến tạo giác tuyến, và chỉ các đạo sinh tiến hóa mới có thể tạo được giác tuyến này. Không có câu nổi nào được sắp xếp cho lỗ hổng trong tâm thức giữa thể xác với đối phần dĩ thái. Thể dĩ thái tồn tại trong chất dĩ thái tinh anh, và

về mặt thực tế, không có lỗ hồng thực sự nào, chỉ có sự thiếu hiểu biết của nhân loại về một trạng thái của thể xác, thể này còn quan trọng hơn nhục thân nhiều. Tâm thức của con người ngày nay thuộc về hồng trần-cảm dục (physical-astral), còn yếu tố của các năng lượng đang chi phối lại không được biết, bị bỏ sót, và – theo quan điểm của tâm thức – lại không tồn tại.

Một trong các bốn phạm chính của các đạo sinh huyền linh học ngày nay là đưa ra bằng chứng đối với sự thực về thể dĩ thái; khoa học hiện đại đã đang chứng tỏ như thế vì các tìm kiếm của khoa học hiện nay đã dẫn nó đi vào lĩnh vực của năng lượng. Khoa điện-trị liệu (electro-therapy) với nhận thức ngày càng tăng rằng con người có bản chất là điện, và nhận thức rằng ngay cả nguyên tử, theo bề ngoài là các đối tượng bất động, lại là một thực thể rung động linh hoạt, chứng minh cho quan điểm huyền linh học này. Nói chung, khoa học đã đi trước huyền bí học ở sự thừa nhận của nó về năng lượng như là yếu tố vượt trội trong mọi biểu lộ của hình hài. Các nhà nghiên cứu minh triết thiêng liêng (theosophist) và những người nghiên cứu khác tự hãnh diện về việc họ vượt lên trên cái suy tư của nhân loại, nhưng đó không phải là trường hợp này. H.P.B., một điểm đạo đồ cao cấp, có trình bày các quan điểm đi trước khoa học, nhưng điều đó không áp dụng cho những kẻ thực hành giáo lý minh triết thiêng liêng. Sự thật của tất cả các hình thức biểu lộ vốn là các hình thức năng lượng, và vì thế hình hài đích thực của con người không có ngoại lệ, là món quà của khoa học dành cho nhân loại chứ không phải quà tặng của huyền linh học. Việc chứng minh rằng ánh sáng và vật chất là các thuật ngữ đồng nghĩa cũng là một kết luận của khoa học. Các nhà huyền bí học luôn luôn biết rõ điều này, nhưng các trình bày tự tin

(aggressive) và ngốc nghếch của họ về chân lý đã gây bất lợi rất nhiều cho Thánh Đoàn (Hierarchy). Thường thường các Chân Sư lên án phương pháp của các nhà nghiên cứu minh triết thiêng liêng và các nhóm huyền bí khác. Khi cách trình bày mới về giáo lý huyền môn xuất hiện nhờ hoạt động gọi linh hứng của H.P.B., thì một số (con số này ngày càng đông theo các năm qua) các thành viên minh triết thiêng liêng trình bày giáo lý huyền môn, cách nào đến nỗi nó bóp méo giáo lý đích thực và xúc phạm nhận thức trí tuệ của đông đảo con người biết thẩm tra và sáng suốt. Giáo huấn về thể dĩ thái là một bằng chứng của việc đó. H.P.B. chịu trách nhiệm phần lớn, vì dùng thuật ngữ “astral” (thuộc về tinh tú, lấp lánh như sao, có ánh sao...) để chỉ một số lớn kiến thức liên quan đến etheric (dĩ thái) cũng như astral (cảm dục). Điều này do bởi biết được về sự kiện rằng thể được gọi là astral body trong một vài thế hệ nữa (nói một cách tương đối) sẽ chịu số phận biến mất, và cụ thể là vì ở H.P.B. nó đã không tồn tại, do bởi mức tiến hóa cao mà vị đệ tử này đạt đến.

Do nhận thức rằng thể dĩ thái luôn là một biểu hiện của năng lượng nổi bật đang chi phối nhân loại trong bất cứ chu kỳ đặc biệt nào, H.P.B. đã dùng thuật ngữ “astral body” dưới hình thức có thể thay đổi cho nhau với etheric body. Trong đa số trường hợp, etheric body là hiện thể hoặc khí cụ của năng lượng cảm dục (astral energy). Đa số con người vẫn còn ở trong bản chất của họ thuộc thời kỳ Atlantis hay là cảm dục (astral), và điều này có nghĩa là một tỷ lệ bách phân lớn hơn mà nhà huyền linh học bậc trung sẵn sàng thừa nhận. Tuy nhiên, H.P.B. rất chân thực và biết rằng vào thời đó và trong vài trăm năm nữa (có lẽ khoảng ba trăm năm) thể cảm dục sẽ tiếp tục thống trị đa số các phản ứng của con người và do đó chi phối cách hành xử (expression, cách biểu lộ, cách thể hiện)

sự sống hằng ngày của họ. Đó là sự lầm lẫn bề ngoài trong các cách viết giữa hai “bodies” (“thể”) này.

Đây là một phát biểu căn bản – phát biểu đó so đấng đến nỗi nó chi phối và kiểm soát mọi suy tư liên quan đến thể dĩ thái:

Thể dĩ thái chủ yếu được làm bằng năng lượng hoặc các năng lượng vượt trội mà con người, tập thể, quốc gia hoặc thế giới phản ứng lại với năng lượng đó trong mọi chu kỳ thời gian hay là giai đoạn thế giới đặc biệt.

142 Nếu bạn muốn tìm hiểu rõ ràng, điều cốt yếu là Tôi xin đưa ra một vài đề xuất (propositions) về thể dĩ thái, chúng sẽ chi phối mọi tư duy của đạo sinh; nếu các đề xuất đó không chi phối, thì đạo sinh đang tiếp cận chân lý theo quan điểm sai lầm; khoa học hiện đại không làm điều này. Giới hạn của khoa học hiện đại là việc thiếu tầm nhìn xa; hy vọng của khoa học hiện đại là ở chỗ nó nhận thức chân lý khi được chứng thực. Chân lý trong mọi trường hợp đều thiết yếu, và trong vấn đề này, khoa học đưa ra một mẫu mực (lead, dẫn dắt) đáng mong muốn, cho dù nó không biết đến và khinh thường huyền linh học. Các nhà khoa học huyền bí (occult scientists) tự gây bất lợi cho chính họ hoặc là do cách trình bày về chân lý của chính họ, hoặc là vì sự nhún nhường giả dối. Cả hai đều tệ hại như nhau.

Có sáu đề xuất chính đang chi phối mọi xem xét về thể dĩ thái, và, Tôi xin trình bày các đề xuất đó cho các nhà nghiên cứu như là giai đoạn thứ nhất:

1. Không có gì trong vũ trụ biểu lộ – thuộc thái dương, thuộc hành tinh, hoặc các giới khác nhau trong thiên nhiên – mà lại không sở đắc một hình thức năng lượng, tinh anh và trừu tượng (intangible, không thể nhận thức được) tuy vẫn có

thực (substantial, cụ thể), đang kiểm soát, chi phối và điều khiển thể xác bên ngoài. Đây là thể dĩ thái.

2. Hình thức năng lượng này – làm nền tảng cho thái dương hệ, các hành tinh và mọi hình tướng trong vòng-giới-hạn riêng biệt của chúng – chính nó bị chi phối và cai quản bởi năng lượng vượt trội của thái dương hoặc hành tinh, vốn không ngưng nghỉ và không gián đoạn trong thời gian, tạo ra nó, thay đổi và hạn định (qualifies, xác định, phú tính chất) cho nó. Thể dĩ thái lệ thuộc vào sự thay đổi không ngừng. Thể này, vốn thực sự của Đại Thiên Địa, cũng thực sự của con người, tức Tiểu Thiên Địa, và – qua trung gian của nhân loại – sau rốt và một cách đầy bí ẩn, sẽ tỏ ra đúng thực đối với mọi giới dưới nhân loại trong thiên nhiên. Giới động vật và giới thực vật đang là các bằng chứng của điều này.

143 3. Thể dĩ thái được tạo thành bằng các lực tuyến (lines of force) chạy vòng và đan vào nhau phát xuất từ một hoặc nhiều cõi, trong số bảy cõi hay là lĩnh vực tâm thức của Sự Sống hành tinh của chúng ta.

4. Các tuyến năng lượng này và hệ thống các luồng thần lực đan nhau chặt chẽ này được liên kết với bảy tiêu điểm hay là trung tâm lực nằm bên trong thể dĩ thái. Mỗi một trong các trung tâm lực này đều được liên kết với một số loại năng lượng đang đi vào. Khi năng lượng đạt đến, thể dĩ thái không còn liên kết với một trung tâm lực đặc biệt nữa, bấy giờ trung tâm đó vẫn im lìm và không được đánh thức; khi nó được liên kết và trung tâm lực trở nên bén nhạy với ảnh hưởng của nó, lúc bấy giờ trung tâm đó trở nên rung động và dễ tiếp thu, đồng thời phát triển như một yếu tố chi phối trong sự sống của con người trên cõi trần.

5. Nhục thân, được tạo thành bằng các nguyên tử – mỗi nguyên tử có sự sống, ánh sáng và hoạt động riêng của chính

nó – được giữ chung với nhau bằng và tiêu biểu cho các năng lượng vốn hợp thành thể dĩ thái. Như sẽ được thấy rõ, các năng lượng này thuộc hai bản chất:

a/ Các năng lượng vốn hợp thành (qua các “tuyến năng lượng mạnh mẽ” cài vào nhau) thể dĩ thái nằm bên dưới, với tư cách toàn bộ và liên quan với mọi hình hài vật chất. Kế đó, hình hài này được phẩm định bằng sự sống và sinh khí tổng quát của cõi mà Chủ Thể (Dweller) trong thể đó hoạt động trên đó, và do đó ở nơi mà tâm thức của Chủ Thể thường tập trung.

b/ Các năng lượng được đặc thù hóa hay chuyên biệt hóa mà bởi đó cá nhân (ở trình độ tiến hóa đặc biệt này, qua các hoàn cảnh của cách sống hằng ngày của y và sự di truyền của y) chọn lựa để cai quản/điều hành (govern) các hoạt động hằng ngày của y.

144 6. Thể dĩ thái có nhiều trung tâm lực, đáp ứng với các năng lượng đa dạng của Sự Sống hành tinh chúng ta, nhưng chúng ta sẽ chỉ xem xét bảy trung tâm lực chính đáp ứng với các năng lượng đang đi vào của bảy cung. Tất cả các trung tâm lực nhỏ hơn đều bị chi phối bởi bảy trung tâm lực chính; đây là một điểm mà các đạo sinh thường hay quên. Chính ở đây mà tri thức về cung Chân Ngã và cung phạm ngã trở nên hữu ích nhất.

Do đó, người ta có thể thấy đề tài về năng lượng này trở nên cực kỳ quan trọng như thế nào, vì nó kiểm chế và làm cho con người có bản chất ra sao vào bất cứ lúc nào, và cũng cho thấy cõi giới mà người ấy nên hoạt động trên đó, và phương pháp mà theo đó y sẽ cai quản môi trường chung quanh, các hoàn cảnh và các mối liên hệ của mình. Nếu điều này được y hiểu rõ, nó sẽ giúp ý nhận thức được rằng y sẽ phải chuyển toàn bộ sự chú ý của y từ cõi trần hoặc cõi cảm

dục lên trên các phân cảnh dĩ thái của tâm thức (awareness); lúc bấy giờ, mục tiêu của y sẽ là xác định loại năng lượng nào sẽ kiểm soát cách biểu hiện thường ngày của y (hoặc là các năng lượng, nếu y là một đệ tử tiến hóa). Y cũng sẽ nhận thức được rằng vì quan điểm, sự thành đạt và sự linh hội của y chuyển di lên các trình độ bao giờ cũng cao hơn, thể dĩ thái của y sẽ thường xuyên thay đổi và luôn đáp ứng với các năng lượng mới hơn. Các năng lượng này y sẽ cố ý đưa vào; đây là cách dùng đúng của chữ “will-full” (“cố ý”).

Đối với người có nhãn thông (seer or clairvoyant) bậc trung không dễ gì để phân biệt thể dĩ thái với vùng chung quanh nó hoặc là cách ly loại năng lượng đặc thù hay là sức sống (livingness) đặc biệt của nó, vì lý do là bộ máy tự động của nó (automaton), tức thể xác – vốn được tạo thành bằng các nguyên tử rung động mang năng lượng – chính nó đang ở trong chuyển động không ngừng, và chuyển động đó bao hàm một sự phát xạ cần thiết như là một hậu quả; từ điển động vật (animal magnetism) là một minh họa của phát xạ này. Phóng phát này (emanation) từ nhục thân, bình thường và tất nhiên pha trộn với các năng lượng của thể dĩ thái, và như thế chỉ các nhà có nhãn thông lão luyện mới có thể phân biệt giữa cả hai, đặc biệt là bên trong chính thể xác.

145 Theo một quan điểm, thể dĩ thái có thể được nhìn theo hai cách: thứ nhất, vì nó thâm nhập vào, nằm bên dưới và chiếm toàn bộ cơ quan xác thân, và, thứ hai, vì nó trải dài vượt quá hình hài vật chất và bao quanh hình hài đó giống như một hào quang. Tùy theo trình độ tiến hóa, tầm mức của khu vực mà thể dĩ thái bao phủ sẽ vượt quá ngoại vi của thể xác. Nó có thể trải dài độ một vài hoặc nhiều inches. Chỉ trong khu vực này mà thể sinh lực (vital body) mới có thể được nghiên cứu tương đối dễ dàng, một khi hoạt động

phóng phát của các nguyên tử vật chất được hóa giải (offset) hoặc được gộp luôn (allowed for).

Bên trong thể xác, mạng lưới của thể dĩ thái được thấy tỏa ra khắp mọi phần riêng biệt. Hiện nay, nó đặc biệt được liên kết với hệ thần kinh, hệ này được cung cấp, bảo dưỡng, kiểm chế và kích hoạt bằng đối phần dĩ thái của nó. Đối phần (counterpart) này hiện hữu trong hàng triệu các dòng hay tuyến năng lượng li ti, mà nhà huyền học Đông Phương đã gán cho danh xưng là “nadis” (tuyến lực, tuyến năng lượng). Các nadis này là các tác nhân chuyên chở (carrier) năng lượng. Thực ra, chúng chính là năng lượng và mang tính chất/phẩm chất của năng lượng từ một vùng tâm thức nào đó mà trong đó “chủ thể (dweller) trong xác thân” có thể tình cờ được tập trung. Điều này có thể thuộc về cõi cảm dục hoặc các cõi của Tam Thượng Thể Tinh Thân (Spiritual Triad), vì không một năng lượng nào có thể kiểm chế xác thân từ bất luận cõi nào, dù là cao đến đâu, trừ phi bằng cách này. Tùy theo điểm tập trung của tâm thức, trạng thái tâm linh của hiểu biết, mãnh lực của đạo tâm hay dục vọng, và trình độ tiến hóa hoặc là trạng thái tinh thần, mà loại năng lượng như thế nào sẽ được các nadis chuyên chở, đi qua chúng, đến hệ thần kinh bên ngoài. Đề xuất tổng quát này phải được chấp nhận, vì, cho đến nay, toàn bộ vấn đề lại quá phức tạp, còn bộ máy quan sát của đạo sinh quá kém phát triển, vì thế Tôi không thể đi vào chi tiết tỉ mỉ hơn. Bấy nhiêu đó cũng sẽ đủ để tạo ra một giả thuyết mở đầu để căn cứ vào đó mà nghiên cứu.

146 Khối năng lượng và loại năng lượng đang kiểm soát bất cứ trạng thái nào của hệ thần kinh bị chi phối bởi trung tâm lực trong khu vực gần nhất của nó. Một trung tâm lực sau rốt lại là một môi giới phân phối (distributing agency). Dù cho

năng lượng đó sẽ tác động đến toàn bộ cơ thể, trung tâm lực dễ đáp ứng nhiều nhất với tính chất và kiểu mẫu sẽ tác động một cách mạnh mẽ với các nadis, và do đó với các dây thần kinh, trong vùng chung quanh trực tiếp của nó.

Phải luôn luôn nhớ rằng bảy trung tâm lực không nằm trong nhục thể. Chúng chỉ tồn tại trong chất dĩ thái và trong cái được gọi là hào quang dĩ thái, bên ngoài thể xác. Chúng được liên kết chặt chẽ với nhục thân bằng mạng lưới nadis. Năm trong số các trung tâm lực được tìm thấy ở trong đôi phần dĩ thái của cột sống, còn năng lượng đi qua (xuyên qua các nadis rộng lớn và dễ đáp ứng) qua cột xương sống và từ đó chạy vòng khắp thể dĩ thái khi nó linh hoạt phía trong thể xác. Có ba bí huyết đầu, một ở ngay trên đỉnh đầu, một cái khác nằm ngay trước mắt và trán, còn cái thứ ba ở sau đầu, ngay trên chỗ mà cột sống kết thúc. Điều này tạo ra tám trung tâm lực, nhưng thực ra là bảy, vì trung tâm lực ở sau đầu không được kể tới trong tiến trình điểm đạo, cũng như trường hợp lá lách (spleen).

Ảnh hưởng mạnh mẽ của dòng năng lượng lưu nhập, xuyên qua thể năng lượng, một cách tự động chính nó đã tạo ra các trung tâm lực này, hay là các nguồn chứa thần lực này, các điểm tập trung năng lượng này, mà con người tâm linh phải học cách sử dụng và nhờ phương tiện đó mà y có thể điều khiển năng lượng ở nơi nào cần đến. Mỗi một trong số bảy trung tâm lực này đã hiện ra trong dòng tiến hóa nhân loại để đáp ứng với năng lượng từ cung này hoặc cung khác, hoặc từ nhiều trong số bảy cung. Tác động của các cung này lên thể dĩ thái, như chúng đang phát ra theo chu kỳ và không dứt từ bảy cung, mạnh đến nỗi bảy khu vực trong thể dĩ thái trở nên cực kỳ bén nhạy hơn là phần còn lại của thể đó, và đúng lúc, các khu vực này sẽ phát triển thành các trung tâm

phân phối đáp ứng. Ảnh hưởng của bảy trung tâm lực này lên thể xác vào đúng lúc sẽ tạo ra một sự cô đặc/ ngưng tụ (condensation) hay là một trạng thái của cái được gọi là “sự 147 đáp ứng bị thu hút” (“attracted response”) từ vật chất trong trước, và như thế bảy tập hợp chính của các tuyến nội tiết từ từ đi vào hoạt động tron tru. Ở đây cần nhớ rằng toàn bộ sự phát triển của thể dĩ thái rơi vào hai giai đoạn lịch sử:

1. Giai đoạn mà trong đó năng lượng dĩ thái, tuôn đổ qua các trung tâm đáp ứng và tạo ra các tuyến nội tiết dưới hình thức một hiệu quả, dần dần bắt đầu có một ảnh hưởng rõ rệt vào dòng máu; năng lượng được thể hiện qua phương tiện duy nhất đó trong một thời gian rất dài. Điều này vẫn đúng vì trạng thái sinh động của năng lượng làm linh hoạt máu huyết, qua phương tiện của các trung tâm lực và các tác nhân thừa hành của chúng, tức là các tuyến. Vì thế Thánh Kinh mới nói “máu là sự sống”.

2. Khi nhân loại phát triển, tâm thức trở nên rộng lớn hơn, và một số mở rộng to lớn xảy ra, các trung tâm lực bắt đầu trải rộng sự hữu ích của chúng và bắt đầu vận dụng các nadis, và thế là hoạt động dựa vào và qua hệ thần kinh; điều này tạo ra hoạt động hữu thức và có sắp xếp trên cõi trần, tương xứng với vị trí của con người trong mức tiến hóa.

Như vậy năng lượng đi đến hợp thành thể dĩ thái đã tạo ra một cơ cấu dĩ thái cần thiết với các đối phần nhục thân tương ứng của nó; do đó, như sẽ được ghi nhận từ mỗi liên hệ của nó với dòng máu xuyên qua các tuyến, và từ mỗi liên hệ với hệ thần kinh xuyên qua các nadis (cả hai đều nhờ trung gian của bảy trung tâm lực), cơ cấu dĩ thái đó trở thành tác nhân truyền đạt (transmitter) của hai trạng thái năng lượng: một trong hai là kama-manasi (dục vọng-hạ trí), còn trạng thái kia là atma-buddhic (ý chí tinh thần-bác ái tinh

thần) trong trường hợp của nhân loại tiến hóa. Ở đây ẩn chứa cơ may đầy đủ cho mọi người, vì Luật Tiến Hóa tiếp tục thống ngự mọi biểu lộ. Những gì đúng cho Đại Thiên Địa thì cũng đúng cho Tiểu Thiên Địa.

148

II. *Nền Tảng của Việc Không Phân Chia*

Công dụng của tưởng tượng sáng tạo lại có giá trị ở đây. Nó có thể không mang lại một hình ảnh thực sự về mọi đặc điểm, nhưng nó cũng truyền đạt một thực tại lớn lao. Thực Tại mà tôi nói đến chính là không có một chia tách nào có thể xảy ra trong sự sống biểu lộ của hành tinh chúng ta – hay là ở một nơi khác về vấn đề đó, ngay cả vượt ngoài vòng-giới-hạn hành tinh của chúng ta. Ý niệm về tính chia rẽ, về sự cô lập cá nhân, là một ảo tưởng của thể trí chưa giác ngộ của con người. Mọi sự việc – mọi hình hài, mọi cơ cấu bên trong tất cả mọi hình hài, mọi trạng thái của sự sống biểu lộ ở mỗi giới trong thiên nhiên – đều có liên quan mật thiết với nhau qua thể dĩ thái hành tinh (tất cả các thể dĩ thái đều là một phần nguyên vẹn của nó) vốn ẩn bên dưới những gì đang hiện hữu. Nó có thể ít có hàm ý, và nó có thể dường như không hữu ích, cái bàn mà bạn ngồi viết, đóa hoa mà bạn cầm trong tay, con ngựa mà bạn cưỡi, người đang chuyện trò với bạn, tất cả đều đang chia sẻ với bạn sự sống luân chuyển rộng lớn của hành tinh khi sự sống đó tuôn tràn vào, đi qua và ra khỏi mọi khía cạnh của bản chất hình hài. Các dị biệt duy nhất hiện có là các dị biệt trong tâm thức, và đặc biệt là thể trong tâm thức của người thường và của hạng Bàng Môn (Black Lodge). Chỉ có Sự Sống Duy Nhất, đang tuôn đổ qua tập thể các hình hài mà, trong toàn bộ của chúng, tạo thành hành tinh chúng ta – theo như chúng ta biết.

Mọi hình hài đều liên quan, quan hệ hỗ trợ và phụ thuộc lẫn nhau; thể dĩ thái hành tinh giữ chúng lại với nhau sao cho một Tổng Thể liên kết chặt chẽ, mạch lạc, biểu cảm được đưa ra dưới mắt con người, hay là một tâm thức khai mở lớn lao trước sự thấu suốt của Thánh Đoàn. Các tuyến ánh sáng đi từ hình hài này đến hình hài khác. Một số thì sáng, còn một số mờ mịt; một số chuyển động hay luân lưu nhanh chóng, một số khác thì thiếu sinh khí và chậm chạp trong sự tương tác của chúng; một số có vẻ luân chuyển dễ dàng trong một lĩnh vực đặc biệt của thiên nhiên và một số ở trong lĩnh vực khác; một số đến từ một hướng và một số từ hướng khác, nhưng tất cả đều ở trạng thái chuyển động vào mọi lúc; đó là một sự luân chuyển thường xuyên. Tất cả đều đang vượt qua, tiến vào và xuyên qua, không có một nguyên tử đơn độc nào trong cơ thể mà lại không là chủ thể nhận lĩnh (recipient) của năng lượng linh hoạt, chuyển động này; không có một hình hài đơn độc nào mà không “được giữ trong dạng thức (shape) và mạch sống/nguồn sống (living - ness)” bằng dòng chảy vào (inflow, lưu nhập) và dòng lưu xuất (outflow) đã định này, và do đó không có phần tử nào của thể biểu lộ (vốn là một phần nguyên vẹn của thể hành tinh của Đấng Chương Quản Thế Gian) mà không nằm trong cái phức hợp nhưng hoàn toàn giao tiếp với ý định thiêng liêng của Ngài – nhờ trung gian của ba trung tâm chính yếu của Ngài: Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Trong sự đa dạng của các hình hài mà nhờ đó hiện thể phức hợp vĩ đại của Ngài được tạo thành; Ngài không cần có sự giao tiếp hữu thức. Tuy nhiên, có thể Ngài sẽ chọn việc đó, nhưng nếu việc đó sẽ không có lợi cho Ngài, chẳng khác nào nó sẽ làm lợi cho bạn khi giao tiếp hữu thức với một nguyên tử nào đó ở một cơ quan nào đó của xác thân bạn. Tuy thế, Ngài hoạt động

qua ba trung tâm chính của Ngài: Shamballa, tức bí huyết đầu của hành tinh; Thánh Đoàn, tức bí huyết tim của hành tinh; và Nhân Loại tức bí huyết cổ họng hành tinh. Tác động của các năng lượng ở nơi khác (được kiểm soát từ ba trung tâm này) có tính cách tự động. Mục tiêu của các năng lượng luân lưu – vì nó hiện ra cho chúng ta khi chúng ta tìm cách tiến vào mục tiêu thiêng liêng – là để làm sinh động mọi thành phần của cơ thể Ngài, với cách nhìn thúc đẩy việc khai mở tâm thức trong đó.

Về căn bản, điều này đúng theo quan điểm của Shamballa “nơi mà Thiên Ý được thấu triệt”; nó đúng một phần đối với các Thành Viên của Thánh Đoàn, tức là các Đấng cảm nhận Thiên Ý (Purpose) và diễn giải Thiên Cơ (Plan) và kế đó trình bày nó dưới một hình thức có thể hiểu được cho các điểm đạo đồ cấp thấp, các đệ tử và những người tìm đạo. Hai nhóm này hoạt động hoàn toàn trên khía cạnh tâm thức, nó thúc đẩy và điều khiển (khi cần) các năng lượng chuyển động luân lưu. Điều này không đúng với đa số nhân loại, họ tuy có ý thức, nhưng chỉ hữu thức bên trong vòng-giới-hạn của họ, và do đó, về căn bản bị tách ra khỏi bởi sự chú trọng của họ vào hình hài như nó hiện hữu trong ba cõi thấp – các phân cảnh hồng trần trọng trược của cõi hồng trần vũ trụ. Trên các mức độ thấp nhất này, hình hài vật chất bên ngoài phản ứng và đáp ứng với các năng lượng luân lưu qua trung gian của năng lượng dĩ thái, phát xuất từ bốn phân cảnh thấp nhất của cõi dĩ thái (etheric plane).

Dần dà, tâm thức bên trong các hình hài này phản ứng với bản chất của hiện thể bên ngoài khi nó được thôi thúc từ các phân cảnh dĩ thái, và một phát triển có ý nghĩa sâu xa xảy ra. Phát triển này – xin đưa ra một khái quát rộng lớn – thuộc vào ba loại :

1. Hình tướng bên ngoài thay đổi dưới ảnh hưởng của các năng lượng dĩ thái đang nhập vào, đi qua và biến mất khỏi (không ngưng nghỉ hết thiên kỷ này đến thiên kỷ khác) hình tướng.

2. Tác động không ngừng này của năng lượng thay đổi theo thời gian và không gian, và hoạt động một cách lờ đờ, nhanh chóng hoặc nhịp nhàng tùy theo loại hoặc bản chất của hình hài mà bất cứ lúc nào nó đi qua.

3. Năng lượng của cõi dĩ thái thay đổi một cách đáng kể theo các thiên kỷ qua, tùy theo hướng hoặc cội nguồn mà từ đó nó đến. Năng lượng chỉ đạo biến đổi đáng kể khi sự tiến hóa tiếp diễn.

Các đạo sinh thường hay chỉ nói đến thể dĩ thái như một thực thể toàn vẹn và như là chỉ được tạo thành bằng chất dĩ thái, mà quên rằng thể dĩ thái là trung gian để chuyển nhiều loại năng lượng. Họ quên các sự kiện sau:

151 1. Rằng chính thể dĩ thái được làm bằng bốn loại chất, mỗi loại được chuyên hóa rõ rệt và ở trên một trong các cõi phụ dĩ thái.

2. Rằng các chất này, hoạt động một cách tích cực trong bất cứ thể dĩ thái đặc biệt nào, tạo ra một mạng lưới các vận hà (channels); chúng tạo ra những ống nhỏ (Tôi tạm dùng một từ ngữ không được thích hợp cho lắm), các ống này lấy hình thể chung của chất liệu đặc (dense material) hay là dạng hữu hình (tangible form) mà chúng có thể liên kết được. Dạng này nằm dưới mọi phân của thể xác và có thể được thấy đang trải rộng tới một khoảng cách nào đó bên ngoài của hình hài có thể nhận biết được. Thực ra, thể dĩ thái này không phải là một dạng hình trướng (như các sách huyền học cổ xưa giảng dạy) mà thường thường có dạng thức hoặc là đường nét chung của thể xác mà thể dĩ thái có liên kết chặt

chẽ. Tuy nhiên, khi bí huyết đầu được khơi hoạt và hoạt động, bấy giờ cái dáng vẻ hình trứng (ovoid appearance) mới thường gặp nhiều hơn.

3. Các vận hà hay các ống (tubes) này – tùy theo loại năng lượng mà chúng chuyên chở – đi qua một vài vùng của cơ thể, xuyên qua ba trạm (stations) chính:

a/ Bảy trung tâm lực chính, mà bạn đã nghe nói nhiều.

b/ Hai mươi một (21) trung tâm lực nhỏ hơn mà Tôi có phác họa cho bạn trước đây (Luận về Bảy Cung, quyển IV, trang 72 – 73).

c/ Bốn mươi chín (49) điểm tập trung, rải rác khắp cơ thể.

4. Tất cả các trung tâm lực và tụ điểm này, dành cho việc truyền chuyển năng lượng, được liên kết với nhau bằng các vận hà lớn hơn là đa số các vận hà vốn tạo ra thể dĩ thái nói chung, bởi vì nhiều vận hà nhỏ và tuyến lực hay năng lượng phối hợp và trộn lẫn khi chúng ở gần một trung tâm lực hoặc một điểm tập trung.

152 5. Đa số các vận hà nhỏ hơn hay là các ống dẫn năng lượng, sau rốt tạo ra trong mọi hình hài mà lớp (layer) dây thần kinh tương ứng, lại chưa được y khoa nhận biết, nhưng nó cũng là một mạng lưới trung gian. Các ống dẫn năng lượng này liên kết thể dĩ thái nói chung với toàn bộ hệ thần kinh lưỡng bội (hệ thần kinh não tủy và hệ thần kinh giao cảm) mà khoa học không nhận biết. Chính hệ thống này nằm dưới các dây thần kinh, vốn là bộ máy đáp ứng thực sự và – xuyên qua não bộ – nó báo trước (telegraphs) thông tin cho thể trí, hay là, xuyên qua não bộ và trí, cung cấp cho linh hồn chuyện đang xảy ra. Chính hệ thống các nadis này được đệ tử điểm đạo sử dụng với toàn bộ tâm thức, vị này đã liên kết Tam Thượng Thể Tinh Thần và phạm ngã được linh hồn

truyền sinh khí, và do đó đã thấy được thể linh hồn (the soul-body) tức thể nguyên nhân (causal body) hay là hoa sen chân ngã hoàn toàn biến mất, vì không còn tầm quan trọng thực sự nào nữa. Có một liên hệ đặc biệt và hiện nay không thể giải thích được giữa hệ thống các nadis này với antahkarana khi nó đang ở trong tiến trình sáng tạo hoặc được tạo ra.

6. Do đó, thể xác giống như rất nhiều thể khác trong thiên nhiên, đều có thiết kế tam phân. Đó là:

a/ Thể dĩ thái.

b/ Các nadis chủ yếu.

c/ Nhục thân (thể xác trọng trực).

Cả ba hợp thành một đơn vị và khi luân hồi đều không thể tách ra.

7. Trong toàn thể của chúng, các trung tâm lực và nhiều điểm tiếp xúc tập trung nằm trong thể dĩ thái đều có trách nhiệm cho việc sáng tạo và bảo tồn của hệ thống tuyến nội tiết dưới hình thức hoặc là bị giới hạn và không thích hợp, hoặc là tiêu biểu cho chân nhân và hoàn toàn thích hợp. Đến 153 phiên chúng, các nadis chịu trách nhiệm cho việc sáng tạo và đột hiện (precipitation) của hệ thần kinh kếp. Đây là một điểm nên ghi nhớ thật kỹ và là manh mối cho vấn đề sáng tạo.

8. Loại chất dĩ thái “làm nền tảng” (“substanding”) cho bất cứ hình hài nào cũng đều tùy thuộc vào hai yếu tố:

a/ Giới có bản chất liên hệ. Về mặt căn bản, mỗi một trong bốn giới đều rút sự sống prana của chúng từ cõi phụ này hoặc cõi phụ khác trong bốn cõi phụ của chất dĩ thái, từ cõi phụ thấp nhất tính lên:

1. Giới khoáng vật được nuôi sống do cõi 1.
2. Giới thực vật được nuôi sống do cõi 2.

3. Giới động vật được nuôi sống do cõi 3.

4. Giới nhân loại được nuôi sống do cõi 4.

Đó là tình trạng ban đầu; nhưng khi sự tiến hóa tiếp diễn và có một phân thân (emanation) do tác động hỗ tương được thiết lập giữa tất cả các giới, điều này tự động thay đổi. Chính “sự thay đổi phát xuất huyền bí” này mà cách đây nhiều thiên kỷ, đã tạo ra người thú. Tôi đưa ra sự kiện này làm minh họa và làm một chìa khóa cho một đại bí ẩn.

b/ Điều hơi kỳ lạ là trong giới nhân loại (và chỉ ở trong giới nhân loại thôi) thể dĩ thái ngày nay được tạo thành bằng bốn loại chất dĩ thái. Lý do của việc này là ở chỗ sau rốt (khi nhân loại đã phát triển về mặt tâm linh) mỗi một trong bốn cõi này tức loại chất dĩ thái sẽ được đáp ứng với bốn cõi phụ
154 cao của cõi hồng trần vũ trụ – các phân cảnh dĩ thái, mà chúng ta gán cho các danh xưng là : phân cảnh Thượng Đế, phân cảnh Chân Thân, phân cảnh Niết Bàn và phân cảnh bồ đề. Điều này sẽ xảy ra như là kết quả của sự tăng trưởng hữu thức và sự điểm đạo.

9. Cũng cần phải nhớ rằng chất liệu mà các vận hà dĩ thái này hay là các ống vận chuyển (channelling tubes) được làm bằng prana hành tinh, tức năng lượng đem lại sự sống, đem lại sức khỏe của chính hành tinh. Tuy nhiên, các ống này có thể chuyên chở tất cả hoặc bất cứ năng lượng có thể có nào – thuộc tình cảm, trí tuệ, Chân ngã, thượng trí, bồ đề hay thuộc niết bàn, tùy theo trình độ tiến hóa mà người có liên hệ đã đạt đến. Sự kiện này luôn luôn có nghĩa là nhiều loại năng lượng đang tuôn đổ qua các ống này, nếu không ở trình độ tiến hóa cực thấp hoặc một người không phải đối phó với một chia rẽ; các năng lượng khác nhau này tuy hòa lẫn và hợp chung lại, nhưng vẫn tìm ra các điểm hội tụ riêng của chúng trong thể dĩ thái khi đi vào trực tiếp bên trong chu vi

của nhục thân. Giống như năng lượng đó có thể được nói đến là của linh hồn hoặc của Thượng Đế, cũng thế nó có thể được nói là thể năng lượng hoặc thể dĩ thái sinh động hay là thực thể: “Dù đã thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một mảnh nhỏ của chính Ta, Ta vẫn tồn tại”.

Thuật ngữ “prana” hầu như bị hiểu sai cũng nhiều như là các chữ “etheric” hoặc “astral”. Chính hàm ý lỏng lẻo này chịu trách nhiệm cho sự đại vô minh tràn lan trong các giới huyền linh học.

Prana có thể được định nghĩa như là bản thể - sự sống (life-essence) của mọi cõi giới trong lĩnh vực thất phân mà chúng ta gọi là cõi hồng trần vũ trụ. Đó là Sự Sống của Hành Tinh Thượng Đế, được qui về bên trong các giới hạn, làm sinh động, đem lại sức sống và liên kết tất cả bảy cõi giới (thực ra là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ) và mọi cõi đó được thấy ở bên trong và dựa vào chúng. Sutratma vũ trụ hay là sinh mệnh tuyến (life-thread) của Hành Tinh Thượng Đế đi vào biểu lộ của Ngài trên cõi cao nhất của các cõi chúng ta (cõi Thượng Đế), và, qua phương tiện của các Sự Sống làm linh hoạt (informing Lives) ở trong Shamballa (Tôi cần nhắc các bạn, đó *không phải* là tên gọi của một vị trí – a locality) có tiếp xúc với, hoặc là có liên quan với vật chất mà các thể giới biểu lộ được tạo ra – vô sắc tướng, vì ở trên các cõi dĩ thái vũ trụ (bốn cõi cao nhất của chúng ta) hay là hữu hình và lộ ra bên ngoài, giống như trên ba cõi thấp hơn. Trong thực tế, chúng ta chỉ gọi những gì là hữu hình khi mà chúng ta có thể thấy hoặc chạm đến và tiếp xúc được qua trung gian của năm giác quan là hoàn toàn sai lầm. *Tất cả* đều được xem như là thuộc về thể giới sắc tướng những gì được tìm thấy trên cõi trần, cõi cảm dục và các cõi phụ của hạ trí. Như đã nói ở trên, cõi hạ trí này bao gồm phân cảnh mà thể nguyên nhân nằm

trên đó – cõi mà nơi đó “hoa sen bác ái đang bành bồng”, như Cổ Luận diễn tả. Tất cả những gì nằm ở trên các phân cảnh trí tuệ đó, và lên đến các cõi cao nhất của các cõi hồng trần vũ trụ, đều vô sắc tướng. Các phân biệt này phải được thận trọng ghi nhớ.

Bên trong thân người có một biểu tượng phân biệt kỳ diệu giữa các mức độ dĩ thái cao với mức độ dĩ thái thấp được gọi là các mức độ hồng trần. Cơ hoành hiện hữu, tách chia phần cơ thể chứa tim, cổ họng và đầu, cộng với hai phổi, với mọi phần còn lại của các cơ quan của cơ thể; tất cả của các các phần này đều có tầm quan trọng tối đa theo quan điểm của Sự Sống, và đó là những gì được xác định trong đầu, được thúc đẩy từ tim, được duy trì sự sống bằng hơi thở và biểu lộ qua bộ máy của cổ họng định đoạt bản chất con người.

Dưới cách mô có các cơ quan mà công dụng của chúng thuộc ngoại giới nhiều hơn cho dù có tầm quan trọng lớn hơn; dù cho mỗi một trong các cơ quan thấp này có một sự sống và mục tiêu của riêng nó, sự hiện hữu và hoạt động của chúng được thôi thúc, định đoạt và chi phối bởi sự sống và nhịp điệu phát ra từ phần cao của hiện thể (vehicle). Điều này thực không dễ hiểu cho người bậc trung tí nào, nhưng bất cứ sự thiếu khả năng nghiêm trọng nào hoặc bệnh tật thể chất phía trên cách mô đều có hiệu quả bắt buộc và nghiêm trọng trên tất cả những gì nằm dưới cách mô. Cùng một mức độ lại không xảy ra với trường hợp ngược lại.

Điều này tượng trưng cho sức mạnh và tính chất thiết yếu của thể dĩ thái, cả về tiểu thiên địa lẫn đại thiên địa, và biểu lộ đại thiên địa của Sự Sống tứ phân đang chi phối mọi hình hài sinh động.

Theo như chúng đôi khi được gọi, mỗi một trong bốn chất dĩ thái được hoạch định – xét về con người – để trở thành một vận hà hay là biểu hiện của bốn dĩ thái vũ trụ. Hiện nay trường hợp này hãy còn lâu lắm mới xảy ra. Điều đó chỉ có thể thành hiện thực khi antahkarana được kiến tạo và tác động, do đó, với cương vị một vận hà trực tiếp cho các dĩ thái vũ trụ mà chúng ta đã gán cho các danh xưng là sự sống đại đồng, độ mạnh Chân Thần, mục tiêu thiêng liêng và lý trí thuần túy. Hãy cân nhắc ít nhiều về các loại năng lượng này và hãy tưởng tượng với óc sáng tạo về ảnh hưởng của chúng khi, vào đúng lúc và khi có phát triển tinh thần, chúng có thể tuôn đổ không hạn chế vào và qua thể dĩ thái của con người. Hiện nay, thể dĩ thái đáp ứng với các năng lượng từ :

1. Cõi vật chất. Đây không phải là các nguyên khí, mà là các cơ cấu cung cấp (feeders) và tác nhân kiểm soát (controllers) các ham muốn thú tính (animal appetites).

2. Cõi cảm dục, định đoạt các ham muốn, các cảm xúc, và các nguyện vọng mà con người sẽ để lộ và theo đuổi trên cõi trần.

3. Cõi hạ trí, thể hạ trí phát triển sự bướng bỉnh, ích kỷ, tính chia rẽ và chiều hướng cùng trào lưu của sự sống trên cõi trần.

157 Chính bản năng chi phối này, khi được xoay chuyển vào các vấn đề cao siêu, sau rốt sẽ mở các cánh cửa đến các năng lượng dĩ thái vũ trụ cao siêu.

4. Linh hồn, nguyên khí của tính chất cá nhân (individualism, chủ nghĩa cá nhân), phản ảnh trong tiểu thiên địa (microcosm) của ý định thiêng liêng và –nói một cách tượng trưng – đối với toàn bộ biểu hiện Chân Thần, vốn là những gì “đang đứng ở điểm giữa”, khí cụ của sự bén nhạy đích thực, của năng lực đáp ứng, tức đối phần tâm linh của

trung tâm lực đan điền vốn nằm ở trung điểm, giữa những gì nằm trên cách mô với những gì dưới nó.

Khi antahkarana được kiến tạo và ba trung tâm lực cao được liên kết trực tiếp với ba trung tâm lực thấp, lúc đó linh hồn không còn cần đến nữa. Lúc bấy giờ, phản ảnh biến cố này, bốn phân cảnh dĩ thái trở thành chỉ là các tác nhân truyền năng lượng phát xuất từ bốn cảnh giới dĩ thái vũ trụ. Lúc đó vận hà trở thành trực tiếp, hoàn hảo và không bị ngăn trở; mạng lưới dĩ thái lúc đó có ánh sáng thật rực rỡ, và tất cả các trung tâm lực trong cơ thể đều được khơi hoạt và vận hành trong sự hợp nhất và nhịp nhàng. Lúc bấy giờ – tương ứng với Monad có liên quan trực tiếp và Personality – trung tâm lực ở đầu, tức hoa sen ngàn cánh, tức brahmarandra, được liên kết trực tiếp với trung tâm lực ở đáy xương sống. Thế là lưỡng nguyên hoàn hảo, thay thế cho bản chất tam phân trước kia của biểu lộ thiêng liêng, được thiết lập.

1. Monad (Chân Thân)... Personality (Phàm Ngã)

Với linh hồn tam phân không còn cần nữa.

2. Bí huyết đầu Bí huyết ở đáy xương sống.

Với 5 bí huyết ở giữa không cần đến nữa.

Liên quan đến điều này, Cổ Luận viết:

“Khi cả ba được xếp thành hàng như tất cả đã diễn ra, hoạt động trở thành một, và việc kiểm soát cả bảy không cần nữa. Bảy vốn đáp ứng với ba, tức đáp ứng với Cái Duy Nhất (the One), không còn nghe tiếng gọi tam phân, nó xác định mọi cái hiện hữu. Chỉ có hai là còn lại để đưa ra cho thế gian cái mỹ lệ của Thượng Đế sinh động, cái kỳ diệu của Ý-Chí-Hành-Thiện (Will-to-Good), Lòng Bác Ái vốn làm sinh động Tổng Thể. Cả hai đều là Một, và như thế công việc được hoàn tất, đang sẵn sàng. Lúc đó các Thiên Thần (Angels) ca mừng”.

*

* *

III. Các Trung Tâm Hành Tinh và Nhân Loại

Có một yếu tố liên quan đến thể dĩ thái rất ít khi được đề cập đến, lý do là vì đó là một chi tiết không mấy hữu ích. Tôi xin lồng thông tin đó trong một trần thuật được liệt kê sau, bắt đầu với vài điểm được truyền đạt trước kia, nhưng sẽ được lặp lại ở đây cho rõ ràng và đặt theo trình tự thích hợp:

1. Đức Hành Tinh Thượng Đế hoạt động qua trung gian của ba trung tâm chính:

a/ Trung tâm mà Thiên Ý được biết rõ: Shamballa.

b/ Trung tâm mà tình thương của Thượng Đế được biểu lộ : Hierarchy.

c/ Trung tâm mà sự thông tuệ của Thượng Đế đang tạo ra diễn trình tiến hóa: Nhân Loại.

2. Ba trung tâm chính, cả hành tinh lẫn nhân loại, đều tồn tại trong chất dĩ thái, và chúng có thể hoặc không thể tạo ra các tương ứng vật chất. Ví dụ, tất cả các Chân Sư đều không hoạt động qua một thể hồng trần. Tuy nhiên các Ngài đều có một thể dĩ thái làm bằng chất của các phân cảnh dĩ thái vũ trụ – các phân cảnh bồ đề, niết bàn, Chân Thần và các phân cảnh Thượng Đế – và các phân cảnh (levels) này là bốn chất dĩ thái vũ trụ, tương ứng cao của các cõi (planes) dĩ thái của chúng ta; các phân cảnh cao này là bốn cõi phụ (levels) của cõi hồng trần vũ trụ. Vào Cuộc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định, chỉ khi nào các Ngài chọn một trong bảy Con Đường của Vận Mệnh Tối Hậu, các Đức Thầy mới hoạt động trong các thể dĩ thái vũ trụ của Các Ngài.

Ba trung tâm năng lượng chính này được liên kết chặt chẽ với nhau, và qua các trung tâm chính của riêng cá nhân (đầu, tim và cổ họng) đệ tử có liên quan với ba trung tâm hành tinh. Tôi muốn bạn suy tư về phát biểu này vì nó có giá trị thực tiễn.

3. Như bạn biết, Monad ở trên cõi phụ dĩ thái thứ hai vũ trụ, được gọi là cõi Chân Thần. Khi antahkarana được thiết lập, lúc bấy giờ chất dĩ thái vũ trụ có thể được từ từ thay cho chất dĩ thái quen thuộc thông thường đang “ở dưới” (“sub-stand, nằm bên dưới) nhục thân của con người.

4. Cung mà Chân Thần nằm trên đó – một trong ba cung chính, và do đó, liên quan đến một trong ba trung tâm chính – chi phối:

a/ Sự thu hút (absorption) của đệ tử vào một trong ba ngành hoạt động (departments, bộ môn) đối với công việc của Thánh Đoàn, nghĩa là linh hồn thuộc cung một bình thường sẽ đi vào một Ashram giống như Huyền Viện của Đức Thầy M. trong bộ môn của Đức Bàn Cổ (Manu); đệ tử thuộc cung hai sẽ chuyển vào một Ashram như là Huyền Viện của Tôi (D.K.) hoặc là Ashram của Đức Thầy K.H. và do đó đi vào bộ môn của Đức Christ; một linh hồn thuộc Cung ba sẽ được thu hút vào một trong các Ashrams (có nhiều Ashrams này) đang hoạt động dưới quyền Đức Văn Minh Bồ Tát, Đức Thầy R.

b/ Tất cả linh hồn lâm phạm dưới một trong các Cung Thuộc Tính (Rays of Attribute) – các cung bốn, năm, sáu và bảy – sau cùng tìm thấy con đường của họ trên một trong ba Cung chính, tức Cung Trạng Thái (Rays of Aspect). Các thay đổi vì chuyển dịch (changes of shifts) trong tiêu điểm của cung (ray focus) được tạo ra khi thể dĩ thái có trong nó một mức độ thích hợp của các chất dĩ thái vũ trụ thấp nhất, chất bồ đề; đây là căn bản cho tất cả, trên mọi cung, vì vào cuối kỷ nguyên (age), khi chất dĩ thái vũ trụ tạo thành thể dĩ thái của điểm đạo đồ, thì ba cung trở thành hai cung, và sau đó một sự thu hút khác (absorption) xảy ra nhập vào Cung Hai, tức

Cung Bác Ái Minh Triết, vốn là Cung của thái dương hệ hiện tại của chúng ta.

Do đó, bạn có thể thấy các yếu tố đang chi phối các năng lượng khác nhau sẽ trở thành những gì khi được dành riêng và được sử dụng, và làm thế nào mà chất liệu của chúng, hay đúng hơn sự hiện hữu của một số năng lượng trong thể dĩ thái của phàm ngã, là thiết yếu, trước khi một số cuộc điểm đạo có thể xảy ra. Đề tài này quá đổi phức tạp, không thể bàn rộng ở đây được, nhưng Tôi đòi hỏi các bạn xem xét cẩn thận các giảng giải phức tạp mà Tôi đã đưa ra và rồi hãy tìm sự tỏ ngộ trong chính các bạn.

Các cung đều là bảy phân thân (emanations) từ “bảy Tinh Quân trước Thiên Tòa” (các Hành Tinh Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta. ND); các phân thân của Các Ngài đến từ cảnh giới tâm thức Chân Thân tức là từ cõi dĩ thái thứ nhì của vũ trụ. Theo một ý nghĩa nào đó, có thể nói rằng toàn bộ bảy Năng Lượng sinh động và vĩ đại này, đều là thể dĩ thái của Hành Tinh Thượng Đế. Các diễn trình tiến hóa cũng có thể được cho là các diễn trình loại bỏ chất hồng trần nằm giữa nhục thân (the dense physical body, thể vật chất trọng trực) với thể cảm dục có tri giác (astral sentient body), và thay thế chất liệu (substance) của bốn cõi cao nhất, tức bốn chất dĩ thái vũ trụ. Nói về mặt vật chất, chính sự thay thế bằng dĩ thái này mới giúp cho một người lần lượt nhận được năm cuộc điểm đạo, làm cho y trở thành một Chân Sư Minh Triết.

Cuộc điểm đạo thứ nhất hoàn toàn là sự liên quan của chính linh hồn một người, và thời điểm mà cuộc điểm đạo đó xảy ra, một mức độ nào đó của năng lượng bổ đề có thể nhập vào và tiến trình chuyển đổi các chất dĩ thái cao và việc thay thế chất cao cho chất thấp có thể tiến hành. Như bạn có thể

tưởng tượng rõ, điều này sẽ tạo ra xung đột; thể dĩ thái của phạm ngã không chấp nhận/loại bỏ (reject) chất dĩ thái cao đang đi vào, và như thế các khủng hoảng (crisis) xảy ra trong cuộc sống của điểm đạo đồ.

162 Sự tiến bộ và cuộc điểm đạo đã đem lại cho chúng ta phần lớn liên quan đến việc kiến tạo tính chất (character-building) và việc phụng sự nhân loại. Sự tiến tới này cũng chắc chắn là tạo ra xung khắc và phạm ngã đấu tranh với linh hồn. Nhưng song song với sự xung khắc được biết rõ này, một cuộc chiến khác diễn ra giữa các chất dĩ thái đang tạo ra thể dĩ thái của đệ tử với các dĩ thái cao đang trút xuống. Con người không hay biết về điều này lắm đâu, nhưng cuộc chiến là cuộc chiến rất có thực, *tác động trước tiên tới sức khỏe của xác thân*, và rơi vào năm giai đoạn tự nhiên mà chúng ta gọi là các cuộc điểm đạo. Khoa biểu tượng của Thần Trọng Điểm Đạo dạy chúng ta rằng (trong tiến trình điểm đạo), Thần Trọng này, do Đức Christ hoặc do Đức Chương Quản Thế Gian điều khiển, tùy trường hợp có thể xảy ra, được vận dụng để làm thăng bằng các dĩ thái cao bên trong phạm ngã bằng cách đưa vào (access) năng lượng được đặt sát, cách đó giúp cho điểm đạo đồ giữ lại những gì đến từ bên trên, để cho “trên sao dưới vậy”.

Có ba quan điểm theo đó thể dĩ thái cần được xem xét:

1. Với cương vị là bộ máy, tự hiển lộ qua các nadis, tức là loại hệ thống tế vi của các tuyến lực có liên hệ mà, đến lượt chúng, các tuyến lực này tự hiển lộ qua hệ thần kinh hồng trần.

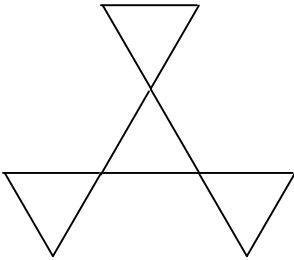
2. Với cương vị một tác nhân truyền chuyển (a transmitter) của nhiều loại năng lượng khác nhau đến từ nhiều nguồn khác nhau; các năng lượng này chạy xuyên qua hoặc chạy dọc theo (cả hai thuật ngữ này đều xác thực) các

tuyến lực đang nằm dưới các nadis. Cách đây ít lâu tôi dùng thuật ngữ các ống” (“tubes”), như thế hàm ý một mạng lưới gồm các ống mà các năng lượng được truyền có thể tuôn đổ qua đó. Ở đây bạn có một trường hợp mà các từ ngữ hoàn toàn không thích hợp và ngay cả còn gây lầm lạc nữa.

163 3. Các năng lượng này – tùy theo cội nguồn, tính chất và mục tiêu của chúng – tạo ra bảy trung tâm lực chính, chúng chi phối nhiều trung tâm phụ nhỏ hơn, và cuối cùng tự hiển lộ qua bảy tuyến chính (major glands) của hệ thống tuyến nội tiết (chất tiết ra được đưa thẳng vào máu, không có ống dẫn – ND).

Trước đây tôi có nói rằng các năng lượng giao nhau (intersecting) trong thể dĩ thái của hành tinh vào lúc này là một *mạng lưới/hệ thống gồm các hình vuông (a network of squares)*. Khi tiến trình sáng tạo được hoàn tất và cơ tiến hóa đã làm xong công việc của nó, các hình vuông này sẽ trở thành một *hệ thống các tam giác*. Tất nhiên đây là một cách nói tượng trưng. Trong Thiên Thư Khải Huyền (Book of Revelations) được đọc cho viết cách đây 1900 năm bởi vị đệ tử mà ngày nay được biết dưới danh xưng là Đức Thầy Hilarion, sự ám chỉ được đưa ra về “thành phố đứng vững vàng” (“city which stands four-square”). Thể dĩ thái của hành tinh đã được kế thừa từ một thái dương hệ trước, với mục đích hay định ý biến đổi nó thành một hệ thống tam giác trong thái dương hệ này. Trong thái dương hệ tới đây của bộ ba thái dương hệ (cái thứ ba hay là thái dương hệ chót) trong thái dương hệ đó Thiên Ý được thể hiện, thể dĩ thái sẽ bắt đầu dưới hình thức một hệ thống các tam giác, nhưng hệ thống này sẽ được phân tích thành một hệ thống gồm các vòng tròn nối với nhau hay là có các khoen được nối liền, diễn tả việc hoàn thành các liên hệ ăn khớp nhau. Trong thái

ương hệ hiện tại này, kết quả của tiến hóa. Xét về thể dĩ thái, sẽ là sự tiếp xúc được thiết lập giữa tất cả ba điểm của mỗi tam giác, tạo ra một tiếp xúc cứu phân và một dòng năng lượng cứu phân; điều này phù hợp với sự kiện chín là con số điểm đạo, và đồng thời là số được trừ định của các đệ tử đã chọn chín cuộc điểm đạo có thể có, việc tạo thành tam giác này của thể dĩ thái hành tinh sẽ được hoàn tất.



Ý tưởng này có thể được diễn đạt về mặt biểu tượng bằng giản đồ ở cạnh, nó mô tả việc tạo thành tam giác và cách tăng trưởng hai mặt (dual growth) hay là sự phát triển và mở rộng của hệ thống bởi vì khởi đầu với tam giác ban đầu, hai điểm duy nhất bị bỏ lại vì các tiến trình mở rộng.

164 Tam giác ban đầu được tạo ra bởi Đức Sanat Kumara, và chúng ta gọi ba năng lượng đang luân lưu qua trung gian của nó là ba Cung Trạng Thái chính yếu. Bốn Cung Thuộc Tính tạo thành các tam giác của riêng chúng, tuy vậy theo một cách nghịch thường, chúng chịu trách nhiệm cho các “hình vuông” mà năng lượng của chúng vào lúc này chuyển qua đó. Thế là công việc biến đổi thể dĩ thái được kế thừa được bắt đầu và tiếp diễn mãi mãi. Trong thể dĩ thái của con người, bạn có sự lặp lại cùng tiến trình trong tam giác năng lượng được tạo ra bởi mối liên hệ giữa Monad, Linh Hồn và Phạm ngã.

Con người hầu như không thể vẽ ra hay tạo ra hình ảnh về hệ thống các tam giác, và đồng thời thấy chúng có dạng vòng tròn trong toàn bộ thể dĩ thái của khối cầu hành tinh. Lý do là vì toàn bộ thể dĩ thái đều luôn luôn chuyển động và

biến đổi không ngừng, còn các năng lượng mà nó được tạo thành thì ở vào trạng thái thay đổi thường xuyên và chạy quanh thường xuyên.

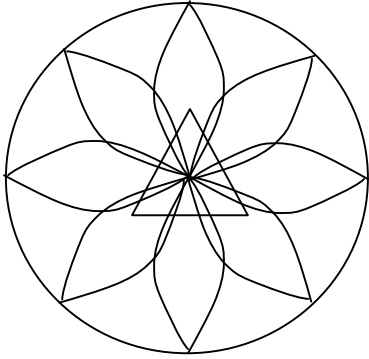
Thật là điều khôn ngoan khi nhớ rằng chính cơ cấu mới thay đổi và sự biến đổi của hình vuông thành tam giác không liên quan một chút nào đến các năng lượng được truyền đạt hoặc đến các trung tâm lực khác nhau, ngoại trừ ở mức độ mà nó trở nên dễ hơn nhiều cho các năng lượng tuôn đổ qua việc tạo thành tam giác của thể dĩ thái hơn là nó phải chảy – như trường hợp ngày nay – qua hoặc là chung quanh một hình vuông và một mạng lưới các hình vuông.

Tôi hoàn toàn biết rằng những gì mà tôi đang truyền đạt ở đây đối với bạn có thể dường như rất vô nghĩa, và dĩ nhiên không thể có cách để tôi có thể chứng minh cho bạn bản chất xác thực của hệ thống trao đổi thông tin lẫn nhau này hoặc là bạn có thể kiểm tra và xác nhận những gì tôi nói trong đó; nhưng hỏi các huynh đệ, cho đến nay bạn cũng không có cách nào để xác định sự hiện hữu thực sự của Đức Sanat Kumara và tuy thế từ chính cái tối đen của thời gian mà sự hiện hữu của Ngài đã được Thánh Đoàn công bố và hàng 165 triệu người chấp nhận. Mọi người đều tin tưởng nhiều hơn là Ngài có thể chứng minh hoặc là tính chất xác đáng của những gì mà Ngài có thể thiết lập.

Thực ra, các trung tâm lực đều là “các điểm giao nhau” (“crossing points”) của năng lượng, nơi mà thể dĩ thái có tới bảy tam giác hay là các điểm biến đổi (transformed points). Theo quan điểm của Shamballa, các trung tâm lực trong con người tương tự một tam giác với một chấm ở tâm.

Theo quan điểm của Thánh Đoàn, các tình trạng hơi khác nhau. Bạn có bảy trung tâm lực được mô tả như là các hoa sen, với số cánh khác nhau; tuy nhiên luôn luôn có các

cánh được giữ lại và có thể nhận ra được tượng trưng cho một tam giác, ở ngay tâm của hoa sen; luôn luôn có tam giác với điểm truyền đạt của nó, và chúng ta gán cho tam giác đó danh xưng là “bảo ngọc trong hoa sen”. Do đó, bạn có cách trình bày tượng trưng sau đây của hoa sen và bạn nên cố gắng nghiên cứu nó kỹ càng.



Phạm ngã của con người bị chi phối bởi vòng tròn vốn là ảnh hưởng phát ra của hoa sen, và bằng cách đó một ảnh hưởng lẫn nhau được tạo ra.

Chính hoa sen được chi phối bởi linh hồn và đến phiên nó linh hồn chi phối “phạm vi ảnh hưởng trong hào quang của hoa sen”, thế

là đạt đến và chi phối sự sống phạm ngã. Tam giác được Tam Thượng Thể Tinh Thần chi phối, khi antahkarana được thiết lập hoặc trong tiến trình tạo lập, và đến phiên nó trước tiên truyền linh hứng hoặc kích thích linh hồn, và rồi sau rốt hủy diệt linh hồn. Dấu chấm ở tâm là chỉ dẫn của sự sống Chân Thần, trước tiên ở trong biểu lộ thấp nhất của nó đối với sự sống hồng trần và sức sống (vitality), sau cùng dưới hình thức “điểm bén nhạy”. Do đó, chúng ta có :

1. Dấu Chấm (Point) ở trung tâm, biểu thị cho sự sống của Chân Thần.

166 2. Các năng lượng liên hệ của hoa sen Chân Ngã, được chi phối bằng linh hồn.

3. Phạm vi của bức xạ, ảnh hưởng tỏa ra của hoa sen, chi phối phạm ngã.

4. Tam giác năng lượng, được chi phối bởi Tam Thượng Thể Tinh Thần.

Giáo huấn được đề cập ở trước về thể dĩ thái tuy không dài nhưng nó chứa nhiều điều tương đối mới và đưa ra nhiều tài liệu cần đồng hóa.

167

IV. Các Trung Tâm Lực và Phạm Ngã

Giờ, chúng ta sẽ xét các trung tâm lực dưới hình thức các yếu tố chi phối trong đời sống của phạm ngã trong ba cõi thấp và liên hệ của chúng với nhau, luôn luôn nghiên cứu đề tài theo khía cạnh liên hệ của chúng với một trong ba trung tâm chính của hành tinh – Shamballa, Hierarchy và Nhân Loại – liên quan với:

1. Điểm ở Trung Tâm.
2. Các năng lượng liên quan.
3. Phạm vi bức xạ.
4. Tam giác năng lượng.

Tính chất bí hiểm của chủ đề này là rất lớn; tuy thế một trình bày căn bản sẽ cũng làm sáng tỏ phần nào chủ đề; đó là một trình bày mà ít khi được thấy đưa ra ở nơi khác. Tôi xin diễn đạt ra đây càng đơn giản càng tốt:

Các trung tâm lực dưới cách mô, nghĩa là, bí huyết đan điền, bí huyết xương mông và bí huyết ở đáy xương sống, đều được kiểm soát bằng bốn chất dĩ thái của cõi hồng trần hành tinh, các trung tâm lực trên cách mô, nghĩa là bí huyết tim, bí huyết cổ họng, ấn đường và bí huyết đầu, đều được kiểm soát bởi bốn dĩ thái vũ trụ, mà chúng ta gán cho các danh xưng là các năng lượng của cõi bồ đề, các năng lượng của cõi niết bàn, các năng lượng của cõi Chân Thần và các năng lượng của cõi Thượng Đế.

Phát biểu này liên quan đến một quan niệm hơi mới mẻ; nó tạo ra một liên hệ căn bản, có thể tạo ra sự kiện “trên sao

dưới vậ”. Hãy quán tưởng điều này. Nó có các hàm ý quan trọng/ngghiêm túc.

168 Trong diễn trình tiến hóa, các trung tâm lực dưới cách mô được kiểm soát bởi các dĩ thái thứ nhất, thứ hai và thứ ba, đếm từ dưới lên trên. Khi sự tiến hóa đã đưa người tìm đạo đến trình độ hội nhập cá nhân (personal integration), lúc đó các năng lượng của cõi cao nhất, cõi dĩ thái nguyên tử (etheric atomic plane) có thể và chắc chắn kiểm soát. Khi việc đó xảy ra, thì có khả năng là các năng lượng của các cõi dĩ thái vũ trụ đưa các bí huyết trên cách mô vào biểu hiện đầy đủ. Việc này xảy ra trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. Tiến trình lý thú biến đổi năng lượng này được gọi bằng nhiều tên, như là “thay thế bức xạ” (“radiatory substitution”), “nhất-quán năng lượng” (“energising at-one-ment”) và “ánh sáng của năng lượng được phản chiếu bằng linh hứng” (“inspirational reflected light of energy”). Tất cả các thuật ngữ này là các nỗ lực để diễn tả bằng các từ hơi thích hợp những gì xảy ra khi các năng lượng cao được thay thế cho năng lượng thấp, khi “sức thu hút” từ lực của các năng lượng tinh thần cuốn lên và hấp thu các năng lượng thấp vốn có liên hệ trước tiên với sự sống phàm ngã, hoặc là khi ánh sáng phản chiếu của Tam Thượng Thể Tinh Thần và của Sự Rực Rỡ của Chân Thân (Monadic Glory) được chuyển đổi vào các trung tâm năng lượng cao trong hiện thể cuối cùng được dùng bởi người đã phát triển.

Cho đến nay chỉ có ít điều đã được đưa ra về mối liên hệ của bốn chất dĩ thái hồng trần và bốn chất dĩ thái vũ trụ; tuy nhiên có một liên hệ trực tiếp giữa chúng, và tiến trình khai mở đang tiết lộ điều này. Điều này cũng mang lại các thay đổi có ý nghĩa trong các hiện thể của nhân loại. Cũng có một liên hệ trực tiếp giữa bốn trạng thái của karma (Luật

Nhân Quả) với bốn dĩ thái hồng trần, cũng như bốn dĩ thái vũ trụ; về sau mỗi liên hệ này sẽ tạo thành nền tảng của một huyền linh học mới. Do đó, hãy còn nhiều điều cần thấu đáo cho các đạo sinh liên quan đến năng lượng, các nguồn xuất phát của nó, cách chuyển đổi của nó hoặc các tiến trình chuyển tiếp của nó, và chỗ dựa vững chắc của nó bên trong cơ thể hành tinh, hoặc là thể xác của con người. Với một số ý tưởng trên, bây giờ chúng ta sẽ đề cập hay là đặt nền móng cho việc tìm kiếm sau này, nhưng nói ít về những gì sẽ có công dụng trước mắt đối với từng nhà nghiên cứu.

Thật là tương đối dễ dàng khi liệt kê bốn chất dĩ thái vũ trụ và kể đó liệt kê bốn chất dĩ thái thuộc cõi trần theo như chúng ta biết chúng, và kể đó trình bày rằng người bậc trung đang được kiểm soát bởi các trung tâm lực dưới cách mô (cơ hoành), chúng đáp ứng với các dĩ thái, ở cõi trần khi chúng truyền các năng lượng từ ba cõi tiến hóa của con người, và rằng điểm đạo đồ đáp ứng với chất dĩ thái vũ trụ, vì các dĩ thái đó tác động qua và đánh thức các trung tâm lực trên cách mô. Đồng thời phải nhớ rằng bảy trung tâm lực trong thể dĩ thái của con người luôn luôn được cấu tạo bằng chất dĩ thái hồng trần, nhưng trở nên – trên Con Đường Đệ Tử – các hiện thể của dĩ thái vũ trụ. Để giữ được minh họa rõ ràng, có thể là cần thiết khi xét vắn tắt bốn trạng thái của các trung tâm lực như Tôi có liệt kê chúng ở trên, tức là cái tổng thể mà chúng bày ra trước con mắt của nhà có nhãn thông. Đó là:

1. *Điểm ở Trung Tâm.* Đây là “bảo ngọc trong hoa sen”, dùng cách gọi xưa của Đông phương; đó là điểm của sự sống nhờ đó Monad tự bám chặt vào cõi trần, và do đó là nguyên khí sự sống của mọi hiện thể tạm bợ – đã phát triển, không phát triển hoặc đang phát triển. Điểm sự sống này chứa trong chính nó mọi năng lực, mọi tiềm năng, mọi kinh nghiệm và

mọi hoạt động rung động. Nó biểu hiện cho ý chí-hiện tồn (will-to-be), tính chất của sức hút từ lực (thường gọi là tình thương) và sự thông tuệ linh hoạt, nó sẽ đưa sức sống và tình thương vào biểu lộ đầy đủ. Cách trình bày hoặc lý giải trên rất là quan trọng. Do đó, thực ra điểm ở tâm là tất cả những gì Hiện Hữu, còn ba khía cạnh khác của sự sống – như đã liệt kê – chỉ là các dấu hiệu của sự hiện tồn của nó. Đó là những gì có năng lực rút lại Cội Nguồn của nó, hoặc áp đặt lên chính nó lớp vật chất này lên lớp khác; đó là nguyên nhân của việc quay lại của cái thường được gọi là Kẻ Hành Hương Vĩnh Cửu trở về Nhà của Từ Phụ sau nhiều thiên kỷ học hỏi kinh nghiệm, cũng như những gì vốn tạo ra thử nghiệm, đưa đến kinh nghiệm sau rốt và biểu lộ cuối cùng. Đó cũng là những gì mà ba trạng thái kia che chở và những gì mà bảy nguyên khí (tự biểu lộ dưới hình thức các hiện thể) đang bảo vệ. Có bảy “điểm” hay “bảo ngọc” như thế, đang biểu lộ bảy bản chất của tâm thức, và vì chúng được đưa vào từng cái một thành biểu lộ sinh động, bảy cung phụ của cung Chân Thần đang chi phối cũng từ từ biểu lộ, sao cho mỗi đệ tử điểm đạo (vào đúng lúc) trở thành một Con của Thượng Đế với cái huy hoàng đầy đủ lộ ra ngoài.

Thời khắc đến khi thể dĩ thái của từng người bị hòa nhập hay biến nhập vào trong ánh sáng phát ra từ bảy điểm này và bị nhuộm màu bởi ánh sáng của “bảo ngọc trong hoa sen” ở trong đầu, tức liên hoa ngàn cánh. Lúc đó, mỗi trung tâm lực được liên kết bằng một tuyến lửa linh hoạt và mỗi trung tâm lực lúc bấy giờ ở vào trạng thái biểu lộ đầy đủ.

Nhiều trọng điểm đã được các huấn sư đặt ra trong quá khứ về việc “tiêu hủy” (“killing out”) của các trung tâm lực dưới cách mô, hoặc là về việc chuyển các năng lượng của các trung tâm lực này vào các trung tâm tương ứng cao hơn của

chúng. Tôi cũng có nêu ra điều này trong các tác phẩm và các huấn thị khác, vì đó là một cách chắc chắn để truyền đạt chân lý chủ yếu trong đó. Tuy nhiên, các phương pháp diễn tả này chỉ là các cách diễn tả tượng trưng, và đối với phạm vi đó là chính xác. Tuy thế, vào cuối diễn trình tiến hóa, mọi trung tâm lực đơn độc trong thể dĩ thái trở thành một biểu lộ rung động sinh động và đẹp đẽ của năng lượng căn bản vốn đã từng tìm cách vận dụng nó. Tuy nhiên, chúng là các năng lượng được dành cho cách sống thánh thiện chứ không dành cho cách sống thiên về vật chất, trong sạch, tinh khiết và sáng rực. Điểm sáng ở giữa của chúng thì rực rỡ đến độ con mắt thông thường của con người ít khi có thể ghi nhận nó. Ở điểm này cần phải nhớ rằng dù có bảy điểm như thế, mỗi điểm ở tâm của mỗi hoa sen, chỉ có ba loại “bảo ngọc trong hoa sen” vì Monad chỉ biểu lộ ba trạng thái chính yếu của thánh linh (divinity), tức là ba cung chính.

2. *Các Năng Lượng Liên Kết* (The Related Energies). Cách diễn đạt này có liên quan đến những gì đã được gọi là “cánh” (“petals”) của hoa sen; ở đây tôi không tìm cách bàn đến các biến phân này của các năng lượng khác nhau; các nhà trước tác của cả Đông phương lẫn Tây phương đều đã quá nhấn mạnh vào chúng; có quá nhiều hiểu kỳ về con số các cánh hoa trong bất cứ bí huyệt đặc biệt nào, về sự sắp xếp các cánh hoa đó và về sắc thái cùng tính chất của chúng. Nếu các vấn đề này làm cho bạn quan tâm, bạn có thể tìm tòi trong các sách tiêu chuẩn về chi tiết này, nhớ rằng khi bạn tích lũy thông tin được đưa ra như trên, ấy là bạn không ở vào vị thế cần chứng thực độ chính xác của nó; do đó sự hữu ích của nó đối với bạn còn ở tình trạng cực kỳ nghi vấn. Tôi viết điều này cho các đạo sinh đích thực và cho những ai tìm cách sống cuộc sống tinh thần; thông tin mà các lý thuyết gia tìm kiếm được

cung cấp rất dồi dào cho cả hai, do Tôi và nhiều tay lỗi lạc về các thuật ngữ chuyên môn của Minh Triết Muôn Đời.

Mọi điều mà Tôi muốn nhắc nhở là khi điểm ở trung tâm là điểm của sự sống và là Cái Vĩnh Cửu Duy Nhất tồn tại, thường hằng, thì cũng thế các năng lượng liên hệ hay các cánh hoa là chỉ dẫn của trạng thái tâm thức mà Đấng Vĩnh Cửu Duy Nhất đó có thể – ở bất cứ điểm nào trong thời gian và không gian – biểu lộ. Điều này có thể là trạng thái tâm thức tương đối kém phát triển của người bán khai, tâm thức của người trung bình hay là tâm thức phát triển cao của điểm đạo đồ lên đến cấp ba, hay là hiểu biết rung động còn nhiều hơn của điểm đạo đồ thuộc các cấp còn cao hơn. Điều đó luôn luôn liên quan đến Tâm Thức; chỉ có điểm ở trung tâm có liên quan với trạng thái thứ nhất hay trạng thái sự sống; các cánh hoa liên quan với trạng thái thứ hai hay là trạng thái tâm thức, và điều này phải được thận trọng ghi nhớ.

172 Trạng thái của tâm thức bao giờ cũng được nêu ra bằng kích cỡ, màu sắc và hoạt động của các năng lượng vốn tạo thành các cánh của hoa sen; sự khai mở của chúng và sự phát triển của chúng được chi phối bởi các cung thống ngự, cũng như bởi tuổi tác và độ dài của biểu hiện của linh hồn. Phạm vi và bản chất của “độ sáng” tương đối cũng được chi phối bởi điểm tập trung trong bất cứ sự sống đặc biệt nào, cũng như bởi khuynh hướng của việc tư duy của linh hồn đang lâm phạm; ở đây cần phải nhớ rằng “năng lượng theo sau tư tưởng”. Sự tập trung tự nhiên hay là điểm an trụ đôi khi được làm cân bằng một cách chắc chắn nhất bằng đường lối tư tưởng của con người (bất cứ cái gì có thể xảy ra hiện nay) hoặc là bằng sự kiện đó là y đang sống, một cách hữu thức hoặc vô thức, cuộc sống của mọi ngày. Một trường hợp của điều này có thể được nhận thấy trong sự kiện là điểm tập

trung tự nhiên của đệ tử có thể là bí huyết đan điền, nhưng vì tư tưởng ăn sâu và được xác định của y, năng lượng mà y sử dụng có thể được hướng đến một trong các trung tâm lực trên cách mô, như thế tạo ra một sự hao mòn tạm thời của các trung tâm lực dưới cách mô và sự kích thích do hậu quả của những gì nằm bên trên đường phân chia đó. Thế là các thay đổi cần thiết được tạo ra.

Khi chu kỳ tiến hóa gần đến lúc kết thúc của nó và đệ tử có điểm đạo hầu như phát triển theo thường lệ, các năng lượng đều được triển khai đầy đủ, linh hoạt và rung động, và do đó được sử dụng một cách hữu thức dưới hình thức các khía cạnh cốt yếu của *bộ máy tiếp xúc (contact mechanism)* của điểm đạo đồ. Điều này thường bị bỏ quên và trọng điểm của sự suy tư của đạo sinh được đặt vào các trung tâm lực dưới hình thức các biểu hiện của việc khai mở tự nhiên của y, trong lúc, đó là cái quan trọng tương đối thứ yếu. Thực ra các trung tâm lực là các điểm tập trung, qua đó năng lượng có thể được phân phối, dưới sự hướng dẫn khéo léo, ngõ hầu tạo ra một tác động cần thiết trên các trung tâm lực này hoặc là các cá nhân mà đệ tử tìm cách trợ giúp. Các tác động này có thể được kích thích hoặc cấp sinh khí lúc cần thiết, hoặc là chúng có thể bị hủy diệt một cách có chủ tâm, như vậy giúp vào việc giải thoát khỏi vật chất của người cần được trợ giúp.

Đó là thời điểm rất thuận lợi (high time) để cho các đạo sinh để ý đến *khía cạnh phụng sự* của các trung tâm lực và để ý đến sự tập trung và việc sử dụng năng lượng trong việc phụng sự. Chính nơi đây mà tri thức về số các cánh hoa tạo thành một trung tâm lực có liên quan đến, vì tri thức này cho thấy con số các năng lượng có sẵn cho việc phụng sự, nghĩa là, hai năng lượng, mười hai năng lượng, mười sáu năng lượng và v.v... Từ trước đến giờ điểm quan trọng này không

được chú ý đến, nhưng nó biểu hiện cho ứng dụng thực tiễn của tân huyền linh học trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến. Các biểu tượng của Đông phương thường bị chồng lên (thêm thắt, superimposed) các minh họa của các trung tâm lực, giò dây cần được chấm dứt, bởi vì chúng không truyền đạt một công dụng thực sự nào cho trí não của người Phương Tây.

3. *Phạm vi bức xạ* (Sphere of Radiation). Hiển nhiên phạm vi này liên quan đến tầm hoạt động của ảnh hưởng hay là tác dụng rung động hướng ngoại của các trung tâm lực, khi chúng dần dần và chậm chạp được khơi hoạt. Các trung tâm lực này, hoặc các rung động của chúng, thực ra là những gì đang tạo ra hoặc làm thành cái gọi là hào quang của con người, cho dù hào quang đó thường hay (frequently) bị nhầm lẫn với hào quang sức khỏe (health aura). Thay vì từ ngữ “frequently” (“thường hay”), Tôi hầu như nói “usually” (“thông thường”) bởi vì từ ngữ đó rõ ràng là chính xác hơn. Chính thể dĩ thái mới là dấu hiệu (indicates) và quyết định (conditions) hào quang, nó được coi như biểu lộ những gì phàm ngã đang có, về mặt xúc cảm và về tâm trí, và (đôi khi) những gì là dấu hiệu của sự kiểm soát của linh hồn. Đây *không phải* là một tiền đề sai, và Tôi muốn bạn ghi nhận sự kiện này. Tuy nhiên, nó quá bị hạn chế trong ý nghĩa (import) của nó, bởi vì thực ra hào quang là chỉ dẫn của các trung tâm lực của một con người. Do việc nghiên cứu hào quang này, một số điều có thể được xác minh:

a/ Bất luận sự phát triển ở phía trên hoặc dưới cách mô.

b/ Bất luận các trung tâm lực này chưa phát triển hoặc đã phát triển.

174

c/ Bất luận là bản chất của các cung đang chi phối có trong sáng thích hợp hay không.

d/ Bất luận là điểm ở tâm và các cánh của hoa sen được kiềm chế, hoặc là bất luận sự thăng bằng có đạt được không.

e/ Bất luận là phạm ngã có hương ngoại và do đó ở trạng thái sinh động, hay là bất luận một triết thoái đang xảy ra do bởi tính nội quan (introspection) và tính duy-ngã (self-centredness), hoặc là do sự tới gần từ từ của tiến trình tử vong.

f/ Dù cho phạm ngã hoặc linh hồn đang kiểm soát, do đó hoặc là, một sự tranh đấu giữa cả hai đang diễn ra.

Do đó, bạn có thể thấy, hào quang có thể tiết lộ như thế nào đối với cá nhân nào có khả năng giải đoán được nó một cách chính xác, và bạn sẽ cảm ơn biết bao khi thấy một năng lực như thế tương đối hiếm có, hoặc là nó thuộc về sở hữu của một điểm đạo đồ hoặc của một Đức Thầy mà bản chất của Ngài là Bác Ái.

“Phạm vi bức xạ” là một khí cụ mạnh mẽ trong việc phụng sự, và tầm mức cùng độ tinh khiết của sự tiếp xúc của nó sẽ được vị đệ tử hữu thụ vun trồng. Có một giáo huấn huyền môn đích thực trong câu nói thuộc Thánh Kinh Tân Ước rằng “cái bóng của thánh Peter đi qua cũng đủ đem lại lành bệnh” (“the shadow of Peter passing by healed”). Hào quang của vị thánh này có một bản chất kỳ diệu đến nỗi nó có một hiệu quả có lợi (beneficent effect) bất cứ ở đâu và bất cứ khi nào nó được chạm đến hoặc được tiếp xúc với những người ở trong vùng chung quanh của vị thánh này. Sự kiểm soát của Đức Christ qua hào quang của Ngài có bản chất kỳ diệu đến mức mà “Ngài biết rõ khi nào ưu thế đã rời khỏi Ngài” (“He knew when virtue had gone out of Him”) – do đó Ngài biết các năng lực chữa trị đã tuôn đổ qua một trong các trung tâm lực của Ngài đến một người hoặc một nhóm người nguy khốn. Chính hào quang, sức mạnh thu hút của

175 nó, và tính ổn định của nó, cũng nắm giữ một nhóm chung lại với nhau, nó cũng giữ lại một cử tọa thính giả và nó làm cho một cá nhân có tầm quan trọng theo một đường lối tiếp cận rõ rệt nào đó với đồng loại của mình. “Phạm vi phát xạ” dễ dàng được xác định bởi những người tìm thấy nó và người xem xét hiệu quả của bức xạ trên con người trong cộng đồng và môi trường chung quanh của họ. Một người rất dễ xúc cảm, đang hoạt động qua một trung tâm lực đan điền quá phát triển và không được kiểm soát, có thể phá hủy một chỗ ở hoặc một bệnh viện tâm thần (institution). Tôi nêu ra việc này như một minh họa. Một sự sống chói lọi, có tính sáng tạo, sử dụng trung tâm lực tim hoặc trung tâm lực cổ họng một cách sáng suốt, có thể đưa cảm hứng đến hàng trăm người. Các điểm này rất đáng thận trọng xem xét. Tuy nhiên bạn nên nhớ rằng các trung tâm lực này được đưa vào hoạt động bằng việc vun trồng một vài đức hạnh chính yếu, chứ không phải bằng sự thiên định hoặc định trí vào các trung tâm lực đó. Chúng tự động được đưa vào tình trạng phát xạ bằng lối sống tốt lành, suy tưởng cao thâm (high thinking) và hoạt động bác ái. Đối với bạn, các đức hạnh này có vẻ tẻ nhạt nhàm chán (dull) và kém hứng thú, nhưng chúng lại có thật một cách khoa học và mạnh mẽ nhất trong việc đưa các trung tâm lực vào hoạt động phát xạ theo ý muốn. Khi nhiệm vụ đã được hoàn thành, và khi mọi trung tâm lực đều là các phạm vi sinh động để hướng ra ngoài, tức là hoạt động phóng phát, thì chúng lao vào quỹ đạo (orbit, vùng ảnh hưởng) của nhau để cho điểm đạo đồ trở thành một trung tâm ánh sáng sinh động chứ *không phải* là một hỗn hợp có bảy trung tâm tỏa sáng. Hãy suy tư về điều này.

4. *Tam giác Trung Tâm của các Năng Lượng.* Tam giác trung tâm này cho thấy một cách không thể sai lầm ba cung

đang chi phối “các hiện thể có chu kỳ” của một người, theo cách diễn tả của H.P.B. Các cung này là: cung Chân Thân, cung linh hồn, và cung phàm ngã. Đối với Đức Thầy đang theo dõi và chú ý, điều cũng hiển nhiên cung nào là cung đang chi phối, nhưng điều này không thể xảy ra đối với người nào dưới trình độ của Đức Thầy. Các đệ tử và những kẻ bàng quang phải đúc kết (form) các kết luận của họ từ “bản chất của vùng phát xạ”. Một yếu tố sai lầm có thể len vào ở điểm này, nó không thể xảy ra với một Đức Thầy. Tuy nhiên, cần phải nhớ rằng, chỉ khi nào đến Cuộc Điểm Thứ Sáu, Điểm Đạo Quyết Định, “Chân Thân bảo vệ hai bí ẩn, nhưng bỏ mất ba khi nó nhận sự kiểm soát và linh hồn tàn dần (fades out)”. Điều này tôi không thể giải thích thêm được.

Ở đây tôi đã đưa ra một quan điểm hay minh họa có phần mới mẻ về các trung tâm lực. Đó là một minh họa có giá trị lớn lao đối với các đạo sinh trừ phi họ có thể hiểu được nó, bởi vì nó không thực sự phù hợp với kiến thức được đưa ra cho họ trong các sách về huyền học. Một hiểu biết về những gì mà Tôi đã nói sẽ đưa đạo sinh có nhiệt tình đến một áp dụng thực tiễn hơn về quan điểm của y đối với các trung tâm lực, và cũng đưa tới một nỗ lực kiên định để làm cho phạm vi của hoạt động phát xạ của y được hữu ích hơn đối với đồng loại của y. Lý do giải thích việc này sẽ là lý do mà thái độ của y sẽ để lộ tính chất của tinh thần chủ quan chứ không phải là tính chất – từ trước đến giờ không được kiểm chế – của vấn đề khách quan. Đừng quên rằng thể dĩ thái là một thể bằng vật chất và thiết yếu, do đó là một phần toàn vẹn của cõi trần; đừng quên rằng trước tiên, nó được hoạch định để mang các năng lượng của cõi tình cảm và của cõi trí trong giai đoạn thử nghiệm không chú ý của luân hồi; nó cũng được dự kiến để

mang năng lượng tam phân của linh hồn trong giai đoạn kinh nghiệm thu thập không chủ ý; và cũng vậy, khi antahkarana được kiến tạo, nó được dự kiến để đưa các năng lượng của Monad trong giai đoạn của thiên tính được biểu lộ một cách có chủ ý. Do đó, bạn có nhận thấy, cái mỹ lệ của tiến trình tâm linh và sự trợ giúp có sắp xếp được dành cho các con của nhân loại ở mọi giai đoạn trở về của họ đến trung tâm mà từ đó họ xuất phát hay chẳng?

177

V. Bản Chất của Không gian

Một vài khái quát hóa rộng lớn liên quan đến thể dĩ thái sẽ được nhắc lại ở điểm này. Sự hiện hữu của một thể dĩ thái liên quan đến mọi dạng thức hữu hình và bên ngoài, ngày nay được nhiều trường phái khoa học chấp nhận; tuy nhiên giáo huấn ban đầu đã được tu chỉnh để đem nó phù hợp với các lý thuyết năng lượng thông thường và các hình thức biểu lộ của nó. Nhận thức được đưa ra ngày nay, bởi các tư tưởng gia, về bản chất thực sự của năng lượng (và Tôi dùng thuật ngữ “factual” – “thực sự” – một cách cố ý nhất); ngày nay năng lượng được xem như tất cả những gì Hiện Hữu (all that IS); sự biểu lộ (manifestation) là sự biểu lộ của một biến năng lượng; một số của chúng được kiến tạo thành hình hài, một số khác tạo thành môi trường (medium) mà trong đó các hình hài này sống, hoạt động và hiện tồn, và, còn một số khác nữa đang ở trong tiến trình làm sinh động cả các hình hài và các môi trường (media) bao quanh chủ yếu của chúng. Cũng cần nhớ rằng các hình tướng đó hiện hữu bên trong các sắc tướng (forms); đây là nền tảng của biểu tượng học vốn được tìm thấy trong các quả cầu bằng ngà voi có chạm khắc phức tạp của các thợ thủ công Trung Hoa, nơi mà quả cầu (ball) bên trong quả cầu được khám phá, tất cả đều được chạm khắc tỉ

mỉ và tất cả đều tự do tuy vẫn bị ràng buộc (all free and yet confined). Khi ngồi trong căn phòng của bạn, bạn là một hình hài bên trong một hình hài (a form within a form); căn phòng đó chính nó là một hình thể (form) bên trong một ngôi nhà, còn ngôi nhà đó (một hình thể khác) có lẽ là một trong nhiều ngôi nhà tương tự, được đặt trên cùng của một hình khác hoặc sát cạnh hình khác, và cùng nhau tạo thành một hình thể còn lớn hơn nữa. Tuy nhiên tất cả các hình hài khác nhau này được làm bằng các chất hữu hình mà – khi được phối kết và đưa chung lại với nhau bằng một đồ án được nhìn nhận nào đó hoặc là ý tưởng trong trí của một tư tưởng gia nào đó – sẽ tạo ra một hình hài vật chất. Chất liệu hữu hình này được làm bằng các năng lượng sinh động, rung động liên quan với nhau, tuy vẫn làm chủ tính chất riêng của chúng và sự sống có đủ khả năng riêng của chúng. Tôi có bàn nhiều về điều này trong “Luận Về Lửa Càn Khôn”, và bạn sẽ thấy bổ ích khi xem lại những gì Tôi đã nói trong đó. Tôi sẽ không nhắc lại ở đây vì Tôi đang tìm một cách tiếp cận khác.

Ở đây có thể là bổ ích khi vạch rõ rằng toàn thể vũ trụ có bản chất dĩ thái và bản chất sinh lực, và có một mở rộng vượt quá sự hiểu biết của trí tuệ vĩ đại nhất của thời đại, lên đến những con số còn hơn cả thiên văn học nữa – nếu trần thuật đó vẫn còn diễn đạt được ý nghĩa cho trí bạn. Tầm mức này không thể ước tính, ngay cả bằng các thuật ngữ chỉ quang niên (light year, năm ánh sáng = 9460.800.000.000 km–ND); khu vực dĩ thái vũ trụ này là trường năng lượng đếm không xuể và là nền tảng của tất cả các phép tính thiên văn học; đó là phạm vi sinh hoạt của mọi chu kỳ lịch sử – vũ trụ, thái dương hệ và hành tinh – và được liên kết với các tinh tò, liên kết với thế giới của các mặt trời, với các ngôi sao xa nhất và với rất nhiều vũ trụ không được nhận biết, cũng như với

chính thái dương hệ chúng ta, với nhiều hành tinh và với hành tinh mà trên đó và trong đó chúng ta hoạt động, sinh sống và hiện tồn, cũng như đối với hình thức sự sống nhỏ nhất được biết đối với khoa học và có lẽ được bao trùm bằng một thuật ngữ vô nghĩa “một nguyên tử” (“an atom”). Tất cả đều được tìm thấy hiện hữu trong Không Gian – Không Gian có bản chất là dĩ thái và – thế nên trong khoa học huyền bí chúng ta được dạy – Không Gian là một Thực Thể (Space is an Entity). Cái vinh dự của con người nằm ở sự kiện là y biết đến không gian và có thể hình dung không gian này như là lĩnh vực hoạt động linh hoạt thiêng liêng, đầy dẫy các hình thể sáng suốt linh hoạt (active intelligent forms), mỗi hình thể được đặt trong thể dĩ thái của Thực Thể chưa được biết này, mỗi hình thể được liên kết với nhau qua sức mạnh vốn không những giữ các hình thể đó ở trạng thái hiện hữu (in being) mà còn duy trì vị trí (position) của chúng liên quan với nhau; tuy nhiên mỗi một trong các hình tượng đã biến phân này đều có sự sống được khu biệt hóa (differentiated life) của riêng nó, tính chất duy nhất của riêng nó tức là sắc thái cần cho tính toàn bộ, và hình thức tâm thức đặc thù riêng biệt của chính nó.

179 Thể dĩ thái này – rộng lớn và bất tri như thực tướng của nó, đối với phạm vi của nó – tuy thế có bản chất hạn chế và có năng lực không thay đổi (nói một cách tương đối); nó duy trì một tập hợp hình hài, một hình hài mà chúng ta tuyệt đối không biết gì cả, nhưng vốn là hình hài dĩ thái của Thực Thể Bất Tri (Unknown Entity). Khoa huyền bí học gán danh xưng là Không Gian cho hình hài (form) này. Đó là khu vực cố định mà mọi hình hài, từ một vũ trụ cho đến một nguyên tử đều có vị trí của nó trong đó.

Đôi khi chúng ta nói đến một vũ trụ giãn nở; cái mà chúng ta thực sự muốn nói là một tâm thức mở rộng, vì thể dĩ thái này của Thực Thể, tức Không Gian, là tác nhân nhận lĩnh nhiều loại năng lượng bén nhạy và làm linh hoạt và đó cũng là lĩnh vực cho hoạt động sáng suốt của các Sự Sống nội tại (indwelling Lives) của Vũ Trụ, của nhiều chòm sao, của các tinh tú xa xăm, của thái dương hệ chúng ta, của các hành tinh bên trong thái dương hệ, và của tất cả những gì tạo thành toàn thể các hình tướng sống động riêng rẽ này. Yếu tố liên kết chúng là tâm thức (consciousness) chứ không có gì khác, còn lĩnh vực hiểu biết hữu thức (conscious awareness) được tạo ra qua sự tương tác của mọi hình tướng linh hoạt sáng suốt bên trong khu vực của thể dĩ thái của Sự Sống vĩ đại đó mà chúng ta gọi là Không Gian (Space).

Mọi hình hài bên trong thể dĩ thái đều giống như một trung tâm lực trong một hành tinh hoặc trong cơ thể con người, và mức độ giống nhau (resemblance) – dựa vào những gì mà Tôi đã trao ra cho bạn ở đây có liên quan với các trung tâm lực của con người – thì chính xác và có thể nhận ra được.

Mỗi hình tướng (vì nó tạo thành một khu vực được tập hợp của các sự sống thiết yếu tức là các nguyên tử) là một trung tâm lực bên trong thể dĩ thái của hình hài mà nó là một thành phần cấu tạo của hình hài đó. Dưới hình thức nền tảng của sự sống của nó, nó có một điểm năng động linh hoạt vốn sáp nhập (integrates) hình hài và bảo tồn nó dưới hình thức thực thể chủ yếu (essential being). Hình hài hay trung tâm lực này – lớn hoặc nhỏ, một con người hoặc một nguyên tử của vật chất – được liên kết với mọi hình hài và các năng lượng biểu lộ khác trong không gian bao quanh, và tự động có tính tiếp nhận đối với một số, và khước từ đối với một số khác qua tiến trình không thừa nhận (non-recognition); nó

tiếp vận hoặc chuyển các năng lượng khác, phát ra từ các hình hài khác, và như vậy, đến phiên nó trở thành một tác nhân tạo ấn tượng. Do đó, bạn thấy nơi mà các chân lý bị biến
180 phân tiến đến với nhau và pha trộn lại, bắt buộc chúng ta sử dụng cùng các thuật ngữ để diễn tả các chân lý hoặc các ý tưởng xác thực như nhau.

Lại nữa, mỗi điểm của sự sống bên trong một trung tâm lực đều có phạm vi bức xạ của chính nó hay là lĩnh vực ảnh hưởng trải rộng của riêng nó; tất nhiên lĩnh vực này tùy vào loại và bản chất của tâm thức nằm bên trong. Chính sự tương tác từ lực này giữa nhiều trung tâm năng lượng rộng lớn trong không gian vốn là nền tảng của tất cả các liên hệ thiên văn – giữa các vũ trụ/thiên hà (universes), các thái dương hệ và các hành tinh. Tuy nhiên, nên nhớ rằng chính trạng thái Tâm Thức mới làm cho hình tướng (form) có sức thu hút (magnetic), có tính lĩnh hội (receptive), có tính từ bỏ (repudiating), có tính truyền đạt (transmitting); tâm thức này biến dịch (differs) tùy theo bản chất của thực thể làm linh hoạt hoặc tác động qua một trung tâm lực, lớn hoặc nhỏ. Cũng nên ghi nhớ rằng sự sống đang tuôn đổ qua tất cả các trung tâm lực và chính sự sống làm sinh động (animates) toàn thể không gian là *sự sống của một Thực Thể Thông Linh (Entity, Đấng Vi Diệu)*; do đó, chính cùng một sự sống trong mọi hình hài, được giới hạn trong thời gian và không gian bằng ý định, ước muốn, sắc tướng (form) và tính chất của tâm thức ở bên trong; các loại tâm thức thì đa tạp và đa dạng, tuy nhiên sự sống vẫn cứ mãi mãi như nhau và không thể phân chia, vì đó là Sự Sống Độc Nhất.

Lĩnh vực phát xạ luôn luôn bị chi phối bởi trình độ tiến hóa của sự sống bên trong hình hài; mối tương liên, yếu tố hội nhập, liên kết trung tâm này với trung tâm lực khác, là

chính sự sống; sự sống lập được tiếp xúc; nguồn sống là nền tảng của mọi liên hệ, cho dù điều này không lộ rõ trước mắt cho bạn; tâm thức phẩm định sự tiếp xúc và tác động tới bức xạ. Thế là chúng ta lại quay về với cùng tam bộ căn bản mà Tôi đã gán cho các danh xưng là Sự Sống, Tính Chất, Sắc Tướng (Appearance) trong một quyển sách trước đây (Luận Về Bảy Cung, quyển I). Do đó một sắc tướng (form) là một trung tâm của sự sống bên trong một trạng thái nào đó của thể dĩ thái của Thực Thể, tức Không Gian, nơi mà một sự hiện hữu (existence) linh hoạt sinh động, như là sự hiện hữu của một hành tinh, có liên hệ. Sự việc cũng đúng đối với tất cả các hình hài thứ yếu, như là các hình hài được tìm thấy trên và bên trong một cõi.

181 Trung tâm này có bên trong nó một điểm sự sống và được liên kết với tất cả các năng lượng chung quanh; nó có lĩnh vực phát xạ của riêng nó hoặc của ảnh hưởng vốn tùy thuộc vào bản chất hoặc sức mạnh của tâm thức của nó và dựa vào yếu tố chi phối mạnh mẽ của thực thể được phú linh của *sự sống tư tưởng (thought life)*. Đây là các điểm đáng cho bạn xem xét thật cẩn thận. Sau cùng, mọi trung tâm đều có *tam giác ở giữa* chứa các năng lượng của nó; một trong các năng lượng này biểu lộ sự sống phú linh (ensouling life, tức là sự sống của Thượng Đế trong nguyên tử – Trích Khảo Cứu Về Tâm Thức của Bà A. Besant, trang 15 – ND) của hình tướng (form); một loại năng lượng khác biểu lộ/thể hiện (expresses) tính chất của tâm thức của nó, trong khi loại thứ ba – sự sống hội nhập, năng động đang giữ cho hình tướng và tâm thức thống nhất lại trong một mạch sống biểu lộ duy nhất – chi phối sự phóng phát (radiation, sự phát quang) của hình hài, tính đáp ứng hoặc không đáp ứng của hình hài đó

đối với các năng lượng đang bao quanh và bản chất tổng quát của sự sống phú linh, cộng với năng lực sáng tạo của nó.

Nhiều điều mà Tôi đưa ra cho bạn nơi đây sẽ dùng để minh giải những gì mà Tôi đã viết về chiêm tinh học nội môn (Luận Về Bảy Cung, quyển III; Vận Mệnh Các Quốc Gia); nó sẽ mang lại cho bạn chìa khóa đối với khoa học về các mối liên hệ, mà về thực chất là chìa khóa đối với chiêm tinh học (astrology) và cũng đối với môn Laya Yoga (Yoga có liên quan với thể dĩ thái, với các trung tâm lực hay chakras nằm trong thể đó và với việc phân phối các luồng thần lực và khơi hoạt hóa xà – Trích Ánh Sáng Của Linh Hồn, trang 121–122). Môn Laya yoga này (may thay cho chúng tộc Aryan) đã mang tai tiếng từ cuối thời Atlantis; tuy nhiên khoa này sẽ được phục hồi và được vận dụng trên một vòng xoắn ốc cao hơn, trong vòng năm trăm năm tới đây. Khi được phục hồi một cách chính xác và đúng đắn, tầm quan trọng của nó sẽ không dựa vào bản chất của trung tâm lực có liên quan, mà là dựa vào tính chất của tâm thức vốn phân biệt bất cứ trung tâm lực đặc biệt nào và lúc đó sẽ tất nhiên chi phối phạm vi phát xạ của nó. Dưới định luật lớn, Định Luật Về Các Tương Ứng (Law of Correspondences), tất cả những gì mà Tôi đã nêu ra hoặc trình bày ở đây, có thể được người nghiên cứu áp dụng cho mọi hình thức sự sống: đối với một vũ trụ, đối với một thái dương hệ, đối với một hành tinh, đối với một con người, đối với bất luận hình hài dưới con người nào và đối với nguyên tử vật chất nhỏ bé nhất (bất luận bạn có thể ám chỉ bằng tên gọi sau chót đó !)

VI. Sự Sống Hành Tinh – Một Trung Tâm Lực Trong Thái Dương Hệ

Bây giờ, chúng ta sẽ cố gắng áp dụng bất kỳ sự hiểu biết có sẵn nào đối với bạn vào lúc này liên quan tới Sự Sống hành tinh, diễn đạt chính Sự Sống đó dưới hình thức một trung tâm lực trong thái dương hệ. Chúng ta cũng sẽ nghiên cứu biểu lộ thứ hai của nó qua trung gian của ba trung tâm chính yếu: Shamballa, Hierarchy và Nhân Loại.

Ý niệm căn bản của vật hoạt luận (hylozoism: triết lý cho rằng mọi vật chất đều được phú cho sự sống – Luận về Lửa Càn Khôn, 693 – ND) nằm dưới mọi giáo huấn nội môn về chủ đề sự sống biểu lộ. Mọi hình hài đều được tạo thành bằng nhiều hình hài, và mọi hình hài – có bản chất tập hợp hoặc đơn lẻ – đều là biểu hiện của một Sự Sống nội tại hoặc sự sống phú linh. Sự dung hợp (fusion) của sự sống với chất sống (living substance) tạo ra một trạng thái biểu lộ khác: trạng thái tâm thức. Tâm thức này thay đổi tùy theo tính dễ lĩnh hội tự nhiên của hình hài, tùy theo trình độ tiến hóa của hình hài đó và cũng tùy theo vị thế của nó trong chuỗi vĩ đại của Hierarchy.

Tuy nhiên, việc làm nhỏ đi mọi ý niệm khác, là ý niệm của chính sự sống. Ở chừng mực mà chúng ta luôn luôn được phép biết, chỉ có một Sự Sống duy nhất, tự biểu hiện dưới hình thức Bản Thể (Being), dưới hình thức tâm thức đáp ứng và như là sắc tướng vật chất. Sự Sống Duy Nhất đó biết chính nó (tạm dùng một thuật ngữ như thể) như là ý-muốn-tồn-tại (will-to-be), ý-chí-hướng-thiện và ý-muốn-hiểu-biết (will-to-know). Điều sẽ hiển nhiên đối với bạn là các điều này chỉ là các tên gọi hoặc phương pháp có hiệu năng truyền đạt một hình ảnh rõ ràng hơn từ trước đến giờ.

Đây cũng là một mở đầu ngắn cho một cách diễn tả khác có thể được diễn đạt như sau: Hành Tinh Thượng Đế, Đấng mà trong Ngài, chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn,

chính là sự sống phú linh, đang làm linh hoạt của hành tinh này, tức Địa Cầu. Chính sự sống của Ngài mới làm hòa hợp (integrates) hành tinh thành một khối, và sự sống của Ngài tuôn đổ qua mọi hình tướng – lớn hoặc nhỏ – trong toàn thể của chúng mới tạo ra dạng thức hành tinh. Do đó hãy duy trì trong sự tưởng tượng sáng suốt của bạn và nhờ vào năng lực tạo biểu tượng có sẵn mà mọi người đều có, ý niệm về hành tinh chúng ta như là một hoa sen vĩ đại, được tạo ra bằng nhiều năng lượng đan vào nhau, nằm bên trong hình hài vĩ đại hơn của thái dương hệ, mà như chúng ta biết, được diễn tả một cách huyền bí như là hoa sen có mười hai cánh. Hoa sen này, tức Địa Cầu, đáp ứng với nhiều năng lượng đang nhập vào mà Tôi có bàn đến ít nhiều chi tiết trong quyển *Chiêm Tinh Học Huyền Bí (Esoteric Astrology)* của tôi (*Luận Về Bảy Cung, quyển III*).

Ở tâm của bề năng lượng rộng lớn này có Tâm Thức vũ trụ đối với Đấng mà chúng ta gọi bằng thánh danh Sanat Kumara, tức Lord of the World, tức Ancient of Days (Đấng Thái Cổ). Chính Ý-Muốn-Hiện-Tồn (Will-to-Be) của Ngài mới đưa sắc tướng biểu lộ của Ngài thành vũ đài sự sống hữu hình (the tangible arena of life); chính Ý-Chí-Hướng-Thiện (Will-to-Good) của Ngài mới khởi động (activates) Định Luật Tiến Hóa và thay đổi Sắc Tướng của Ngài, với vô số các hình hài thứ yếu vốn được tạo ra, dựa trên cái huy hoàng tối hậu mà chỉ có Ngài thấy và biết. Chính tâm thức và sự đáp ứng bén nhạy của Ngài với mọi hình hài và với mọi trạng thái hiện tồn, và với mọi ảnh hưởng và tiếp xúc có thể có mới bảo đảm cho sự phát triển tâm thức của tất cả nhiều sinh linh trong hoặc trên Địa Cầu này của chúng ta.

Trung Tâm Sự Sống vĩ đại này tác động qua một tam giác năng lượng, hoặc là qua các trung tâm nhỏ hơn, mỗi

trung tâm được đưa vào biểu lộ linh hoạt bằng một trong ba Cung hay Năng Lượng chính. Trung Tâm vốn được tạo ra bằng Cung Ý Chí hay Quyền Lực được gọi là Shamballa và hoạt động chính của Trung Tâm đó là chuyển giao, phân phối và luân lưu nguyên khí căn bản của chính sự sống cho mọi hình hài, được giữ bên trong vòng-hạn-định của hành tinh của chính Sự Sống hành tinh tức Thượng Đế (Logos). Năng lượng này là sự thúc đẩy mạnh mẽ ở tâm của mọi hình hài và là cách biểu hiện được duy trì của ý định của Đức Sanat Kumara – một ý định được thể hiện dưới hình thức Thiên-Ý hành tinh mà chỉ có Ngài mới nhận biết.

184 Trung Tâm thứ hai được tạo ra bởi Cung Bác Ái-Minh Triết; đây là năng lượng căn bản, nó tạo ra toàn bộ vũ trụ biểu lộ vì đó là năng lượng của Trạng Thái Kiến Tạo. Về mặt nhân loại, chúng ta gọi Trung Tâm đó là Hierarchy (Thánh Đoàn) vì đó là yếu tố kiểm soát mắt xích lớn của Hierarchy. Hoạt động đầu tiên của Trung Tâm này có liên quan tới tâm thức khai mở của hành tinh, và do đó của mọi hình thức sự sống trong hoặc trên hành tinh; nó không liên quan đến khía cạnh sự sống (life aspect) theo bất cứ nghĩa nào.

Nhiệm vụ của các “đơn vị Năng Lượng” vốn tạo ra nhân sự (personnel) của Trung Tâm này là khơi dậy và đánh thức cảm nhận của hiểu biết và của tâm thức vốn có tính bén nhạy trong sự đáp ứng của nó với sự sống bên trong mọi hình tướng. Cũng như cách hoạt động căn bản trong và qua Shamballa có thể được gọi là Khoa Học về Sự Sống hoặc là của nguồn sống năng động, cũng thế khoa học căn bản mà nhờ đó Thánh Đoàn hoạt động được có thể được gọi là Khoa Học về các Liên Hệ. Tâm thức không chỉ là nhận thức của chủ thể (identity) hoặc của ngã thức (self-awareness), mà nó còn liên quan đến việc nhận thức về mối liên hệ của cái ngã được

nhìn nhận đó (recognised self) hay là “Cái Tôi” (the “I”) đối với tất cả các cái ngã khác (selves). Tâm thức này ngày càng được phát triển, và các Thành Viên của Trung Tâm thứ hai này, tức Thánh Đoàn, có nhiệm vụ chính yếu và quan trọng, trong chu kỳ thái dương hệ đặc biệt này, đó là đưa mọi đơn vị trong mỗi giới của thiên nhiên đến một hiểu biết về vị trí, lập trường, trách nhiệm và các mối liên hệ. Có lẽ điều này nghe có vẻ hoàn toàn vô nghĩa liên quan với các tình trạng khi mà các đơn vị của sự sống trong giới thực vật hoặc giới động vật chẳng hạn, đều chỉ là một tia sáng le lói của sự hiểu biết có thể xảy đến khi bạn nhớ rằng hạt giống hoặc mầm mống của mọi trạng thái tâm thức đang tiềm tàng trong mọi hình hài, và bản năng để lưu truyền và bản năng phối hợp là các lĩnh vực phát triển chính yếu.

185 Trung Tâm thứ ba là trung tâm của giới Nhân Loại, được tạo ra bằng năng lượng của Cung ba, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt. Chức năng chính của nó là sự sáng tạo sáng suốt; tuy nhiên nó có một hoạt động phụ thuộc, đó là liên kết Trung Tâm thứ hai và Trung Tâm thứ ba lại với nhau và đảm nhiệm việc kiểm soát từng bước các giới dưới nhân loại và liên kết chúng với nhau. Chức năng thứ hai duy nhất này hiện giờ chỉ là đảm trách các tỷ lệ có thể được nhận biết và ghi nhận.

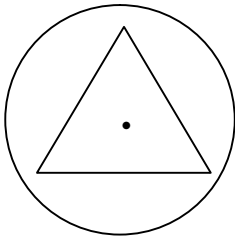
Mỗi một trong ba trung tâm này đều có một Tam Giác cai quản và kiểm soát hay là Tam Giác Năng Lượng trung ương. Liên quan với Shamballa, Tam Giác này được tạo thành bằng ba vị Hoạt Động Phật, Các Ngài tiêu biểu cho *sự sống* sáng suốt hữu thức, *minh triết* hữu thức, sáng suốt và linh hoạt, và *sự sáng tạo* hữu thức, sáng suốt và linh hoạt.

Liên quan với Thánh Đoàn, Tam Giác trung ương được tạo ra bằng Đức Manu, tượng trưng cho *sự sống* bác ái sáng

suốt, Đức Christ, tượng trưng cho *tâm thức* bác ái sáng suốt, và Đức Mahachohan tượng trưng cho *hoạt động* bác ái sáng suốt, và như thế giữa các Ngài tượng trưng cho mọi giai đoạn của nguồn sống tập thể (group livingness), biểu lộ tập thể và hành động tập thể; các tính chất này tập trung qua Đức Mahachohan, trước tiên vì Ngài là Chúa Tể Văn Minh (Lord of Civilisation) và nền văn minh của nhân loại tượng trưng cho sự tăng trưởng và khai mở từ từ.

Chỉ có trong căn chủng cuối cùng của nhân loại trên hành tinh chúng ta mà Tam Giác trung ương chủ yếu mới xuất hiện và hoạt động một cách công khai trong Trung Tâm hành tinh thứ ba, tức Trung Tâm của Nhân Loại. Con người chưa sẵn sàng cho việc này, nhưng lĩnh vực của hoạt động sáng tạo hữu thức, mà nhờ đó tam giác gồm các năng lượng biểu hiện cho hoạt động này sẽ xuất hiện, đã ở trong giai đoạn chuẩn bị. Một điểm của tam giác tương lai này sẽ xuất lộ ra khỏi lĩnh vực cai trị, chính trị và thuật cai trị của thế giới; một điểm khác sẽ xuất hiện ra khỏi các tôn giáo trên thế gian, và một điểm thứ ba sẽ xuất lộ ra khỏi lĩnh vực tổng quát của kinh tế và tài chính trên thế giới. Ngày nay, không có một người nào có được ý chí tâm linh, bác ái tâm linh và có sáng suốt tâm linh như thế hiện hữu trên Địa Cầu cả; cho dù họ quả thật đã có xuất hiện trong ba lĩnh vực biểu hiện mà họ có thể làm được một ít tốt lành, vì ý thức nhận thức và ý thức trách nhiệm cho đến nay được phát triển không tương xứng; sau này chúng sẽ xuất hiện và lúc đó sẽ liên kết công khai với bộ môn của Đức Bàn Cổ với bộ môn của việc cai trị thế giới, bộ môn của Đức Christ với bộ môn của các tôn giáo thế gian, và bộ môn của Đức Văn Minh Bồ Tát với bộ môn của trật tự xã hội và tài chính. Thời kỳ đó chắc chắn sẽ đến; nhưng nó sẽ đến chỉ *sau khi* có sự hiển lộ của Thánh Đoàn và hoạt động

công khai của tổ chức này trên cõi trần. Lúc bấy giờ một số đệ tử cao cấp từ mỗi một trong ba bộ môn của Thánh Đoàn sẽ xuất hiện và sẽ tìm cách làm thí nghiệm về sự tập trung và sự thể hiện của ba tính chất của Tam Giác ở giữa. Lúc đó, bằng hành động trực tiếp họ sẽ phát hiện, khi và nếu nhân loại sẵn sàng cho một thực nghiệm như thế về sự kiểm soát trực tiếp và nếu nhân loại đã phát triển được ý thức trách nhiệm cần thiết – một trách nhiệm vốn sẽ tạo được sự hợp tác.



Do đó, tất cả ba Trung Tâm này có thể được phác thảo theo cách sau đây: với vòng tròn hoàn hảo của toàn bộ hình thức năng lượng, với tam giác ở giữa chứa các năng lượng mang theo các tính chất của ba cung chính, và kể đó điểm ở giữa đang chống đỡ cho Sự Sống được biểu hiện năng động. Liên quan với Shamballa, điểm đó là Chính Đức Sanat Kumara; khi thời điểm thích hợp đến (dù cho thời giờ thì chưa), Ngài sẽ đặt các Vị Đại Diện của Ngài với cương vị là các điểm trung tâm trong cả Thánh Đoàn và trong Nhân Loại. Đối với biến cố tương đối xa xăm này, triết lý hay lý thuyết về các Vị Avatars, về các Đấng Trung Gian hay là về các Đấng Inter-Mediaries đang chuẩn bị con đường, như vậy cho phép con người suy tưởng bằng các thuật ngữ tượng trưng và bao quát này. Cũng không phải là trong Thánh Đoàn thời gian chưa thích hợp cho “việc cư trú trong quốc gia của Đấng Đại Diện thiêng liêng”. Mỗi năm, Đức Phật đến và mang theo thân lực của Đức Sanat Kumara cho Thánh Đoàn, *nhưng* – Ngài không thể ở lại (stay). Các “đơn vị năng lượng”, tức các Thành Viên của Thánh Đoàn không thể giữ trong thời gian dài tính chất mạnh mẽ của rung động đang đến, trừ phi sau khi chuẩn bị thích hợp và trong việc tạo thành nhóm, và chỉ lúc đó trong một

vài phút ngắn ngủi; tuy thế “giai đoạn mạnh mẽ năng động” đang được kéo dài trong thế kỷ này từ một ngày đến năm ngày; thế kỷ tới có thể chứng kiến một giai đoạn ghi nhận thậm chí dài hơn được thiết lập.

Vào lúc kết thúc kỷ nguyên, ba Trung Tâm chính sẽ ở vào hoạt động đầy đủ, thống nhất và đồng bộ, với Đức Sanat Kumara ở Shamballa đang ứng linh (over-shadowing) và làm linh hoạt (informing) các Đại Diện của Ngài trong Trung Tâm Thánh Đoàn và Trung Tâm Nhân Loại. Lúc bấy giờ Tam Giác trung ương trong mỗi Trung Tâm sẽ không những chỉ hoạt động linh hoạt, mà chúng sẽ trở nên *cùng* hoạt động trong mỗi liên hệ chặt chẽ nhất, như vậy về mặt biểu tượng tạo thành một “Ngôi Sao với chín điểm, bao giờ cũng quay”; lúc đó năng lượng ào ạt đến của ba Trung Tâm chính yếu sẽ chi phối bốn trung tâm kia, kiểm soát sự biểu lộ của Biểu Hiện Sự Sống (Life Expression) trong tất cả các giới của thiên nhiên.

Khi người ta tiến đến chỗ xem xét phạm vi phát xạ của ba Trung Tâm chính này, thật là lý thú mà ghi nhận rằng, hiện nay và trong chu kỳ thế giới hiện tại này, sự phát xạ mạnh mẽ nhất và phạm vi ảnh hưởng rộng lớn nhất là phạm vi (range) của Thánh Đoàn. Ngoại trừ “sự sống ban phát” (“giving life”) đối với mọi hình hài trên và bên trong hành tinh, ảnh hưởng hay sự phát xạ của Shamballa bị giới hạn một cách rõ rệt và dứt khoát, cho đến lúc mà Thánh Đoàn và Nhân Loại có thể đáp ứng một cách xây dựng. Không cần nói, chính là hiện nay và kêu gọi đáp ứng từ những người có thể bơi trong phạm vi phát xạ của nó; nhưng được biết rằng cho đến nay có quá nhiều hình thức biểu lộ vốn không thể phản ứng chính xác với công việc của “Đấng Hủy Diệt hình hài” (“Destroyer of forms”) vốn là trạng thái mạnh mẽ

188 nhất của trung tâm cung một này và là trung tâm biểu lộ trước tiên, bởi vì công việc của nó phải được hoàn tất trước khi hai trạng thái kia với sức mạnh của nó có thể hoạt động chính xác. Trung tâm được gọi là nhân loại cho đến nay đang có một sự bức xạ không tương xứng bởi vì hiện tại sự phát triển của nó chưa đầy đủ; lĩnh vực ảnh hưởng của nó tương đối có giới hạn, dù con người đang bắt đầu hoạt động hướng ra ngoài theo hướng của các giới dưới nhân loại và thu hút một cách mạnh mẽ giới linh hồn hơn là từ trước đến giờ. Tuy nhiên Thánh Đoàn không có các giới hạn bên trong giống như được đặt vào chính Thánh Đoàn một cách hữu thức và cố tình bởi Shamballa hoặc là vốn được đặt một cách vô ý thức bởi nhân loại; bất cứ sự ngăn chặn nào của bức xạ của Thánh Đoàn (Tôi tạm dùng một thuật ngữ như thế) sẽ đến từ các hình thức mà tác động của bức xạ Thánh Đoàn được tìm ra, nhưng ảnh hưởng hướng ra ngoài của Tam giác trung ương của Thánh Đoàn, vốn độc nhất vô nhị và có ảnh hưởng lớn (far-reaching).

Tất cả những gì mà chúng ta xem xét nơi đây đều xảy ra bên trong thể dĩ thái của hành tinh, vì tất cả các trung tâm này đều tồn tại trong dĩ thái, và chỉ trong dĩ thái, đồng thời không bị tác động bởi sự kiện là “các đơn vị năng lượng” ở Shamballa hoặc là ở trong Hierarchy có thể được hoạt động trong các hiện thể vật chất. Một số hoạt động còn một số thì không. Các Sự Sống đang chi phối (conditioning Lives) trong cả hai Trung Tâm này đều hoạt động hoàn toàn nhờ các phương tiện dĩ thái, sử dụng và kiểm soát các năng lượng; Trung Tâm Nhân Loại, với các “đơn vị năng lượng” của nó, hiện nay hoạt động phần lớn dựa vào các mức độ thuần túy vật chất hay là trong môi trường với loại bản chất (substance) mà chúng ta gọi là “vật chất” (“material”); con người hoạt động

với hình hài bên ngoài, với các yếu tố hữu hình (tangible elements) và với các nhân tố vật chất (material factors). Các “đơn vị” (“units”) trong các Trung Tâm khác hoạt động với bản chất (substance) chứ không phải với vật chất (matter). Đây là một phân biệt lý thú và tối quan trọng (vital) Thánh Đoàn tồn tại trên cõi bồ đề, cõi này là dĩ thái thứ nhất của các dĩ thái vũ trụ, và nó hoạt động từ đó bằng cách tạo ấn tượng lên chất trí. Shamballa hoạt động trên các phân cảnh của ba chất dĩ thái cao nhất, trong khi nhân loại hoạt động trước tiên trong ba cõi của cõi hồng trần vũ trụ trọng trực. Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian có trong nhóm đó “các đơn vị năng lượng”, họ có thể hoạt động với cả matter lẫn với substance.

Ở đây có một phân biệt lý thú nhất và là phân biệt mà ít khi được hiểu rõ. Nói về mặt huyền bí, từ ngữ “matter” hay material được dành cho mọi hình tướng (forms) trong ba cõi thấp (three worlds); và mặc dù người bình thường thấy khó mà hiểu được rằng medium (môi trường; phương tiện; vật môi giới...) mà các diễn trình trí tuệ xảy ra trong đó và cái mà tất cả các hình tư tưởng được làm từ đó đều là *matter* (vật chất) theo quan điểm tâm linh, tuy nhiên hẳn phải vậy (yet so it is); *substance* (bản chất, bản thể, vật chất...) – nói về mặt chuyên môn và hiểu về mặt huyền bí – thực ra là chất dĩ thái vũ trụ (cosmic etheric *matter*), hay là chất dĩ thái mà bốn cõi cao trong số bảy cõi của chúng ta được tạo thành. Theo quan điểm của con người, năng lực để hoạt động với và trong chất dĩ thái vũ trụ (cosmic etheric *substance*) biểu lộ trước tiên khi trí trù tượng khơi hoạt và bắt đầu tạo ấn tượng lên trí cụ thể; trực giác (intuition) là một ý tưởng (idea) được khoác (bao phủ, clothed) trong bản chất dĩ thái (etheric substance), và lúc mà một người trở nên đáp ứng với các ý tưởng này, y

có thể bắt đầu quán triệt các kỹ thuật kiềm chế dĩ thái. Thực ra, tất cả mọi việc này là một khía cạnh của tiến trình sáng tạo vĩ đại: các ý tưởng phát xuất từ các phân cảnh bồ đề của bản thể (dĩ thái thứ nhất hay dĩ thái vũ trụ thấp nhất) phải được bao phủ bằng vật chất của các phân cảnh trừu tượng của cõi trí; kế đó, chúng phải được khoác vào bằng vật chất của cõi trí cụ thể; sau đó, với chất dục vọng (desire matter), và cuối cùng (nếu các ý tưởng đó sống rất lâu) chúng lại khoác lấy hình hài vật chất. Một ý tưởng nào đến từ các phân cảnh trực giác của tâm thức thiêng liêng mới là một ý tưởng đích thực (true idea). Điều được ghi nhận hay hiểu rõ bởi người đang có bên trong vận cụ (các thể – ND) của mình, loại substance (vật chất) có cùng tính chất – vì chính mối liên hệ từ điện giữa con người với ý tưởng mới làm cho việc lĩnh hội ý tưởng đó dễ xảy ra hơn. Trong diễn trình sáng tạo vĩ đại, con người phải cố gắng hiển hình hài cho ý tưởng, nếu y có thể, và như thế nhà nghệ sĩ sáng tạo hay là người nhân đạo sáng tạo xuất hiện và ý định sáng tạo thiêng liêng nhờ đó được trợ giúp. Tuy nhiên ý tưởng có thể chết non khi mới sinh (stillborn) và yếu tử (abortive) như vậy không đến vào lúc biểu lộ.

Đạo sinh đã biết rõ rằng ba Trung Tâm chính đều có các tương ứng của chúng trong thể dĩ thái con người và rằng mỗi Trung Tâm đó được liên kết với phân tương ứng cao hơn của nó và như thế có thể “được tạo ấn tượng” hoặc được gây ảnh hưởng và được khơi hoạt bởi tác nhân tương ứng cao hơn. Có thể nói rằng:

1. Năng lượng từ trung tâm hành tinh, tức Shamballa, sử dụng bí huyết đầu, tức hoa sen ngàn cánh, khi con người được phát triển thích hợp. Bí huyết này là tác nhân thi hành (agent) của ý chí thiêng liêng bên trong sự sống của con người tâm linh, tác động qua Tam Thượng Thể Tinh Thần.

Nó chỉ hữu ích một cách tích cực khi antahkarana được kiến tạo hoặc ở trong tiến trình kiến tạo.

2. Năng lượng từ Trung Tâm Hành Tinh, tức Thánh Đoàn, dùng bí huyết tim. Trung tâm này là tác nhân thi hành của tình thương thiêng liêng (về căn bản biểu lộ ý-chí-hướng-thiện) tác động qua linh hồn của từng người tìm đạo hoặc đệ tử; việc này có thể xảy ra khi sự tiếp xúc với linh hồn đã đạt tới một mức độ nào đó, còn người tìm đạo ở trên con đường trở thành một phạm ngã được linh hồn truyền sức sống (soul-infuse personality).

3. Năng lượng từ trung tâm thứ ba của hành tinh, tức Nhân Loại, dùng bí huyết cổ họng, tác động qua phạm ngã *hội nhập* (inlegrated personality), và do đó chỉ khi nào một mức độ tương đối cao của việc phát triển tiến hóa đã được đạt đến. Bí huyết cổ họng chỉ trở nên linh hoạt về mặt sáng tạo và về mặt tâm linh khi bản chất thấp phải đạt đến một mức độ nào đó phụ thuộc vào hoài bão lý tưởng; hoài bão này không cần phải là một hoài bão thường được xem như có tính chất tâm linh và tôn giáo bởi tư tưởng gia chính thống và do đó là tư tưởng gia thiếu phóng khoáng. Tuy nhiên, cần phải hợp nhất toàn bộ con người hội nhập thành một khí cụ và con người đó sẽ có một bản chất rộng lớn đến nỗi bản chất đó sẽ đưa mọi năng lực sáng tạo của người đó vào biểu lộ.

Trong thái dương hệ này, bí huyết tim thường được đánh thức và linh hoạt trước nhất; ngay khi có sự sống trong trung tâm lực đó và có một mức độ hoạt động nào đó, thì hai bí huyết chính khác có thể bắt đầu được khơi hoạt. Sự tương ứng với điều này có thể được thấy nơi sự việc là Thánh Đoàn trở thành yếu tố hòa giải hay yếu tố trung gian giữa bí huyết trên đầu của hành tinh với bí huyết cổ họng, tức là giữa Shamballa với Nhân Loại. Đó là lý do tại sao tâm quan trọng

được đặt vào khía cạnh tâm hồn (heart aspect) trong tất cả các giáo huấn.

Có hai trung tâm lực được xem như “tác nhân tiếp nhận và phân phối” theo một cách duy nhất :

1. Bí huyết Ấn Đường (bí huyết giữa lòng mày) hoạt động liên quan với ba bí huyết lớn nhưng chính yếu, ở giai đoạn phát triển hiện nay của con người, với tư cách là tác nhân phân phối sức mạnh linh hồn và năng lượng tâm linh khi nhận được từ bí huyết tim và bí huyết cổ họng.

2. Bí huyết đan điền hoạt động kết hợp với bí huyết xương cụt và với bí huyết ở chót xương sống, tức trung tâm của sự sống; nó cũng tác động với tất cả các bí huyết phụ dưới cách mô, gom góp và chuyển hóa các năng lượng của chúng và truyền chuyển “những gì đã được thanh luyện” vào các trung tâm lực chính cao hơn.

Ở đây có thể thêm rằng, theo một quan điểm, ý- muốn-tồn-tại là năng lượng bất tử; đó là năng lượng đang tuôn đổ vào và đang tác động qua bí huyết đầu, trong khi ý-chí-muốn-sống biểu lộ như bản năng tự tồn căn bản và được tìm thấy tập trung tuyệt đối trong bí huyết ở đáy xương sống. Bí huyết sau được liên kết với phạm ngã và kết hợp chặt chẽ với dục vọng và do đó với bí huyết đan điền; có một tuyến năng lượng trực tiếp từ trước đến giờ không được nhận biết giữa trung tâm lực thấp nhất trong xương sống với huyết đan điền; bí huyết kia có liên quan với con người tâm linh thiêng liêng và được liên kết chặt chẽ với linh hồn và do đó với bí huyết tim.

Nỗi phức tạp của tất cả các mối liên hệ này khó hiểu nhất đối với tân đệ tử, và cái khó khăn này càng tăng thêm bởi nhiều giai đoạn phát triển khác nhau, của các riêng biệt về cung, và cũng bởi các tầm quan trọng khác nhau hoặc các

nguyên tắc khác nhau được đặt ra dựa vào các hiện thể, dựa vào các cõi khác nhau và các mức độ tâm thức hành tinh của sự sống. Đạo sinh không bị đòi hỏi đối phó với tất cả mọi điều này. Các yếu tố rất quan trọng mà y nên cố gắng hiểu và dựa vào đó y có thể kiến tạo đền thờ của sự sống của y và cách sống thường ngày của y đơn giản như sau – và chúng đều như nhau cho mỗi một và cho tất cả, dù cho cung của y hoặc trình độ tiến hóa của y có thể là:

1. Thể dĩ thái của con người là một phần nguyên vẹn của thể dĩ thái hành tinh và đáp ứng với sự phân phối tự do của nhiều năng lượng đang luân lưu.

2. Ba hiện thể có chu kỳ vốn hợp thành sự biểu lộ của con người và tạo ra thực tướng của con người (Chân Thân, Linh hồn và Phạm ngã) đều có liên quan với ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Hierarchy và Nhân Loại, do đó có liên quan với ba trung tâm lực chính của từng người.

3. Ba trung tâm lực chính trong con người đều nằm trên cơ hoành (trung tâm lực đầu, tim và trung tâm lực cổ họng) là các cơ quan tiếp nhận đối với các năng lượng xuất phát từ ba trung tâm hành tinh.

193 4. Tác nhân thi hành (agent) đối với việc phân phối các năng lượng nhận được xuyên qua bí huyết đầu, tim và cổ họng là bí huyết ấn đường giữa hai chân mày.

5. Tác nhân thi hành đối với việc thanh lọc, chuyển hóa và truyền năng lượng của tất cả các trung tâm lực dưới cơ hoành là bí huyết đan điền. Vào lúc này, đa số con người đang hoạt động qua bí huyết này. Đó là trung tâm lực chính đang kiểm soát, cả việc nhận lẫn phân phối năng lượng, cho đến lúc mà bí huyết tim được khơi hoạt và bắt đầu kiểm soát phạm ngã.

Tất nhiên là có rất nhiều điều cần nói liên quan đến đề tài này về các trung tâm chính của hành tinh và con người, nhưng ở đây Tôi chỉ trao cho đạo sinh ít nhiều để nghiên ngẫm về việc đó (Tôi đã nói việc đó hầu như là gây lúng túng). Điều quan trọng duy nhất cần nhớ là mối liên hệ giữa các trung tâm lực, đó là:

1. Giữa các trung tâm lực dưới cơ hoành và trung tâm lực trên cơ hoành.
2. Giữa ba trung tâm lực chính với nhau.
3. Giữa ba trung tâm lực chính và ba trung tâm hành tinh.

Tất cả các điều này phải được suy tưởng bằng các thuật ngữ chỉ sự tuần hoàn và các năng lượng chuyển dịch tự do, tự phân phối suốt toàn bộ thể dĩ thái của hành tinh (và do đó xuyên qua thể dĩ thái con người) dưới mục tiêu chủ yếu của Shamballa và dưới sự dẫn dắt của Thánh Đoàn.

Do đó, chính chủ đề về mối liên hệ mới là mô hình căn bản trong tiến trình khai mở tiến hóa trong thái dương hệ này, tức là thái dương hệ thứ hai (trong số ba thái dương hệ) vốn là thái dương hệ của Con, trong đó tính chất của trạng thái thiêng liêng thứ hai, tức Bác Ái, trở nên hoàn thiện. Trong tiến trình hoàn thiện này, trước tiên con người tham dự một cách vô tâm (unconsciously), trong chu kỳ dài của việc khai mở tiến hóa dưới Định Luật Tất Yếu; nhưng khi con người trở thành người có đạo tâm (aspirant) và bắt đầu các giai đoạn đầu tiên trên con đường hướng về sự trưởng thành tâm linh, y bắt đầu đóng vai trò quan trọng mà y duy trì cho tới khi y đạt đến sự giải thoát tâm linh, và chính y trở thành một thành viên của Thánh Đoàn, thuộc giới thứ năm hay giới tinh thần, qua việc phụng sự hoàn hảo trong giới thứ tư hay giới nhân loại.

Mối liên hệ giữa giới thứ tư và giới thứ năm cứ liên tiếp tăng lên, mang lại các mãnh lực mới và nguồn sống linh hoạt hơn vào trong gia đình nhân loại, gia đình này được chứng tỏ bằng các thành viên tiến bộ nhất một cách hiển nhiên. Việc phân phối các năng lượng từ Thánh Đoàn tạo ra một hiệu quả rất lý thú, một số hiệu quả đó có thể được nêu ra một cách vắn tắt. Như chúng ta biết, Hierarchy chính là Huyền Môn Viện (Ashram) của Đức Chúa Bác Ái, tức là Đức Christ; chúng ta cũng biết rằng Ashram vĩ đại này được tạo thành bằng bảy Ashram của Cung, mỗi Ashram sau này có ở trung tâm của nó một Đấng Chohan hoặc là một Đức Thầy Minh Triết (a Master of the Wisdom); mỗi một trong bảy Ashrams có liên kết với nó một hoặc nhiều Ashrams phụ.

Một Ashram là một nguồn phát ra ấn tượng của Hierarchy trên thế gian. “Các năng lượng thôi thúc” (“impulsive energies”) của Ashram và các thần lực thúc đẩy (inciting forces) của nó được hướng đến việc *mở rộng tâm thức nhân loại*, thông qua các sự sống có sức thu hút của các thành viên của nhóm khi họ tiến hành các bổn phận, các nghĩa vụ và các trách nhiệm của họ ở thế giới bên ngoài; nó cũng được trợ giúp bằng hoạt động rung động vững chắc của các thành viên của Ashram (các thành viên này không lâm phạm ở cõi trần) và bằng suy tư trong sáng có kết hợp và sự hiểu biết vững vàng của toàn thể Ashram. Những kẻ sơ cơ (beginners) như là những người có đạo tâm nồng nhiệt (dù không hẳn là tất cả) đều thường khi bị thu hút với sự kiện về Ashram. Các 195 đệ tử có luyện tập đều được thu hút vào công việc cần làm và Ashram – với cương vị một Ashram – góp phần không nhiều lắm trong cách suy tư của họ; họ rất bận với công việc trước mắt và bận với nhu cầu của nhân loại và của những người cần được phụng sự mà họ ít khi nghĩ đến Ashram hoặc nghĩ

đến Đức Thầy ở trung tâm của Huyền Viện đó. Họ là một phần nguyên vẹn của tâm thức Huyền Viện, và sự chiếm giữ hữu thức của họ, mà các cổ thư gọi là “sự phát tỏa của những gì đang tuôn tràn qua chúng, giáo lý về tâm pháp vốn là mãnh lực của chính chân lý, sự phát xạ của ánh sáng sự sống, tập trung vào dòng chảy mà người chưa được điểm đạo gán cho danh xưng là ‘ánh sáng của tình thương’”.

Các thành viên của Ashram tạo thành *một vận hà hợp nhất cho các năng lượng mới mẻ*, mà vào lúc này đang tiến nhập vào thế gian; các năng lượng này đang tuôn đổ mạnh mẽ qua Ashram vào thế giới con người; chúng chảy thành dòng mạnh mẽ thông qua Đức Thầy ở tâm của Ashram; chúng chuyển động với “tốc độ ánh sáng” (“luminous speed”) qua khắp vòng tròn bên trong; chúng đi xuống nhờ bởi những người đang tạo thành vòng ngoài, và điều này đúng đắn và tốt lành; chúng bị trì chậm bởi kẻ sơ cơ và tân đệ tử do việc xuất lộ vào thế giới con người và điều này không được hay lắm. Chúng bị trì chậm bởi vì tân đệ tử đã xoay lưng vào thế giới con người và đôi mắt của đệ tử bị gắn chặt vào mục tiêu bên trong, chứ không vào việc phụng sự bên ngoài; các năng lượng mới đó vẫn tập trung vào Đức Thầy, vào các đệ tử lớn của Ngài và các kẻ phụng sự, chứ không tập trung vào đông đảo nhu cầu của nhân loại.

Điều thiết yếu là những người phụng sự ở mọi nơi – những người nam và nữ thông minh và có thiện chí – có được hiểu biết mới mẻ và rõ ràng về công việc cần làm, đồng thời họ trở nên “các vận hà tiếp vận chứ không phải là điểm trì trệ của lợi lộc ích kỷ” trong dòng chảy thiêng liêng. Điều này cần đến sự nhìn xa và lòng can đảm. Cần có can đảm để điều chỉnh sự sống của chúng – hằng ngày và trong tất cả các liên hệ – đối với nhu cầu hiện nay và đối với việc phụng sự

196 nhân loại; cần có can đảm để lao vào (attack) các vấn đề của sự sống thay cho những người khác và xóa sạch các ước muốn cá nhân của riêng một người trong sự cấp bách và thiếu thốn và để hành động một cách bền bỉ và kiên trì. Tuy nhiên, có nhiều điều để khích lệ người phụng sự. Giờ đây nhân loại đã đạt đến một trình độ phát triển giúp họ có một hiểu biết rõ rệt về Kế Hoạch (Thiên Co) của Thánh Đoàn – có thể gọi đó là tình huynh đệ (brotherhood), sự phân bổ (sharing), chủ nghĩa quốc tế (internationalism), sự thống nhất (unity) hay gì gì đi nữa tùy bạn. Đây là một sự hiểu rõ ngày càng tăng và xác thực và là sự thừa nhận chung của các tư tưởng gia và các huyền bí gia về thế giới, của những người mộ đạo giác ngộ, của các chính khách có tâm trí rộng mở, của các nhà công nghiệp và các doanh nhân có tầm nhìn rộng lớn và có sự hiểu biết nhân đạo, và ngay cả ngày nay của người dân thường. Cũng có một nhận thức rõ ràng hơn về các giá trị tâm linh đang xuất hiện và một sự sẵn sàng to tát hơn để từ bỏ các chướng ngại đưa tới phụng sự. Các Kế hoạch của Đấng Christ đối với sự giải thoát của nhân loại được chu đáo hơn, vì họ phải chờ cho đến lúc mà khuynh hướng của đạo tâm nhân loại trở nên mạnh mẽ rõ ràng hơn; và kỷ nguyên mới, với các tiềm năng của nó, giờ đây có thể được nhìn thấy ló dạng ở chân trời, cởi bỏ các bức màn huyền cảm và niềm tin do mơ ước vốn bao phủ nó cách đây mười năm. Tất cả điều này là một thách thức cho đệ tử. Y phải làm gì đây ?

Đệ tử phải nhận ra thực tướng của chính mình, bất cứ lúc nào, với bất cứ thiết bị đã có nào, và dưới bất luận hoàn cảnh nào; kể đó đệ tử tiếp tục khuất phục chính mình, các sự việc của mình và thời giờ của mình cho lúc gặp hoạn nạn – đặc biệt trong giai đoạn có khủng hoảng của tập thể, quốc gia hoặc của thế giới. Khi y làm điều này trong ý thức riêng của

mình, và do đó đang suy tư theo các đường lối có giá trị thực sự, y sẽ khám phá ra rằng các sự việc riêng của chính y được lưu ý đến, các năng lực của y ngày càng tăng tiến còn các hạn chế/nhược điểm (limitations) của y bị quên đi/coi thường (forgotten). Y chấp nhận vị trí của mình với những người nhận ra các nhu cầu của chu kỳ sắp đến – một chu kỳ mà các ý tưởng và các lý tưởng mới phải được nhấn mạnh và một trận chiến phải được tạo ra vì đó, nơi đó các kế hoạch rộng lớn hơn cho phúc lợi của toàn thể mọi người phải được thông hiểu, tán đồng và thuyết giảng, cái nhìn mới mẻ và rõ ràng hơn cho cách sống của con người phải được thấu hiểu và sau cùng được thể hiện, và một chu kỳ mới trong đó nỗ lực của tất cả các thành viên của Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải được phó thác cho việc cất đi gánh nặng của nhân loại.

Có một Thân Chú (Mantram) huyền bí nào đó biểu hiện cho thái độ này – thái độ của đệ tử đang cố gắng, trong nỗ lực hợp tác với những kẻ khác, để liên kết ý định của Thánh Đoàn với đạo tâm của nhân loại và như vậy đưa nhân loại tiến gần với mục tiêu của họ. Ý định của Thánh Đoàn là làm tăng thêm *năng lực tự tại (capacity for freedom)* của con người ngõ hầu hoạt động một cách hiệu quả với “sự sống phong phú hơn” mà Đấng Christ sẽ mang lại, và sự sống đó đòi hỏi rằng tinh thần của con người phải được tự do – tự do tiến đến thiên tính (divinity), cũng như tự do chọn Con Đường để tiến đến đó. Mantram này có tên gọi “Xác Quyết của Đệ Tử”. Nó liên quan đến một vài nhận thức bên trong và các thừa nhận vốn sẵn sàng được nhận thức bởi những người mà trực giác đủ khơi hoạt, nhưng ý nghĩa của nó sẽ không vượt quá năng lực của bất cứ đạo sinh nào và người có suy tư nào để

thấu nhập, nếu nó gọi cho họ ý nghĩa và nỗ lực được biện minh của họ.

Tôi là một điểm sáng trong một Linh Quang vĩ đại.

Tôi là một nhúm năng lượng bác ái trong dòng chảy của Tình Thương thiêng liêng.

Tôi là một đốm lửa hy sinh, tập trung trong Thiên Ý nông ảm của Thượng Đế.

Và tôi trụ lại như thế.

Tôi là một con đường mà con người có thể đạt tới.

Tôi là một cội nguồn sức mạnh, giúp con người đứng vững.

Tôi là một tia sáng, chiếu trên con đường của họ.

Và thế là tôi trụ lại.

Và khi đứng như thế,

Và bước trên con đường này, các con đường của nhân loại,

Và biết các con đường của Thượng Đế.

Và thế là tôi trụ lại.

Trọn bộ

VIỄN CẢM VÀ THỂ DĨ THÁI - A. A. BAILEY

VIỄN CẢM

VÀ

THỂ DĨ THÁI

(Telepathy and The Etheric Vehicle)

ALICE A. BAILEY

MMXII